

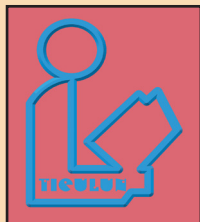


NHẬT
KỶ
ĐỒ THỌ một tùy viên
theo sát tổng
thống đến
khi chết
kể lại tất cả mọi chi tiết về
cái chết của **TỔNG THỐNG**
NGÔ ĐÌNH DIỆM

ĐỒNG NAI

NHẬT KÝ

ĐỒ THỌ



MỤC LỤC

1. Ra Đi	7
2. Ngẫu Nhiên Trở Thành Sĩ Quan Tùy Viên	11
3. Tùy Viên Tạm Thời	17
4. Dinh Gia Long Thu Thập Tin Đảo Chánh	21
5. Giữa Tháng 8-1963 Tổng Thống Diệm Dự Định Từ Chức...	29
6. Cá Tính Của Tổng Thống Diệm	34
7. Tổng Thống Diệm Với Bà Ngô Đình Nhu	43
8. Tổng Thống Diệm Với Đức Cha Thực Cùng Cậu Ấm Căn	79
9. Đứa Em Út	118
10. Ông Đại Sứ Ngô Đình Luyện	167
11. Đồng Hương	175
12. Tham Mưu Biệt Bộ P.T.T.	188
13. Tình Và Hiếu	208
14. Giờ Định Mệnh	270
15. Lánh Nạn	284
16. Chiếc Cặp Da Dấu Kín	290 327
17. Dinh Gia Long Hấp Hối Gặp Tướng Nguyễn Khánh	338 437



ĐỀ TUNG CHẾP

-1-

Liệt và Tổng thống
Ngô Đình Diệm

Mơ ước trạng nhất kỳ, con viết cho
cha. Con nghĩ rằng cha chưa chết, chưa
thể chết được.

Cu cu biết con buồn khổ suốt tuần
là không ? Ông Giảo long này, g
đời với con xa lạ rồi. Cu cu
không bao giờ trở lại. Những
ngày sống bên mẹ, phúc con không
gần được.

Con sẽ ghi lại lời cha, nghe con
lên quê miền quê cũ.

[Signature]

Saigon 2/11/1955

GIẤY PHÉP SỐ 4602 / BTT / PHNT,
SÀI GÒN, NGÀY 27 THÁNG 10 NĂM 1970

Giá 380đ

Viết với Tổng Thống Ngô Đình Diệm

Mở đầu trang nhật ký, con viết cho cụ. Con nghĩ rằng cụ chưa chết, chưa thể chết được.

Cụ có biết con buồn khổ suốt tuần lễ không ? Dinh Gia Long bây giờ đối với con xa lạ rồi. Cụ đã ra đi không bao giờ trở lại. Những ngày sống bên cụ, phục vụ không quên được.

Con sẽ ghi lại về cụ, người con hằng quý mến suốt đời.

Đỗ Thọ

Saigon, 4 - 11 - 1963

1. Ra Đi

Ngày đảo chánh thấp thoáng trôi nhanh với thời gian, nhưng trong lòng tôi, không gian của Tổng Thống Diệm vẫn lưu lại mãi mãi.

Mọi đổi thay hành lang chính trị thật đột ngột. Hành lang đó ngày nào nào tôi chỉ thấy T.T Diệm đứng hóng mát nhìn cỏ cây trong dinh Độc lập, dinh Gia long và toàn dân bên ngoài... Nay không còn nữa, thật sự mất rồi và giai đoạn thời thế tạo anh hùng bắt đầu...

Trong chuỗi ngày dài làm tùy viên cho Tổng Thống Diệm lắm lúc tôi quên hẳn chức vụ mà nghĩ rằng mình đang làm tròn một lúc người con đối với người cha già. (Có lẽ nhiều người chức tước lớn cũng một ý như tôi).

Tình cảm sâu xa ấy, vô tình đưa đẩy tôi đến vùng trời chính trị. Chính trị này là quyền hành của Tổng Thống Diệm.

Vì thế cho nên, tôi tự mãn, tự hào đặt mình vào một tùy viên in xứng đáng, hãnh diện đã phục vụ Tổng thống có thần uy.

Sau tiếng súng đảo chánh (nghĩa là không nghe nổ nữa) tôi đã theo Tổng Thống với bào đệ Ngô đình Nhu ở Chợ Lớn rồi. Lúc ấy đúng 7 g 45 tối ngày 1 tháng 11

năm 1963.

Đáng ra tôi phải ghi lại nghiệp bay của tôi thật nhiều, điều đó mới là mục tiêu hứng thú khi tuổi về già ngồi suy ngẫm cuộc đời mà đọc lại. Phút chốc hôm nay tôi chỉ thu gọn trong gần ba năm làm việc với Tổng thống Ngô đình Diệm. Vì cái chết của T.T Diệm quá ư thay đổi.

Mục đích sâu xa của tôi là ghi lại tập hồi ký này để tâm sự riêng tư mà thôi cho thỏa dạ : chẳng bao giờ tôi kể một chi tiết nhỏ nhất với truyện xảy ra bắt đầu từ 1 g 30 trưa ngày 1-11-1963 trong dinh Gia Long cho đến khi Tổng Thống Diệm từ giã cõi đời này.

Ngay cả những thân nhân trong gia đình mỗi khi đã động giờ phút cuối cùng của Tổng thống Diệm tôi lờ đi mà nói rằng «rồi đây sẽ biết».

Cái chết của Tổng Thống Diệm không một ai đủ can đảm nói lên tự tay hạ sát. Tổng thống Diệm và bào đệ Ngô đình Như đã tự mình chọn lấy cái chết danh dự mà chẳng bao giờ ai nghĩ đến vấn đề này.

Ảnh hưởng chính trị bên ngoài, những tay thủ lĩnh đảo chính, kể cả tay tự nổ súng vào Tổng thống Diệm và bào đệ Ngô đình Như chỉ là một động cơ thúc đẩy

như những người thợ săn say mê nghề săn bắn mà thôi. Tôi đồng ý với họ một sự đổi thay cần thiết nhưng lịch sử dân tộc này sẽ phán quyết hành động đó.

Khi đài phát thanh Saigon phổ biến tin Tổng thống Ngô đình Diệm và bào đệ Ngô đình Nhu tự sát lúc 9g30 sáng 2-11-63 tôi đã có mặt tại nhà riêng 24/4 Duy Tân (nhà chánh phủ cấp cho sĩ quan tùy viên). Tôi tưởng tượng đó là một cơn ác mộng hãi hùng nhất.

Trước đó vài tiếng đồng hồ Tổng Thống từ giã tôi. Tổng Thống còn mang trên đôi mắt chiếc kiếng Rayband của tôi, mà ông mượn từ tôi hôm qua lúc rời khỏi dinh Gia Long.

T.T nhìn tôi với đôi mắt sáng, hiền từ. T.T không nói một lời và với tay lấy chiếc cặp da tôi đang xách, cùng chiếc mũ dạ và chiếc ba toong. Tôi chưa kịp trao cho T.T thì bị một người lính đảo chánh tước đoạt. Và trong chiếc cặp da ấy đựng những gì tôi sẽ nói về sau trong những trang hồi bút này.

T.T và bào đệ Ngô đình Nhu lên xe M113, tôi bị giải lên xe GMC. Từ đó mỗi người mỗi ngã.

Quân đội đảo chánh bắt giữ tôi ở Tổng tham Mưu. Và nhờ sự can thiệp nhanh chóng của chú tôi là đại tá Đỗ

Mậu (nay trở thành Thiếu Tướng) nên được trả tự do ra về. Nếu không có sự can thiệp ấy tôi không biết số phận của tôi sẽ đi về đâu ?

T.T Diệm đã chết. Tôi không chứng kiến. Tôi thật sự đau buồn. Và những ngày làm việc bên T.T sống dậy mãnh liệt trong trí nhớ của tôi. Tôi bắt đầu ghi trung thực đời sống Tổng Thống Diệm. Và những giây phút chót ở dinh Gia Long ngày 1-11-1963.

2. Ngẫu Nhiên Trở Thành Sĩ Quan Tùy Viên

Tháng 2 năm 1961 tôi trở về nước sau khi tốt nghiệp phi công ngành phóng pháo cơ (T. 28 và Skyraider) ở Hoa Kỳ.

Lúc này tôi đã mang cấp bậc Trung úy. Ngang đây tôi cũng xin nói rõ. Nguyên tôi là một sĩ quan lục quân tốt nghiệp khóa 12 võ bị Đà Lạt. Khóa đầu tiên của nền Cộng hòa. Chỉ huy trưởng của trường là Trung tá Nguyễn văn Thiệu. Người đã tham dự đảo chánh và nói chuyện bằng điện thoại với sĩ quan tùy viên lúc 8 giờ tối ngày 1-11-63 như thế nào ? Tôi sẽ kể ở chương sau về giờ hấp hối của dinh Gia-Long.

Sau khi tốt nghiệp, ra trường với cấp bậc Thiếu úy. Tôi theo học khóa bộ binh ở Fort Benning. Chín tháng sau về nước, phục vụ tại Lữ Đoàn Liên Binh phòng vệ Tổng Thống Phủ. Sau đó chuyển về An Ninh Quân đội, học lớp tình báo Cây Mai.

Năm sau được thăng cấp bậc Trung úy, tôi xin chuyển qua Không quân để học lớp phi hành. Đó là mộng duy nhất của tôi.

Như đã nói ở trên, khi học xong khóa phi công về nước, tôi gặp lại người bạn ngày xưa ở khóa 12 Đà Lạt. Đó là đại úy Lê công Hoàn hiện là sĩ quan tùy viên của Tổng Thống Diệm. Hoàn cho tôi biết Tổng Thống Diệm đang cần hai sĩ quan tùy viên mà chưa được ai tiến cử. Phải thân tín làm mới vào làm việc trong Dinh. Hoàn cũng cho tôi biết, nếu kể cả Hoàn thì có tất cả ba tùy viên. Nhưng hai tùy viên kia hiện bị đau ốm, nên Hoàn làm việc không xuể, vì thế T.T đã ra lệnh cho Đại tá Đinh Sơn Thung, Giám đốc nha nhân viên Bộ quốc phòng kiếm hai tùy viên nữa.

Tôi cho Hoàn biết là tôi rất thích làm sĩ quan tùy viên cho T.T nhưng không biết làm cách nào. Chính Hoàn cũng thúc giục tôi cố xoay xở với Đinh sơn Thung vì Đại tá Thung biết rõ tôi là cháu Đại tá Đỗ Mậu.

Nhưng việc sẽ đến và phải đến. Lúc đó vào ngày 18-3-1961, Đại tá Đinh sơn Thung vào Tổng thống một vài ba việc về nhân sự quân đội.

Tổng thống Diệm ra lệnh cho Đại tá Đinh sơn Thung kiếm ngay cho T.T hai tùy viên. Khi ra về vào khoảng 6 giờ chiều. Đại tá Đinh sơn Thung cuống lên không biết tìm Sĩ quan nào đây. Nếu tiến cử bậy bạ về sau sẽ khôn với Tổng thống. Thừa dịp này Hoàn liền giới thiệu tên tôi Đại tá Đinh sơn Thung. Đại tá mừng quá và ra lệnh

cho Hoàn tìm kiếm tôi cho kỳ được. Hoàn thấy Đại tá Đinh sơn Thung tin cậy mình nên cũng giới thiệu luôn Đại úy nhảy dù Đoàn văn Nu vào trình diện. Đại úy Nu cũng là người đồng hương với Tổng Thống và đáng tin dùng. Đại tá Đinh sơn Thung nhẹ nhõm vớ được hai tùy viên. Nên yên chí lớn ra về. Đại tá còn dặn Hoàn gọi tôi và Nu trình diện 5 giờ chiều ngày mai.

Thế là sáng hôm sau tôi được công điện ở không quân về trình diện Tham Mưu Biệt Bộ phủ T. T. Tuy sung sướng về làm với Tổng Thống nhưng tôi rất e ngại Trung tá Lê như Hùng đang giữ chức Tham Mưu Biệt Bộ là người không ưa thích gia đình tôi vì nhiều nguyên do vật. Tôi sẽ có dịp nói về Lê như Hùng khi viết đến lúc tôi chết hụt vì tàu bay ngộ nạn ở sân bay Liên Khương (Đà Lạt) ngày 15 tháng 4 năm 1963.

Chiều 19-3-1961 lúc 5 giờ 30 phút tôi đã được Lê như Hùng hướng dẫn trình diện Tổng Thống Diệm. Trước đó nửa giờ đại úy Đoàn văn Nu đã gặp Tổng Thống rồi.

Nu và tôi cũng là chỗ quen biết nên Nu thổ lộ rằng Nu đã trình bày với Tổng Thống là không thích làm tùy viên. Và muốn đi Hoa Kỳ để học hỏi thêm về binh lực Dù.

Tổng thống Diệm vốn nghe nói đến học hỏi, cầu tiến thích lắm. Vì thế Tổng thống chấp thuận cho Nu trở lại với đơn vị dù.

Trong lúc đó Đại tá Đinh sơn Thung lại quỳnh lên vì phải tìm một tùy viên thay thế cho Nu. Và ông ta đã tìm được đại úy Lộc đang phục vụ trong lữ đoàn Liên binh phòng vệ T.T.

Trở lại việc lúc tôi trình diện Tổng thống Diệm thì ông đang ngồi trong phòng khách, trên một chiếc ghế bành, một bàn tròn nhỏ màu đen đặt trước mặt. Trên chiếc bàn đó một bình trà độc ẩm, một bao thuốc Rubi Queen. Và ông đang hút dở nửa điếu thuốc trên môi.

Tôi đứng ở tư thế nghiêm chỉnh ngay lối vào phòng. Hoàn đến gần Tổng thống trình bày về tôi, Tổng thống đưa mắt nhìn tôi, rồi bình thản quay mặt qua hướng khác, Hoàn lui ra ngoài và khép cánh cửa lại.

Trong phòng yên lặng như tờ. Tổng thống Diệm vẫn điềm tĩnh nhả khói thuốc, làm cho tôi lo lắng vô cùng.

Bỗng Tổng thống đưa mắt nhìn tôi, đầu hơi nghiêng. Tôi cảm thấy bán loạn vì đôi mắt ấy. Tổng thống đứng dậy đi lại về phía tôi rất chậm.

Tổng thống hỏi tôi :

- Anh mới ở Mỹ về.

Tôi đáp kính cẩn :

- Dạ kính Tổng thống, con mới về.

- Ở đây làm việc hí. Thôi được.

Tổng thống chỉ nói ngắn ấy. Một câu nói ngắn ngủi mà tôi đã trở thành sĩ quan tùy viên của ông ta.

Tôi đẩy cửa ra ngoài. Tôi nghĩ miên man về thái độ của Tổng thống. Trong thái độ đó làm cho tôi thắc mắc và không biết vì đứng trước một vị Tổng thống đã làm cho mình mất bình tĩnh.

Buổi trình diện ngắn ngủi, quá đơn sơ làm cho tôi tự nghĩ tại sao Tổng thống lại chọn một cách dễ dàng như thế. Nhưng về sau này tôi mới biết rằng, Tổng thống đã đọc hồ sơ cá nhân của tôi từ tối hôm qua. Và ngay giờ phút tôi trình diện ông đã đặt hồ sơ ấy bên cạnh. Vì thế Tổng thống đã biết tôi là cháu của Đại tá Đỗ Mậu ngay từ phút đầu. Tuy thế Tổng thống không đụng chạm một câu hỏi nào về gia đình tôi cả.

Có một điều ăn sâu vào trí óc tôi là Tổng Thống Diệm có cặp mắt làm cho người khác sợ, có bộ đi mau, khó chịu cho người ta nhìn. Và ông nói rất ngắn câu và ít. Trước khi vào làm việc ở phủ Tổng thống tôi đã nghe đồn đãi như thế. Và nay tôi mới thấy sự bất tin ấy là đúng. Nhưng cũng có nhiều điều ở bên ngoài không hiểu sâu xa về cá tính của Tổng Thống Diệm. Và đã thâm dật thành huyền thoại nhiều khi đáng buồn cười.

3. Tùy Viên Tạm Thời

Tạm thời và thực thụ là hai danh vở được phát xuất mạnh mẽ trong quân đội thời Tổng Thống Diệm. Nào trước khi lên Đại úy thực thụ phải lên Đại úy tạm thời, nao là Thiếu tá, Đại tá và ngay cả hàng Tướng lãnh cũng có tạm thời. Ông Diệm tổ chức như vậy vì sợ nạn lạm phát lan trong quân đội và tăng thêm giá trị chức tước. Tôi được Tổng Thống đồng ý nhận làm tùy viên, nhưng tùy viên tạm thời trong hai tháng mới trở thành tùy viên chính thức.

Sự tổ chức có qui củ và máy móc đã làm cho nhiều người e dè từng bước một khi đặt chân lên nấc tầng cấp dinh Độc lập. Và sự tổ chức nhỏ nhặt đến đâu cũng làm cho người phục vụ luôn luôn sợ công việc giao phó bị sơ suất.

Vì thế cái qui củ, cái quy tắc, cái thận trọng kéo dài mãi thành thông lệ đáng quý và chặt vặt vào thân.

Ngày 25 tháng 12 năm 1961 lần đầu tiên tôi theo Tổng Thống Diệm kinh lý Cao nguyên và ở lại đêm dự lễ Noël (một thôn bản xa xôi, hẻo lánh).

Sáng hôm đó Tổng Thống đến Đà Lạt chủ tọa hội đồng quân chính. Nghỉ trưa tại biệt điện số 1. Vào khoảng 4 giờ chiều đáp trực thăng đến phía Nam Ban Mê Thuột. Ở đây đã có hành quân bố trí từ mấy ngày trước. Dù là nơi hẻo lánh nhưng an toàn còn hơn ở tại Saigon.

Tổng Thống Diệm trú trong một chiếc lều vải lớn. Vào những dịp đi như thế này, tôi thấy Tổng Thống vui vẻ hơn lúc ở dinh Độc lập. Cái vui mà tôi nói là Tổng Thống dễ dãi, nói truyện bâng quơ nhiều nhưng tôi vẫn không tìm thấy nụ cười của ông bất cứ ở nơi nào.

Lễ nửa đêm do một cha xứ chủ lễ. Thân hào nhân sĩ không được đông lắm. Lễ rất nghiêm trang và tôi đứng sau lưng Tổng Thống với nhung phục tươm tăt như một cuộc lễ lớn thường có tại Thủ đô.

Sau ngày dự lễ Noel (ở xa xôi) trở về Saigon. Bất chợt Tổng Thống ra lệnh cho Trung Tá Lê như Hùng ghi nhận tôi trở thành tùy viên chính thức của Tổng Thống VNCH. Thế là chưa đầy nửa tháng tôi nghiễm nhiên là một tùy viên. Đó là điều may mắn và ân huệ duy nhất về tinh thần trong những năm làm việc cho một Tổng Thống đã bị giết.

Tôi trở thành tùy viên của Tổng Thống Diệm làm phát hiện một dư luận trong bạn bè là chú tôi - Đại tá Đỗ Mậu đã xin Tổng Thống Diệm cho tôi chức vụ này. Điều này không đúng tí nào. Dù rằng nhờ ảnh hưởng của Đại tá Đỗ Mậu mà Tổng Thống Diệm tin dùng tôi thì đó là một nguyên nhân chứ không phải là nạn bè phái, bà con.

Có ai biết cho tôi rằng Đại tá Đỗ Mậu đã không bằng lòng tới theo chân một vị Tổng Thống. Và Đại tá Đỗ Mậu đã la rầy Đại úy Lê công Hoàn người đã tiến cử tôi với Đại tá Đinh sơn Thung. Vì theo Đại tá Đỗ Mậu (chú tôi) không muốn tôi vô tình bước vào vòng chính trị. Chú tôi ước vọng tôi trở thành một phi công lỗi lạc và nếu trở nên người hùng rạng rỡ cho dòng họ Đỗ thì chỉ trong phạm vi thuần túy quân đội.

Nhưng mọi việc đã an bài thì chú tôi quyền hành gì để bác bỏ sự chọn lựa của Tổng Thống Diệm ?

Hơn nữa chú tôi lo ngại sự dèm pha của ông Ngô đình Nhu và ông Ngô đình Cẩn. Chú tôi đã bị hai ông này ghét bỏ vì không theo định kỳ mỗi năm ra Huế chúc thọ mẹ của Tổng Thống Diệm và không chịu tùng ông Nhu. Trong lúc đó Tổng Thống Diệm hết lòng ưu đãi cho tôi. Cho nên khi nghe Tổng Thống Diệm bị giết chú tôi là người nhỏ lệ đầu tiên, kính cẩn nghiêng mình

thước tử thi của Tổng Thống Diệm. Tôi sẽ nói việc này về sau trong những trang hồi bút này.

Trong những dịp thăng thưởng vào ngày 26-10 chú tôi thường đứng đầu trong danh sách hàng Đại tá thăng cấp Tướng. Nhưng đều bị ông Nhu gạt bỏ. Nguyên nhân gạt bỏ này vì câu nói của chú tôi đến tai ông Ngô đình Nhu là «Tôi làm việc nước chỉ biết Tổng Thống Diệm là người lãnh đạo».

Nói như thế để hiểu rằng chú tôi không chịu ân huệ với ông Ngô đình Nhu trong những năm làm việc cho Tổng Thống.

4. Dinh Gia Long Thu Thập Tin Đảo Chánh

Sau biến cố ném bom dinh Độc lập ngày 27-2-1962 làm cho bà Ngô đình Nhu bị thương nhẹ, chính tay bộ Trưởng y tế Trần đình Đệ săn sóc vết thương ở trán cho bà ta. Ngoài ra làm thiệt mạng bà vú người Tàu giúp việc cho gia đình ông Ngô đình Nhu. Cảnh tả của dinh Độc lập sập đổ.

Trái bom của phi công Phạm phú Quốc rớt đúng vào phòng ngủ của sĩ quan tùy viên. Tôi thoát nạn vì bất chợt sáng ấy tôi dậy sớm chuẩn bị đi bay. Lúc bấy giờ tôi đang ở phòng rửa mặt.

Trái bom thiêu rụi những đồ dùng của sĩ quan tùy viên. Và chính Tổng Thống Diệm đã ra lệnh cho tôi được phép cắt những bộ đồ mới.

Khi hai chiếc phi cơ Skyraider thả bom quần trên dinh Độc lập, Tổng Thống Diệm và ông Nhu bình tĩnh vô cùng. Hai người gặp nhau ở hành lang nhìn những tạc đạn phòng không từ Lữ Đoàn Liên Binh thành Cộng Hòa và Hải quân bắn lên nổ vang bên cạnh hai chiếc Skyraider.

Tổng thống Diệm lộ hẳn sự tức giận cực độ. Và tôi thấy cử chỉ của Tổng thống lúng túng đáng đi đứng và nói lên giọng hằn học lí nhí trong mồm không nghe rõ.

Mỗi lần Tổng thống giận, những người chung quanh đều lảng tránh. Tôi để ý sự tức giận của Tổng thống trông buồn cười vô cùng. Tổng thống cứ đi lui đi tới thoăn thoắt, miệng muốn nói nhưng không thành lời. Và có lẽ sự tức giận không được phát ra thành lời nói nên ông càng hậm hực.

Riêng ông Nhu thì bộ mặt căng cổ, suy nghĩ luôn luôn bao trùm màn bí mật. Cho nên khó ước đoán ông Ngô đình Nhu đang quyết định làm một công việc gì sắp đến.

Tổng thống Diệm hỏi ông Nhu :

- Chú nghĩ nó rứa đó ?

Câu hỏi của Tổng thống Diệm không có nghĩa gì cả. Song tôi nghĩ rằng ông đang hướng về vị Tư Lệnh không quân Huỳnh hữu Hiền (Xử lý thường vụ).

Ông Nhu trả lời giọng rề rề :

- Đang liên lạc và Huỳnh hữu Hiền cũng không biết gì ?

Ông Nhu dừng chốc lát nói thêm :

- Hai chiếc máy bay lầu cá ! Bọn chúng hành quân Cà Mau mà không đi, lại trở về đây làm rúa.

Ông Nhu bỏ câu chuyện lơ dờ quay lưng đi về phòng. Tổng thống Diệm không buồn nhìn theo, trong lòng ông ta vẫn còn hậm hực.

Và càng hậm hực mặt Tổng thống đỏ gay như quả gấc chín.

Đến phút chót Hải quân bắn rớt phi cơ của Phạm phú Quốc, Tổng Thống Diệm không lấy làm thỏa mãn vì ông đang đứng trước muôn ngàn gạch vụn của dinh Độc lập.

Từ đó Tổng Thống Diệm không đặt nặng tin tưởng vào không quân nữa. Dù rằng đại tá Huỳnh hữu Hiền Tư lệnh không quân Tổng Thống vừa bổ nhiệm từ mấy tháng trước.

Vụ oanh tạc dinh Độc Lập, và vụ đảo chánh hụt 11-11-1960, Tổng Thống Diệm đã thấy mất hẳn hai đơn vị dù và không quân. Tuy thế ông nắm được các bộ binh tư lệnh vùng, sư đoàn. Và cuối cùng là Hải quân mà bấy lâu nay ông quan niệm năng lực yếu kém không khuất phục được, nếu biến cố quân sự xảy ra.

Cũng từ vụ oanh tạc dinh Độc Lập Tư Lệnh Hải Quân Đại tá Hồ tấn Quyền là người xứng đáng đề Tổng Thống Diệm tin tưởng vô biên.

Vì thế một cuộc chuyển chuyển xảy ra cho các Tư lệnh vùng để phòng ngừa hiểm họa. Thiếu Tướng Tôn thất Đính từ tư lệnh vùng hai về vùng ba. Tướng Trần văn Đôn về phủ làm cố vấn. Tướng Huỳnh văn Cao giữ vùng bốn. Tướng Nguyễn Khánh giữ vùng hai. Tướng Đỗ cao Trí án ngữ vùng một.

Những tướng lãnh nghi ngờ về Saigon giữ chức vụ không có quân như Trần văn Đôn, Dương văn Minh, đồng thời một số cấp tá được ông Ngô đình Nhu đào tạo, tin tưởng đang sửa soạn giữ các nha sở quan trọng, thay thế những người liệt vào hạng đáng ngại, phản bội gia đình Ngô đình Diệm.

Như Trung tá Nguyễn Hùng phụ tá Giám Đốc An ninh Quân đội đợi ngày thay thế Đại tá Đỗ Mậu. Trung tá Kỳ quang Liêm thay thế Đại tá Đinh sơn Thung Giám đốc Nha nhân ân viên BQP.

Riêng Trung tá Nguyễn Hùng vì một truyện tham nhũng ở Chợ lớn đến tai Tổng Thống Diệm. Nên dù ông Ngô đình Nhu quyết định đề Trung tá Nguyễn Hùng giữ chức vụ giám đốc An Ninh Quân đội, đã bị Tổng

Thống Diệm từ chối. Vì Tổng Thống Diệm đủ bằng chứng và ông Nhu yếu lý. Nhưng trong thâm tâm ông Nhu vẫn tìm dịp đưa Trung tá Nguyễn Hùng giữ chức vụ nói trên.

Trung tá Lê quang Tung tư lệnh lực lượng đặt biệt được thăng lên chức Đại tá. Lực lượng này tối tân hóa toàn diện và được tin tưởng nhất.

Tuế thế mạnh nha đảo chánh vẫn vọng vào dinh Gia Long. Tổng Diệm, ông Ngô đình Nhu bình chân như vại và cho đó là một sự bắn tin đe dọa của CIA. Mỗi lần nghe phong phanh đảo chánh, Tổng thống Diệm lại vời ông Đại sứ Nolting vào hỏi. Vị đại sứ Hoa Kỳ nhún miêng cười và nói nhiều điều cho Tổng Thống Diệm tin tưởng ở ông và Hoa Kỳ. Có thể nói rằng gia đình Tổng thống Diệm đã mua đứt từ cảm tình cho đến thế lực với đại sứ HK Nolting. Và ngược lại ông Nolting rất cởi mở, thật lòng với Tổng thống, cho nên khi ông Nolting mất chức và ông Henry Cabot Lodge thay thế là một lỗ hổng to lớn cho chính sách và cuộc đời chính trị của Tổng thống Diệm.

Danh sách các tướng lãnh mà Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu nghi ngờ đảo chánh là các Tướng Trần văn Đôn, Dương văn Minh, Mai hữu Xuân... Tuy nhiên ông Nhu cười gằn và thổ lộ «không đáng lo bọn

không có quân». Dù rằng Tướng Xuân đang giữ chức chỉ huy trưởng trung tâm huấn luyện Quang Trung. Nơi mà chỉ tập trung thành phần tân binh quân dịch, không tính nhuệ quân sự. Một điểm đáng nói là Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu quá tin tưởng một cách mãnh liệt về sự trung thành các tướng lãnh tư lệnh mà Tổng thống Diệm tự coi là con cái trong nhà.

Ông Ngô đình Nhu đã đặt mũi dùi nghi ngờ Tướng Trần văn Đôn nhưng Tổng thống Diệm không tin điều đó. Vì thế nhiều bận Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu cãi lầy lẫn nhau. Và bao lần như thế, ông Nhu tỏ vẻ lý lợm, bất chấp Tổng thống Diệm ôn hòa, xuống nước trước ông Nhu. Biết được yếu điểm của anh mình nên ông Nhu lắm lúc làm già với Tổng thống Diệm.

Nỗi khổ của một tùy viên như tôi là Tổng thống ra lệnh mời «chú Nhu» qua Tổng thống bảo. Đi mời «chú Nhu», «chú Nhu» không thèm qua. Tổng thống giận tiết độ lên đầu tùy viên. Đó là những lúc thấy đau đớn và phiền trách thầm Tổng thống «tức cá chém thớt».

Một buổi sáng khoảng 10 giờ (không nhớ ngày) sau nhiều ngày oanh tạc dinh Độc Lập, Tổng thống Diệm ra lệnh :

- Về ở dinh Gia Long hè !

Như đã nói trên, Tổng thống hay nói cụt, thế là dinh Độc Lập nhận nhịp «thiên đô». Tổng thống qua dinh Gia Long ngay lúc đó. Và ở đây là nơi hứng đạn đảo chính ngày 1-11-1963.

Đó là một thể yếu nhất mà ông Diệm đã dùng đến và đưa quân đội lên lãnh vực quyền uy. Và ta thử ước đoán rằng Tổng thống Diệm không trao quyền hành cho quân đội thì nhóm đảo chánh khó bề lợi dụng «nước đục thả câu» để điều hành quân lực vào thủ đô.

Có một điều đáng gẫm là sở nghiên cứu chính trị của ông Ngô đình Nhu không tìm được một đường giây then chốt cuộc đảo chánh. Cứ nghe đồn đãi và nghi ngờ một ngày một thêm ra mà thôi.

Chúng tỏ rằng sở nghiên cứu chính trị dưới quyền điều khiển của bác sĩ Trần kim Tuyến ngày xưa đã thành con số không thật lớn. Vì chủ nhân của nó đã từ giả đi Ai Cập rồi.

Thật ra bác sĩ Trần kim Tuyến không đến Ai cập, ông ta nằm ở Hồng Kông đợi ngày và nối đường giây tổ chức.

Về sau, khi đảo chánh thành công, Bác sĩ Trần kim Tuyến từ Hồng Kông trở về và được các Tướng chỉ huy

đạo chánh ôm lấy mừng rỡ ở phi trường. Mừng rỡ thắng lợi. Vì «những tư tưởng cao» đã gặp nhau tại một điểm: Đạo chánh.

5. Giữa Tháng 8-1963 Tổng Thống Diệm Dự Định Từ Chức...

Ông nội Tổng thống Diệm được gửi thờ ở chùa TH. Một ngôi chùa nằm về phía Tây thành phố Huế. Hằng năm đều được cúng giỗ đàn tràng hoành. Gia đình theo đạo Công giáo từ đời ông thân sinh của Tổng Thống. Ông trở nên đạo dòng. Đi ngược lên ngọn nguồn và trong hiện tại phải đương đầu với Phật giáo quả thật Tổng Thống hết sức khó xử. Tôi là người Phật giáo duy nhất trong 4 tùy viên của Tổng thống Diệm, tôi nhận định rằng Tổng thống Diệm không có quyết định bóp chết Phật giáo.

Nhưng vì sự bảo thủ kiêu căng của ông bà Ngô đình Nhu mà làm tan nát cả một dòng họ.

Thật ra trong thâm tâm Tổng thống Diệm ông không đặt nặng vấn đề nổi loạn của Phật Giáo mà ông chỉ sợ đó là nguyên nhân cho một cuộc chính biến bùng nổ. Vì thế Tổng thống Diệm đã bàn với ông Ngô đình Nhu nhượng bộ theo yêu sách mà phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ đã chấp nhận ở hội trường Diên Hồng.

Về phía ông Nhu thì cứng rắn, không nhượng bộ, sợ mất uy tín chính phủ. Ông Nhu phân tích sâu xa

tình hình chính trị và nhất là những cấp tướng tá trung thành. Và dù người Mỹ nhúng tay vào thì họ đã tự quyết lấy sự nhục nhã với sở nghiên cứu chính trị Phủ Tổng Thống.

Trung tuần tháng 8-1963 về đêm đế mèn ở đầu đờ dờn ra các con đường Công lý, Thống nhất, trẻ con đi bắt suốt đêm.

Tiếng đồn trong dân chúng cho rằng đó là điềm mạt vận của chế độ Ngô đình Diệm. Ngoài ra ở Đà Nẵng xảy ra chuyện thần thánh giáng thế xuống một cái hồ. Ai uống nước đó hết tất cả bệnh tật. Và ở Saigon chiều chiều mọi người đổ xô ra đường nhìn mặt trời quay. Ở đường Cô Bắc có tượng Phật bằng đá khóc.

Tất cả những lời đồn đãi dị đoan đều lọt vào dinh Gia Long càng lúc càng nhiều làm Tổng thống Diệm khó chịu. Vì Tổng thống rất ghét tà đạo, nhảm nhí.

Tuy nhiên Tổng thống Diệm ra chiều suy nghĩ. Cho nên vào một đêm trung tuần tháng 8-1963, lúc ấy đã 2 giờ sáng. Tổng thống Diệm không ngủ được, ông bắt thân mở cửa, ra mầu vườn nhỏ mặt tiền trong dinh Gia Long. Mỗi một lần Tổng thống ra khỏi phòng đều có người đi theo hầu.

Tôi ở phòng trực kế cận thấy Tổng thống đi ra vội vàng đứng dậy đi theo nhưng cách khoảng chừng 5 hoặc 6 thước.

Tổng thống Diệm men theo hàng rào sắt bước rất chậm rãi. Và bất thần Tổng thống dừng lại, rồi nói một mình. Muốn từ chức lắm. Nhưng làm thế khổ dân...

Tổng thống Diệm xoay người nhìn thấy tôi, ông ngừng hẳn không nói nữa. Và có lẽ ông biết tôi nghe điều ông nói.

Tôi thầm nghĩ Tổng thống bận khoản thời cuộc lắm rồi. Ông đã bất thần nói lên nỗi lòng của mình trong đêm thanh vắng mà quên có người đang theo chân mình.

Tổng thống như kẻ bị bắt tội ăn vụng, ông đi rất nhanh về phòng, khép cửa lại. Tôi trở lại phòng trực, trong lòng dâng lên sự thương mến đối với Tổng thống Diệm.

Tôi nhớ lại lúc tái ứng cử Tổng thống nhiệm kỳ hai, Tổng thống Diệm giữ ông Nguyễn ngọc Thơ đứng cùng liên danh. Bên ngoài dân chúng xuyên tạc ông Nguyễn ngọc Thơ từ chối, không muốn ứng cử với Tổng thống Diệm. Tiếng đồn đó trái ngược vô cùng. Vì chính tôi đã thấy tận mắt Tổng thống Diệm hết sức vui vẻ nói chuyện với PT.T Nguyễn ngọc Thơ trong phòng khách

dinh Độc lập. Tổng thống Diệm hoan hỉ đến nỗi kéo tay phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ ra bên ngoài tầng cấp dinh Độc lập rồi nói :

- Ông ra đây tôi chụp một cái hình hí. Hình này dán vào bích chương và hồ sơ tái ứng cử.

Phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ cũng vui lên mà trả lời :

- Được. Tôi đứng ngay gần cụ chụp.

Tổng thống Diệm như một chú phó nhòm rành nghề ngắm nghía phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ, đoạn bấm máy. Thế là xong, hai ông trở vào phòng khách hàn huyên.

Mấy ngày sau Phó Tổng thống Thơ vào dinh, Tổng thống Diệm vội vàng đưa tấm hình chụp hôm trước cho ông Thơ xem. Ông Thơ vừa cầm tay thì Tổng thống Diệm nói :

- Đẹp lắm. Ông trông trẻ vô cùng. Thế nào chuyến này cũng đắc cử.

Phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ cười to, ngắm hình của chính mình.

Như thế, khách quan mà nói, việc phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ từ chối đứng cùng liên danh với Tổng thống Diệm là điều xuyên tạc.

Tôi viết lại đoạn này vì hôm ấy tôi nghe được Tổng thống Diệm muốn từ chức, nhưng ông ở vào một thế khó xử. Và vì thế ông đã quyết định...

6. Cá Tính Của Tổng Thống Diệm

Trước khi nói về những ngày tháng cuối cùng của Tổng thống Ngô đình Diệm, tôi viết một vài cá tính của ông.

Tổng thống Diệm ít nói, tính tình điềm đạm. Vì ít nói nên ông hay cộc cằn bất thành lời mỗi khi không vừa ý. Riêng đối với sĩ quan tùy viên Tổng thống coi như con cái. Ông thường gọi sĩ quan bằng anh.

Tuy nhiên thỉnh thoảng cũng kêu bằng «mi» (mày). Các bộ trưởng Tổng thống Diệm xưng hô bằng ông và tôi. Và hầu hết các cấp dưới đều gọi Tổng thống Diệm bằng cụ với con.

Tận mắt tôi trông thấy và nghe được là Đại tướng Lê văn Ty, Phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ, Trung tướng Trần văn Đôn, ông Trương Vĩnh Lễ là những người xưng «tôi» với Tổng thống Diệm.

Có thể còn vài người nữa nhưng tôi không được tường tận nên không nói đến. Xưng «tôi» với Tổng thống Diệm là một điều hiếm có.

Tổng thống Diệm rất thích ngoạn cảnh, trồng cây.

Nói đến cây cối, tôi nhớ lại một buổi chiều Tổng thống Diệm lên nghỉ ngơi tại biệt điện số 1 ở Đà Lạt. Ông đang vui vẻ đứng trên bao lơn nhìn qua bên dãy đồi núi.

Bất thần Tổng thống đỏ gay miệng hậm hực, hay tay nắm lại quát lên :

- Gọi thằng Phước lên đây, thằng Phước... mau mau...

Chưa lần nào tôi thấy Tổng thống giận dữ như thế. Tôi lo sợ quính lên. Tôi không biết Phước là ai ?

Tôi vội vàng ra ngoài như đi kiếm Phước. Ra đến ngoài hành lang, hoảng hồn tôi nhớ đến Phước là ông thị trưởng. Tôi vội vàng gọi đây nói cho ông Phước. Tòa thị trưởng cho biết ông Phước đã lên biệt điện hầu cụ rồi.

Tôi chạy xuống dưới lầu thì thấy ông Phước đã ngồi đó và ông ta cũng vừa đến.

Thấy tôi ông Phước hỏi :

- Trong ấy thế nào ? (Nghĩa là Tổng thống vui hay cáu).

Tôi đáp :

- Cáo lảm. Nhưng cụ gọi ông gấp.

Ông Phước rón rén đi lên. Khi mới bước vào cửa Tổng thống Diệm đã quát như tát nước.

- Tại sao chặt cây ? Tại sao chặt cây ?

Ông Phước như trên cung trăng rơi xuống, đứng đờ người không hiểu gì cả. Mặt ông Phước cắt không được hạt máu. Nếu tôi không nói ngoa thì ông Phước đứng không vững vì quá run sợ trước cử chỉ của Tổng thống Diệm.

Ông thị trưởng Phước đứng trước cánh cửa đóng chặt.

Tổng thống Diệm cầm chiếc gạt tàn thuốc lá ném vào mình ông Phước. Ông thị trưởng đứng trong thế nhà binh thật thẳng người. Nhưng ông vội nghiêng mình thì chiếc gạt tàn thuốc trờ tới chạm cánh cửa vỡ tan tành.

Tổng thống vừa quá, vừa đuổi ông Phước ra ngoài. Ông Phước không nói được một lời nào. Ông Phước xuống lầu ngồi ở sa lông thờ thần như người mất hồn.

Ông Phước ngồi thật lâu. Nửa muốn ở lại chờ đợi, nửa muốn về. Nếu ra về bất thần cụ gọi lại thì mệt tới vận. Thế là ông Phước dùng dằng.

Ông Phước nói với tôi :

- Anh trình cụ cho tôi gặp lại.

Tôi nói :

- Bây giờ Tổng thống giận lắm rồi. Nhưng nếu ông muốn... tôi trình lại ngay...

Qua một phút suy nghĩ ông Phước nói :

- Thôi tôi về ăn cơm rồi trở lại ngay.

Trong lúc ông Phước về thì Tổng thống Diệm tiếp một vài người khách trong đó có tướng tư lệnh vùng hai Tôn thất Đính. Tướng Tôn thất Đính trình một vài chiến thắng làm cho Tổng thống Diệm vui và quên đi truyện ông Phước. Và Tổng thống Diệm hoàn toàn trở lại bình thường.

Còn ông Phước, về nhà ăn cơm, tắm rửa (theo dự đoán) ông trở lại ngay biệt điện số 1 khoảng chừng một tiếng đồng hồ sau. Ông Phước cho tôi biết rõ là muốn gặp cụ để trình bày... Tôi cũng cho ông Phước biết là Tổng thống không còn giận nữa.

Ông Phước nghe tôi nói thế liền thúc giục vào trình cụ để ông vào. Tôi lên trình với Tổng thống Diệm, ông thị Trưởng muốn vào. Tổng thống Diệm không buồn

trả lời.

Ông chỉ nghiêng xéo nhìn tôi. Tôi đâm ra lo cho cả chính mình nữa.

Sau đó vào lúc Tổng thống Diệm ra lệnh cho tôi :

- Vào thì vào.

Tôi vội vàng xuống lầu gọi ông Thị trưởng. Khi ông Thị trưởng bước vào, Tổng thống Diệm vẫn ngồi yên trên ghế bành. Và Tổng thống đã gỏ điều thuốc Job trên chiếc tàn thuốc tôi vừa mới lấy ở phòng dưới mang lên.

Riêng ông Thị Trưởng vẫn còn lo sợ và đang phập phồng đợi chờ.

Tổng thống Diệm quay mặt hỏi :

- Ai ra lệnh cho anh chặt cây.

Có lẽ trên đoạn đường rời khỏi biệt điện số 1 ông Thị trưởng Phước đã suy nghĩ về nguyên nhân làm Tổng thống thịnh nộ. Cho nên ông đã sắp xếp đảng hoàng để trả lời :

- Kính thưa cụ chặt cây là vì dây điện cao thế của Đanhim chạy qua đồi thông đó. Sợ xảy ra hỏa hoạn nên chặt đi một số.

Bấy giờ Tổng thống Diệm gật gù. Và chỉ trả lời «thôi được». Tổng thống Diệm nhẹ bót cái tính nóng nảy qua sự giải bày hữu lý của Thị trưởng Phước.

Tôi đan cử mẩu truyện kia để chứng tỏ rằng Tổng thống Diệm là người rất ghét ai đồn cây, ngút cành.

Tổng thống Diệm là người rất ưa chơi máy hình. Thỉnh thoảng lên Đà Lạt hay ngay ở dinh Độc lập, dinh Gia Long bắt thần lấy máy chụp hình bắt tôi đứng ngay để ông thu hình.

Thường lúc kinh lý cao nguyên Tổng thống đem theo máy Polaroid chụp lấy liền cho đồng bào Thượng.

Có một lần Tổng thống Diệm cho tôi một cái hình ở biệt điện số một ngay tháng năm khi lấy hình ra Tổng thống nhếch mép cười rồi nói :

- Ta biểu đứng ngay mà cứ vênh vênh như ri làm sao mà đẹp được.

Tôi chỉ biết cười trừ nhận hình mà thôi. Trong những giây phút như thế này xảy ra, tôi tìm ở Tổng thống Diệm nhiều điểm riêng biệt. Lòng tôi đang dâng lên tình cảm tuyệt đối trung thành dù có mệnh hệ nào đi nữa với Tổng thống.

Ngoài ra Tổng thống rất ghét người Pháp. Mọi vật dụng của Tổng thống Diệm không có cái gì của người Pháp sáng chế cả. Mỗi lần ông được tin các sĩ quan cao cấp bị thương chiến trận vào nhà thương Grall thì Tổng thống giận lắm. Ông nói bọn Tây không thật lòng. Sĩ quan về bệnh viện Cộng Hòa mà nằm ở đó đầy đủ nhất và lại các bác sĩ, y sĩ của ta thua gì con Grall.

Cho nên khi tôi với Trung úy ĐVĐ bay chiếc Dakota bị ngộ nạn ở Liên Khương (Đà Lạt) ngày 15-4-1963, ĐVĐ bị gãy hai chân, tôi bị thương xoàng, nằm bệnh viện Grall cả tháng mới bình phục.

Khi tôi và Đặng Văn Đức di chuyển từ Đà Lạt về Saigon, Trung tá Nguyễn cao Kỳ thương anh em vội xin với bộ Tư lệnh không quân đưa vào Grall. Tổng thống Diệm được tham mưu biệt bộ cho biết tôi đã đưa vào Grall rồi, Tổng thống Diệm giận lắm.

Thừa dịp đó Trung tá Lê như Hùng tham mưu trưởng biệt bộ dèm pha là tôi đi bay không xin phép. Tuy nhiên Tổng thống Diệm phạt Lê như Hùng về việc không săn sóc sĩ quan tùy viên để đưa về Cộng Hòa.

Trung tá Lê như Hùng mất hứng yên lặng và trình cụ đã lỡ đưa vào Grall rồi đành chịu vậy.

Tôi vốn có tính lo xa. Ngày về làm Tùy viên tôi đã xin Tổng xác thống là ngoài giờ làm việc ở Phủ, Tổng thống cho phép được đi bay để học thêm. Tổng thống Diệm bằng lòng ngay và còn khuyến khích thêm.

Tuy nhiên sáng ngày 15-4-63 lúc bị nạn Tổng thống lo lắng một phần.

Chính ông đã nói với Đại úy Lê Công Hoàn tại sao tôi không xin phép trước khi bay, Hoàn cũng nhắc lại những lời tôi nói ở trên, Tổng thống Diệm mới chợt nhớ ra.

Tổng thống Diệm thích tiếp khách vào buổi tối. Thường thường đến khoảng 11g30 thì đi nghỉ. Mãi cho đến ngoài 12 giờ mới ngủ. Và cố nhiên có vài hôm vì chính trị Tổng thống ngủ rất muộn. Buổi sáng dậy sớm. Ít sai vặt những người thân cận. Và tự tay làm lấy như pha trà vào bình, lấy thuốc hút, cởi áo quần hoặc mặc áo quần. Giày khoảng 6 đôi, 2 đôi dép hạ, dưới năm bộ complet. Ngủ giường không nệm. Trong phòng ngủ bài trí đơn sơ. Ăn uống không lấy gì sang trọng, thích ăn món Huế và nhiều rau muống, rau cải, rau khoai luộc chín.

Thỉnh thoảng đôi món Tây. Uống nước suối Vĩnh Hảo, cùng với rượu vang đỏ hoặc rượu lế.

Áo quần ba bộ Complet, giày ba đôi, hai đen, một nâu. Áo quần may ở hiệu Chua. Hớt tóc do một người bồi. It đọc báo nhưng thích đọc sách nói về máy ảnh và đồng hồ.

Tất cả những chi tiết riêng cá nhân sau giờ làm việc, Tổng thống Diệm không chung đụng với gia đình ông Ngô đình Nhu.

Nghĩa là chưa bao giờ tôi thấy Tổng thống Diệm ngồi ăn cơm với gia đình ông Nhu, ngoại trừ sự có mặt của Đức Cha Ngô đình Thực.

Trong phạm vi của một sĩ quan Tùy viên tôi hiểu biết về Tổng thống Diệm ngần ấy.

7. Tổng Thống Diệm Với Bà Ngô Đình Nhu

Anh hưởng thời cuộc chiến tranh, chính trị, dân chúng bắt đầu muốn thay đổi.

Chế độ Ngô đình Diệm trải qua 9 năm như đã cũ mèm. Dân chúng đang thèm cái mới để xóa tàn tích cũ mà ai ai cũng cho là bất lực trước chiến tranh đang lan rộng và tham nhũng. Hơn nữa, càng ngày những người thân thuộc trong gia đình Tổng thống Diệm càng nhúng tay vào sự hoạt động chính phủ, nhất là lãnh vực kinh tài.

Bắt đầu là ông Ngô đình Cẩn khai thác quế ở Quảng Ngãi, viện có kinh tài cho phong trào Cách mạng quốc gia. Và lập văn phòng chỉ đạo miền Trung, cố vấn cho Tổng thống Diệm ở ngoài ấy. Từ đó người ta kính cẩn gọi ông Ngô đình Cẩn là cậu cố vấn chỉ đạo.

Ở đời ai lại không có thói hư tật xấu. Con người chứ đâu có phải Thần Thánh mà không có hỷ, nộ, ái ố. Gia đình Tổng thống Ngô đình Diệm đã bị nịnh hót nên bị sụp đổ.

Tổng thống Ngô đình Diệm xuất xứ từ giai cấp quan lại phong kiến. Bao nhiêu năm bôn ba, Tổng thống Diệm ý thức được tàng tích phong kiến, quan lại, cường hào

ác bá. Cho nên khi làm Thủ tướng năm 1954 ông đã đề xướng bài phong, đả thực. Công cuộc đang chạy ngon trơn. Và chính bản thân của ông cũng cải cách, cấp tiến.

Nhưng rồi khi lên làm Tổng thống, bọn nịnh thần đã làm cho ông đắm lại tư thế quan lại, phong kiến thật đậm đà hơn trước. Bằng chứng vào những năm 1956 Tổng thống Diệm phổ biến văn thư xuống các bộ, chính quyền địa phương bãi bỏ tiếng «Ngài» trong đơn từ kiến nghị gửi cho Tổng thống.

Thế mà bọn «nịnh thần» vẫn khư khư giữ lấy chữ «Ngài», «Cụ» khi chỉ đến Tổng thống Diệm.

Bngoài ra bọn chúng đứng trước Tổng thống thì khúm núm, vò tay, gãi đầu, Tổng thống vừa tra điều thuộc lên mồm là vội vàng quỳ mọp, cúi đầu, bật hộp quẹt cho Tổng thống châm lửa. Không những bọn nịnh hót làm những cử chỉ đó với Tổng thống Diệm mà còn làm với ông Cần, ông Nhu. Một đứa thấy đồng bọn làm như vậy thì bắt buộc làm theo. Ông Diệm, ông Nhu, ông Cần thấy thế thành thói quen. Bận sau người khác không làm như thế thì thấy xúc phạm. Vì thế bọn nịnh hót đã làm «hư» Tổng thống. Và cái cốt cách quan lại phong kiến tràn ngập cả tính Tổng thống Diệm như «Ngài Thượng thư Diệm» của triều đình Huế.

Từ Dinh Độc Lập, trong dinh Gia Long, bọn nịnh thần ra vào ít lộ liễu. Và dù sao đứng trước một Tổng thống quá sức uy quyền, cũng nên tha thứ một phần ươn hèn cho bọn chúng.

Nhưng việc tâng bốc qua cỡ đôi cậu cố vấn chỉ đạo miền Trung không thể nào tha thứ.

Vào ngày mùng 1 Tết thường năm tôi theo chân Tổng thống Diệm về Huế ăn Tết.

Ngôi nhà ngày xưa Tổng thống Diệm sinh trưởng tọa lạc trong mảnh vườn nhỏ ở Phú Cam. Qua cầu Lò Rèn bắc ngang con sông An Cựu nắng đục, mưa trong đã thấy nhà thờ lớn Phú Cam đứng sừng sững. Chừng nửa con dốc nhà thờ về bên trái là ngôi nhà Tổng thống Diệm. Nơi cậu ấm Cẩn cùng mẹ già đang sống.

Từ ngày ông Ngô đình Diệm trở thành Tổng thống ngôi nhà đó khách khóa ra vào tấp nập. Từ anh chức hạng trung, công chức hạng bự cho đến các Bộ trưởng, Tướng lãnh đều bước chân vào đó ít ra cũng 5 lần 10 bận. Riêng cái lớp người nịnh hót thì kể sao cho xiết được.

Ngày mùng một Tết, gia đình Tổng thống Diệm không thiếu ai. Trước là sum họp trong ba ngày Tết và

cúng giỗ ông thân sinh Tổng thống là cụ Ngô đình Khả, sau nữa thăm cụ bà và làm mát mặt cậu ấm Cẩn.

Các Tư lệnh vùng, Tư lệnh sư đoàn đủ mọi binh chủng, Bộ trưởng, chủ tịch các phong trào ủng hộ chế độ đều đến Huế trước khi bước qua thềm năm mới. Nếu vị nào không đến Huế chúc thọ Cụ cố vì muốn hưởng xuân với gia đình trong mấy ngày Tết bị tức tưởi lo âu sợ ông cố vẫn chỉ đạo để ý thì toi một đời. Thành thử không mấy ai vắng mặt. Và khi đến chúc thọ thì tức khắc là bộ mặt nịnh hót quyết liệt.

Những lúc như thế này tôi được thấy tướng Huỳnh văn Cao, tư lệnh vùng bốn, tướng Trần văn Đôn, tướng Đỗ cao Trí, tướng>NNL, tướng TVĐ, tướng T.TX, Đại tá NVY, Đại tá TVĐ, Đại tá Lê quang Tung, Đại tá Huỳnh hữu Hiền, Đại tá Đinh sơn Thung, Trung tá Huỳnh, Trung tá Kỳ quang Liêm, Tướng Nguyễn Khánh.

Tất cả đều bái lạy Cụ Bà chúc thọ, sau khi Tổng thống Diệm, Đức Cha Ngô đình Thực, ông Ngô đình Nhu, Ngô đình Cẩn và toàn gia đình...đã lạy sống cụ bà.

Trong khi ấy một số Bộ trưởng cũng nói gót Tổng thống ra Huế. Tôi thấy có mặt ông Nguyễn đình Thuần, Ngô trọng Hiếu, Nguyễn Lương, Bùi văn Lương, Cao xuân Vĩ, và nhiều nhân viên mật vụ từ Saigon ra.

Câu đối, trướng liễn, quà ngon, vật lạ dâng lên gia đình họ Ngô không có chỗ chứa. Những món quà chúc Tết từ trung ương của các Bộ trưởng, Tướng lãnh được chất đống trong gian phòng. Còn những quà chúc Tết của các ông Quận Trưởng, đoàn thể địa phương phải để trên văn phòng ông cố vấn chỉ đạo. Vì trong nhà này không còn chỗ chứa.

Những món quà tặng nhiều lúc rất kỳ lạ. Nào là cặp trăn rừng to lớn nằm trong củi của một ông quận ở Quảng Ngãi, đôi nai gạc của ông quận ở Ba Lòng, Quảng trị một bày ngỗng, chim, cá..

Tối hôm đó, sau giờ giao thừa Tổng thống Diệm đọc lại những câu đối, trướng liễn để coi có đứa nào nó chơi chữ với gia đình ông không.

Tuy nhiên cái Tết, tôi theo chân Tổng thống về Huế và sau phút đọc lại câu đối, ông rất thỏa mãn với những bày tôi trung thành.

Vào những dịp về Huế như thế, Tổng thống gặp mặt bà Nhu nhiều hơn ở dinh Gia long. Theo nhận xét của tôi thì bà Nhu ở dinh Gia long cũng như con dâu nhà Ngô đình đều luôn luôn kính trọng, sợ sệt Tổng thống.

Tổng thống hay nạt nộ bà Nhu giữa đám đông người trong gia đình. Vì thừa dịp những lúc thân mật, dưới mái gia đình đầm ấm, bà Nhu thường xin cái này, cái nọ cho Phong trào liên đới phụ nữ.

Bà Nhu viên lẽ trụ sở của Phong trào liên đới phụ nữ ở đường Lê thành Tôn chật hẹp, Bà muốn đề nghị Tổng thống xin miếng đất ở đường Trần quốc Toản xây một trụ sở thật lớn cho nở mày nở mặt phụ nữ và về sau bà cũng được cái công lao sáng lập.

Tổng thống Diệm là con người không đụng chạm đến tiền bạc. Và ông có tính hà tiện, mặc cả. Cho nên khi nghe bà Nhu nói thế thì Tổng thống cau có đến đỏ mặt. Nếu không nói là quá tức giận. Tổng thống Diệm quát lên và quay mặt về phía Đức Cha Thực và ông Ngô đình Nhu như phân bua :

- Thím làm cái gì cũng vừa cho. Tai tiếng của thím nhiều lắm rồi.

Bà Nhu đáp lại thật nhỏ và lễ phép :

- Cái chi mà anh cho là tai tiếng.

Tổng thống Diệm giận thêm :

- Đó. Cái rạp Rex, hiệu sách Xuân Thu, nhà máy giấy

Cogido... dân đều cho là của thím kinh tài.

Ông Ngô đình Nhu gỡ rối cho vợ :

- Thì cái nhà đang xây làm rạp hát Hưng Đạo, dân cho là của Đức cha. Đồn đãi... toàn là đồn đãi...

Tổng thống Diệm trả lời :

- Vì thế thím nên bớt đi. Dân ghét, dân phao lên. Ai chỉ tin ở miệng dân, dù mình không có làm rứa.

Được dịp Tổng thống Diệm vạch tội cậu ấm Cẩn luôn thề :

- Chú Cẩn cũng nên vừa vừa cho.

Cậu ấm Cẩn phùng miệng, trợn mắt nói :

- Tui ở nhà khổ lắm. Lo nuôi mẹ, các anh làm Tổng thống, cố vấn ở Saigon sướng quá hì. Có tài cứ về đây lo cho mẹ.

Nói đến cụ bà là Tổng thống Diệm xuống nước ngay. Có lẽ lúc ông nghĩ đến lòng hiếu thảo của cậu Cẩn lo mẹ suốt cả cuộc đời. Vì thế ông đâm mũi dùi qua bà Nhu như trước.

Tổng thống Diệm nói :

- Nội cái tượng hai bà Trưng cũng đã làm nặng lòng.

Đức cha Thục trả lời :

- Dân đồn đãi tượng giống thím Nhu, tôi chẳng thấy giống ở chỗ nào. Cái bọn hoạt đầu chính trị, Việt cộng nó xuyên tạc chia rẽ.

Bà Nhu được Cha Thục bênh vực liên cướp cơ hội :

- Nếu anh không bằng lòng, tôi từ chức Chủ tịch Phong trào Liên đới phụ nữ. Ai làm gì đó thì làm. Dù sao tôi làm để gây hậu thuẫn cho anh.

Ông Nhu ra chiều rầy vợ :

- Thôi, truyện đó về Saigon sẽ tính sau. Ba ngày Tết để nhà cửa vui vẻ.

Vừa lúc đó ông Cần lái qua chuyện quà chúc Tết. Ông Cần khen câu đối này, cái trướng nọ. Ông xách lồng chim yến, chim hoàng anh đến trước mặt mọi người, rồi nói như reo mừng :

- Tụi nó biết tôi thích, chim, cá, chúng nó biểu. Thích thật Con trần lột da, nó ăn trứng gà là thật dữ.

Thế là các việc dò rỉ sở Liên đới phụ nữ của bà Nhu gạt qua ở một bên. Nhưng về sau này ông Diệm chấp

thuận là vì ông Nhu xin xỏ Tổng thống Diệm nhiều bận chứ không phải Tổng thống Diệm bằng lòng lời bà Nhu yêu cầu.

Ngoài ra trong những ngày tháng sôi sục giữa Phật giáo và chế độ Ngô đình Diệm, bà Nhu đã làm cho Tổng thống Diệm tức giận. Những câu tuyên bố của bà ta về Phật giáo như đổ dầu vào lửa.

Bà Nhu là một người đàn bà có học, thông minh, khôn ngoan, hăng say hoạt động. Bà ta hết sức giữ lời, cử chỉ, mỗi khi chung đụng với gia đình nhà chồng. Có nhiên những ngày Tết lưu lại tại Huế, bộ mặt bà Nhu đổi khác.

Bộ mặt đó là một người con dâu hiếu thảo trong khuôn phép nhà chồng. Ngôi nhà ở Phú Cam ít được nghe tiếng nói của bà Nhu và dường như bà ta không mấy khi xuất hiện ở phòng khách. Quyền ăn nói của một người đàn bà có thể lực như bà Nhu không còn nữa.

Bà ta thật sự lệt xác và tôi nghĩ rằng bà ta chẳng biết gì đến chính trị và việc làm của chồng, gia đình chồng.

Nếu một người nào đó chứng kiến bà Nhu lúc này, họ nghĩ rằng bà Cố vấn, kiêm dân biểu quốc hội là một nữ tài tử diễn xuất tài tình. Con người bà Nhu lúc này là

một người đàn bà tề gia nội trợ, hiền hậu, khuê các. Xét thật kỹ, thật khách quan thì bà Nhu là một người đàn bà tốt. Con người thật sự của bà ta hiện rõ.

Những lời tuyên bố đánh thép, những cử chỉ hành động thao túng trong hội Phụ nữ Liên Đới cũng như trong chính phủ mờ nhạt ở người đàn bà được xưng danh là đệ nhất phu nhân VNCH.

Nhớ lại hồi năm 1954 cho đến lúc ông Ngô đình Diệm trở thành Tổng thống VNCH, bà Nhu chỉ hoạt động trong bóng tối. Những hình ảnh chụp trong ngày Song Thất đầu tiên, bà Nhu đứng rất xa khi Tổng thống tiếp ngoại giao đoàn và các phu nhân của các vị này.

Trong thời gian này bà Nhu lánh mặt các lý giả ngoại quốc, Bà hết sức khiêm nhường và có thể nói không một dư luận nào nhắm vào bà ta cả.

Vì thế mỗi năm, Tết đến, tôi có dịp nhận xét nhiều về bà Nhu. Trong khung cảnh ấm cúng của nhà họ Ngô và ngôi thứ rõ rệt trong gia đình, bà Nhu lu mờ nhiều lắm. Bà ta trở lại khuôn mặt trong bóng tối như những năm 1954, 1955 và đầu năm 1956.

Tổng thống Ngô đình Diệm xác nhận, bà Nhu đã gây lực lượng thanh thế hậu thuẫn cho ông kể từ ngày phong

trào Cách mạng và đảng Cần Lao xuất hiện, cuối cùng là phong trào liên đới phụ nữ.

Tổng thống Diệm ưa chuộng những người cầu tiến, những người ham thích học hỏi, những người xả thân cho xã hội. Dưới mắt Tổng thống Diệm, bà Nhu là người em dâu, người phụ nữ nhìn xa và biết bồi bổ thể đứng mạnh mẽ cho ông trong lãnh vực chính trị.

Tổng thống Diệm đã có lần khen ngợi bà Nhu trước mặt ông Nhu. Những lúc này ý mới thấy bộ mặt khắc khổ, trầm tư của ông Nhu tan biến trong chốc lát. Ông Nhu mỉm cười. Cười một cách tươi tỉnh, tự nhiên không gượng ép như thường tình xảy ra.

Tổng thống Diệm là con người chín chắn, đạo đức, ôn hòa, tế nhị với ông Nhu cũng như với con người thuộc hạ. Dựa vào sự vui tươi của ông Nhu, Tổng thống Diệm khuyên ông Nhu cần ngăn bà Nhu từ việc nhỏ cũng như việc lớn hầu tránh dư luận không đẹp trong quần chúng.

Ông Nhu vốn rất nể vợ, thương con. Ông tin tưởng vào những hành động của vợ. Từ điểm tin tưởng đó ông trở nên một người chồng hãnh diện một bà vợ khôn ngoan, giúp đỡ ông trên chiếc ghế vững chắc của gia đình họ Ngô. Ông Nhu rất thích đọc sách. Tốt nghiệp École des Chartes, một trong những trường nổi tiếng

ở pháp. Ông am tường chính trị, biện minh chắc chắn, nhưng đối với vợ, ông lại nhu nhược, và, cái lý lẽ của người đàn bà khôn ngoan như bà Nhu lần át ông ta.

Tổng thống Diệm khuyến cáo vợ ông Nhu càng lúc càng gia tăng làm ông Nhu khó chịu. Thời gian Tổng thống Diệm tái ứng cử Tổng thống, liên danh Ngô đình Diệm - Nguyễn ngọc Thơ xuất hiện ở Tòa Đô chánh vận động tuyển cử, Tổng thống Diệm nhận lãnh những câu hỏi của mọi giới về chính sách gia đình trị của ông. Tổng thống Diệm phủ nhận điều này, và những câu hỏi liên quan đến bà Nhu kinh tài về gỗ, nhà máy giấy, cao ốc... làm cho Tổng thống Diệm suy nghĩ cực nhọc.

Khi trở về dinh Gia long Tổng thống Diệm suy tư, nếu không muốn nói là buồn khổ. Trong khi có báo cáo cho rằng khi Tổng thống vận động tuyển cử ở trên đài phát thanh thì một vài khu vực trong đô thành bị cắt hơi điện. Tổng thống Diệm không bức tức. Mà chỉ nói: «Máy thăng Tây nhà đèn rứa đó». Tôi nghĩ rằng Tổng thống phớt tỉnh ngoại cảnh, vì ông tin tưởng quần chúng ủng hộ và ngưỡng mộ Tổng thống qua lá phiếu tín nhiệm.

Dư luận đồn đãi xấu về bà Nhu Tổng thống Diệm đều được nghe. Thật sự Tổng thống Diệm rất khó khăn để diễn tả ý kiến mình cho ông Nhu. Vì ông Nhu là người

tạo nên cái sườn chế độ, còn Tổng thống Diệm là người thợ mả phết hồ, gián dấy bên ngoài. Tuy thế, mọi quyết định Tổng thống Diệm à người điều hành định đoạt.

Dù có, dù không, những dư luận không tốt đẹp về bà Nhu làm suy yếu tiềm lực của Tổng thống Diệm. Vì thế Tổng thống ước mong ông Nhu khuyên bảo vợ đừng tuyên bố, càng ít xuất hiện càng tốt.

Nói đến bà Nhu, không thể quên được Phong trào liên đới phụ các bà phụ nữ mà bà ta là người sáng lập. Phong trào này qui tụ các bà phu nhân Bộ trưởng, Tướng tá... Chi bộ thiết lập trên các tỉnh toàn quốc.

Ở Trung ương bà Nhu Chủ Tịch lãnh đạo với bà Khánh Trang làm bí thư, bà Trương Vinh Lễ là Phó chủ tịch. Về sau bà Khánh Trang trở thành dân biểu tỉnh Chương Thiện.

Phong trào Liên đới phụ nữ hình thức rất đẹp, rất đoàn kết, nhưng bên trong bệ rạc vô cùng. Các bà, các cô hoạt động để lấy điểm, tăng bốc bà cố vắn lên tận mây xanh.

Cũng như Tổng thống Diệm, ông Cẩn, luôn luôn có những bọn khúm núm mất tác phong châu rìa bên cạnh, thì chung quanh bà Nhu cũng thế.

Từ một phụ nữ tầm thường bọn «hót» trong trẻo đã làm cho bà Nhu nghĩ mình là rồn của vũ trụ.

Lịch sử thế giới, lịch sử nước nhà qua các triều đều có hạng người này. Một lớp người «gãy lưng» gọi dạ bảo vâng,

Trong các phu nhân sát cạnh bà Nhu nhất là bà Trương vĩnh Lễ, Trương công Cừu, Huỳnh ngọc Nữ, Huỳnh ngọc Anh, Khánh Trang, Nguyễn thị Xuân Lan, theo vài người trong dinh nói lại thì các bà này vào đến phòng trang điểm của bà Nhu để chuyện trò.

Những mầu truyện trao đổi không ngoài những danh từ tăng bốc bà cố vấn. Nào cái áo của bà cố vấn rất đẹp, màu sắc hợp với khuôn mặt. Các bà này một tí là «em» hai tí là dạ thưa «em» đây bà cố vấn ! Mục đích của các bà phần lớn là mong bà cố vấn để ý tới để len chân vào quốc hội với dấu hiệu «Cây đèn dầu».

Thật thế, một thời gian bà Huỳnh ngọc Nữ, Huỳnh ngọc Anh, Khánh Trang, Nguyễn thị Xuân Lan, đều là nữ dân biểu của Phong trào Liên đới phụ nữ.

Những con sâu làm rầu nồi canh ấy đã làm cho bà Trần thiện Khiêm, Ngô bá Thành, nữ bác sĩ V.T.T khó chịu. Trong mấy bà này đáng nói nhiều về một bà.

Bà này tài sức chẳng thua gì bà Nhu mà có thể bà còn giỏi hơn nữa là đằng khác. Bà là phu nhân của một vị Bác Sĩ danh tiếng làm việc tại phủ Tổng thống. Danh bà cũng nổi như cồn. Bà là người bất đồng ý kiến và dám phản đối bà Nhu trong nhiều buổi họp của phong trào L.Đ. Bà không quyết liệt phản đối, nhưng nhiều lần chứng tỏ bà ta là một người phụng sự xã hội theo lẽ phải.

Bà hoạt động xã hội rất hăng. Những việc làm của bà đều thành quả tốt đẹp. Vì thế bà Như nể nang nhưng trong thâm tâm không mấy bằng lòng. Đó là bà Trần kim Tuyến.

Riêng bà Nguyễn văn Thơ nhủ danh Phan nguyệt Minh là một trường hơi lạ. Ban đầu bà Nguyễn văn Thơ đi con đường «hót» rất ly kỳ với bà cố vấn, nhưng về sau không biết có chuyện gì xảy ra, bà Nguyễn văn Thơ chống bà Nhu. Và bà Nhu ghét cay ghét đắng bà Nguyễn văn Thơ. Từ đó người ta ít thấy bà Nguyễn văn Thơ vào hầu bà cố vấn nữa.

Các bà gia nhập phong trào LĐPN là một lối «trang sức» cho bà Nhu, cho bà cố vấn biết mặt. Vì thế bên trong phong trào này chia rẽ trầm trọng, bao gồm nhiều ý kiến hỗn độn.

Các bà đốt đặc cán mai thì dở trò nịnh bợ, các bà có bằng cấp thì cũng nịnh nhưng theo một cách khác. Nên cái phong trào này là để các bà học tập «Mode» bà Nhu.

Khi cái áo dài cổ tròn của bà cổ vắn «Lancer», rồi chiếc kiềng đeo cổ, thời trang mỹ tục nước ta được bà cổ vắn «sao lại bỗn cũ» các bà trong phong trào lũ lượt kéo nhau sắm sửa giống hệt. Các thợ kim hoàn tha hồ hốt bạc.

Bà Nhu là người «chịu khó» bày trò lạ mắt trong vắn đề ăn mặc. Có một dạo bà «cách mạng» chiếc quần phụ nữ VN. Bà không dùng vải màu trắng hay màu đen thường lệ mà là màu Chocolat. Lạ mắt lắm, với chiếc quần đó kéo theo với đôi giày, găng tay, bóp đầm đều cùng màu. Các bà trong phong trào khen bà cổ vắn đến sôi bọt mép.

Và có lẽ cái «mode» này là sáng kiến cuối cùng của bà Nhu và cũng là giai đoạn chấm dứt vai trò đệ nhất phu nhân khi phong trào Phật giáo mạnh nha chống chính phủ.

Phong trào liên đới phụ nữ do bà Nhu sáng lập là một tập đoàn ganh tị lẫn nhau, tập trung nhiều ý tưởng hỗn tạp. Chẳng đi đến kết quả mong muốn về xã hội, thăng tiến phụ nữ mà chỉ là món quà làm dáng cho bà Nhu.

Thật đúng nghĩa của một tổ chức đàn bà.

Ngoài ra tôi nhận định rằng các bà tụ tập ở phong trào liên đới phụ nữ do những nguyên nhân sau :

- Ra mắt bà cố vấn.
- Hỗ trợ cho chồng thăng quan tiến chức.
- Chứng tỏ vai trò quan trọng người phụ nữ trong công tác xã hội.

Ngoài các phụ nhân kể trên, không thể quên một số «ngài» dân biểu quốc hội.

Bà Nhu là một đơn vị nhỏ bé của phụ nữ Việt Nam. Bà thắng thế hơn các phụ nữ khác là vì em dâu Tổng thống, vợ của ông cố vấn Tổng thống, bọn tôm tép trí thức khoa bảng, những bà nội trợ dựa quyền tước của chồng đã làm cho bà Nhu thêm vây thêm cánh, đề khuấy động một phần nào trên đất nước này.

Bà Nhu kiêu căn tự hào thông minh, tinh khôn. Điều đó để xin hiệu ở mọi người đàn bà có địa vị cao sang. Vai trò Đệ nhất phu nhân, chủ tịch sáng lập PTLĐPN, dân biểu, tạo nên một phụ nữ hồng hách đã làm sai lệch cán cân dư luận bên ngoài đối với bà Nhu.

Một sự sai lầm lớn lao là dư luận đã quan trọng hóa bà Nhu. Báo chí ngoại quốc săn đuổi, trích đăng những lời tuyên bố của bà ta. Một người đàn đàn bà từ ở chỗ bóng mờ đã được phóng lớn dưới kính hiển vi quần chúng.

Tôi xác nhận, bà Nhu có lúc đáng ghét, phải nhanh tay loại trừ ra ngoài chế độ Ngô đình Diệm. Cái đáng ghét này là vòng lẩn quẩn trong quyền uy và danh lợi. Bà ta đã sống trên dư luận, giày xéo dư luận, quả là người đàn bà «sans gêne» rồi gì nữa.

Đối với gia nhân phục dịch với gia đình, bà Nhu tỏ thái độ mến thương. Nếu không muốn nói là một cử chỉ bình dân, đại chúng. Hằng tháng những người bồi, người bếp lo tròn công việc tươm tất, bà Nhu thưởng thêm tiền bằng cách bỏ vào một chiếc phong bì dán kín rất lịch sự.

Đối với chồng con, bà Nhu hết lòng săn sóc. Có một dạo ông Nhu bị bác sĩ cấm hút thuốc lá nhiều. Món thuốc lá của ông ta mang nhãn hiệu Job đỏ.

Ông Nhu là con người suy nghĩ nên ông hút thuốc lá liên miên, có thể 4 hoặc 5 gói một ngày. Theo lời bác sĩ, bà Nhu đã chia phần thuốc cho ông Nhu. Mỗi lần muốn hút ông ta bấm chuông. Viên hầu cận được bà

Nhu căn dặn chỉ đem vào một điều mà thôi. Vì thế số thuốc là ông Nhu hút giảm xuống rất nhiều. Tuy nhiên có những lúc suy nghĩ thái quá hoặc thèm, ông Nhu vội vàng kiếm cơ sang phòng khách với Tổng thống Diệm để tha hồ được hút thuốc lá cho phỉ sức. Trong một chốc ông Nhu đột từ điều này sang điều khác. Khi thỏa mãn rồi, ông ta quay về phòng làm việc. Và không dám mang bao thuốc còn lại đi theo.

Ông Nhu nề vợ, vì vợ tận tình săn sóc, một người đàn bà như thế làm sao không mê say được.

Theo đại úy Lê công Hoàn (bạn thân của tôi) kể lại vai trò của bà Nhu trong biến cố 11-11-1960. Bà Nhu đã quyết liệt định đoạt cứng rắn cứu vãn tình thế nguy ngập.

Ngày biến cố này xảy ra lúc ấy tôi đang ở Hoa Kỳ và chưa có gì dính dáng đến Tổng thống Diệm, dinh Độc Lập, dinh Gia Long.

Biến cố này đã chứng minh bà Nhu là một người đàn bà dám ăn, dám nói, để mang lấy hậu quả tai hại hoặc thành công thắng lợi.

Khi Tổng thống Diệm tuyên bố từ chức giao quyền lại cho phe phái quân nhân đảo chánh, tình hình trong

đình Độc lập bệ rạc, sửa soạn rẽ sang con đường mới.

Tổng thống Diệm ngồi thờ trên ghế sa lông, ông Ngô đình Nhu vàng trán nhăn lại. Đại tá Nguyễn Khánh đưa ra kế hoạch chống đảo chánh và đọi lệnh. Bà Nhu ngồi cạnh ông Nhu với vẻ mặt đanh thép. Tổng thống Diệm nhìn thẳng về phía ông Nhu hỏi :

- Chú định thế nào ?

Ông Nhu đáp :

- Anh làm Tổng thống thì anh định đoạt chứ tôi đâu có làm Tổng thống.

Tổng thống Diệm yên lặng, ông Nhu dăm chiêu thêm. Thế là chẳng có ý kiến định đoạt nào cả. Một khắc thời gian trôi qua cũng đủ làm thay đổi, suy sụp chính thể.

Bà Nhu giận dữ đứng dậy gõ khúc rồi trên bước đường chính trị của Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu, bằng thái độ hùng hổ :

- Tại sao chúng ta lại thất bại một cách dễ dàng như vậy ?

Thái độ bà Nhu như gáo nước lạnh thức tỉnh Tổng thống Diệm, ông Nhu và Đại tá Khánh. Ba đôi mắt chính trị, lãnh tụ và quân sự đổ dồn vào bà Nhu.

Bà Nhu lạnh lùng hướng về phía ông Nhu hùng hổ nói :

- Anh nói vậy sao được, phải giúp Tổng thống !

quay qua Tổng thống Diệm bà Nhu nói :

- Tổng thống cương quyết dẹp đảo chánh hay hàng ? Bây giờ chúng ta phải làm như thế này... Như thế này...

Trong lúc đó Đại tá Khánh tròn cặp mắt ốc nhồi nhận lệnh.

Bà Nhu nói thật nhiều, thật dữ... Kết quả cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960 thất bại.

Hành động của bà Nhu thúc đẩy Tổng thống Diệm trở bại thành thắng và có hai khía cạnh đáng lưu ý :

- Quyết định theo lời chỉ huy quân sự.

- Quyết định của một tên liều «được làm vua thua làm giặc».

Nghe Hoàn nói như thế, tôi có ý nghĩ tiếc rẻ sự vắng mặt bà Nhu trong ngày cách mạng 1-11-1963.

Thiên ý của tôi nhận định chung hợp với Lê công Hoàn. Lúc cách mạng bùng nổ 1-11-63 ông Nhu và

Tổng thống Diệm cứ chần chờ không có lập trường dứt khoát. Nhưng đó không phải là yếu điểm. Ông Nhu quá cần cỗi về phương diện chính trị. Tổng thống Diệm tin tưởng quân chúng, tướng lãnh và không muốn đổ máu, chia rẽ để Cộng Sản trục lợi.

Một chính trị gia cao tay như ông Nhu không có quyết định là phải. Ông phải đợi đối phương sơ hở hầu mong trở lại ván bài «điểm» ngày 11-11-60.

Như tôi đã nhận định trên, chỉ có những tay chính trị lơ mơ, hoặc một nhân vật quân sự, hoặc một tên liều mới quyết định trong tình thế nguy nan ngày 1-11-63.

Trở lại vấn đề Tổng thống Diệm và bà Ngô đình Nhu, tôi xác nhận rằng bà Nhu rất sợ, nể nang ông Diệm. Dư luận bên ngoài đồn đãi Tổng thống với bà Nhu có tư tình là một điều nhục mạ một vị Tổng thống đặt quyền lợi quốc gia lên trên hết.

Bà Nhu lằng loàn là dư luận «những huyền thoại» mơ hồ. Có lẽ vì ganh tị, ghét bỏ bà Nhu quá thao túng về kinh tài.

Tôi còn nhớ một buổi chiều khi trời nóng bức, bà Nhu mặc quần blue Jean chiếc áo Pull. Bà ta sửa soạn đi Đalat. Trước khi đi bà Nhu qua phòng khách tìm gặp

Tổng thống Diệm nhưng không gặp.

Bà Nhu đến phòng trực hỏi tôi. Tôi thưa rằng, Tổng thống ở phòng riêng. Bà Nhu hỏi tôi, Tổng thống rảnh rồi không ?

Tôi đáp, có lẽ rảnh, bà cố vấn có thể vào được. Tôi theo chân bà Nhu mở cửa phòng Tổng thống Diệm cho bà ấy. Tôi vừa đóng cửa lại thì bên trong có tiếng quát tháo ầm ỹ.

Bà Nhu vội vàng mở cửa bước ra bắt gặp tôi bà ấy bẽn lẽn, mặt tái xanh trở thành đỏ gay. Bà đi thật vội vàng, khuất sau dãy hành lang.

Sau đó Tổng thống Diệm bước ra khỏi phòng, tôi vội chạy tới. Gương mặt Tổng thống còn giận, tôi hơi lo lắng. Tổng thống la rầy tôi.

- Bữa ni bất kỳ ai, anh cũng phải trình trước nghe không ?

Tôi chẳng biết làm gì hơn là yên lặng. Một phía Tổng thống, một phía bà Nhu, tùy viên chịu trận.

Tuy nhiên, tôi không lấy đó làm buồn. Ai muốn gặp Tổng thống mà không trình trước ư ? Việc làm thường tình, quen thuộc hằng ngày là trình Tổng thống khi có

ai muốn gặp cụ.

Những câu gắt gỏng của Tổng thống nhắm vào bà Nhu, đệ nhất phu nhân đã làm phiền Tổng thống.

Trong lãnh vực sĩ quan, tôi nói lại những chi tiết nhỏ, những mẫu truyện vặt để chứng minh cho Tổng thống một lãnh tụ đức độ bị chết một cách oan uổng. Cái chết đó là một vụ án lịch sử đang còn trong bóng tối.

Những chi tiết bé nhỏ này đánh tan sự ngờ vực đang dứ, giữa Tổng thống Diệm và bà Ngô đình Nhu mà dư luận đồn đãi.

Sự đồn đãi này đôi lúc cũng có nguyên nhân. (Có khối mới có lửa), Ví như khi Dinh gia Long thất thủ, Thủy quân lục chiến do Nguyễn bá Liêu Tư lệnh phó Thủy quân lục chiến (tôi sẽ nói về người anh hùng cách mạng này) chỉ huy, nhặt được vài ba hình ảnh đàn bà ngoại quốc trần truồng (đại để như hình Play Boy). Thế là họ bắn tung tiếng đồn là Tổng thống Diệm chuyên môn mê say những hình ấy. Thật ra hình ảnh đó là của mấy «ông» tùy viên chúng tôi.

Tôi chứng minh cho oan hồn người quá vãng, một con người đạo đức gương mẫu.

Bốn sĩ quan tùy viên luôn luôn sát nách Tổng thống. Khi ông ra ngoài phòng thì không một hoạt động nào sĩ quan tùy viên lại không tường tận chi tiết.

Mình đòi oan nghiệt phao vu sự «đi lại» giữa Tổng thống Diệm và bà Ngô đình Nhu là một điều nhục mạ một dòng họ, miệt thị một cá nhân, hạ uy tín một chế độ đã ngự trị khá huy hoàng kể từ thời Pháp thuộc cho đến nay.

Nếu nói đến số mạng, những nguyên nhân ấy là khởi đầu mạt vận của một dòng họ, một chế độ trên con đường xuống dốc. Tổng thống Diệm và số phận ông Ngô đình Nhu được được thiên mệnh an bài ở khúc quanh lịch sử đầy sóng gió 1-11-63.

Một bà Ngô đình Nhu, một ông Ngô đình Cần và một Đức cha Ngô đình Thục đạo giáo tinh thần bị đóng khung giữa bốn bức tường dư luận đồn mạt. Cả ba người không may mắn ngọt ngào mà còn giày xéo dư luận đó.

Đứng trước lịch sử, cả ba người này là kẻ bên lề. Duy chỉ có Tổng thống Diệm, con người vị tha, kính trên nhường dưới phải gánh nặng trên đôi vai.

Trong một nước chiến tranh, đảng ngoài CS ngự trị, đảng trong an ninh mạnh nha rồi ren, đảng cần Lao của

ông Nhu thao túng, bè phái, tranh chấp quyền hành mỗi ngày lan rộng. Tổng thống Diệm trở thành hoài nghi tất cả. Để củng cố thế lực chỉ có người thân bên cạnh. Người thân đó là ai ? Đó là tình máu mủ, ruột thịt, dám làm và dám sống, dám chết với Tổng thống Diệm. Những người đó là ông Ngô đình Nhu, bà Ngô đình Nhu, ông Ngô đình Cẩn, Đức cha Ngô đình Thục.

Năm 1959 giai đoạn huy hoàng nhất của chế độ Ngô đình Diệm, dư luận xấu xa đàm tiếu về bà Nhu mãnh liệt lắm. Tuy nhiên, hưng thịnh của một quốc gia, uy tín của Tổng thống Diệm trùng trùng điệp điệp, nên những tiếng đồn đãi ấy chỉ là tiếng vọng sa mạc cô đơn.

Tôi tin tưởng rằng Tổng thống Diệm đều nghe cả. Song Tổng thống tin tưởng ở quần chúng đã tín nhiệm ông là vị Tổng thống VNCH đầu tiên trong lịch sử đất nước này. Tôi nghĩ rằng Tổng thống Diệm không quan tâm đến những lời «bịa đặt» vì Tổng thống Diệm quan niệm nguyên thủ một quốc gia không nên suy tư về các truyện vặt. Những truyện đó do Cộng sản, bọn châu rìa, bọn xôi thịt tung ra, Tổng thống chỉ việc tìm con đường thẳng mà đi thì dư luận đó tiêu tan.

Làm chính trị quên việc nhỏ, quan tâm việc trọng đại cũng là một sơ suất đáng nói. Tổng thống Diệm bị mắc phải mà không chế ngự kịp thời.

Từ cuộc đảo chánh 11-11-1960 đến ngày tái ứng cử ra mắt đồng bào ở Tòa Đô Chánh, Tổng thống Diệm phải trả lời nhiều câu hỏi «gia đình trị», kinh tài của bà Nhu, ông Cần. Tổng thống Diệm bác bỏ đơn sơ và cho đó không đúng sự thật. Sau khi quay về dinh Gia Long Tổng thống Diệm an tâm vì mình đã nói lên nỗi lòng chân thật và đánh đổ được dư luận. Nhưng Tổng thống Diệm có ngờ đâu những câu trả lời «quá tỉnh» của ông đã đào sâu thêm mối nghi ngờ.

Giai đoạn 1960 con bệnh phao vu đến mức khá trầm trọng. Ngày 11-11-60 vang dậy tiếng súng.

Đài phát thanh Sai-gon tố cáo gia đình trị nặng nề thêm. Tiếp theo đó biến cố 27-2-62 dinh Độc Lập bị ném bom. Con đường dư luận xấu xa mà Tổng thống Diệm không quan tâm khởi sự lỗi lỏm, đe dọa, bóp méo sự thật.

Những ai quan tâm đến ngày bầu cử Tổng thống giữa ba liên danh Ngô đình Diệm, Hồ nhật Tân, Nguyễn đình Quát. Cuộc vận động lớn nhất của ba liên danh tại Đô thành Sài-gòn, Chợ-lớn là địa điểm tòa Đô-Chánh.

Hai liên danh Hồ nhật Tân, Nguyễn đình Quát nói chuyện với cử tri trước mặt Tòa Đô Chánh. Liên danh Ngô đình Diệm, đương kim Tổng thống, vì lý do an

ninh được ra mắt cử tri tại phòng khánh tiết Tòa Đô Chánh.

Những câu hỏi về gia đình trị, tôi còn nhớ Tổng thống Diệm trả lời hết sức thông dong, lấy tiêu chuẩn bản thân làm căn bản. Tổng thống Diệm xác nhận với đồng bào, ông Ngô đình Nhu là người có tài chính trị. Tổng thống dùng ông Ngô đình Nhu không phải vì hai chữ «Ngô đình», không phải liên hệ máu mủ ruột thịt. Nếu ông Nhu bất tài Tổng thống chắc chắn không dùng đến.

Cử tri cho rằng ông Ngô đình Luyện là một vị đại sứ «nhảy dù» (tiếng cười vang dậy). Tổng thống Diệm cho biết ông Ngô đình Luyện là người có bằng cấp, từng phục vụ khá dài trong ngành ngoại giao. Chẳng qua ông Ngô đình Luyện là em của Tổng thống nên có sự dè dặt. Nếu ông Ngô đình Luyện không phải dòng họ «Ngô đình» thì không có trường hợp đặt thành vấn đề. Tổng thống Diệm còn lấy ví dụ chính trường Ấn Độ mà dòng họ ông Nêru nắm được nhiều quyền hành. Như vậy đó có phải là gia đình trị chẳng. Tổng thống Diệm kết luận, bất cứ ai, bất cứ dòng họ nào làm được việc, Tổng thống đều cần đến không phải duy nhất «Ngô đình».

Như đã nói ở trên, khi về dinh Gia Long, Tổng thống Diệm hả dạ đã bày tỏ với cử tri những bức nhọc, ảm ức trong lòng từ bấy nay gói chặt trong lòng.

Trái lại riêng tôi rất đau lòng. Hậu trường chính trị tro trên, bịp bợm, lừa gạt một vị Tổng thống thiết tha với sự thật đích xác.

Niềm uất ức được trải bày với công chúng Tổng thống Diệm thật sự sung sướng được mọi người thông cảm và tín nhiệm.

Nhưng bọn bợ đỡ, nịnh hót đã dàn cảnh một tấn tuồng vĩ đại. Bọn bày tôi sợ Tổng thống Diệm ra đi chúng nó sẽ là «con thuyền không bến». Lòng ích kỷ, đặt quyền lợi cá nhân trên quyền lợi quốc gia. Bọn đó lừa bịp cả quốc gia đang đứng trước hiểm họa Cộng sản, chia rẽ, giành giật quyền cao chức trọng.

Những câu hỏi đặt ra cho Tổng thống Diệm, trả lời được sửa soạn trước. Những chiếc ghế ngồi trong phòng khánh tiết đã được chỉ định từ ngày hôm trước. Đám cò mồi này vô tình làm cho cuộc bầu cử trở thành gian lận không chính đáng. Và hạ thấp giá trị Tổng thống Diệm.

Tôi tin chắc rằng, một ngàn phần ngàn Tổng thống Diệm không hay biết điều đó. Tổng thống sung sướng thật sự sau cuộc nói chuyện với các đồng bào cử tri. Vì ông tin tưởng đó là những cử tri đứng đắn trong một nước dân chủ đã chất vấn Tổng thống.

Tuy nhiên trong cuộc bầu cử này tôi không nghĩ rằng chủ đích của Tổng thống Diệm vận động cử tri. Tổng thống chỉ muốn trang trải món nợ dư luận bất đắc dĩ. Đứng trên phương diện tiên đoán Tổng thống Diệm không cần vận động cũng thắng trước hai liên danh Hồ nhật Tân và Nguyễn đình Quát quá yếu kém mờ mờ, phiêu lưu chính trị.

Mặc dầu thế trong cuộc bầu cử này Tổng thống Diệm đã mất một số phiếu đáng kể không tuyệt đích như Trung cầu dân ý giữa ông và Vua Bảo Đại.

Thiết nghĩ rằng trong giai đoạn này nếu có một liên danh dĩ vãng chói sáng, hiện tại trong sạch, Tổng thống Diệm có thể thất cử trở về vui thú điền viên ở hòn cù lao Cồn Hén (Huế) như Tổng thống đã dự định khi tuổi tác xế chiều.

Liên danh của cụ Hồ nhật Tân, Nguyễn thế Truyền đáng được chú ý. Song quá khứ tiue cực, xa xôi với quần chúng trong đời sống kỹ nghệ, máy móc thực tế. Vì thế bị lu mờ trước liên danh Ngô đình Diệm với một quá khứ rất gần, mới mẻ.

Dù lòng dân muốn thay đổi nhưng đứng trước ba liên danh đó đành ép lòng bỏ phiếu cho Tổng thống Diệm. Và lần tái cử này đưa đẩy đến cuộc cách meang 1-11-63

kế liêu oan uổng một đời người để cho nhiệm kỳ Tổng thống đang dở nửa chừng.

Cuộc đời bà Ngô đình Nhu bỗng nhiên nổi tiếng nối liền với Tổng thống Ngô đình Diệm. Nguyên nhân đó là dư luận, huyền thoại hóa bằng cách truyền khẩu hạ bệ, nhưng lại vô tình làm cho người đàn bà trở thành nhân vật lịch sử.

Ngôi đệ nhất phu nhân của bà Nhu là do cửa miệng thế gian gán cho. Tổng thống Diệm chẳng phong cho bà ấy trong 9 năm tại chức. Quan niệm của Tổng thống Diệm cho rằng bà Nhu là một bình hoa đẹp, đón chào giới phụ nữ trong nước và những mệnh phu phu nhân ngoại quốc có dịp ghé qua Saigon. Tổng thống Diệm không vợ con. Bà Nhu là một người cần thiết cho ông về khía cạnh giao tế đó.

Chẳng qua bà Nhu là vợ ông Ngô đình Nhu, em dâu Tổng thống Diệm nên bà ta trở nên quan trọng trước mũi dùi dư luận.

Đệ nhất phu nhân là một danh từ nghi lễ, làm cảnh trong buổi tiệc trà, dạ hội cho một Tổng thống mà thôi. Mặc dầu thế, dân chúng không muốn bà Nhu được cái chức vinh dự ấy. Vì bà ta không phải là vợ của một Tổng thống mà là em dâu, con dâu trong dòng họ Ngô

đình.

Quần chúng gán ngôi đệ nhất phu nhân và phủ nhận ngôi đệ nhất phu nhân của bà Nhu, đó là điều mâu thuẫn nguyên cơ để xa lánh một chế độ.

Với một người cốt cách, trọng lễ nghĩa cùng những nghi thức đạo Thánh hiền thì sự hiện diện của bà Ngô đình Nhu không phải là thừa, để Tổng thống Diệm thấu triệt giới phụ nữ trong và ngoài nước, gây tình ủng hộ giữa dinh Độc Lập, dinh Gia Long và quần chúng bên ngoài.

Tôi đan cử một việc sau :

Thời gian hết nhiệm kỳ Tổng thống của đảng Cộng Hòa Hoa Kỳ. Đảng này ủng hộ Tổng thống Diệm từ ngày ông trở về nước (1954) đảm nhận chức Thủ tướng.

Tổng thống Eisenhower về hưu, đảng Cộng Hòa đưa phó Tổng thống Richard Nixon tranh cử với Thượng nghị sĩ đảng Dân Chủ John F. Kennedy vào chức vụ Tổng thống Hoa Kỳ.

Kết quả John F. Kennedy thắng cử. Đảng Dân chủ lên cầm quyền ở Hoa Kỳ. Trong khi đó tình hình chính trị ở Saigon có vẻ lo âu về chính sách mới của đảng này.

Mấy tháng kế tiếp sau khi John F. Kennedy tuyên thệ nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ, chính sách cam kết giữa Hoa Kỳ và Việt Nam không mấy thay đổi. Nhưng Tổng thống Diệm không tỏ vẻ lạc quan như thời kỳ Tổng thống Eisenhower tại hức. Trong lúc đó Saigon sửa soạn kín đáo đón chào bà thân mẫu của Tổng thống Kennedy đến đây (không nhớ ngày).

Dịp này là dịp tốt chế độ Ngô đình Diệm gây uy tín và gây cảm tình với đảng cầm quyền Dân chủ đang cầm quyền tại Hoa Kỳ.

Bà Ngô đình Nhu tiếp thân mẫu Tổng thống Kennedy và hướng dẫn thăm viếng một vài nơi phụ nữ cùng các cô nhi viện.

Bà Nhu quyết trình bày tiến bộ về phụ nữ cùng sự trưởng thành của quân dân V.N. hầu gây lòng tin tưởng khi thân mẫu Tổng thống Hoa Kỳ Kennedy trở về nước.

Bà Nhu cũng không quên chứng tỏ lòng dân ngưỡng mộ Tổng thống Diệm, có thể nói rằng, bà Nhu đã đưa lưỡi «Tô Tàn» dựng lên thanh thế hiện tại của Tổng thống Ngô đình Diệm.

Riêng Tổng thống Diệm tiếp bà Kennedy trong không khí thường tình của một phụ nữ tiếng tăm ghé

qua Saigon. Cố nhiên đó là tình trạng xã giao của một quốc trưởng đối với nhân vật tạm gọi là «ngoại giao đoàn».

Những lúc như thế này mới thấy bà Nhu là người phụ nữ cần thiết bên của một Tổng thống không có vợ. Nội nhịp cầu ngoại giao thân thiết giữa hai quốc gia đôi khi cũng cần một phụ nữ có miệng mồm thông minh như bà Nhu. Cùng một giới mệnh phụ với nhau, từ xã giao đến thân mật không xa lắm. Bà Nhu có thể mua được cảm tình bà Kennedy dễ dàng hơn là ông Ngô đình Diệm, một Tổng thống đương nhiệm với nhiều nghi lễ phiền toái.

Phải thú nhận rằng từ bà Suzane Labin (nữ ký giả chống cộng người Pháp), bà Hoàng hậu Thái Lan và và những năm cuối cùng cùng chế độ Ngô đình Diệm tiếp đón bà thân mẫu Tổng thống Kennedy, nếu không có bà Nhu Tổng thống Diệm sẽ tiếp đón không lấy gì làm thân mật. Và nếu không có sự hiện diện của bà Nhu trên cõi đời này cố nhiên một mệnh phụ nào đó sẽ đại diện làm công việc này. Nhưng chắc gì tận tụy, tận tình như bà Nhu chẳng ?

Những ai đã từng sống trong dinh Gia Long và dinh Độc Lập, đều đồng quan điểm với tôi là cuộc đời Tổng thống Diệm và bà Nhu khoảng cách lắm cùng cả ông Nhu nữa. Sự cách biệt từ đời sống vật chất cho đến tinh thần mỗi người một phương.

Tuy nhiên hết thảy đều sinh ra trong nho giáo, trưởng thành trong nho giáo, câu nhật tụng «giấy rách phải giữ lấy lề» đã đóng khung, gò bó tình anh em ruột cật trong bốn bức tường lễ giáo.

Nhờ tinh thần gia tộc cực mạnh, một dĩ vãng huy hoàng của dòng họ, anh em Tổng thống Diệm đoàn kết trên phương diện chính trị hầu bảo tồn «cái giá», «cái gương» mà các ông Ngô đình Khả, Ngô đình Khôi để lại.

Trong những năm cầm quyền chú Nhu muôn đời làm lì gương mặt, Tổng thống Diệm trải bày tư tưởng chống cộng, thanh liêm, bài phong đả thực. Những bước chân khai phá này, bà Nhu là bụi gai khó gỡ nhất trên quảng đường. Công lao của bà Nhu đối với chiếc ghế Tổng thống Diệm không nhiều cũng ít. Và thiên mệnh của Tổng thống Diệm phát khởi ở bà Nhu một phần đưa đến mặt vận, tàn phá một dòng họ vơi đi một nửa.

Giờ đây Tổng thống Diệm (T-T của tôi) nằm xuống rồi. Tôi không biết ngôi mộ của ông sẽ được xây cất như thế nào ? Và chôn cất ra làm sao ? Ông bà Trần trung Dung có cử hành đơn giản một nghi lễ tôn giáo không ? (Tổng thống vẫn trọng nghi lễ). Tôi sẽ tìm đến ông bà Trần trung Dung một ngày gần đây để hỏi về ngôi mộ của Tổng thống mà tôi nghe đồn đài chôn ở Tổng Tham Mưu với những khuôn đúc bê tông đóng chặt không để lại dấu tích.

Chết đã oan uổng, chôn một cách tàn nhẫn như thế một đời người, một đời Tổng thống đau thương biết đường nào ?

Tôi biết rằng một mình tôi không thể nào nói đầy đủ về Tổng thống Diệm, và cũng không đủ nhiều bằng cứ nêu ra đời sống trong sạch của ông đối với tiền bạc và nhất là dư luận về bà Nhu. Nhưng dù có cũng còn hơn không, tôi viết, tôi nói với ánh đèn, với không gian hồn thiêng của Tổng thống vui trong mây gió và biết rằng Tổng thống về dưới suối vàng tôi cũng một mực thờ phụng trong tâm hồn.

8. Tổng Thống Diệm Với Đức Cha Thục Cùng Cậu Ấm Cẩn

Đức cha Ngô đình Thục không những hướng đạo về phần linh hồn con chiến địa phận Vĩnh Long rồi đến địa phận Huế mà còn mang vào «cái tâm» đức tin tuyệt đối cho gia đình họ Ngô.

Tổng thống Diệm vốn tính cả nể với anh em, nhưng đối với Đức Cha Thục, Tổng thống hoàn toàn kính nể qua phần thể xác lẫn tinh thần.

Tổng thống Diệm xưng bằng Đức cha với ông Ngô đình Thục. Và tiếng Đức cha bất cứ lúc nào khi Đức cha vào dinh. Đức cha Ngô đình Thục là người thứ ba mang tai tiếng trong gia đình họ Ngô sau bà Nhu và ông Cẩn. Tôi thiết nghĩ đã là con người, dù sang, dù hèn, dù đạo đức đều không tránh được dư luận ác ý.

Tôi còn nhớ Tết năm 1962, như thường năm tôi theo Tổng thống về Huế vào ngày mùng một âm lịch. Trước khi đi, tôi qua ông chánh văn phòng Đồng Lý Phủ Tổng Thống, ông Võ văn Hải đề lấy 3 triệu đồng. Thường thường Tổng thống Diệm đi khỏi Sài gòn (Kinh Lý) sĩ quan Tùy viên mang theo tiền từ 1 triệu đến 3 triệu đồng.

Số tiền này có lúc Tổng thống biếu tặng dân nghèo, quân đội... Gọi là tiền thưởng tùy hứng của Tổng thống. Số tiền này đôi khi chính Tổng thống Diệm ra lệnh và cũng có lúc Tùy viên tự động hỏi ông Võ văn Hải để mang đi theo cho cụ. Ông Võ văn Hải là một người cần mẫn làm việc rất linh động, cho nên khi sĩ quan hỏi tiền, ông đưa liền. Và thỉnh thoảng ông hỏi : «Cụ biếu đưa độ bao nhiêu ?» Nhưng thật ra Ông Võ văn Hải tự dự trù lấy mà trao cho sĩ quan Tùy viên, Tổng Thống cũng không được biết là mấy.

Tiền ấy sĩ quan Tùy viên bỏ một ít vào cặp da, còn bao nhiêu phân tán nhét vào cái túi áo bao bọc thân thể. Vì thể đi đứng công kênh khó chịu lắm.

Có lệnh đi như thế này thì chiếc máy bay riêng của Tổng thống xem xét lại máy móc. Trung tá Sang phi công của Tổng thống săn sóc máy bay từ ngày hôm trước. Một đại đội cận vệ từ P.T.T lên phi trường canh giữ và lính L.Đ.L.M giữ an ninh phòng khách danh dự (VIP).

Trước nửa giờ T.T lên phi trường, máy bay khám xét thêm một lần nữa. Từ giờ phút đó trở đi không một ai được phép bén mảng gần phi cơ nữa.

Trong khi đó một đại đội lính cận vệ đã đáp một máy chiếc máy bay Dakota C.47 ra Huế trước để bảo đảm an ninh cho T.T.

Trong chuyến đi này ngoài T.T. Diệm, còn có Đức cha Thục. Tổng thống Diệm lên xe trước và nép về phía gốc trái (sau tài xế) nhường chỗ cho Đức cha ngồi bên tay phải.

Thường tình T.T không ngồi phía ấy. Nhưng tôi nghĩ rằng T.T trọng Đức cha nên lên xe trước để cho Đức cha ngồi vào góc mặt.

Chiếc Mercedes 300S ra khỏi Dinh, ngược đường Công lý trực chỉ Tân Sơn Nhất (đường Công Lý một chiều về mạn Saigon).

Trên xe T.T và Đức cha nói chuyện về khu trù mật, dinh điền và xứ đạo Vĩnh Long, Huế (hai nơi Đức cha đã từng làm giám mục).

Đức cha luôn luôn gọi em mình là T.T. Tôi nghĩ rằng Đức cha xưng hô như thế vì sự có mặt viên tài xế và sĩ quan Tùy viên.

Đức cha nói rất nhỏ, tỏ vẻ trù mến T.T Diệm vô cùng. Tuyệt nhiên tôi không nghe Đức cha Thục nói một lời nào về chính trị, thời sự với T.T Diệm. Tóm lại

những câu chuyện giữa Tổng Thống Diệm và Đức Cha là những mẩu chuyện giết thời gian chứ không ăn nhập vào đâu cả.

Khi máy bay cất cánh, không khí giữa hai người có vẻ tẻ nhạt hơn cho đến lúc tới phi trường Phú Bài Huế.

Như giảm bớt sự yên lặng trong xe, Đức cha Thực hỏi T.T Diệm :

- Anh Tùy viên này cũng người ngoài mình hớ ?

Tôi nghe câu hỏi đó, nhưng đầu có dám trả lời. Vì Đức Cha hỏi chuyện với T.T.

Tổng thống Diệm trả lời :

- Dạ. Nó người Thổ Ngọa, Bồ Trạch (quê quán của tôi).

- Quảng bình vô đây cũng nhiều hỉ !

Tôi không được nghe thêm lời của T.T nói nữa cho đến khi xe vào An Cựu, qua đường Lê Thái Tô đến tòa Đại biểu chính phủ Trung phần.

Hai bên đường, công chức, học sinh phát cờ đón chào. Và mỗi lần xe chạy qua đám đông, tôi đều nghe khẩu hiệu «Ngô Tổng Thống muôn năm».

Sau ba giờ bay, T.T. và Đức cha hơi mệt vì thời tiết xấu lạnh của những ngày cuối tháng chạp đầu tháng giêng Âm Lịch.

Tôi nghe tiếng làm bầm trong miệng của T.T mà không được rõ và mỗi lần như thế tôi biết T.T sắp giận.

Bỗng T.T nói :

- Đã biểu đừng làm rúra, để cho dân ăn Tết !

Đức cha vốn đạo đức thành thật chất phác nên nói :

- Họ tự động còn ép buộc mô mà đông rúra.

Tổng Thống hằm hằm thêm :

- Toàn con nít, học trò với công chức. Đức cha nhìn cái đám đầu tê thì biết.

Cái đám mà T.T đang chỉ về phía trước là một số học sinh mặc đồng phục chia ra làm hai bên vừa con trai vừa con gái đang phát cờ chờ xe T.T đi qua.

Đức cha biết T.T giận vội nói :

- Họ kính trọng, thương mình mới làm rúra. Hơn nữa Huế là quê hương thứ hai của mình, phải đón T.T chứ.

Tổng Thống Diệm trả lời (vẫn còn hần học) :

- Tết nhất cho dân vui vẻ. Đi đón rứa chắc dậy lúc 5 giờ sáng, lạnh ai mà chịu được. Bọn hần ở đây không nghe lời.

Tuy thế, nhưng khi xe qua đám đông Tổng thống dằn lòng, hơi mỉm cười day mặt kề sát khung kính xe và xòe bàn tay phải đưa ngang với mặt cho thân mật (thói quen của T.T) những giây phút này T.T sung sướng thật sự; nhưng rồi thoáng qua, biến hần vì cơn tức giận trở lại.

Xe vào sân tòa Đại biểu cận vệ đứng sẵn vừa mở cửa, T.T đã hồi hã bước ra. Đức cha theo sau T.T.

Mỗi lần ra Huế như thế này, dù là ngày mùng một Tết, T.T cũng đến tòa Đại biểu chủ tọa một phiên họp quân dân chính và quan sát việc cơ quan này trước khi về ngôi nhà ở Phú Cam.

Đến tòa Đại biểu ngoài 12 giờ trưa. Phiên họp xong xuôi đồng hồ chỉ 1 giờ rồi. T.T Diệm từ giả tòa Đại biểu cùng với Đức cha lên xe về Phú Cam.

Mùng một Tết theo T.T về Huế là tôi mệt lã người. Về đến nhà, T.T còn tiếp những phái đoàn từ Saigon ra cùng thân hào địa phương đến chúc Tết đầu năm.

Ngôi nhà rộng lắm. Kiến trúc theo lối cổ, ánh sáng giương như không lọt vào bên trong. Tuy nhiên đèn nền thấp sáng trưng.

Giữa phòng khách thân mẫu của T.T nằm trên chiếc ghế dựa, mặc áo dài gấm màu đen.

Tôi bắt gặp gương mặt của T.T rất cảm động trong lúc này. T.T đến gần mẹ già nắm lấy tay. Trong khi Đức cha, ông bà Ngô đình Nhu, cậu Cần, bà Cả Lễ, Ngô đình Lệ Thủy, Ngô đình Trác... đứng sau lưng cụ bà.

Tôi không được nghe T.T nói gì với thân mẫu của ông. Tuy nhiên cụ bà đã điếc rồi, đi đứng không được, T.T có nói cái gì đi nữa chỉ là nỗi lòng người con hiếu thảo mà thôi.

Sau đó Đức cha đứng trước mặt thân mẫu mình cùng các em lay sóng cụ bà, chúc thọ nhân ngày đầu năm.

Sau đó các ông tay to mặt lớn hét ra lửa, khắc ra khói bái lễ cụ bà một cách cùng kính, trong đó đượm vẻ nịnh bợ trước mắt T.T Diệm. Tôi thấy T.T Diệm rất để ý từng cá nhân đến bái lay cụ bà. Phần này tôi đã nói qua.

Riêng Đức cha Thục không trú ở ngôi nhà Phú Cam. Đức cha về ngôi nhà thờ vừa mới cất trên đường Khải Định, gần dòng Chúa cứu thế.

Việc xây cất ngôi nhà thờ Thiên Chúa Giáo này cũng lắm người bán tán ra vào về Đức cha nhiều lắm. Trước khi xây nhà thờ, Đức cha tổ chức hai buổi tiệc lớn ở Saigon. Nói bữa tiệc lớn nhưng thức ăn chẳng có là bao nhiêu. Buổi tiệc đầu tiên mời các đại thương gia ở Chợ lớn. Mỗi thực khách đóng đến 5.000 đồng. Buổi tiệc thứ hai là mời các công chức. Những người được mời, «được lệnh mời» chuyển qua các người khác, càng đông càng tốt, càng đình đám.

Vào thời vàng son của các chế độ Ngô đình Diệm, Đức cha mời ai mà dám cưỡng. Nhất là đám thương gia Chợ Lớn và các công chức cao cấp nuôi mộng cao cấp hơn.

Hai bữa tiệc này được tổ chức quyền tiền xây nhà thờ nói trên. Việc nghĩa chẳng ai nỡ từ nan. Nhưng Đức cha đã tổ chức trong một giai đoạn quyền uy của dòng họ Ngô đình, mà dân chúng (phần đông là Phật giáo) quan niệm Công giáo đang lợi thế và được T.T Diệm hậu thuẫn.

Câu chuyện tiệc tùng do Đức cha tổ chức được truyền khẩu và chẳng bao lâu trở thành mớ ám về tiền bạc. Nếu một Đức cha, một vị Tổng giám mục ngoài dòng họ Ngô đình tổ chức thì sẽ «không xé ra to» đàm tiếu như thế.

Lắm người nghĩ rằng mình nhận được thiệp mời của Đức cha là một sự ép buộc nếu không đi tai vách mạch rừng đời sẽ xuống dốc không thẳng. Thế là lũ lượt kéo nhau đi ăn. Ăn xong để mà trách, mà oán vì mất toi 5.000 ngàn đồng hết sức vô duyên.

Tổng thống Diệm quá kính nể Đức cha, không những là Đức cha, ông Thục là người anh trong gia đình (quyền huynh thế phụ) cho nên T.T Diệm chẳng bao giờ làm buồn lòng Đức cha cả. Những dư luận bên ngoài kêu gào Đức cha dựa thế T.T núp sau danh nghĩa Thiên Chúa giáo để kinh tài riêng tư. T.T Diệm phủ nhận lời bấn tiếng đó. Vì T.T nghĩ rằng Đức cha là người tu hành phi tiền bạc. Và dù có dính líu vào tiền bạc chỉ gây dựng cho Giáo hội mà thôi.

Tuy thế những vận động của Đức cha Thục dựa hậu thuẫn T.T Diệm để được bổ nhiệm chức Tổng giám mục Saigon, T.T không mấy bằng lòng.

Trong ngôi nhà Phú Cam T.T đã nói với Đức cha :

- Đức cha về Huế gần nhà, gần mẹ tốt lắm. Ở Saigon làm chi nè, lâu lâu Đức cha vào là vui rồi. Cứ công giáo mãi, anh em chung dụng dân cứ cho là gia đình trị.

Nét mặt Đức cha không được bình thản lắm. Song Đức cha không đáp lại câu nói của T.T Diệm. Ai cũng biết rằng đức cha rất khoái địa phận Saigon. Có làm được Tổng giám mục Saigon mới nổi tiếng, được Tòa thánh Vatican chú ý và lên chức Hồng Y dễ dàng hơn.

Trái ngược lại với ý quyết của Đức Cha, Tòa thánh đã bổ nhiệm Đức cha ở địa hạt Huế. Vì thế trong những năm cuối cùng của chế độ Ngô đình Diệm thấy Đức cha không mấy vui như trước kia.

Nguyên nhân ấy cũng là một phần xa xôi về một đôi ít chia rẽ anh em gia đình. Nói như thế để hiểu rằng những năm gần kề đảo chánh 1-11-63 anh em Ngô đình người nào lo phận sự người ấy chứ không khẩn khít tinh thần như những năm 1954-1960.

Từ ngày Đức cha Thục về nhận chức Tổng giám mục địa phận Huế. Ngày lễ Giáng sinh được tổ chức rất tung bừng. Cờ Công giáo treo dọc đường ăn lan đến cầu Trường Tiền. Cổng chào dựng lên khắp nơi, nhất là về phía tả ngạn sông Hương. Điều này làm cho quần chúng Phật giáo bất bình, vì từ xưa những cuộc lễ lớn về công giáo chỉ tổ chức qui mô bên địa phận Phú Cam mà thôi.

Việc làm đó Đức Cha Thục muốn chứng tỏ rằng Công Giáo ở Cổ Đô Huế đã lên tới hơn một nửa trong dân chúng.

Kế đó đến ngày 8/4 âm lịch. Phật giáo bị giới hạn tổ chức. Phật tử Huế cho rằng đó là lệnh của cậu Cản và Đức cha muốn bóp chết ngày 8-4 là ngày tôn nghiêm của cổ đô.

T.T Diệm than phiền điều này nhưng ông chỉ nhắm vào cậu Cản mà thôi, đó là điều dễ hiểu vì T.T luôn luôn nể nang, kính trọng Đức cha. Nhưng phải thú nhận rằng cấm rừng cấm đoán Phật giáo rước xe hoa, dựng cổng chào, cấm quân đội tham gia phát khởi từ Đức Ngô đình Thục mà ra.

Tôi là người Phật giáo duy nhất trong 4 tùy viên của Tổng thống Diệm. Tôi biết rằng T.T không mấy ưa thích Đức cha lợi dụng danh nghĩa xứ đạo để đòi chính phủ cái này, cái nọ. Riêng đối với các cha công giáo trên toàn quốc mỗi khi có dịp gặp T.T họ cũng không xin xỏ cái gì cả mà chỉ nói chuyện xã giao, lễ nghi mà thôi. Còn một số cha xin gỗ, xin đất xin nhà, là do ảnh hưởng từng địa phương và các ông đứng đầu địa phương mặc cảm là các Cha công giáo là người của T.T. Nếu không chấp nhận điều các Cha muốn thì T.T cách chức. Lỗi lầm của bọn nịnh hót như thế dân chúng địa phương

càng ngày càng xa cách T.T của họ.

Có lẽ tạo hóa đã an bài từ kiếp trước cuộc đời hẩm hiu của T.T Ngô đình Diệm khởi đầu từ ngày 8-4 âm lịch để mở rộng những biến cố chống chế độ đưa lại chho T.T một cái chết đau thương trong lịch sử hiện đại.

Tôi thấy ở ông bà Ngô đình Nhu, Đức cha Thục, cậu Cẩn, cho đến mẹ Luyến gia nhân, là những hình ảnh ma quái chập chờn bên con người đạo đức không biết tiền bạc, trọng lễ hơn tài. Đó là T.T Ngô đình Diệm mà tôi đã theo gót chân Người rờn rã hơn hai năm.

Cái tôn ti trật tự của nhà nho, lễ giáo của Không sân Trình đã ăn sâu trong tâm trí T.T Diệm. Nguyên do ấy T.T không thể mạnh dạn nói thẳng với Đức Cha (Tôn giáo) một người anh và hai người em tự đặt mình trong sự kiêu căng nhìn các chính trị gia khác cùng với trí thức là cỏ rác.

Đức cha Ngô đình Thục với khổ người đầy đặn, nét mặt hiền hòa, phải công nhận như thế. Bên trong nội tâm là linh hồn thờ chúa trời cao, không bao giờ nghĩ rằng đức cha luôn luôn trong tâm hồn chứa đựng sự kỳ thị tôn giáo, một mưu mô xảo quyệt, một tay kinh tài sành sỏi bán lương tâm. Đây là sự thật ? Đây là chân lý của một vị tu hành ? Tôi tư vấn lương tâm, tự đặt mình

vào người giải đáp. Tôi cho rằng rất dễ trình bày những sự kiện đó.

Ngay như bác sĩ Trần Kim Tuyền đầu não sở nghiên cứu chính trị vang danh một thời dưới chế độ. Cái vang danh này trọn vẹn hai nghĩa : khiếp sợ (mật vụ), kiên nhẫn. Như thế mà vẫn bị «Những tay dưới trướng» phồng tay trên. Và bị ông Ngô đình Nhu nghi ngờ. Câu chuyện bác sĩ Trần kim Tuyền bị bộ hạ qua mắt rất đơn sơ nhưng có tầm quan trọng với thời gian đình Gia Long đang tìm tòi cội rễ đảo chánh.

Đây là một trong những nguyên do để BS Tuyền phải đi Le Caire. Và sự hiểu lầm này ông Ngô đình Nhu đã khám phá ra vài tháng trước đảo chánh 1-11-63.

Nhưng thời gian không còn đợi một ai, ông Nhu thông cảm Bác sĩ Tuyền nhưng đã muộn rồi. Và ông Tuyền đã ra đi rồi.

Bác sĩ Tuyền, như thế đấy mà còn bị tay dưới gạt gẫm, huớng hồ Đức Cha Ngô đình Thực là một người tu hành, xa lạ với «đời». Những tay kinh tài, lợi dụng chế độ, những tay bịp bợm đạo giáo ngoan đạo, bày vẽ phương pháp làm tiền để cho Đức cha trở nên trọng tội với đời, với lịch sử, bia miệng ngàn đời không phai nhạt.

Hình thức tu nghiệp nhân vị cho công chức ở Vĩnh Long do Đức cha khởi xướng, T.T Ngô đình Diệm rất ưa thích. T.T Diệm nghĩ rằng công chức sẽ có dịp tiến bộ và hiệu năng làm việc cũng như thấu hiểu được chủ nghĩa nhân vị.

Nhưng Đức cha và T.T đâu biết những lời than trách của các công chức «bị» đi tu nghiệp chủ thuyết. Trong những dịp đi kinh lý theo chân Tổng Thống, tôi gặp những công chức quen biết, họ than vãn phải theo học ở Vĩnh Long. Tiền tài tốn kém mà chẳng được bỏ ích tí nào. Ở nhà vợ con trông, tiền lương chia ra để tiêu làm sao mà đủ được. Chỉ có những ông cao cấp đầy đủ tài chính lại thú. Vì chủ nhật, thứ bảy từ Vĩnh Long chuồn lên Saigon du hí.

Những công chức bé cổ thấp miệng họ thân thiết với tôi nhưng cũng nói rất dè dặt. Và từng thứ ấy cũng đủ cho tôi hiểu và tưởng tượng sự việc đi tu nghiệp nhân vị Vĩnh Long.

Trong các tướng lãnh «say mê» Vĩnh Long (lúc Đức Cha còn tại đây) là ông Huỳnh văn Cao. Ông này luôn luôn ra mắt Đức Cha. Vì thế rất được Đức Cha thương mến. Tướng Huỳnh văn Cao tỏ ra mình là người mộ đạo nhất đời.

Ông có lỗi ăn nói rất dịu dàng, văn chương như con gái. Người nghe rất thích, nhất là giới đạo đức như Đức cha và Tổng thống Diệm. Ngoài ra ông Huỳnh văn Cao gặp Đức cha để nói chuyện về mình cốt ý những lời nói đó Đức cha sẽ lập lại với T.T Diệm. Lỗi nhấn đó rất hiệu nghiệm, nên T.T Diệm luôn luôn khen Tướng Huỳnh văn Cao người giỏi binh pháp lại đạo đức, một con chiên gương mẫu.

Mỗi khi vào dinh gặp T.T, Huỳnh văn Cao thường nói về nhà thờ này nhà thờ nọ hoặc nằm mộng thấy Chúa hiện ra. Và sau những trận hành quân, Tướng Huỳnh văn Cao đều tìm một nhà thù gần nhất để tạ ơn. Có nhiên những cha xứ ở vùng 4 đều cho Đức cha Thực biết việc làm của ông. Chủ đích của Tướng Huỳnh văn Cao là làm thế nào cho T.T Diệm để ý đến mình. Và như thế ông T.T Diệm yêu thương ông nhất trong hàng tướng. Vì thế đảo chánh bùng nổ T.T Diệm ở giờ phút cuối cùng vẫn tin tưởng Tướng Huỳnh văn Cao đem quân về lật ngược thế cờ.

Riêng về tướng Huỳnh văn Cao trung thành với T.T Diệm thật sự. Quân đoàn 4 trên đường về Thủ đô giải phóng nhưng bị quân đảo chánh đã chặn nút.

Tướng Huỳnh văn Cao bị quản thúc theo lệnh của Đại tá Nguyễn hữu Có. (Sẽ nói rõ trong giờ hấp hối, dinh Gia Long) trước giờ đảo chánh.

Đức cha Ngô đình Thục thương yêu, chứa chấp một số người ăn hại, phá hoại cuộc đời tu hành của Đức Cha đã nhúng tay vào những vụ kinh tài mà đáng lẽ một người tu hành không cho phép. Họ đã lợi dụng Đức Cha, cổ súy gây quỹ nhà thờ, chấn chỉnh phong trào nọ, họ xúi phong trào kia. Đức Cha quá chân thật nghe những lời mật ngọt, những lời đạo đức giả. Đức Cha quá nhảm người, dễ tin người để trở thành cái đỉnh chướng mắt với quần chúng.

Đứng trên phương diện gây uy tín cho T.T Diệm, tôi oán trách Đức Cha nhiều lắm. Còn hướng về lãnh vực cá nhân tôi quý mến, kính trọng Đức cha vì ông là anh của T.T Diệm. Một Đức cha hướng dẫn hàng vạn cho con chiên, một người có danh tiếng trong hàng giáo phẩm VN.

Nhờ cộng đồng thiên chúa giáo họp ở Vatican, Đức cha đã thoát ra ngoài một cuộc đảo chánh có tính cách trừng trị, phục hận. Giờ đây ở phương trời nào đó tôi tin tưởng Đức cha hối hận một phần nào. Dù trong bóng tối âm thầm dù vô tình hay hữu ý Đức cha phải gánh nặng tinh thần trong cái chết oan uổng tức tối của T.T Diệm.

Mất thăng bằng cán cân, dị đồng tôn giáo ở xứ này mà Phật giáo chiếm đa số, Đức cha Ngô đình Thục quan trọng hóa những cuộc treo cờ, dựng cổng chào trong ngày lễ Phật đản tại cố đô Huế. Nơi đây rầy chùa chiềng, dân chúng phần đông ăn chay năm đất với đấng Tam Bảo. Phật tử cảm thấy bị tù túng bởi những người Thiên chúa giáo đứng sau lưng T.T Diệm. Những đệ tử trung thành của Đức cha Thục, cậu Cẩn, như tên trùm công an Hoát tối ngày vào trình ra bẩm báo cáo phúc trình, nhưng đến khi ra ngoài thì hóng hách với dân chúng nói truyện với bạn bè luôn luôn xưng «là người của Cậu, của Đức cha».

Sau đảo chính 1-11-63, ủy ban điều tra gia sản gia đình họ Ngô, cho biết gia tài của Đức Cha Ngô đình Thục lên tới mấy tỉ bạc. Tôi tin chắc đó không phải là sự thật dưới ánh mặt trời. Nếu nói Đức cha Thục kinh tài cho cá nhân Đức cha lại là một điều khó tin nữa.

Gia đình họ Ngô là một gia đình khoa bảng, quan tước, tiếng tăm giàu có. Riêng bà cả Lễ đã nổi tiếng ở đất Thần Kinh về gia tài to lớn.

Sự giàu to này có từ trước khi T.T Diệm lên làm Thủ Tướng (1954). Đức cha Thục cần gì phải kinh tài nữa. Một mình Cậu Cẩn bao thầu quế ở Quảng Ngãi, building ở Qui Nhơn, Nha Trang cũng đủ dâng hiến cho Đức

Cha số tiền lớn rồi. Tuy nhiên phải công nhận rằng Đức cha có làm kinh tài. Nhưng đó chỉ là danh nghĩa để bọn nịnh hót mượn lốt Đức cha thao túng. Ví dụ như vụ gạo lậu Ung bảo Toàn người ta phao còn có bàn tay bí mật của Đức cha nhúng vào và cậu Cẩn là người chủ chốt. Thế mà Ung bảo Toàn bị tù oan. Đức cha và cậu Cẩn chạy tội khi vụ này đến tai T.T Diệm và phơi bày ra ánh sáng vụ gạo lậu này xôn xao nhất về kinh tế dưới chế độ Ngô đình Diệm.

Khi xảy ra vụ này là thời gian miền Trung thiếu gạo, lợi dụng cơ hội này nhà buôn Ung bảo Toàn thuê tàu thủy chở gạo ra Trung viện lễ tiếp tế cho đồng bào ngoài ấy. Số gạo chở ra hàng ngàn tấn và không theo qui chế quan thuế, không khai báo cho nhà chức trách. Tàu chở gạo lại chạy ngoài hải phận VN. Do đó Tư lệnh vùng duyên hải Nha trang, trực kiểm soát giang thuyền miền Trung không biết một mảy may nào cả. T.T Diệm khiển trách, thuyền chuyển một số lớn quân cán chính cao cấp trong những vùng tàu, ghe gạo đã đi qua. Kết quả vụ gạo lậu này là kết tội Ung bảo Toàn chở thực phẩm ra cửa Tùng (Quảng trị) bán cho Việt cộng. Và bị phạt tù khổ sai.

Những vụ kinh tài như thế kết quả như thế nào không nói đến. Tác dụng tai hại giữa dân chúng đối với vị lãnh

đạo quốc gia.

Thời gian xảy ra vụ gạo này là giai đoạn đang trên đường đi lên của chế độ. Mặc dầu dân chúng, nhất là dân những tỉnh giáp vĩ tuyến 17 ủng hộ tích cực T.T Diệm họ lấy làm thắc mắc vụ án gạo Ung bảo Toàn và tự hỏi đâu là sự thật ?

Vụ gạo miền Trung chóng quên lãng là nhờ uy tín của chế độ, thời gian vàng son của T.T Diệm trấn an được lòng dân sau 8 năm khắc khoải chiến tranh. Và người ta nghĩ rằng T.T Diệm đã đặt quyền lợi quốc gia trên hết, dám đưa ra tòa một vụ án trong bóng tối có bàn tay của Đức cha Thục với cậu Cần. Không vì quá kính trọng Đức cha Thục mà T.T Diệm quên mất nhiệm vụ của một vị nguyên thủ quốc gia.

Tôi còn nhớ một chuyển kinh lý của T.T Diệm ở Vĩnh Bình trong phái đoàn tháp tùng với Tổng thống ngoài các Bộ trưởng còn có sự hiện diện của Đức cha Ngô đình Thục nữa. Khi máy bay sửa soạn đáp xuống phi trường Vĩnh Bình T.T Diệm nhìn qua cửa sổ thấy cờ Công giáo treo rợp trời. Đức cha Thục nhìn T.T cười rồi nói.

- Ông tỉnh (tỉnh trưởng) và các xứ họ đông quá hè !

T.T Diệm nhìn Đức cha không đáp lại, ông xoay mặt nhìn về phía ông bộ trưởng Phủ Tổng Thống Nguyễn đình Thuần hằm hằm khó chịu.

Tôi đã quen thuộc với vẻ mặt ấy rồi. T.T đang tức tối một điều gì, ông đang hăm hực chưa nói đến, làm cho ông bộ trưởng Nguyễn đình Thuần lo âu, vì ông cụ đang nhìn ông ta.

Máy bay trượt trên phi đạo, mọi người sửa soạn đứng dậy đón chào.

Bỗng mọi người ngơ ngác trong lo âu đưa mắt nhìn Tổng thống Diệm. Ông cụ tức giận cầm chiếc ba tong nên xuống sàn máy bay. Ai cũng nhận thấy T.T tức giận đến cực độ. Con thịnh nộ bất thần làm cho các bộ trưởng, Đức cha Thục không biết nguyên cớ gì.

T.T Diệm gất gỏng :

- Đã nói đừng treo cờ Công giáo. Thằng tỉnh ni nói không nghe. Nói nó dẹp hết. Treo cờ VN lên mau.

Tổng Thống Diệm nói lớn trong máy bay như ra lệnh cho hầu hết đoàn tháp tùng phải toan tính lấy.

Ông Nguyễn đình đình Thuận nháy mắt với tôi. Tôi liền đến gần bên. Ông Thuận nói nhỏ với tôi :

- Ông cụ giận vì cờ Công giáo treo ngấp phi trường, lát nữa anh cố gắng rì tai với ông Tỉnh Trưởng đẹp bót và nói với ông cụ việc treo cờ là do cha xứ tổ chức.

Tôi đáp lại lời ông bộ trưởng Nguyễn đình Thuận :

- Ông Cụ đã giận thì tôi phải theo sát, thì giờ đâu mà gặp Tỉnh trưởng, lỡ cụ gọi tôi chết luôn.

Tôi vừa dứt câu, máy bay dừng hẳn, khung cửa mở rộng. Mọi người đứng dậy hai bên nhường lối cho T.T bước xuống, nhưng T.T Diệm vẫn ngồi yên trên ghế bành. Nhân viên phi hành ở trong Cabine ngơ ngác ngoài đầu nhìn về phía T.T mà không biết chuyện gì đã xảy ra mà ông cụ không rời phi cơ. Theo luật lệ máy bay chở T.T đi kinh lý, nhân viên phi hành không được đóng cửa phòng điều khiển. Đó là phương pháp để điều động an ninh mỗi khi phi công có hành động mờ ám, phản bội vị nguyên thủ quốc gia.

Đây là lần đầu tiên phi hành đoàn riêng của T.T Diệm ngạc nhiên về hành động của ông. Những chuyến đi kinh lý như thế này, máy bay chưa dừng bánh T.T như hồi hải chuẩn bị xuống phi cơ. T.T Diệm bề ngoài thấy

nặng nề nhưng ông rất nhanh nhẹn. Lắm lúc phái đoàn theo không kịp.

Mỗi khi rời khỏi ghế đứng dậy là T.T thoăn thoắt bước nhanh. Nhiều người muốn bèn gót phải chạy theo mới được.

Ai cũng biết T.T Diệm đi chân chữ bát, lối đi đứng này xấu lắm. Có lẽ hễ con người nào có «tội» này thì trời phú cho cái đi nhanh để xóa bỏ cái xấu khi người khác nhìn vào. T.T Diệm ở trong trường hợp này.

Cho nên bận này T.T Diệm không phô bày cái thoăn thoắt như những chuyến đi thường lệ làm cho các nhân viên phi hành ngạc nhiên là phải.

Tôi vẫn đứng lì bên cạnh T.T để đợi chờ cơn tức giận của ông trút lên đầu. Nhưng T.T cứ yên lặng lầm lì mãi. Tôi đưa mắt qua khung cảnh máy bay nhỏ bé, đoàn quân nhạc vẫn phục trang phau chuần bị kèn trống chào T.T cứ chuần bị mãi. T.T Diệm cứ nện ba toong đều đều trên sàn phi cơ mỗi lúc một mạnh hơn.

Tất cả ai ai cũng hiểu T.T giận vì cờ công giáo treo quá nhiều T.T không bằng lòng như thế, ngoại giao đoàn sẽ cho rằng T.T luôn luôn lấy công giáo làm hậu thuẫn. Và T.T thiên nặng về công giáo ở đất nước này.

Tôi liếc qua Đức cha Ngô đình Thục. Đức cha có vẻ hơi buồn về thái độ của T.T Diệm. Riêng T.T Diệm không phải vì có mặt của Đức cha, người anh T.T kính trọng mà không dám phản đối sự lố lăng treo cờ công giáo như thế.

T.T Diệm quay sang nói với Đức cha :

- Đã bảo có đón tiếp thì treo cờ quốc gia. Không thì thôi. Đi đâu cũng Công giáo. Đức cha coi nó làm rứa làm sao được. Ngoại giao đoàn họ nghĩ như ri thì thể thống quốc gia còn ch nữa. Thằng Tỉnh trưởng dốt, dạy không được !

Khi Đức của Ngô đình Thục nhếch mép cười gượng trả lời :

- Có chi khó, bảo đẹp.

Trong khi đó ngoại giao đoàn đã lũ lượt xuống phi cơ, đứng hàng dài trước khán đài danh dự chờ đợi đón tiếp T.T. Ông Tỉnh trưởng Vĩnh Bình quỳnh lên, chuyên này chắc mất chức. Ông ta vội hỏi ý kiến Đức cha. Đức cha xuống máy bay nói một vài lời với ông Tỉnh trưởng.

Thế là sau một lá cờ công giáo hạ xuống một phần, thay thế vào cờ VN. Lúc đó T.T mới chịu rời phi cơ tiến vào khán đài danh dự bắt tay mọi người. Dàn nhạc thổi

kèn vang lên.

Tôi cầm cặp, mang máy hình, khệnh khạng với số tiền hơn ba triệu bạc bỏ trong túi áo, túi quần theo sau T.T. Tôi cảm thấy lạ lùng trong chuyến đi này. Một hành động tỏ vẻ bất cần công giáo và Đức cha Thực của T.T tôi phân tích ra rằng dù kính trọng Đức cha, không lúc nào làm buồn phiền Đức cha (Quyền huynh thế phụ) T.T Diệm luôn luôn là người trung trực dám phơi bày với Đức cha những lỗi lằng của đám người thấy T.T mộ đạo mà dựa vào đó để nịnh hót.

T.T Diệm là người giỏi về hành chánh ông đã ở Vĩnh Long một thời gian khá dài và đối với Vĩnh bình T.T biết khá nhiều về đời sống tôn giáo ở tỉnh này.

Vĩnh Bình dân chúng đa số đạo phật, nhiều người Việt gốc Miên. Sư sãi đạo Phật ở tỉnh rất đáng kể. Ngoài ra ngoại giao đoàn họ cũng rất thông thạo việc này. Không có một lý do nào một T.T công giáo đến tỉnh mà cò công giáo lại nhiều đến thế. Cái lỗi bịch tổ chức như thế giữa quần chúng Phật giáo quả là một trò hề vậy.

Tôi nghĩ, ông Tỉnh trưởng cho rằng làm như thế chắc được T.T khen thưởng. Nhưng mọi việc đều trái ngược lại. Sau đó ít lâu tôi được biết sự tổ chức này là do Đức cha «dạy» ông Tỉnh trưởng.

Tôi là người theo đạo Phật, phục vụ cho một Tổng thống Thiên Chúa giáo. Tôi không lấy đó làm bờ tường kiên cố ngăn cách. Tổng thống không bao giờ Phân biệt hoặc thiên vị giữa các tùy viên công giáo và đạo Phật để tín nhiệm. Bốn sĩ quan Tùy viên đều hưởng quy chế như nhau (con cái trong nhà) không một ai hưởng ân huệ riêng biệt nào.

Đáng ra tôi không nên viết nhiều về gia đình tiếng tâm họ Ngô và nhất là vị Tổng thống quá vắng Ngô đình Diệm. Nhưng càng thấy chính trị đổi thay, tranh giành chức tước, quyền lợi hỗn độn liên tiếp, tôi không thể quên đi hình bóng Tổng Thống Ngô Đình Diệm được dù ông Ngô đình Nhu kiêu căng, bà Ngô đình Nhu kinh tài, ông Ngô đình Cần thao túng miền Trung, ông Ngô đình Luyệt đại sứ «nhảy dù», cuối cùng Đức cha Ngô Đình Thục bị dư luận dị nghị, chế độ Ngô đình Diệm vẫn hiển hách một thời.

Tôi, một trong hàng triệu người di cư, quê cha đất tổ bên kia bờ sông Bến Hải. Trong năm 1955 tôi đã từng xin giấy ủy hội quốc tế vượt sông Bến Hải để đưa gia đình vào Nam (Lúc này tôi đang học năm cuối ở Trường Khải Định Huế).

Tôi về quê cũ, ra thăm Hà Tĩnh, Nghệ An và Thanh Hóa. Cảnh vật ở đây sau 8 năm chiến tranh điêu tàn vô cùng. Khi đến Nghệ An tôi xúc động lắm, vì ở đó là nơi tôi học lớp vỡ lòng đầu tiên (giai đoạn ba tôi làm việc ở Tòa sứ tỉnh này). Tôi hiểu được mức sống khổ cực của quê hương và những tỉnh địa đầu Trung phần. Tôi khuyên nhủ mẹ tôi cùng mấy em nên vào Nam. Mẹ tôi bảo, ba tôi và tôi đã ở Huế rồi, hai năm sau tổng tuyển cử sẽ xum vầy trở lại, đi rồi về cũng thế thôi. Cuối cùng tôi đề nghị cho tôi mang theo hai thằng em trai. Vì chúng nó ở lại với đời sống này, mẹ nuôi không nổi đâu. Mẹ tôi đồng ý. Đồng ý để mà khóc trong sự chia ly sắp đến. Cho đến bây giờ tôi còn xúc động mãnh liệt kỷ niệm đau buồn đó.

Tôi có người chị cả đi kháng chiến. Lúc tôi trở lại Đồng Hới (Quảng bình 1955) chị tôi là một cán bộ giáo dục, dạy trường cấp một huyện Quỳnh Đôi tỉnh Nghệ An. Tôi đến Nghệ An, bằng xe đạp từ Quảng Bình ra.

Sau 9 năm xa cách, chị em gặp nhau mừng tủi. Ở lại Quỳnh Đôi một ngày, chị tôi xin phép nghỉ dạy 3 hôm. Hai chị em trở vào thị xã Vinh (Nghệ An). Sau ba ngày, tôi từ giả về Đồng Hới.

Trong những ngày gặp lại chị tôi, tôi không dă động đến dự định trở vào Nam. Nếu không dău kín, chị tôi sẽ bị ngăn cản, vì tôi biết chị tôi ngày nay không phải như ngày xưa.

Tôi chỉ nói xa xôi, chắc chuyện này về khó gặp lại chị nữa. Chị tôi ngạc nhiên, trố mắt nhìn, tôi sợ chị ấy nghi ngờ, liền nói tiếp, chị có chồng thì không gặp nữa.

Chị tôi mỉm cười thật duyên. Tôi đánh đúng tâm lý, vì gia đình tôi chỉ có một mình chị ấy là con gái, ai cũng muốn chị tôi ở với gia đình một thời gian nữa.

Vào đến Đồng Hới, tôi bàn lại với mẹ tôi một lần nữa, để đưa hai em tôi vào Nam. Thế là tôi chuẩn bị lên đường cùng hai đứa em trai. Bà con xóm giềng không ai biết một tí nào. Duy chỉ bà nội tôi được rõ câu chuyện chúng tôi ra đi.

Giấy ủy hội quốc tế đình chiến giá trị trong ba tháng. Trong đó ghi lý do, tôi ra Bắc đưa gia đình vào Nam. Tôi đáp xe đò đi Gio Linh rất sớm.

Từ đây tôi không gặp lại người mẹ thân yêu nữa. Ba anh em ở Huế một thời gian ăn học, sau đó tôi đầu quân học võ bị Đà Lạt khóa 12.

Tôi viết lại chi tiết nhỏ nhất về đời tôi, gia đình là muốn nói lên sự tin tưởng ở Thủ Tướng Ngô đình Diệm (1954) động cơ đã thúc đẩy tôi nên tìm mảnh đất miền Nam làm nghiệp sống.

Hơn nữa, tôi muốn nói yêu rằng T.T Diệm biết rõ, tôi có mẹ ở Bắc chị là cán bộ CS. T.T Diệm không lấy việc này mà nghi ngờ, trái lại còn tin dùng. Bằng chứng tôi là người duy nhất được vinh dự theo bước chân cuối cùng định mệnh của T.T.

Tôi luôn luôn tin tưởng rằng T.T của tôi đã ra người thiện cổ. Dư âm thời gian vẫn vọng vào tâm hồn những lúc cầm cặp, cầm nón, cầm ba toong cho T.T đi kinh lý khắp nơi.

Tôi lắng nghe tiếng chuông T.T bấm mỗi khi cần gặp sĩ quan Tùy viên ở Dinh độc lập và dinh Gia long.

Nhớ lại mà thương xót, mà náo lòng, thời gian có xóa mờ hình bóng đó được chăng ?

Về với không quân, dù không lấy gì làm lạc lõng nhưng tinh thần tôi trống rỗng. Một thứ man mác buồn không tài nào diễn tả được.

Tôi đâm ra bi quan và mất tin tưởng cuộc sống, sự làm việc trên cõi đời này. Nhất là danh vọng phù phiếm.

T.T Diệm là bài học vĩ đại nhất trong lịch sử và ngay cho đời tôi sau này.

Trở lại vấn đề T.T Diệm và đức cha Ngô đình Thục. Như trên đã nói, T.T rất kính nể đức cha. Ngày còn ở Dinh độc lập cũng như khi chuyển qua dinh Gia long T.T. Diệm bao giờ cũng dành một phòng riêng cho Đức cha Thục. Ngày còn ở dinh Độc lập, Đức cha Thục được dành riêng một phòng gần gác thượng. Vì một số phòng bên cạnh đang tu bổ dở, T.T Diệm dự định dọn qua ở gần Đức cha. Nhưng dự định này tiêu tan sau vụ ném bom của phi công Phạm phú Quốc. Trái bom đã phá một phần gác thượng nhưng phòng ngủ của đức Cha không hư hại gì cả. Còn một trái khác rơi vào bên trong không nổ, nằm giữa nền nhà phân chia phòng ngủ của T.T và gia đình ông Ngô đình Nhu.

Đến khi qua dinh Gia Long, phòng ngủ của Đức cha sát với văn phòng ông Ngô đình Nhu. Phòng ngủ của Đức cha dù ở dinh Độc lập ở hay dinh Gia long đều gần nhà nguyện.

Đời sống Đức cha Thục dường như theo đuổi T.T Diệm, Đức cha ở Vĩnh long hay ở Huế, thỉnh thoảng vào Saigon, T.T Diệm phải đối xử Đức cha một cách riêng biệt, một niềm kính trọng vô hình chưa từng thấy ở vai trò người em đối với anh mình. Có nhiều vấn đề

T.T Diệm một mực cương quyết độc đoán, không một ai lay chuyển được. Ông Ngô đình Nhu trở thành một thứ cổ vấn bù nhìn.

Chú Nhu nổi giận ông anh phải cầu cứu đến Đức Cha. Đức Cha khuất phục được T.T Diệm qua những lời lẽ rất ngắn, rất đạo giáo. T.T Diệm ngã lòng và còn cho là hữu lý nữa.

Ví dụ như chuyện ông Tỉnh trưởng Phước Tuy đáng ra bị cách chức trong 24 tiếng đồng hồ. Chuyện này buồn cười vô cùng nhưng đối với T.T Diệm quan trọng không thể tả được. Trong một chuyến kinh lý ở tỉnh này, sau khi kiểm soát ở tỉnh, T.T Diệm đi xem xét một vùng đánh cá. Tổng thống rất bằng lòng. Cao hứng thấy ngọn núi trước mặt. Tổng thống bảo ông Tỉnh trưởng hướng đạo đến thăm dân cư vùng này. Ông Tỉnh trưởng dẫn đường về phía Long Hải, không biết ông Tỉnh trưởng đi đứng thế nào mà phái đoàn T.T đến một con đường rất xấu và cụt lỏi. T.T. Diệm đang vui bỗng nổi lôi đình. Xe hơi cả đoàn kiểm chỗ lui xe cả tiếng đồng hồ.

T.T Diệm quát trong xe :

- Nó làm Tỉnh trưởng không biết cả địa phương mình. Như rứa có giận không hí. Đồ ăn hại cho mập xác.

Ông Tỉnh trưởng có ngờ đâu địa phương kéo lãnh này Tổng thống dám đến. Ông Tỉnh trưởng tại vị đã lâu có bao giờ ông đặt chân đến đây. T.T Diệm quan niệm ông Tỉnh mà không bao quát dân địa phương, không biết được địa hình, địa dư của tỉnh thì làm Tỉnh trưởng sao được.

Sau cuộc kinh lý này. Về đến Saigon T.T ra lệnh cách chức Tỉnh trưởng. T.T Diệm đưa hồ sơ của ông Tỉnh trưởng Phước Tuy ra xét lại. Gọi An ninh quân đội, Nha nhân viên bộ quốc phòng, Bộ trưởng phủ T.T ra lệnh triệu hồi ông tỉnh. Các cơ quan liên hệ trình hồ sơ, nhưng thấy ông Tỉnh trưởng Phước Tuy thuộc vào hàng khá. Tuy nhiên T.T vẫn cương quyết giữ vững lập trường cách chức.

Chính ông bộ trưởng Nguyễn đình Thuần xin xỏ nhưng T.T từ chối. Bộ trưởng Công chánh Trần lê Quang người mà T.T thương yêu, kính mến trong hàng bộ trưởng cũng có vài lời khen ông tỉnh trưởng Phước tuy, vì ông Trần lê Quang đi nhiều lần xuống tỉnh này và rõ việc làm của ông tỉnh trưởng này. Chẳng qua các địa phương với con đường làm nghề lỏi phái đoàn T.T kinh lý là công chính địa phương đang dự định khai phá. T.T Diệm cho đó là nguy hiểm. Ông tỉnh trưởng không mấy chú tâm đến các thôn ấp nghèo khổ, hẻo

lãnh. Làm tỉnh trưởng không phải phỉ gia mà phải nắm từng con đường, từng thôn xóm, ở đâu cũng phải biết mới lo cho dân được.

May thay lúc đó Đức Cha Ngô đình Thục ở Vĩnh Long lên, thấy T.T nóng giận mặt đỏ gay, Đức Cha hỏi nguyên do, T.T Diệm nói hết cho Đức Cha cho hả giận. Đức Cha luôn tiện đọc hồ sơ của ông tỉnh trưởng. Đức Cha thấy tốt, nên đề nghị khiển trách là nặng rồi, tái phạm cách chức không ông lấy làm muộn. T.T Diệm nghe Đức Cha nói thế đã bắt đầu siêu lòng.

Đức Cha nói với T.T :

- Thôi đừng giận tội nghiệp nó, ai làm việc mà không sơ xuất. Nó dẫn T.T vào con đường cụt, chắc bây giờ lo lắng bán đến ruột rồi. Nó làm được việc, bây giờ hối tiếc nữa thì càng được việc hơn.

Thế là ông Tỉnh trưởng khỏi mất chức, do lời nói của Đức cha. Chỉ có Đức cha, T.T Diệm không giận nữa mà còn nghe lời. Quyền lực của Đức cha rất mạnh đối với người em làm T.T.

T.T. Ngô đình Diệm quyền lực của chế độ. Bên ngoài dân chúng, bộ trưởng, tướng lãnh nhìn thấy. Đức cha Ngô đình Thục gói ghém kín đáo quyền lực đó, trong

dung dịch «Đời và Tu hành». Cho nên mấy ai phân tích rõ rệt được Đức cha đang thị uy hoặc thoát ra khỏi trọng tâm của kẻ chú trọng phần linh hồn.

Quyền lực của T.T Diệm bị Đức cha lôi cuốn. Lôi cuốn về đức tin tuyệt đối (Xin ơn trên phù hộ cho chúng ta). Của một vị T.T sẵn có. Cho nên Đức cha đã nói, T.T Diệm đều nghe lọt tai, hữu lý. Riêng về việc khai thác gỗ ở Định Quán, Long Khánh biết bao nhiêu người, đoàn thể xin T.T Diệm đều từ chối, Đức cha viện lẽ giúp đỡ hội V.N Viện trợ Cao đẳng giáo dục một số tiền lớn gây dựng cơ sở. T.T Diệm nghe đến Giáo dục, mở mang dân trí bằng lòng lắm.

Theo những người hiểu chuyện về vụ khai thác gỗ rừng số 428 Định Quán, Long Khánh đến năm 1961 gặp rắc rối V.C ngăn chặn, không cho người của Đức cha vào rừng. Lúc tôi vào làm việc với T.T Diệm (1961) là thời gian Đức cha và bà Ngô đình Nhu ra lệnh bọn khai thác gỗ cứ việc đóng một số thuế cho V.C để công việc làm ăn được trôi chảy. Như thế khu rừng gỗ của Đức cha Thục không đóng thuế cho chính phủ mà lại đóng thuế cho V.C.

Từ đó công việc làm ăn gỗ ở Định Quán, Đức cha không nhờ vả quân đội giữ an ninh nữa. Trong giai đoạn này tình hình chiến tranh sôi sục lắm rồi.

Bọn người được Đức cha giao cho việc khai thác gỗ trở nên giàu có. Chúng nó nói rằng gặp Việt cộng hàng ngày, vui vẻ lắm không việc gì đáng lo, vì đóng thuế rất sòng phẳng. Tuy nhiên tôi không hiểu đóng thuế như thế nào, bao nhiêu. Số gỗ chở về nhiều lắm, xe súc không ngày nào dừng bánh nghỉ ngơi.

Trong thời gian đó, những người chuyên sống nghề gỗ rất đổi ngạc nhiên. Họ được chính phủ cho khai thác những vùng rừng không lấy gì làm đẹp, gỗ tốt lại ít. Việt cộng quấy nhiễu. Nên có người giải nghệ. Vì phải đóng thuế nặng.

Thế mà Đức cha Thục với bộ hạ vẫn đồn gỗ hằng ngày, lập trại ngay trong rừng, cơ sở càng ngày càng lớn, khi vỡ lẽ ra thì bọn đảng dưới của Đức cha tiếp xúc với VC rất thân và đóng thuế với một số tiền vượt mức cho hàng ngàn mét khối gỗ.

Cổ nhiên trong những số tiền kinh tài to lớn như thế này, Đức cha Thục không thể nào biết hết bọn tay dưới thủ đoạn xén bớt rất nhiều.

Một số tiền Đức cha cho T.T Diệm biết là giúp đỡ Viện đại học Đà Lạt và hội VN viện trợ Cao đẳng giáo dục. Chắc rằng việc này có thật sự, nên T.T Diệm không lấy đó là điều trở ngại đối với quần chúng.

Đến cuối năm 1962, T.T Diệm bắt đầu bức mình về công việc khai thác gỗ của Đức cha. T.T Diệm đã có lần xin Đức cha dừng lại giao cho dân làm. Đức cha giận T.T không nói năng gì cả bỏ về Vĩnh Long rồi ra thẳng Huế.

Chuyện này Đức cha Thục nói lại với cậu Cẩn. Vì thế cậu Cẩn đêm ngày lo lắng T.T Diệm bất thần không cho cậu Cẩn độc quyền ở Quảng Ngãi thì bức mình lắm.

Từ lúc Đức cha trở về Huế, rừng gỗ trao trọn quyền cho bà Nhu. Về Trung Đức cha hợp tác với cậu Cẩn cùng Hoàng trọng Bá kinh tài về nhà cửa đất đai.

Cho nên chẳng bao lâu mấy ngôi nhà đồ sộ được cất lên ở Qui Nhơn và Nha Trang cho ngoại kiều mượn hàng năm. Tiền bạc của Đức cha thâm vào rất nhiều. Đức cha với Cậu Cẩn cho T.T Diệm biết là tiền đó bỏ vào quỹ nhà thờ, phong trào C.M.Q.G. Trung Việt.

Tôi thấy có lần T.T Diệm rất khổ tâm. T.T Diệm buồn hay giận rất dễ biết. Một hôm tôi thấy T.T đọc báo (ít khi xem báo), T.T thấy những tin lườg gạt. T.T nói một mình «rứa đó». Tôi nghe vậy lảng tránh như không nghe thấy.

Tôi đã viết một phần nhỏ về cá tính của T.T Diệm. Đọc báo là khi nào T.T rỗi rảnh lắm, và có lẽ không thích nữa là đăng khác. T.T đọc những cuốn sách mẫu nói về đồng hồ và máy ảnh. T.T chăm chú xem những hình vẽ, cách xử dụng, như nhà chuyên môn nghiên cứu.

T.T Diệm không mấy chú trọng về vấn đề tiền bạc. Đức tin thượng đế như đổ dồn vào người anh cả, T.T Diệm lấy đó làm mẫu. Vì thế hai chữ xưng tụng «Đức cha» ăn sâu, cung kính vô biên với Đức cha Ngô đình Thục.

T.T Diệm làm chính trị trong đạo giáo dựa vào đức tin làm cứu cánh cầu xin. Đức cha Thục là hình ảnh đó cho nên T.T sợ xúc phạm sẽ làm tan nát sự cầu nguyện.

T.T Diệm khác biệt với ông Đình Nhu về điểm này. Ông Ngô đình Nhu cũng ngoan đạo. Nhưng ông Nhu không quan trọng hóa vấn đề đức tin. Đức cha Ngô đình Thục đối với ông Nhu là một người anh, một Đức cha và cuối cùng là một con người như trăm nghìn con người ở thế gian này. Ông Ngô đình Nhu xưng hô với Đức cha Thục tùy theo cảm hứng. Khi thì gọi bằng anh, khi thì gọi bằng Đức Cha. Tôi cho rằng ông Ngô đình Nhu thực tế cuộc đời. Sự cư xử giữa người và người, giữa anh và em, giữa con chiên và Đức Cha, ông Ngô

đình Nhu xếp đặt đúng lúc đúng chỗ.

Thái độ của T.T Diệm làm cho Đức Cha Thục nghĩ mình là người «đại diện» Thiên Chúa với T.T.

Dưới chế độ Tổng thống Ngô đình Diệm không phải xứ đạo Thiên chúa giáo nào cũng ủng hộ cả. Vì ngay cả Đức Khâm Mạng tòa thánh Vatican ở Saigon một đôi lúc khuyến cáo T.T Diệm. Tuy nhiên T.T Diệm lờ đi.

Nếu nói một cách phũ phàng thì T.T Diệm là người nể Đức cha Thục quá mức. Đức cha Thục đã góp phần vào việc đưa đẩy T.T Diệm đến nơi an nghỉ cuối cùng của một vị T.T quên mình cho việc nước.

Viết một vài nguyên nhân nhỏ, một vài sai lầm không đáng chi, cuối cùng chỉ dẫn dắt vào cái chết. Cái chết của con người thường tình phải có. Song chết một cách vô lý, mờ ám của một vị T.T đó là điều đáng tiếc.

Đức cha Thục một trong những người trong giòng họ quyền quý Ngô Đình làm cho cán cân thiên lệch tôn giáo, làm cho những người ủng hộ chế độ xa lìa chế độ. Nhưng đó không phải nguyên nhân thúc đẩy người cảm sủng bắn vào đầu một vị T.T. Chết là hết, quên đi hận thù. Tại sao hội đồng tướng lãnh cách mạng ra thông cáo T.T Diệm tự tử ?! Như thế là làm cách mạng còn sợ

đến người chết ư ?

Tôi tùy viên cho T.T Diệm tình cảm giữa người và nhiệm vụ một cấp sĩ quan nhỏ bé, tôi phải hoàn toàn nói lên nỗi lòng đối với một vị T.T. tôi theo chân ròng rã hai năm.

Có thể tôi đang nghĩ một chiều. Tôi không làm chính trị chỉ là một sĩ quan thuần túy, nhưng tình cảm sâu xa một sự kính nể, trọng vọng vô bờ bến, T.T Diệm ra người thiên cổ, tôi tự thề trong lòng «cái nghề» làm tùy viên cho một T.T khác tôi không bao giờ ao ước nữa.

Tôi trở lại không quân để trốn dĩ vãng. Dĩ vãng bên cạnh T.T Diệm huy hoàng nhất đời tôi. Tuy thế tôi không dám nhớ lại. Càng nhớ, lòng tôi thêm khoắc khoải nhớ đến T.T, nhất là cái chết lạ lùng bất chợt đau đớn không thể lường được.

Trong những giờ phút ở nhà Mã Tuyên, nhà thờ Cha Tam, tôi không nghĩ rằng ngày mai mặt trời lên là đoạn đời cuối cùng của T.T Diệm. Bên cạnh T.T trong đêm ấy T.T nhắc nhở nhiều về Tướng Khánh (sẽ viết trong giờ hấp hối dinh Gia long), Tưởng Huỳnh văn Cao, tướng Đỗ cao Trí.

Cho nên khi Tướng Khánh chinh lý H.Đ.Q.N.C.M tôi mừng thầm.

Tôi mong ước có dịp gặp Tướng Khánh để nói lên nỗi lòng của T.T trong đêm 1-11-63. Nhưng bánh xe lịch sử đã xoay vần. Tướng Nguyễn Khánh như quên chế độ Ngô đình Diệm mất rồi. Tôi tuyệt vọng và những lời của T.T nhắc Tướng Khánh âm vang trong lòng tôi.

9. Đứa Em Út

Người anh cả Ngô đình Thục đi tu đến hàng Đức cha. Người em út trong gia đình, cậu ấm Cẩn cũng coi như một người tu tại gia. Cậu Cẩn không vợ con. Từ nhỏ đến lớn sống bên yếm mẹ. Mẹ về già chăm lo từng ly từng tí chẳng khác gì tôi tớ. Cụ bà hết mực yêu thương đứa con út.

Cậu Cẩn là người ít học nhất trong mấy anh em của T.T Diệm. Một loại người bảo thủ. Vui thú của cậu Cẩn chăm nom những con chim yến đủ loại, ngắm cá Tàu, cá lia thia trong chậu thủy tinh hoặc sưu tầm non bộ. Tự trung sở thích của một ông già xưa V.N. Thịnh thoảng xuống ngôi nhà mát ở bãi bể Thuận An (Huế) hứng gió học đòi kiểu cách văn minh Âu Châu (nghỉ cuối tuần).

Cậu Cẩn nhai trầu bồm bồm thường xuyên. Nên dân chúng miền Trung gán cho cái tên Cố Trầu.

Trước năm 1954 khi ông Ngô đình Diệm chưa làm Thủ Tướng lồi sống cậu Cẩn thông dong, êm dềm. Gia nhân của cậu Cẩn là mụ Luyến. Một người đàn bà nhà quê thật sự, hầu hạ cho gia đình Ngô đình lâu năm. Nhiều tiếng đồn đãi vu buộc cậu Cẩn thông dâm với mụ Luyến, không có gì làm bằng chứng về điều này. Chính

mắt tôi thấy mẹ Luyến trong ngày mùng 2 Tết hằng năm giỗ cụ Ngô đình Khả, mẹ ta là một con ở rửa chén bát. Nhan sắc cục mịch, quê mùa, chẳng có gì hấp dẫn cho cậu Cẩn ham muốn. Cậu Cẩn vốn bệnh hoạn bốn mùa. Gán việc tráng gió với một người như thế thật quả không đúng vậy.

Mẹ Luyến người nô bộc được tin cậy trong nhà. Bao nhiêu việc cậu Cẩn đều giao cho mẹ ta quán xuyến (một loại quản gia). Vì vậy lắm ông tai to mặt lớn ở Huế cũng như ở Saigon ra rất lễ phép, dạ dạ, vâng vâng với mẹ Luyến. Hầu hết bọn ả hại, nịnh hót đều khúm núm «thưa bà», nầy nọ với mẹ Luyến. Thật là mỗi đau đón cho chế độ chứ ! Sự ngu muội của bọn người này đã làm cho mẹ Luyến dễ bề làm tiền. Nhờ đó mẹ Luyến có một số vốn quá lớn. Số vốn này bọn nịnh nọt biểu lễ.

Những dịp theo Tổng Thống Diệm về Huế, gặp cậu Cẩn trong ngôi nhà ở Phú Cam là một ông già thui thủi biết số phận mình. Tôi cố gắng tìm vài nét gọi là «chính trị của ông cố vấn chỉ đạo» nhưng tuyệt nhiên không thấy.

Trước mặt T.T Diệm, Đức cha Thực, ông Ngô đình Nhu, cậu Cẩn ít nói và hay lúng túng, nếu T.T Diệm hỏi về tình hình hoạt động của sở chỉ đạo miền Trung.

Như đã nói cậu Cẩn sống du dú bên yếm mẹ, nên cậu Cẩn có lối ăn nói, xã giao phong kiến, cường hào, trọc phú xưa kia. Tuy nhiên nhờ ảnh hưởng mấy ông anh, Cậu Cẩn lọt xác phần nào trong thời đại tân tiến này.

Tôi chưa lần nào thấy cậu Cẩn đặt chân đến dinh Độc Lập hay sau này là dinh Gia long. Đời sống của cậu như đóng khung ở cổ đô Huế.

Tuy cậu Cẩn là người cổ hủ với đời sống nhưng đầu óc tiến bộ từ ngày Ủy ban chỉ đạo miền Trung hoạt động, cậu Cẩn Lãnh đạo theo đường lối cách mạng. Cách mạng của Cậu Cẩn là củng cố cho chế độ Sài Gòn, bằng cách loại bỏ những phần tử đối lập với T.T Diệm, Có thể nói rằng Cậu Cẩn có lập trường dứt khoát hơn ông Ngô đình Nhu. Chính Phan quang Đông nói với tôi, Cậu Cẩn làm việc rất linh động nhưng lối cách mạng của cậu không có đường lối xây dựng. Đó là điều khiếm khuyết. Cậu Cẩn không thích người Mỹ vì họ hay chỉ trích những hoạt động của nhân viên mật vụ miền Trung. Những than phiền này, cậu Cẩn thường nói thẳng với T.T Diệm vào những ngày Tết.

T.T Diệm dường như không quan tâm đến những lời đòi hỏi của Cậu Cẩn. Những năm thịnh vượng của chế độ, T.T Diệm và Ông Ngô đình Nhu bỏ lửng những việc làm của cậu Cẩn ở Huế.

Ban đầu ông Nhu chấp thuận cho cậu Cẩn tổ chức mật vụ ở Trung phần là để cho vui lòng cậu Cẩn. Ông Nhu không tin tưởng tài của Cậu Cẩn.

Về sau có nhiều vụ tranh chấp gạo, quế giữa một số thương gia miền Trung, nên xảy ra nhiều vụ bắt bớ bí mật. T.T Diệm và ông Nhu nhận được phúc trình miền Trung có gián điệp cho Pháp do Ủy ban chỉ đạo bắt được. Trong số nạn nhân bị bắt có ông Nguyễn văn Yên chủ nhân khách sạn Morin.

Song song những việc như thế Cậu Cẩn cũng làm được nhiều việc là hoạt động của V.C bị Ủy ban chỉ đạo khám phá rất nhiều. Vì thế Việt cộng cố tuyên truyền những tội ác của cậu Cẩn để làm đồn ly gián giữa dân chúng và chánh quyền.

Sau đảo chính 1-11-63 Cậu Cẩn được mang cái tên Hung thần miền Trung, một danh từ quá đáng với cuộc đời nhà quê của Cậu Cẩn.

Cậu Cẩn chịu trách nhiệm những vụ bắt bớ miền Trung, vì Cậu Cẩn nhìn vào bá cáo của bọn ton hót dưới trướng. Một người thờ cha, kính mẹ như Cậu Cẩn tôi không tin tưởng lại ra lệnh thủ tiêu, giết người. Đáng tội giết là bọn mật vụ bao quanh cậu Cẩn để dựa thế kinh tài riêng tư. Đó là Hoàng Trọng Bá, Phan Quang Đông,

Trần văn Hương, Lê Hoát, bọn này chuyên bắt bớ các thương gia khai thác và bắt nạp tiền chuộc mạng. Bọn này nói rằng đó là yêu sách của cậu. Số tiền này lên tới 2 triệu đồng cho mỗi người.

Tôi đã có nhiều lần được nói chuyện với cậu Cẩn. Một vài bộ điệu, nhất là nụ cười của cậu Cẩn rất giống T.T Diệm. Giọng nói trầm hơi kéo dài pha lẫn tiếng Quảng Bình và Huế. Tính tình nghiêm nghị ẩn hiện buồn nhiều hơn vui. Luôn luôn nói về chuyện thương người, chứng minh lòng dạ đạo đức của mình.

Không mấy khi bàn về chính trị, nếu có mặt T.T Diệm, ông Ngô đình Nhu và Đức cha Thực. Xung hô với các Bộ trưởng, Tướng tá bằng chú. Nhưng đến khi vắng mặt những ông này thì gọi bằng thẳng nọ thẳng kia. Phần đông các ông kêu gọi lại bằng «Cậu» xưng «con» ngọt như đường.

Nhiều người ở Huế cho rằng cậu Cẩn là người đạo đức bên ngoài nhưng bên trong độc ác nguy hiểm. Kỳ thực nhận xét như thế là hiểu lầm về cậu Cẩn. Lòng dạ cậu Cẩn thẳng như ruột tượng. Cậu thích là cậu làm, không suy nghĩ đắn đo. Con người như thế là nông cạn (nhà quê). Cái nham hiểm, thủ đoạn kinh tài là Hoàng trọng Bá, Phan quan Đông, Lê Hoát bày trò, vẽ cảnh. Bọn quân sư quạt mo này đã làm hư đốn cậu Cẩn. Tạo

cho cậu Cẩn bìa miệng Lãnh chúa miền Trung và vô tình em út của T.T Diệm tay vấy máu do bọn này kinh tài, bắt bớ, tra tấn dân lành mà ra.

Sau đảo chính 1-11-63 gia tài Hoàng trọng Bá lên đến con số đáng kể chẳng kém gì cậu Cẩn.

Ngoài việc kinh tài, hoạt động của Ủy ban chỉ đạo còn hỗ trợ đắc lực cho Trung Ương. Vì thế càng ngày cậu Cẩn nghĩ rằng mình có tài về chính trị. Từ ở điểm đó, cậu Cẩn thường phê bài chỉ trích ông Ngô đình Nhu thiếu chính trị. Và cậu Cẩn nằng nặc xin Tổng thống Diệm cho nhân viên mật vụ miền Trung hoạt động ở Saigon. Rồi từ đó có sự đụng chạm giữa ông bà Ngô đình Nhu với cậu Cẩn và cũng từ đó cậu Cẩn nhằm mũi dùi vào bà Ngô đình Nhu đầu tiên.

Việc hạ đòn đầu tiên của cậu Cẩn là chỉ trích bà Nhu khi bà này về Huế cuối năm 1961.

Cậu Cẩn viện lẽ suốt cuộc đời đã lo cho gia đình nhiều lắm rồi. Nay cậu bệnh hoạn, già cả, không đủ sức khoẻ kham nổi những ngày kỵ giỗ. Bà Nhu là con dâu phải lo việc thờ cúng cho trọn đạo. Sống ở Saigon làm vợ ông cố vấn, em dâu T.T, lên xe xuống ngựa, ăn ở sung sướng quên đi phận làm dâu. Vậy Tết này chị Nhu lo liệu kỵ giỗ.

Bà Nhu nghe cậu Cẩn nói như thế giận vô cùng nhưng không biết làm gì được. Đáng ra bà ở Huế ba ngày nhưng bà cố gắng ở đến ngày thứ hai đã vội vã trở về Saigon.

Bà Ngô đình Nhu mách lại chuyện này với ông Ngô đình Nhu. Ông Nhu trình với T.T Diệm và khuyên cáo T.T Diệm nên hủy bỏ Ủy ban chỉ đạo miền Trung. T.T Diệm chần chờ rồi bảo «đề đó đã».

Trong năm 1961 bà Nhu tức giận cậu Cẩn đến tột độ. Tết năm đó phân kỵ giỗ cụ Ngô đình Khả, bà Nhu quán xuyên tất cả. Tuy nói bà Nhu lo nhưng chỉ khổ cho bọn gia nhân phục vụ cho bà.

Giám đốc nghi lễ Phủ T.T lo việc đặt mua những thức ăn, tập trung bồi bếp chuẩn bị đưa ra Huế phục dịch.

Ngày 29 Tết Âm Lịch, ba chiếc máy bay Dakota, C.47 chở đầy dụng cụ, thức ăn, bồi bếp đáp xuống sân bay Phú Bài. Ba chiếc máy bay này người ta gọi là «Bà cố cúng quảy».

Cậu Cẩn ngồi rung đùi, nhai trầu bồm bồm nói với bọn bày tôi «có lo mới biết khổ, sướng hoài mô được». Tết này, cái Tết mà cậu Cẩn ít lai vãn ở phòng khách nhất. Cậu quanh quẩn ngoài vườn với các chậu kiểng,

những hòn non bộ hoặc nói chuyện với đồng hương (sẽ nói những người đồng hương). Bà Nhu cũng thế dường như muốn tránh mặt cậu Cẩn, cho nên thường lệ mỗi năm gia đình Ngô đình chụp chung một bức hình nhưng năm này trong bức hình thiếu mặt bà Nhu. Đó là điều học bậc đầu tiên lộ hẳn sự bất đồng ý kiến giữa ba Nhu và Cậu Cẩn.

Thật ra Cậu Cẩn là một người khó tính. Cậu không ưa bà Nhu từ lâu. Cậu là cậu út, gia đình chiều chuộng nên bà Nhu cũng không làm gì được.

Tổng Thống Diệm nể cậu Cẩn hơn ông Ngô đình Nhu. Tổng Thống Diệm thương kính cha mẹ. Cậu Cẩn phục dịch mẹ cả cuộc đời.

Vì thế T.T Diệm ít khi nóng giận với cậu út. Cậu Cẩn biết vậy lại càng làm già bằng cách đòi cái chức cố vấn miền Trung. T.T Diệm cũng phải bằng lòng. Thật ra vào những năm đầu tại chức, T.T Diệm để cho cậu út cái chức vị làm vì. Vậy mà không lường được hậu quả tai hại này là bọn nịnh hót chế độ đều đổ xô ra Huế lạy lục cậu Cẩn xin cái này, cái nọ, chức tước kia. Ban đầu cậu Cẩn tiến cử những người uy tín, nhưng về sau toàn những bọn cầu danh, miệng lưỡi ngon ngọt, chỉ biết phục vụ cá nhân. Thậm chí Trung ương bổ nhiệm tỉnh trưởng, quận trưởng Tư lệnh vùng nếu cậu Cẩn không

bằng lòng thì kẻ như bỏ.

Uy lực mạnh như thế, nên ngôi nhà ở Phú Cam kẻ ra người vào tấp nập. Từ ông Tỉnh trưởng Nguyễn văn Đăng, thiếu tá phó tỉnh trưởng nội an Đặng Sĩ, Phó tỉnh trưởng tài chánh Nguyễn công Hà, Thiếu tướng tư lệnh vùng Lê văn nghiêm ngày nào cũng ra mắt cậu ít nhất một lần.

Riêng bọn nịnh thần như trùm công an Hoàng trọng Bá, Lê Hoát, Puan quang Đông vào ra với cậu Cần không đếm được.

Cậu Cần vốn người hay nghi kỵ. Tên trùm công an Lê Hoát không biết vì lý lẽ gì, cậu Cần không dùng nữa và ghét bỏ ra mặt. Lê Hoát dù đã phục vụ cậu một thời gian rất dài. Về sau Lê Hoát buồn rầu không thể tả được.

Cậu Cần coi những người làm việc dưới tay chẳng khác bọn nô bộc trong nhà. Như thế không có nghĩa là kiêu căng. Cậu lại thích nịnh hơn là những lời nói thẳng. Theo thiện ý của tôi, những người ngay thẳng nói chuyện, cậu cho là khinh mạn, coi thường ông cố vấn chỉ đạo. Có thể nói rằng ngôi nhà cậu Cần là một Triều đình cho bọn quan lại tụ tập cầu danh với cậu.

Đi ngược lại thời gian. Trước 1954, ở Huế chẳng ai để ý tới cậu Cẩn. Người dân cổ đô thuộc thế hệ già nua mới quan tâm đến ngôi nhà của giòng họ Ngô ở Phú Cam. Lúc bấy giờ ngôi nhà, vườn tược đó không lấy gì đẹp đẽ và rộng rãi cho lắm.

Đến năm 1956 thừa vườn ấy được nói rộng tới con đường ven bờ sông An Cựu Bến Ngự. Cố nhiên những căn nhà kề cận phải dọn đi nơi khác mà sống. Lúc ấy dân chúng bảo nhỏ với nhau rằng cậu Cẩn dùng áp lực mua lại những đám đất kề cận với giá rẽ mạt. Những gia đình đang tọa lạc, sợ cậu Cẩn, đành ép lòng dọn đi nơi khác. Cũng từ đó ngôi nhà Cậu Cẩn mở thêm một chiếc cổng ở ven bờ sông. Cửa này dùng cho bọn gia nhân ra vào.

Năm 1957, cậu Cẩn đã nhúng tay vào vụ nhà thầu khoán Nguyễn đắc Phương, nguyên do là việc tranh giành trúng tu điện Thái Hòa. Ông Nguyễn đắc Phương trúng thầu, chi phí trên dưới hai triệu bạc. Người ta đồn rằng cậu Cẩn đã ra lệnh thủ tiêu Nguyễn đắc Phương để cuộc đấu thầu này lọt vào tay bà cả Lễ. Chuyện hư thật không được biết nhưng kết quả ông Nguyễn đắc Phương chết vì bị thủ tiêu.

Dur luận cô đô Huế cho rằng cậu Cẩn cùng đồng bọn mật vụ Trần Văn Hương (Ty trưởng tranh sát) Hồ Đắc Vang, Phan quang Đông, Lê Khắc Duyệt giám đốc công an Trung phần, Hồ đắc Trung, Lê Hoát, Vũ đình Ban, sau khi tra khảo Nguyễn đắc Phương gán cho tội chứa thuốc phiện, gián điệp với Pháp.

Tra tấn ông Nguyễn đắc Phương đến chết rồi xô xuống lầu để phi tang. Ông Nguyễn đắc Phương chết lúc 8g sáng 16-5-1957, theo lời báo tin của Trần văn Hương cho gia đình nạn nhân.

Xong đâu vào đấy, Trần văn Hương bắt buộc bà Đinh thị Hồng vợ của Ông Nguyễn đắc Phương ký vào giấy cam đoan không được thừa kiện và giữ kín cái chết này. Nếu không gia đình bà sẽ bị thủ tiêu tất cả. Bà Đinh thị Hồng sợ quá nên ký bừa.

Thế là vụ giết Nguyễn đắc Phương theo thời gian chôn vùi với chế độ thịnh vượng.

Thật ra vụ giết người này là do bọn bộ hạ của cậu Cẩn quá tay mà gây ra khó khăn cho cậu Cẩn. Xét ra cậu Cẩn là người chịu trách nhiệm, chứ không ra lệnh giết chết một nhà thầu không đáng chi so với quyền thế đương thời của vị cô vắn chỉ đạo miền Trung.

Bọn thuộc hạ của Cậu Cẩn làm tiền ông Nguyễn đắc Phương, cũng như ông Nguyễn văn Yên quản lý Morin cũng bị cầm tù và phải nộp một số tiền lớn cho bọn chúng. Cậu Cẩn chỉ biết đọc giấy tờ báo cáo, nào là Việt cộng, gián điệp, công an phải khai thác cho đến nơi đến chốn để tránh cho Saigon gây uy tín việc làm đặc lực của ủy ban chỉ đạo do cậu Cẩn lãnh đạo.

Ông Nguyễn đắc Phương bị chết một cách oan uổng, chỉ vì bọn mật vụ tham tiền làm cho bà Đinh thị Hồng nạn nhân đau khổ vô cùng.

Sự dàn xếp tấn tuồng xô ông Nguyễn đắc Phương (xác chết) xuống lầu là do bọn mật vụ bày trò. Cố nhiên đó là một phương cách giải quyết êm đẹp, đánh lừa quần chúng dư luận. Cậu Cẩn thấy vụ Nguyễn đắc Phương trở thành quan trọng vì ông ta chẳng phải là gián điệp, Việt Cộng, buôn thuốc phiện lậu mà phải chết. Nên gán cho ông Nguyễn đắc Phương tự tử để tránh tội và qua mặt T.T Diệm cùng ông Ngô đình Nhu nếu chuyện này đổ bể.

Cậu Cẩn lúc bấy giờ đã phong lao phải theo lao. Bọn nô dịch đã giết ông Nguyễn đắc Phương. Khi báo cáo cho cậu Cẩn là chuyện đã rồi. Nguyên Chân ấy đối với một người «chưa khỏi yếm mệ» phải bối rối và nghe theo kế hoạch của bọn dưới tay là một chuyện thường

tình về mặt tâm lý.

Cổ nhiên những người hiểu rõ về vụ Nguyễn đặc Phương đều kết tội cậu Cẩn đã nhẫn tâm giết người chỉ vì tiền, vì quyền lợi riêng tư, kết tội như thế không phải là sai lầm. Cậu hoàn toàn gánh lấy trách nhiệm đó. Vì đã dung dưỡng bọn tay sai đàn áp dân chúng dưới danh nghĩa ông cố vấn chỉ đạo. Nếu không nói quá xa xôi thì sự kết tội này chỉ nên đánh nặng vào lương tâm và cả một dòng họ mà cậu Cẩn tự tạo ra.

Với T.T Diệm tôi là thứ sĩ quan tùy viên con cái trong nhà. Với cậu Cẩn, tôi là người đồng hương. Cậu Cẩn là em của T.T. Dù tôi không làm việc với cậu Cẩn nhưng vẫn có sợi dây vô hình ràng buộc. Tôi không có lý do hoặc cương vị nào đi vạch tội cậu Cẩn. Song, trên cuộc đời này hơn nhau ở sự trung thực, sự thật. Người có công phải được thưởng, kẻ có tội phải bị trừng phạt. Lưới trời tuy thưa nhưng mấy ai tránh khỏi. Tôi viết về cậu Cẩn là đứng giữa cán cân không thiên lệch (ý của tôi).

T.T Diệm, người thương yêu cậu Cẩn đã ra đi vĩnh viễn rồi. Cậu Cẩn bị bắt giải về Saigon. Tôi tin chắc rằng một người nhà quê, (thế hệ xưa) bệnh hoạn đeo đuôi, cậu Cẩn ngày nay không còn là cậu Cẩn trước ngày 1-11-63 nữa. Tôi nghĩ rằng ở khám Chí Hòa ít lâu

cậu Cẩn sẽ chết mòn vì thương nhớ hai người anh bị giết và bệnh hoạn hoành hành. Cho nên tôi được tin tòa án sẽ luận tội cậu Cẩn trong tương lai là chuyện thừa thãi, vô ích. Theo tình hình hiện nay với lòng nộ khí của miền Trung. Cậu Cẩn sẽ mang án lệnh tử hình. Nhe nhất khổ sai chung thân. Tuy nhiên con đường nào cũng dẫn dắt cậu Cẩn đến chỗ chết vì bệnh hoạn không có ai săn sóc thường xuyên ở khám đường. Cậu Cẩn mang trong người hai thứ bệnh : Tim và tê liệt (bại).

Ngoài vụ Nguyễn đắc Phương, Nguyễn văn Yên còn lắm vụ khác. Tự trung là bọn mật vụ cấp trên hoành hành kiếm tiền tư lợi.

Cậu Cẩn cố vấn chỉ đạo Trung phần gây phiền toái nhiều với trung ương Sài gòn. Nhất là kinh tài quá trắng trợn ở Quảng Ngãi làm cho những thương gia chuyên về nghề quê xưa nay điêu đứng sự nghiệp.

Một người như cậu Cẩn không có óc kinh tài, thương gia, một ông già, chỉ biết vui thú điền viên. Cậu Cẩn nhúng tay lũng đoạn kinh tế chỉ vì ăn bọn bề dưới lập công và vợ vét tiền làm gia tài riêng. Cậu bị bọn chúng ăn trên đầu mà không biết.

Kinh tài không thể quyết đoán cậu Cẩn chỉ huy. Nhưng phải công nhận rằng cậu Cẩn lắm lúc hống hách. Hống

hách của hạng ông già lắm cảm, cho mình là người trải đời, cha thiên hạ.

Những vụ bắt bớ các thương gia miền Trung, nhất là ở Huế, người ta coi đó như một «chiến dịch» của Phan quang Đông mách nước với cậu Cẩn. Người chỉ huy là Dương văn Hiếu. Trong số thương gia thua lỗ nhất là ông Đức Sinh ở phố Trần hưng Đạo và ông quản lý khách sạn Morin Nguyễn văn Yên.

Lúc bấy giờ Cậu Cẩn chú ý nhiều về khách sạn Morin, khách sạn này dưới thời Pháp thuộc nổi tiếng sang trọng. Tọa lạc gần cầu Trường Tiền. Cậu Cẩn đòi mua với giá từ 2 triệu đến 3 triệu.. Ông Nguyễn văn Yên đặt giá rẻ nhất phải mười triệu đồng.

Tuy nhiên về sau ông Nguyễn văn Yên viện lẽ chủ Tây là Ông Morin ở bên Pháp không chịu bán mà cho ông Yên thuê một tháng 5 chục ngàn đồng. Hợp đồng ký kết giữa ông Yên và ông Morin còn dài, nên việc bán cho Cậu Cẩn không được.

Thế là bọn mật vụ bắt đầu làm khó dễ ông Yên bằng cách cầm tù, vu khống thân Tây. Chính Phan quang Đông đã bắt ông Yên nộp tiền chuộc mạng rất lớn.

Từ đó một số thương gia làm ăn lớn lỗ lượt kéo vào Saigon. Kẻ thì lánh mặt, kẻ thì buôn bán trở lại. Dù vậy mật vụ xu nịnh với Cậu Cẩn phải theo dõi, không buông tha. Và chẳng bao lâu cuối năm 1957 đoàn công tác đặc biệt miền Trung xa đỗi (hình thức mật vụ chìm) hoạt động âm thầm ở Saigon, dưới quyền điều khiển của Dương Văn Hiếu.

Ngang đây cũng nên khen tài của Phan quang Đông là người có khiếu về khoa mật thám. Trước đảo chánh 1-11-63, trong dân chúng mấy ai biết đến Phan quang Đông. Công việc của Đông rất kín đáo, ít xuất hiện ở Huế. Một cánh tay đắc lực của cậu Cẩn. Đông người Hà Tĩnh, tính trầm lặng, thâm thúy, khiêm nhường.

Cậu Cẩn đã dùng người rất đúng chỗ. Đông không mấy khi ra vào vào lầu đình tử quán. Nghĩa là Đông không ăn chơi, hồng hách để lộ chân tướng như bọn mật vụ đàn em ông Ngô đình Nhu.

Và Dương Văn Hiếu trưởng đoàn công tác đặc biệt Miền Trung là một người không lấy gì đáng sợ để xưng danh là hung thần mật vụ. Trước đảo chính 1-11-63 tình cờ tôi gặp Dương Văn Hiếu ở hành lang dinh Gia Long, gần văn phòng ông Ngô Đình Nhu. Bên ngoài dân chúng tưởng Dương Văn Hiếu có quyền lớn nhưng sự thật Hiếu chỉ là người thừa hành nếu không muốn

gọi là tay sai.

Tôi không được biết Dương văn Hiếu vào dinh Gia long làm gì, chắc chắn là không phải là người «xứng đáng» yết kiến ông cố vấn Ngô đình Nhu. Hiếu tháp tùng một nhân vật nào đó. Vì thế Hiếu cứ xó rớ ở hành lang mãi.

Nhân dịp đó tôi bắt chuyện với Hiếu. Tôi hỏi :

- Trong nghề chắc ông biết rõ đường dây đảo chánh sắp xảy ra ?

Dương văn Hiếu cười trả lời :

- Tôi cũng nghe vậy. Nhưng không tìm được manh mối ở đâu cả.

Dương văn Hiếu nói rất thành thật làm cho tôi cũng yên chí đảo chánh chỉ là tin vịt. Tôi hỏi Hiếu :

- Ông sống trong nghề mà không biết. Tội tôi làm gì hiểu rõ hơn.

Dương văn Hiếu cười tươi như cố tránh về nghề nghiệp mật vụ của mình. Tôi thấy ở Dương văn Hiếu không có một điểm lanh lợi thông minh nào cả. Tôi cũng không tìm ở Hiếu được cái oai vệ «Hung Thần». Hiếu trông rụt rè, chất phát. Có lẽ Hiếu đang ở trong hành

lang dinh Gia long, nơi uy quyền của chế độ. Dương văn Hiếu đã tự tạo cho mình hai sắc thái. Nếu đúng như thế Hiếu xứng đáng bày tôi xu nịnh, dựa uy quyền để tác oai vậy.

Đúng như thế, Dương văn Hiếu khác với Phan quang Đông. Cho nên chẳng bao lâu đoàn công tác đặc biệt miền Trung va chạm với mật vụ trung ương. Chỉ vì là người khoe khoang, muốn cho người ta biết người của cậu Cẩn. Chính cậu Cẩn thành lập đoàn công tác đặc biệt miền Trung hoạt động ở Saigon đã bảo Đông và Hiếu phải dè dặt đừng quá lộ liễu và nhất là tránh nhân viên của ông Nhu. Đông thực thi được lời cậu. Còn Hiếu vốn tánh ăn chơi, ra vào chốn ăn chơi, xưng hùng xưng tướng. Nguyên nhân này một phần cho dân chúng biết đến tên trùm mật vụ.

Trở lại với Cậu Cẩn, người em út gia đình Ngô đình và cũng là ông cố vấn chỉ đạo Miền trung. Tôi biết khá nhiều về cậu Cẩn nhờ được vinh dự theo chân T.T Diệm mỗi khi kinh lý Huế. Vài chi tiết nhỏ về cậu Cẩn, tuy không đủ phân tích nhưng do hướng nhìn của một Sĩ quan Tùy viên theo chân một T.T.

Cậu Cẩn nhà quê thật đấy ! Nhưng cái nhà quê ở đây lắm nghĩa, phải dựa vào thời gian mà nhận định. Đối với ngày nay cậu Cẩn nhà quê, nhưng đối với những

lớp tuổi của cậu Cẩn, cậu ấy là người văn minh và đang theo đuổi thời gian để lột xác. Thành thử kết luận vẫn tất, cậu Cẩn là tên nhà quê là quá hấp tấp.

Ở Huế, miền Trung nói chung, quá khiếp sợ mật vụ bắt bớ dưới thời T.T Ngô đình Diệm, Vì vậy dân chúng có thành kiến với cậu Cẩn. Dù bọn mật vụ làm bậy, dân cũng nói là lệnh của Cậu. Tóm lại, tất cả những gì dân chúng gặp phải chính quyền địa phương làm khó dễ cũng tại Cậu Cẩn mà ra.

Vụ hè năm 1961 tôi được người bạn ở Huế kể một mẩu chuyện về cậu Cẩn. Mẩu chuyện đó như sau :

- Những tháng hè ở Huế nóng lắm. Cửa bể Thuận An sửa sang lại rất đẹp. Thông được trồng lên mấy năm trước cao hơn đầu người rồi. Chủ nhật thứ bảy dân chúng về Thuận An tắm bể rất đông. Cậu Cẩn xây nhà mát ở dưới đó. Linh gác ngày đêm khu vực của cậu. Cậu nghĩ mát ai mà nói đến làm gì.

Nhưng nổi khồ là cậu thường xuống Thuận An vào ban đêm. Xe của cậu mở đèn pha sáng chói làm các tài xế ngược chiều bị tai nạn. Trong trường hợp xe cậu không mở đèn pha mà chiếc xe nào đi ngược chiều hoặc xin qua mặt, mở đèn chói mắt cậu là ở tù ngay ngày hôm sau. Cậu ra lệnh bọn mật vụ ghi số xe bắt cho kỳ

được.

Tôi nghe thế hỏi người bạn : «trên đường tôi, sao biết được xe cậu mà tắt đèn». Người bạn đáp, «đó là nỗi khổ của dân».

Tôi cười. Tôi không tin tưởng câu chuyện đó có thật xảy ra đối với cậu Cẩn, viện có tầm thường để bắt người vì ánh đèn xe hơi, cậu Cẩn không nhỏ mọn đến thế. Song câu chuyện đó có thể xảy ra do một nguyên nhân nào đó, một xe tư nhân có thể làm phiền cậu bằng cách bóp kèn không cho qua mặt mà người già như cậu Cẩn cho là hỗn xược.

Nhưng dầu sao câu chuyện trên hư thật như thế nào, bàn đến cũng vô ích. Thật sự dân miền Trung chán ngán cậu Cẩn đến tột độ.

Từ chán ngán cậu Cẩn, dân chúng đâm ra hiềm khích chế độ. Trong lòng mọi người nuôi dưỡng một biến cố nào đó, đổi mới tình hình chính trị thu hồi Thủ Tướng Ngô đình Diệm truất phế vua Bảo Đại.

Khi dân đã phát ghét thì khó đường chạy chữa. Bao nhiêu chuyện bé lớn của cậu Cẩn đều được bàn tán trong âm thầm. Lắm chuyện lắm cảm truyền khẩu, pha thêm hương vị màu mè thật khúc chiết. Vì thế ai ai cũng tin

đó là sự thật, không chối cãi.

Ngoài việc cậu Cẩn kinh tài. Đòi tư cậu Cẩn cũng được dân chúng theo dõi, bàn tán xôn xao.

Câu chuyện cô gái tội tở cửa Trại. (Đồn Mang Cá Nhỏ) được miệng đời nói đến vào năm 1960 cho đến năm 1962 mới phai nhạt. Lắm người ở Huế cho rằng cậu Cẩn là người dâm dục. Chuyên môn lấy gái nô bộc, bất luận già hay trẻ. Vì thế cô nào giúp việc cho cậu Cẩn một thời gian ngắn là quả gánh xa đi. Duy chỉ có mẹ Luyện trường kỳ nhất.

Những chuyện ly kỳ này mỗi ngày tăng thêm nhiều hơn. Cùng một mẩu nhưng mỗi người kể lại một cách. Có điều lạ là những người thân cận cậu Cẩn không biết mà bên ngoài đã rõ nguồn cơn. Tóm lại trong nhà chưa hay ngoài ngõ đã vang là thế đấy.

Mỗi lần theo T.T Diệm về Huế, tôi được vài giờ rảnh rỗi thường đến quán Lạc Sơn uống Cà phê. Quán này nằm ngay cửa chính chợ Đông Ba trên đường Trần Hưng Đạo. Có thể nói quán này là nơi tập trung đủ mọi giới. Họ thường đến đây uống Cà phê ăn bún bò, đấu láo nhìn khách qua đường.

Ở đây cũng là nơi tôi được nghe trộm những câu chuyện tình ly kỳ, cùng những chuyện huênh hoang của cậu Cẩn. Bao nhiêu thói hư tật xấu của cậu Cẩn được kể thường nhật. Tôi nghĩ rằng có lẽ ở đây phát xuất những chuyện bí ẩn của cậu Cẩn truyền vào dân gian. Tại sao ở quán này, những người phần nhiều trai trẻ dám nói xấu cậu Cẩn như thế ? Trong hạng người loan tin đồn cậu Cẩn ở quán này có hai giới : Bọn mật vụ tin dùng và bọn mật vụ hết thời.

Bọn mật vụ tin dùng la cà tìm hiểu bắt bớ những người nói xàm nói bậy chỉ trích ban chỉ đạo, còn bọn mật vụ hết thời luôn luôn tỏ thái độ tức giận. Bọn này đã làm việc với cậu Cẩn từ hồi Ủy ban chỉ đạo ra đời. Vì thế chúng biết rất nhiều về cậu Cẩn. Nay cậu hát chân. Nên bao nhiêu chuyện âm ức trong lòng về cậu Cẩn đưa ra bêu xấu. Bọn này mạnh ăn, mạnh nói mà bọn mật vụ kia không dám bắt bớ.

Vì thế những người ngồi nghe trộm đều tin tưởng những chuyện về cậu Cẩn là có thật. Chính mồm bọn mật vụ nói ra mà không tin sao được.

Rồi những chuyện về ông cố vấn chỉ đạo miền Trung trở thành huyền thoại, hư hư, thật thật mà kết cuộc vẫn không có một tí bằng chứng.

Tuy nhiên dù thật hay đồn tải, hậu quả chế độ Ngô đình Diệm chịu ảnh hưởng không tốt đẹp và quần chúng mất tin tưởng, nghĩ rằng mình đang sống trong vũng bùn dơ.

Cổ nhiên những chuyện nhỏ nhất ấy làm sao đến tai T.T Diệm được. Vì thế T.T luôn luôn tin tưởng dân chúng miền Trung đoàn kết sau lưng ông.

Cậu Cẩn làm lộ bịch nhất, có bằng chứng nhất là việc xây cất khu an dưỡng. Khu an dưỡng này xây cất trên ngọn đồi thông, phong cảnh hữu tình ở phía Tây thành phố Huế. Vùng này thuộc địa phương làng Trù.

Muốn đến vùng an dưỡng của cậu Cẩn phải đi lên Nam giao. Qua khỏi Nam giao thẳng lên dòng Thiên An. Vượt Thiên An khoảng sáu hoặc bảy cây số đường đất đỏ thì đến khu an dưỡng.

Khu an dưỡng xây cất trên đồi. Kiến trúc theo vua Chúa thời xưa. Từ xa trông vào tưởng như một ngôi chùa uy nghi. Trước ngôi nhà đó có một chiếc hồ rộng. Hàng dãy ghế đá rất đẹp. Ở đó là nơi cậu Cẩn ngồi câu cá.

Theo một nhà thầu xây cất thì công việc hoàn tất còn đòi hỏi thời gian dài. Và tốn đến hàng trăm triệu. Một

nơi hoang vu, không dấu chân người, cậu Cẩn đã bỏ ra một số tiền lớn lao vui thú riêng tư. Cậu Cẩn tự tạo cho mình một thứ lăng tẩm vua chúa, phong kiến trong thời đại này.

Từ ngôi nhà nghỉ mát ở Thuận An đến vùng an dưỡng làng Trù, cậu Cẩn đã đi ngược lại chế độ Cộng Hòa. Dân chúng tự hỏi tiền xây cất đó ở đâu mà ra ? Và cậu Cẩn đã sống trên sự đau khổ của mọi người trong lò lửa chiến tranh mỗi ngày mỗi lan rộng.

Sau đảo chánh 1/11/63, tôi được tin dân chúng Huế đổ xô lên vùng An dưỡng đập phá. Như thế chúng tỏ dân cổ đô uất hận cậu Cẩn lên đến mức độ tột cùng.

Mùa xuân 1962 nhân dịp viên lãng cụ Ngô đình Khả, T.T Diệm đi thẳng lên an dưỡng. Cậu Cẩn thường tả cảnh tả tình vùng này với T.T Diệm, cậu Cẩn nói nơi an dưỡng không phải cho riêng cậu mà còn để cho mấy anh về già nghỉ ngơi ở đó. Tổng thống Diệm thấy tận mắt ưa thích, vui vẻ vô cùng. Khi ngắm ngôi nhà, vườn tược, bàn ghế, cách trang trí v.v... Tổng thống Diệm khen mãi và nói «chú Cẩn trưng bày hơn cả dinh Độc lập, toàn đồ cổ đất tiền». Đoàn tùy tùng ai cũng nghĩ rằng T.T Diệm hãnh diện việc làm của cậu Cẩn lắm. Một vài vị cười tươi gật gù ra chiều tán đồng sự nhận xét của Tổng thống.

Trên đường trở về T.T không mấy vui vẻ như lúc ở lãng cư cụ Ngô đình Khả. Đến nhà ngồi uống trà ở phòng khách T.T Diệm hỏi chú Cẩn về sự chi tiêu tốn kém xây cất an dưỡng. Cậu Cẩn trả lời, không chi tiêu bao nhiêu cả.

Gạch đá, gỗ, thợ thầy đều do công binh quân đội làm. Đồ đạc trang trí phần nhiều các tỉnh, quận biếu. T.T Diệm bảo cậu Cẩn : «Làm từng đó được rồi. Sơ sài thôi, khi tôi hết làm T.T tính toán nữa. Chú xây cất to lớn dân dị nghị. Quân đội ngày đêm lo lắng, nó oán»

Cậu Cẩn nói lấy : «Các anh sướng quá, cho tôi hưởng tí xiu, lúc mẹ không còn trên đời này. Tôi không cần chi mô mà lo». T.T Diệm yên lặng nhìn cậu út Cẩn như phó mặc chú em muốn làm gì thì làm. Nhắc nhở đến mẹ già là ngón sở đoản cuối cùng chặn đứng những gì T.T Diệm sắp sửa nói về những hành động của cậu Cẩn. T.T Diệm buông lửng câu chuyện tốn kém khu an dưỡng mà cậu Cẩn đang có đồ án vĩ đại.

Tôi đã viết một vài chi tiết nhỏ nhặt về T.T Diệm là vốn tính «mặc cả» tiền bạc khi các bộ trưởng, những chuyên viên dự trù xây cất một đồ án nào đó. Ví dụ như khi trình lên với T.T phải chi mất 5 triệu. T.T Diệm thường nói «chi mà nhiều rứa bớt xuống đi». Nói để mà nói (vốn như thế) chứ thật ra T.T có biết gì về tiền bạc

đâu.

Cậu em ruột, biết rõ tính tình anh mình keo kiệt, kỳ kèo, mà không dám tiết lộ sự phung phí tiền bạc lập khu an dưỡng tuổi già.

Dân chúng Huế coi khu an dưỡng của cậu Cẩn như chốn thiên thai. Đúng như thế. Không nói gì nhiều chỉ chiếc hồ câu cá cũng đủ làm người trông phải khó tưởng tượng đến mức tốn phí tiền bạc. Hồ lớn, lại còn xây những khe rãnh bằng xi măng cho nước chảy róc rách, những con khe nhỏ này nối dài nhau, chạy quanh co chung quanh ngôi nhà, lúc cao lúc thấp, uốn khúc như con rắn dài vô tận.

Ngoài ra những chiếc trống châu, chuông treo, to đến hai người ôm không xuể. Như thế số tiền chi phí lên bực nào.

Lúc xây các khu này, cậu Cẩn huy động một tiểu đoàn công binh. Đó là chưa kể đến công chánh tỉnh Thừa thiên hỗ trợ.

Dân chúng thấy đó làm buồn tủi. Nhưng sự quan trọng đặt ra là cậu Cẩn tạo nên không khí phong kiến trở lại.

Tuy nhiên trong lúc chế độ uy quyền, dân giữ nằm lòng những uất hận ấy. Chính các bộ trưởng, tướng

lãnh, đại biểu Trung phần có khi thấy vùng An dưỡng của cậu Cẩn cũng chuyển miệng với nhau là cậu Cẩn đã làm một công việc ngoài sức tưởng tượng, hao mòn công quỹ và nhân lực quốc gia.

Riêng về T.T Diệm nghe cậu Cẩn nói như thế cũng tạm yên lòng. Nhưng T.T có biết đâu dân chúng, công chức chính phủ oán than. Từ oán than ấy, đẩy đến sự giảm uy tính của T.T Diệm, mọi người vẫn khur khur nghĩ rằng T.T Diệm đã nuôi dưỡng người em út hành động việc tư hữu một cách quá đáng.

Năm 1962 lúc tôi theo T.T Diệm đến an dưỡng thì việc xây cất chưa hoàn tất. Chưa hoàn tất mà đã như vậy, khi xong xuôi vĩ đại biết chừng nào mà nói cho hết.

Cậu Cẩn khoái nơi an dưỡng này lắm. Mùa đông ở Huế buồn bã. Vùng núi non này âm u. Thế mà cậu Cẩn cũng mò mẫm lên đó cho được. Có lúc cậu ngồi câu cá suốt cả buổi. Cá trong hồ là cá nuôi cho cậu giải trí. Quả đúng là trò tiêu khiển của một ông vua đời phong kiến vậy.

Tôi được biết khi xây vùng an dưỡng này, một người Tàu đã mất toi thửa đồn điền trồng trà rất lớn. Khu an dưỡng của cậu Cẩn chiếm đất đồn điền. Có lẽ người Tàu này không dám đòi tiền bồi thường mà còn dâng

cho cậu Cẩn nữa là đằng khác.

Một số người quen với người Tàu này nói rằng, chú ta bóp bụng chịu mất đồn điền còn hơn là bị cầm tù. Phần nhiều người Huê kiều đều thế cả. Họ mất cái này thì xoay xở làm ăn cái khác. Họ không muốn cuộc đời rắc rối với chính quyền. Chính quyền này lại là cậu Cẩn cố vấn chỉ đạo.

Như thế ngoài việc tốn công quỹ chính phủ, vùng an dưỡng xây cất đã có tư nhân thiệt hại.

Nhưng sự kiện này chính quyền cách mạng 1-11-63 không điều tra kỹ càng để kết tội cậu Cẩn mà chỉ dùng những danh từ vu vơ với lãnh chúa miền Trung, Hung thần Ngô đình Cẩn, hầu thỏa mãn tinh thần dân chúng phần uất trong lúc giao thời. Rồi buông tay cho dân chúng đập phá khu an dưỡng này.

Dù rằng cậu Cẩn cậy uy quyền lập khu an dưỡng hưởng thụ riêng tư. Chế độ Ngô đình Diệm đổ, cậu Cẩn bị quản thúc thì khu an dưỡng của quốc gia. Có thể ở đó trở thành nơi ngoạn cảnh của khách nhàn du. Thế mà chính quyền địa phương cũng như tập quyền Hội đồng tướng lãnh đã không trấn tĩnh lòng dân nô khí. Như thế cách mạng chưa nắm giữ được quần chúng ? Vẫn biết rằng lúc giao thời tình thế hỗn loạn không kham

nổi lòng dân trong cơn uất hận. Nhưng khi đã làm cách mạng phải có chương trình hành động. Hành động này không những lật đổ chế độ mà còn phải bảo toàn những công hữu về sau này thuộc quyền quốc gia. Trường hợp đập phá khu an dưỡng cũng giống như những cuộc đập phá dinh Gia Long và một vài công ốc chính phủ mà nhân viên chế độ Ngô đình Diệm cơ ngụ.

Chi tiết nhỏ nhất và một vài khía cạnh phức tạp, đủ sức dẫn dắt đến ngày chính lý 30-1-64 do Tướng Nguyễn Khánh cầm đầu. Những ai theo sát thời cuộc đều không ngạc nhiên tại sao tướng Khánh thành công. Cuối cùng 4 vị tướng lãnh trong H.Đ.T.L bị quân thúc ở Đà Lạt. Người đời không quên danh từ «Tứ Hổ Đà lạt» sau đảo chính 1-11-63.

Cậu Cẩn kinh tài chi phối cán cân kinh tế quốc gia. Cậu Cẩn xây cung điện hưởng nhàn hưởng lạc. Cậu Cẩn mượn lột chỉ đạo, tổ chức một vụ bắt bớ thường dân. Tôi cảm thấy nhiều sự kiện mù mờ về cậu Cẩn. Chỉ có việc xây khu an dưỡng là rõ ràng nhất.

Đến giờ phát này, T.T Ngô đình Diệm đã bị giết. Một quảng đời làm T.T chỉ có thời gian định giá trị. Một chế độ vàng non ở miền Nam cũng đi theo với T.T Diệm về bên kia thế giới. Cậu Cẩn người đơn độc trong gia đình phải đương đầu với tập thể chánh quyền mới. Sự kết

tội, giết hay tha không quay ngược thời gian nữa. Phục hận theo trào lưu quần chúng đối với một người giờ đây còn hai bàn tay trắng là một điều không nên làm. Hãy để cho cậu Cẩn sống cuộc đời còn lại trong sự giày xéo lương tâm. Đó cũng là một cách giết người mà vẫn được xem là chánh đạo.

Khuyết điểm to lớn của cậu Cẩn là quá lộ diện thi oai với chức vị cố vấn chỉ đạo miền Trung. Tuy nhiên những hoạt động mật vụ là tự lo lấy chi phí, T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu không tài trợ cho chỉ đạo miền Trung một xu nhỏ. Nguyên nhân này cũng là một phần nhỏ để cậu Cẩn và bộ hạ có lý lẽ khuếch trương kinh tài muôn mặt.

Có lẽ vì thế T.T Diệm không chèn ép được cậu Cẩn, vì cậu đã tổ chức được một hệ thống mật vụ đặc lực mà không hao mòn tài chính của sở nghiên cứu chính trị Phủ Tổng thống.

Sau đảo chánh 1-11-63 ủy ban điều tra về tài sản gia đình T.T Diệm đã công bố về ông Ngô đình Cẩn như sau :

- Bất động sản tọa lạc ở nhiều tỉnh lỵ lên tới gần ba trăm triệu đồng.

- Động sản gần 80 triệu đồng.

Ngoài ra một cao ốc ở đường Nguyễn Huệ Saigon cho thuê với giá đồ đồng hằng năm là 43 triệu hai trăm ngàn đồng. Và một cao ốc ở đường Bá Đa Lộc, Khánh hòa, cho thuê với giá 5.784.000đ mỗi năm.

Riêng độc quyền gạo và quế, cậu Cẩn cho các nhà thầu đóng 10% mỗi khế ước tùy theo số lượng :

Ủy ban điều tra tài sản không nói đến một chương mục ngân hàng nào của cậu Cẩn cả. Như tể chứng tỏ cậu Cẩn chưa có ý định mưu đồ kinh tài cho quyền lợi cá nhân ông.

Những cơ sở này đẻ ra bạc nuôi dưỡng Ủy ban chỉ đạo miền Trung mà chính quyền trung ương không tài trợ.

Sự tổ chức mật vụ qui mô, kinh tài khuấy động, cậu Cẩn ôm tất cả vào thân. Cậu Cẩn quan niệm việc làm của cậu là làm lợi cho quốc gia. Hoạt động của cậu Cẩn được dễ dàng như thế vì cậu là bào đệ T.T Diệm. Nếu người khác, không liên hệ máu mủ với dòng họ Ngô đình thì dễ gì thâm về một mối vừa chính trị kinh tài. Và những sự kiện lũng đoạt kinh tế miền Trung không đặt thành vấn đề.

Tôi đã nói, cậu Cẩn là người bảo thủ, phong kiến. Những việc của cậu tập trung vào sự đẩy mạnh phong trào Cách Mạng Quốc Gia Trung phần và Ủy ban chỉ đạo. Nhưng có tính cách vua chúa quan lại.

Cho nên làm việc nước mà như việc riêng tư. Hậu quả tai hại đã lường không được cho chế độ.

Theo tôi nghĩ, nếu cậu Cẩn xây dựng sự nghiệp riêng tư thì cậu đã mở chương mục ngân hàng ngoại quốc như bà Ngô đình Nhu. Trái ngược lại bao nhiêu tiền kinh tài cậu nắm giữ theo quan niệm của cậu là ngân quỹ quốc gia. Quan niệm sai lầm đó mà cậu Cẩn bị gán cho danh nghĩa lãnh chúa miền Trung.

Cũng giống T.T Diệm, cậu Cẩn tự cho mình là cha già với tất cả mọi nhân viên dưới tay. Ngay cả Đại biểu chính phủ, Tư lệnh vùng, Tỉnh trưởng, cậu Cẩn chẳng coi ra cái thẻ thông nào cả. Nếu các vị này làm trái ý, cậu Cẩn la lối om sòm, dù lúc ấy rất đông quan khách.

Những ông tai to mặt lớn, cậu Cẩn sai lấy ông nhô trầu, xách chiếc ghế, đốt điếu thuốc là chuyện thường tình xảy ra trong ngôi nhà Phú Cam.

Vì tự coi mình như cha già lãnh tụ và cũng là «bộ tài chánh» của miền Trung. Cho nên cậu thường cấp tiền

cho các cơ quan, những nhân viên mật vụ không cần phải sổ sách mà chỉ cần một tấm giấy nhỏ của cậu là hoàn tất mọi việc.

Ngoài cái «thú vị» làm cố vấn chỉ đạo, cậu Cẩn là người sành điệu về kiểng, non bộ và các loại chim yến cùng các thú vật.

Tôi đã chứng kiến một con trăn rừng lột da trong tư dinh cậu Cẩn. Con trăn lột da gần tới nửa thân hình to lớn. Bên cạnh nó là một rổ trứng gà đầy ắp. Thấy con trăn lột vỏ, ăn uống sung sướng mà thương đám dân nghèo xứ ta.

Tôi hỏi người làm vườn con trăn ăn trứng gà thả vào đâu. Tại sao không cho ăn thịt. Người làm vườn cho biết, cậu dạy cho nó ăn trứng không cho ăn thịt. Người làm vườn, cho biết, cậu dạy cho nó ăn Trứng gà về sau da mượt, óng ánh đẹp lắm. Tôi lại hỏi, mỗi lần lột da bao nhiêu lâu và nó ăn hết bao nhiêu trứng gà. Người làm vườn cười đáp, thưa ông nó ăn từng thúng và nếu không nhầm thì 3 hay 4 tháng nó lột vỏ một lần. Một lần lột, nó nằm dài chỉ biết ăn mà thôi.

Lối chơi của cậu Cẩn đế vương thật. Cây cối trong vườn lá mọc um tùm, rợp bóng quanh năm. Ngoài trông vào như cánh rừng nhỏ. Vườn cậu Cẩn nuôi rất nhiều

chim hót hay. Có thể nói ông Cẩn có nhiều loại yến nhất VN. Các ông Bộ trưởng, Tỉnh trưởng, các chính khách muốn tiến thân đều phải mua chim yến đem tặng cậu. Do đó mà cậu đã có một vườn chim yến nhiều hơn tất cả những người nuôi chim yến. Những thứ chim cậu Cẩn khoái nhất là những con sáo, con nhồng, con vẹt. Cậu cho người dạy những con chim này nói.

Những giống chim biết nói này thường ưa ăn ớt do đó mà tư dinh của cậu Cẩn mỗi ngày phải mua cả thúng ớt để cho những con chim biết nói ăn.

Cậu Cẩn có nhiều kết, loại vẹt khác nhau. Từ loại kết Phi Châu, kết Mỹ Châu đến kết Á Châu. Cậu thương nhất là con kết biết nói. Mỗi ngày con kết này thường nói với cậu những câu nịnh hót, do người quản lý chim của cậu dạy cho.

Tâm trạng của cậu Cẩn là tâm trạng một người nhà giàu xứ quê. Cuộc sống của cậu tương đối giản dị. Cậu ghét những nếp sống Tây Phương. Cậu thích uống rượu đế hơn là uống rượu Tây. Cậu khoái hút thuốc lá Cỏm Lệ cuốn thành những điều thuốc lớn.

Mặc dầu làm cổ vấn chỉ đạo nhưng cậu Cẩn vẫn sống một cuộc sống như lúc chưa có quyền thế.

Cậu thường ngồi đan rổ đan rá. Thú vui độc nhất cậu Cẩn là cuối tuần ra cửa Thuận câu cá nghỉ ngơi.

Cậu Cẩn cho cất một dãy nhà mát ngoài cửa Thuận để mỗi tuần ra đó du hí.

Cậu Cẩn nuôi một con vẹt biết nói rất giỏi. Không biết người nào dạy cho nó mà đến khi ai chọc ghẹo là phát là câu «Tao mét cậu Cẩn bây giờ». Mỗi lần nghe như thế cậu Cẩn khoái chí cười búng cả bọt trầu ra khỏi mép.

Trong vườn, cậu Cẩn đóng cũi nuôi heo, mang, nai. Chim muông nhiều giống lạ lùng. Tất cả những thứ ấy đều do các quan Quận, quan Tỉnh trưởng, quan Tư Lệnh vùng dâng cậu mua vui.

Về phần con vẹt biết nói cũng là một đầu đề ly kỳ cho miệng thế gian. Những người kể chuyện về con vẹt này rất rành mạch như chính mình nuôi có. Con vẹt xuất thân từ một quận trong tỉnh Quảng Ngãi của một người nông dân trồng mía. Vùng này do V.C chiếm giữ đến năm 1954 chính phủ VN tiếp thu, sau khi V.C ra Bắc tập kết. Người nông dân dạy nói cho con vẹt theo lối ủng hộ lãnh tụ. Vì thế suốt ngày con vẹt cứ la lên «Hồ chí Minh muôn năm».

Khi quân đội quốc gia giải phóng phần đất này. Người nông dân nuôi vẹt đằm hoảng vì con vẹt hay nói lời phản động. Anh ta đem bán cho một binh sĩ. Và không biết diễn biến thế nào mà một năm sau lọt vào tư dinh quan quận trưởng. Ít lâu sau, con vẹt quên mất câu hoan hô Hồ chí Mich. Quan quận trưởng dăng lễ vẹt cho cậu Cẩn.

Con vẹt cũng trở nên giai thoại song song với cuộc đời nhàn du cậu Cẩn trong «sở thú bỏ túi» ở Phú Cam.

Sau đảo chánh 1-11-63, tôi được tin con vẹt đó được gửi vào sở thú Saigon. dù đảo chánh đã thành công, khi người ta di chuyển con vẹt, nó vẫn nói «tao mét cậu Cẩn bây giờ». Tôi chỉ nghe có thể nhưng không biết con vẹt đó đã ở sở thú hay lọt vào tay một người khác để nghe nó nói «mét cậu» mãi mãi.

Tư thế hưởng nhàn của một nhà nho khi đã trả xong nợ công danh. Cậu Cẩn hấp thụ nếp nho phong của gia đình. Nên khi quyền uy, công danh đột ngột đến do ở từ T.T Diệm tạo nên, cậu Cẩn trở thành một nhà nho hỗn độn giữa công danh và hưởng nhàn hưởng lạc.

Theo tôi nhận xét. T.T Diệm bằng lòng ngôi nhà Phú Cam. Ở đó gây nhiều kỷ niệm đối với T.T. Rảnh rỗi T.T cùng cậu Cẩn bách bộ nhìn cây cỏ trong vườn. T.T Diệm

hay dừng lại trước chiếc xe kéo sơn son thếp vàng, nạm xà cừ đã cũ. Chiếc xe kéo này tôi đã thấy đặt ở đây nhiều lần rồi. Nếu chùi rửa sạch sẽ, để vào bảo tàng viện thì quý giá vô cùng. Tôi cũng không được rõ chiếc xe kéo này của cụ Ngô đình Khả hay là của T.T Diệm lúc ông còn làm Thượng Thư Bộ Lại Triều đình Huế.

Tôi thấy T.T Diệm cầm càng xe nâng lên, đoạn đi ra phía thùng xe đưa ngón tay trở chừa nhẹ lên khám xà cừ rồi bất giác mỉm cười nói với cậu Cẩn «chiếc xe lâu quá hỉ chú». Cậu Cẩn đáp lại «tốt ghê, tui nó bỏ phế mà không mục nát, tôi muốn để làm kỷ niệm».

Lối sống của cậu Cẩn, T.T Diệm rất chịu. Trong mấy anh em, cậu Cẩn phần nhiều có cá tính gần giống T.T Diệm cho nên gác chuyện chính trị T.T Diệm và cậu Cẩn tương đắc lắm. Như câu nói về chiếc xe kéo có tính cách bảo tồn, biết trước biết sau của cậu Cẩn là bản tính T.T. Diệm.

Hai anh em không sai biệt lắm. Vì thế T.T Diệm thương yêu cậu Cẩn về những việc làm của cậu Cẩn. T.T Diệm cảm thấy tin tưởng ở người em có bản tính giống mình.

Lắm người ở cố đô Huế cho rằng cậu Cẩn an dưỡng đến mức tốt cùng vua chúa. Nhưng dầu sao cũng phải

hiếu cậu Cẩn là con người được sung sướng, nuông chiều từ lúc lọt lòng. Vì thế cuộc sống thanh nhàn lúc tuổi về già của con nhà quyền quý không lấy gì làm lạ.

Tôi đã chứng kiến T.T Diệm tức giận cậu Cẩn ở trong ngôi nhà Phú Cam. Tuy nhiên phút giận dữ đó trôi qua rất nhanh và dập tắt chôn vùi ngay. T.T Diệm trở lại bộ mặt tươi cười với cậu Cẩn như không có chuyện gì xảy ra trước đó. Tuy tất cả đều đã tuổi về già. Song sự tức giận có tính cách dạy dỗ, răn bảo hơn là dựa trên địa vị của từng người. Chứng kiến những việc như thế, tôi rất kính trọng gia đình Ngô đình. Một gia đình kính trên nhường dưới và khó tìm thấy trong xã hội ngày nay.

Từ ngày cụ bà Ngô đình Khả liệt giường. Nghĩa là không biết gì nữa, suốt ngày nằm liệt giường như xác không hồn. Anh em T.T Diệm tỏ vẻ dè dặt hơn. Dè dặt đây là không ai nói tiếng to dù việc trọng đại, tức tối. Hầu hết như để yên lặng cho cuộc đời sắp tắt của cụ bà Ngô đình Khả được thanh thản.

Nhưng những ai tinh mắt đều nhận thấy có ngọn sóng ngầm đang xáo trộn giữa ông bà Ngô đình Nhu cậu Cẩn và T.T Diệm. Nguyên nhân này phát sinh về chính trị trong nước lúc bấy giờ.

Gia đình tính mạnh mẽ ở anh em T.T Diệm do nề nếp từ lúc sinh trưởng. Tất cả đều đùm bọc nhau, giữ uy thế gia đình sáng lạn mãi. Dù thời gian T.T Diệm từ biệt chiếc ghế Thượng Thư triều đình Huế. Ông sống nay đây mai đó, Đức cha Ngô đình Thục đã khuyên nhủ T.T Diệm bôn ba ở Hoa Kỳ. Cậu Cần liên lạc, vận động nhiều nơi để làm bùng sáng uy danh T.T Diệm qua các vị lãnh đạo tinh thần trong và ngoài nước.

Anh em dùng chung sức như thế, nên vô tình dẫn đến con đường gia đình trị khi T.T Diệm thật tự nắm giữ vận mạng miền Nam này. Và Ông Ngô đình Nhu không chịu làm bộ trưởng mà chỉ thích làm cố vấn nấp sau hậu trường chính trị. Đồng thời lại tranh ghế dân biểu quốc hội (cố nhiên trúng cử) mà chẳng bao giờ đi họp. Ông Ngô đình Cần nằng nặc đòi chức cố vấn chỉ đạo miền Trung. Một chức vị hữu danh vô thực nếu làm việc đứng đắn.

Trong chín năm cầm quyền. Trước đảo chính 1-11-63 tôi nghĩ rằng Tổng Thống Diệm sẽ nắm giữ chức vụ này mãi mãi. Cậu Cần sẽ là ông cố vấn chỉ đạo theo chiều biến thiên của đời T.T Diệm. Riêng ông Ngô đình Nhu có thể thay đổi do tâm tính trầm lặng. Ông ta xuất ngoại hoặc sống an nhàn, vui thú săn bắn ngày đêm. Tôi tiên đoán như thế vì tôi nghe tin đồn ở hành lang dinh

Gia Long ông Nhu chán chính trị rồi. Ông sẽ ra đi trong dự tính giữa năm 1962 đến đầu năm 1963.

Đến giờ phút này, tôi mới biết mình không có tài chính trị để nhận định thời thế đang âm thầm biến chuyển. T.T Diệm chỉ «vĩnh viễn» làm T.T trong chín năm rồi đi vào các bụi. Kéo theo cuộc đời ông Ngô đình Nhu, và cậu Cẩn trợ trối trong chốn lao tù.

Thế là một đời người chấm dứt. Một vị T.T bị giết mà vẫn còn chức vị T.T vì ông vẫn vĩnh cửu trong lòng tôi và bất diệt trong hương hoa thơm ngát.

Trong mẫu vườn cây ở Phú Cam, nơi cậu Cẩn sống, nơi cậu Cẩn tung hoành và cũng là nơi cậu đào hố sâu ngăn cách giữa nhân dân và chế độ. Hãy tha thứ cho một người bảo thủ, hủ lậu có tâm huyết giúp người anh - T.T Diệm trong sự lãnh đạo quốc gia.

Chỉ có một điều đáng buồn là sự giúp đỡ đó mù quáng của một người ở thể hệ cổ xưa, lại ít học. Một người sống du dú trong yếm mẹ, ếch ngồi đáy giếng thấy trời bằng vung. Vì thế nắm quyền trong tay cứ thực thi theo ý mình tuyệt đối là con đường phải. Như vậy làm sao mà «bình thiên hạ» được.

Trái lại cậu Cẩn là một người biết tề gia. Tề gia ở đây là kính mẹ, kính anh, chăm sóc, sửa soạn gia đình chứ không phải dạy dỗ con cái, vợ con.

Phải công nhận cậu Cẩn và T.T Diệm là hai người con có hiếu nhất nhà. Tôi đã chứng kiến T.T Diệm cầm tay mẹ mà khóc, rồi nói «con không phải tham công danh bỏ mẹ. Một năm về với mẹ một lần là bất hiếu». Cậu Cẩn tự tay thu dọn những đồ đạc dơ của cụ bà. Cậu không cho ai làm cả và cảm thấy, cậu rất vinh dự hầu hạ mẹ già.

T.T Diệm và cậu Cẩn cùng một lòng như nhau. Những nỗi niềm này đã dễ làm thông cảm những vấn đề khác. Tôi thường bắt gặp nhiều những cử chỉ thương yêu giữa Tổng thống Diệm và cậu Cẩn. Hai người hay nhỏ nhỏ to to, tâm sự về gia đình. Tôi chưa hề thấy T.T Diệm và ông Ngô Đình Nhu như thế bao giờ cả.

Tôi nhận xét, T.T Diệm cảm thấy người em út rất giống mình từ mặt mày cho đến tính tình. Nên trong vụ Phật giáo nổi lên ở Huế T.T Diệm không tin rằng cậu Cẩn ra tay đàn áp. Theo phúc trình ở Huế gửi vào, nguyên nhân chính quyền trung ương bắt buộc treo cờ Phật giáo thì phải treo cờ VN lớn hơn và cao hơn. Phật giáo không chịu rồi đi đến chỗ nổi dậy chống chính quyền. Tổng thống Diệm nghe vậy tức giận vô cùng.

Kế đến vụ nổ đài phát thanh làm nhiều người chết. Lúc bấy giờ T.T nghĩ rằng do cậu Cẩn tổ chức. T.T Diệm nạt nộ, la rầy cậu Cẩn thất sách. T.T quá giận đập vỡ tan cái gạt tàn thuốc lá.

Lần đầu tiên tôi thấy T.T Diệm tức bực cậu Cẩn. Tôi rất đỗi ngạc nhiên. Cậu Cẩn đàn áp Phật giáo bắt Phật tử ? Tôi nhớ lại những lúc T.T Diệm gặp cậu Cẩn trong ba ngày Tết ở Huế, cậu Cẩn nói chuyện với T.T là cậu trọng đãi mấy vị Thượng tọa. Không những thế cậu còn thăm viếng thân mật ở chùa Từ Đàm và thỉnh thoảng mời các thượng tọa xuống tư dinh uống trà. Cậu còn đi lễ vật hàng năm ở chùa Từ Hiếu nơi thờ phụng cụ nội của anh em T.T Diệm. Những vị Thượng Tọa, cậu luôn luôn kính trọng.

Cậu Cẩn cho T.T Diệm biết như thế để chứng tỏ cậu chẳng bao giờ dị biệt tôn giáo ở đây. Điều bộ của cậu Cẩn lúc bấy giờ là một người kính trọng các bậc tu hành Phật giáo. Cậu nói chuyện với T.T Diệm chẳng khác một Phật tử thờ phượng Đức thế Tôn.

T.T Diệm đáp lại, đạo nào cũng đạo. Ở mô cũng có cái đẹp cái xấu. Chủ đối xử với người tu hành thế rứa đủ rồi. Mình bây giờ Thiên chúa giáo nhưng ông bà tổ tiên đạo Phật hết. Các Thượng tọa ở chùa Từ Đàm, Từ Hiếu, Diệu Đế cần giúp đỡ, chú tiếp tay với. Cậu nói «Thì

rửa rồi mà. Mỗi chùa được cấp ngân quỹ hàng tháng về trùng tu cho đẹp để nơi tôn nghiêm». T.T Diệm nói : «Cái đó chính phủ lo định kỳ rồi, tôi nói đây là ngoài phương tiện của mình đối với Phật giáo. Không làm rửa dân cứ nói T.T. Công giáo Công giáo mãi».

Tôi nghe cậu Cẩn nói với T.T Diệm như thế cũng lấy làm mừng thầm. Tôi là Phật tử, tuy không bái lễ đình chùa thường xuyên nhưng cái gốc là đạo Phật thì mát dạ qua những lời cậu Cẩn. Tôi cho rằng cậu Cẩn biết xử sự ở đời với đức tính cao thượng, khi không phân biệt đạo giáo mà chỉ chú trọng cái tâm quý giá.

Tôi nghe là nghe, chứ tôi cũng không tìm hiểu những lời nói của cậu Cẩn có thật sự như thế không ? cậu có thường xuyên liên lạc, kính trọng các Thượng tọa ở các nhà chùa cổ đô Huế không hay nói ra để làm đẹp lòng T.T Diệm ? Điều này chỉ có những người gần gũi cậu Cẩn thường xuyên mới hiểu lòng dạ ông cố vấn chỉ đạo miền Trung. Tuy nhiên vì cái mừng thầm mà tôi đâm ra tin tưởng tuyệt đối những lời nói đơn sơ về Phật giáo của cậu Cẩn.

Cho đến khi T.T Diệm đập nát đồ gạc tàn thuốc, rồi đến tin các chùa chiềng ở Huế bị phong tỏa, cắt điện nước. Chẳng bao lâu Saigon cũng xảy ra tương tự. Đài phát thanh Saigon và các đài địa phương kết tội Thượng

tọa Thích trí Quang, Thích thiện Minh... là CS. Đồng thời đọc tiểu sử và đời tu hành của các vị này. Đồng thời T.T Diệm trao quyền cho quân đội hành động đối phó với tình hình. Chẳng cần phải cất nghĩa ai cũng biết tình hình đây là Phật giáo.

Tôi lấy làm đau buồn và nghĩ rằng những lời nói về Phật giáo của cậu Cẩn khác sự việc xảy ra làm T.T Diệm buồn bực bực lo âu. Cậu Cẩn lộ hẳn đuôi chuột còn gì nữa.

Rồi vài bữa sau Huế lại báo cáo không đàn áp Phật giáo. Xin T.T Diệm hãy dàn xếp. Hội Đồng Liên Bộ tiếp xúc với các Thượng tọa.

Đối với việc chính phủ phổ biến tin tức công khai các Thượng tọa cộng sản tôi không lấy làm tin tưởng cho lắm. Thượng tọa Thích thiện Minh tôi không được biết. Còn Thượng tọa Thích trí Quang, tôi được nghe tiếng là dân Đồng Hới, Quảng bình. Tôi hậu sanh nên chẳng được quen biết với Thượng tọa Thích trí Quang. Nhưng Thượng tọa cũng là người Quảng bình thuộc Đức Phổ, Diêm Điền gì đó. Máy ai ở Đồng Hới mà không biết đến Thượng Tọa Trí Quang.

Tôi được nghe những người đồng hương kể lại thì Thượng tọa Trí Quang đi tu từ hồi nhỏ. Thượng tọa

Thích Trí Độ là thầy của Thượng tọa Thích Trí Quang. Vị này hiện sống ở B.V. Những ngày xuất gia nhà Phật ở chùa Từ Đàm, Huế, Thượng tọa rất được Phật tử kính nể.

Vì là người đồng hương, quê hương bên kia bờ sông Bến Hải. Tôi tin tưởng Thượng tọa Trí Quang không phải là người Cộng sản như chính phủ kết tội. Và khi đài phát thanh phổ biến tin tức về Thượng tọa Trí Quang một số lớn dân chúng và ngay cả nhân viên Phủ Tổng thống cũng ngỡ ngàng với vị Thượng tọa này.

Người miền Nam ít biết đến Thượng tọa Trí Quang, chỉ người Trung họ mới hiểu T.T Trí Quang mà thôi.

Nhưng rồi từ đó tiếng tăm của T.T Trí Quang vang dội ở Saigon. Thật sự T.T Trí Quang là đầu não đưa Phật tử chống chế độ. Sự hoạt động của T.T âm thầm trong bóng tối. Và có lẽ thầy Trí Độ ở Bắc Việt nên chính phủ gán cho T.T Trí Quang là CS nằm vùng ?

Tôi viết một chi tiết đơn sơ về Phật giáo như thế là vì những lời nói của cậu Căn. Tôi không có chủ đích gì viết về biến động chính trị cả.

Tôi ước ao diễn tả những điều tai nghe mắt thấy về gia đình T.T Ngô đình Diệm. Thật sự giờ phút này tôi

rất sung sướng, hãnh diện nói lên sự trung thực của một vị T.T bị giết và gia đình.

Cái gạt tàn thuốc bị vỡ tan dưới bàn tay T.T Diệm là chứng cứ không nhiều thì ít cậu Cần đã làm xáo trộn Phật giáo. Còn T.T Diệm tôi vẫn một mực tin tưởng tuyệt đối sự lãnh đạo quốc gia. Dù T.T Diệm đàn áp Phật giáo thật sự, tôi cũng không lấy đó làm nguyên nhân để phản bội T.T. Tôi nghĩ rằng những lúc trời yên biển lặng, tôi được hưởng ân huệ T.T (dù bé nhỏ) thì trong lúc nguy nan, mọi dèm pha việc làm của T.T tôi vẫn một mực trung thành. Ai kết tội tôi mù quáng tôi chấp nhận tất cả.

Tôi nói như thế hơi lớn lao. Thật sự một cấp thừa hành, sĩ quan cấp bé như tôi chẳng giúp T.T Diệm được gì. Nhưng tôi nói lên đây là một nỗi lòng đối với người quá vắng đau thương.

Biến động Phật giáo là một nguy cơ nhỏ nhất mà chế độ không giải quyết gấp rút. Sự giằng co giải quyết giữa trung ương và chính quyền địa phương đã làm cho vụ Phật giáo như con bệnh lạm thuốc đi đến cơn hấp hối. Vụ Phật giáo phát sinh mỗi lúc trầm trọng ở Huế.

Tin Cậu Cần cùng gia đình theo đạo công giáo. Phật tử, các nhà tu đứng dậy phản đối chính quyền dựa vào

ngày Phật đản. Chứng tỏ rằng không nhiều thì ít, ở cố đô Huế cán cân tôn giáo chênh lệch. Và dân chúng Phật tử đang nhắm mũi dùi vào ông cố vấn chỉ đạo miền Trung.

Sau hành động đập nát cái gậy tàn thuốc, T.T Diệm nhận được bá cáo tới tập của văn phòng chỉ đạo miền Trung, Tỉnh trưởng Thừa thiên về xáo trộn Phật giáo do các Thượng tọa ở chùa Từ Đàm lãnh đạo. Đặc biệt là những chi tiết giải bày của văn phòng chỉ đạo miền Trung xác nhận cậu Cẩn không chủ trương đàn áp Phật giáo đó. Và mong chính quyền trung ương giải quyết cấp tốc kéo bọn C.S thừa nước đục thả câu.

Trong lúc đó T.T Diệm sửa soạn cử phó. T.T Nguyễn ngọc Thơ cầm đầu ủy ban Liên bộ sẵn sàng mở cuộc tiếp xúc với phái đoàn Phật giáo tại Hội trường Diên Hồng.

Tuy nhiên để nắm vững vấn đề T.T Diệm ra lệnh cho cậu Cẩn làm một bản phúc trình khác rành mạch và cặn kẽ hơn. Đồng thời báo động cho tướng Lê văn Nghiêm tư lệnh vùng một ứng chiến quân đội tại chỗ để kịp thời đối phó rối loạn.

Cậu Cẩn bá cáo một lần nữa, xác nhận cậu rất hòa hoãn với các thượng tọa và không đàn áp Phật giáo. Lần này T.T Diệm trông bộ tin tưởng.

Phân tích rõ rệt đích xác thì bên ngoài một vài dư luận chính quyền Ngô đình Diệm đàn áp Phật giáo, nhưng bên trong T.T Diệm nhìn về khía cạnh một vụ rắc rối địa phương trong mầm móng gây rối loạn, mất an ninh. T.T Diệm không thể dung tha được. Một người như T.T Diệm biết trước, biết sau, thứ tự, tươm tất mọi bề, ông không bằng lòng một đoàn thể, cơ quan nào đòi hỏi nguyện vọng một cách quá đáng như vậy,

Hơn nữa tin đồn đảo chánh loan truyền mãi, T.T Diệm sợ rằng vụ Phật giáo sẽ bị bọn đầu cơ chánh trị lợi dụng. Lời ước đoán này dù không chính xác lúc bấy giờ nhưng thật sự một cuộc đảo chánh đã được tổ chức do các tướng tá quân quân đội cầm đầu.

Hôm nay, ngồi viết tường nhớ thương tiếc T.T Diệm. Vụ Phật giáo ở Huế là điềm mạt vận của chế độ. Cậu Cẩn số phải trả những món nợ do bộ hạ thủ tiêu nhân mạng hoặc gán tội cho dân lành để lấy tiền bỏ túi làm tư hữu.

Mặt vận của chế độ báo trước cho cậu Cẩn xây lăng an nghỉ ngàn thu, nơi chôn vùi tất cả công danh phú quý để trở về cát bụi với hai lòng bàn tay trắng. Cậu Cẩn vào tù cũng là một hình thức ngàn thu vậy.

Đề gây thêm lòng tin tưởng mặt vận của chế độ trong quần chúng, bọn VC lợi dụng một đêm giống tổ ở cô đô Huế, đặt mìn phá sập một phần lăng tẩm của cụ Ngô đình Khả. Dân chúng tin rằng sấm trời đánh xuống đó thức tỉnh gia đình T.T Ngô đình Diệm. Dị đoan nhằm nhí, song thúc đẩy mạnh được dân chúng một lòng tin tưởng chế độ phải bị lật đổ.

Trong lúc đó cậu Cẩn, Tổng thống Diệm đau lòng vô tận khi nghĩ đến ngôi mộ đáng sinh thành bị xúc phạm nặng nề.

10. Ông Đại Sứ Ngô Đình Luyện

Ông Ngô đình Luyện, bào đệ T.T Ngô đình Diệm, có vợ, giữ chức vụ Đại sứ V.N.C.H tại Luân đôn (Anh quốc). Ông Ngô đình Luyện là một con chim lạ trong gia đình họ Ngô. Thật sự tính tình ông không giống một người nào trong mấy anh em T.T Diệm.

Tôi được gặp ông Ngô đình Luyện một lần ở Dinh Độc Lập và một lần ở Dinh Gia long. Trong gần 3 năm làm tùy viên, tôi hân hạnh được gặp ông ta vồn vện hai lần đó mà thôi.

Cốt cách của ông Ngô đình Luyện kết hợp nửa Âu, nửa Á. Và có lẽ sống lâu ngày ở Âu Châu nên có phần cởi mở.

Tôi còn nhớ ông đến Dinh Gia Long mà không báo trước. Ông gặp ai cũng bắt tay, chào hỏi vồn vã như đã quen lâu ngày, nay sung sướng được gặp lại. Ông cười luôn miệng, đúng phong độ một nhà ngoại giao. Có thể nói rằng ông Ngô đình Luyện là một con người bình dân nhất trong mấy anh em T.T Diệm.

Tuy luống tuổi, nhưng thanh niên tính vô cùng. Ông cũng ăn nhậu, cũng lén lút đi nhảy đầm. Dù dưới thời Ngô đình Diệm cấm khiêu vũ.

Theo lời T.T Diệm cho dân chúng biết trong ngày vận động ứng cử Tổng thống nhiệm kỳ hai thì ông Ngô đình Luyện đã phục vụ nhiều năm ở bộ Ngoại Giao. Ngày T.T Diệm nhậm chức Thủ Tướng (1954) ông Ngô đình Luyện cư ngụ tại ngôi nhà trong khuôn viên dinh Độc Lập sát với đường Nguyễn Du. Ngôi nhà nhỏ này về sau là văn phòng Tham mưu biệt bộ PT.T, trong thời gian này ông Ngô đình Luyện dự định tham gia chính phủ. Em của T.T thì phải được giữ những chức vụ quan trọng ngay hàng với bộ trưởng, thời gian trôi qua sau biến cố Bình Xuyên người ta vẫn thấy ông Ngô đình Luyện sống trầm lặng trong ngôi nhà nói trên. Tuy chưa giữ chức vụ nào nhưng ông Ngô đình Luyện vẫn có đầy đủ gia nhân phục dịch. Vị sĩ quan đầu tiên ở bên cạnh ông Ngô đình Luyện là đại úy Huỳnh văn Cao (nay đã Thiếu tướng). Đại úy Huỳnh văn Cao được coi như người làm việc riêng tư cho gia đình ông Ngô đình Luyện lúc bấy giờ. Nếu không muốn nói là quản gia. Đại úy Huỳnh văn Cao làm bất cứ việc gì, dù nhỏ, dù lớn và rất tận lòng, tận tâm. Vì thế ông Ngô đình Luyện thương yêu như ruột thịt trong gia đình. Trước khi về làm việc với ông Ngô đình Luyện, đại úy Huỳnh văn Cao giữ chức vụ Tham mưu Trưởng tiểu khu Phan Thiết. Lúc bấy giờ Thiếu tá Đoàn Tham mưu trưởng biệt bộ. Đại úy Huỳnh văn Cao phụ tá. Về sau Thiếu tá Đoàn được T.T Diệm cử

chức Tùy viên quân sự tại Pháp. Đại úy Huỳnh văn Cao thăng chức và nắm giữ Tham mưu biệt bộ.

Đại sứ Ngô đình Luyện là người ít tai tiếng nhất. Sự hoạt động của ông Luyện dường như không có ở trong nước. Ông chỉ bị dèm pha về chức vụ «Đại sứ nhảy dù» của VNCH ở Anh Quốc mà thôi. Ông Luyện là một trong những Đại sứ không mấy khi bị T.T triệu hồi về nước hội ý kiến. Và chính ông cũng không muốn về bao giờ. Ông ở lý Âu châu với vợ con.

Ông Ngô đình Luyện chẳng có tiếng tăm từ lãnh vực chính trị, ngoại giao dù trong lúc đương thời của chế độ. Trước những năm T.T Diệm chưa về nước, ông Ngô đình Luyện không ai để ý đến trong gia đình họ Ngô. Đối với gia đình ông Luyện không được liệt vào những đứa con có hiếu mà gia đình T.T Diệm một mực ôm ấp.

Tin đồn trong hành lang dinh Độc Lập và sau này dinh Gia Long cho rằng ông Ngô đình Luyện không mấy khi về VN vì ông chống đối với bà Nhu.

Tuy nhiên dưới mắt tôi trông thấy ông Ngô đình Luyện rất ôn hòa vui vẻ với vợ chồng ông cố vấn Ngô đình Nhu. Và thường dùng cơm tại dinh với gia đình này.

Mỗi khi về VN, ông Ngô đình Luyện ngủ tại phòng dành riêng cho Đức cha Ngô đình Thục. Trái với T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu, Đại sứ Ngô đình Luyện ưa thích đi chơi đêm. Vì thế ông về rất khuya.

Tôi thấy đại sứ Luyện hay tránh mặt T.T Diệm. Nếu sự bắt buộc, chỉ gặp T.T hàn huyên trong giây lát rồi cáo biệt. Có lẽ ông Luyện không thích nói chuyện lâu dài. Tôi cũng không thấy bạn bè thăm viếng ông ta. Ngay những người tài xế lái cho ông Ngô đình Luyện cũng không thấy ông ta đi thăm ai cả. Tôi nghĩ rằng ông Luyện không có ai bạn hữu hơn là không thích bạn bè.

Ở trong dinh, ông Luyện thường nô đùa với các đứa con ông Ngô đình Nhu. Và có lẽ con ông Nhu ra chiều thích ông chú tân tiến này,

Khuôn mặt ông Luyện khá giống T.T Diệm, nhưng cái tư thế, cá tính cách biệt trùng trùng.

Nhiều lúc đang ở trong dinh, ông ta bất thần lặng lẽ ra phố và lại âm thầm về. Chẳng ai biết đi đâu và trở lại lúc nào.

Ông Luyện thường tránh né các Bộ trưởng, nhân viên cao cấp trong Phủ Tổng thống. Lắm người tưởng rằng ông là ngạo mạn. Thật ra không phải thế, cá tính của

ông Luyện như vậy.

Đối với những nhân viên cấp nhỏ như tôi chẳng hạn, ông Luyện lại ưa thích chuyện trò, hỏi han rất lâu với bạn tuổi trẻ như tôi ở PT.T đều bằng lòng ông Ngô đình Luyện lắm.

Ông Ngô đình Luyện không có cử chỉ quan liêu như T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu, giọng nói hoạt bát, mạch lạc, không dùng ngoại ngữ xen vào. Nói tóm lại hoàn toàn bình dị.

Nếu lưu tại VN hàng tuần, ông Luyện về Huế rồi lên Đà Lạt nghỉ ngơi trước khi về Saigon đi Anh quốc. Vì thế không mấy ai gặp được ông ta.

Theo tôi thấy, ông Ngô đình Luyện không có sở thích, ngoài việc đi nhảy đầm, nhậu rượu. Trong một buổi trực đêm, tôi bắt gặp ông Ngô đình Luyện trở về dinh ngoài hai giờ sáng với dáng điệu một người say rượu, chềch choáng. Thường những bữa đi chơi như vậy, ông Ngô đình Luyện mặc áo quần giản dị. Nghĩa là áo trắng, thắt ca vạt màu tươi. Tôi không hiểu, ông Ngô đình Luyện ăn mặc như vậy để tránh những cặp mắt dòm ngó chăng?

Tôi cũng đã hỏi nhiều người về ông Ngô đình Luyện. Một vài người cho rằng ông ta thích uống rượu chứ không phải nghiện rượu. Uống rượu lấy vui mà không phải là tay nhậu. Có lẽ đúng như vậy. Vì anh em T.T Diệm chẳng ai có tài uống rượu cả.

Chế độ Ngô đình Diệm bị sụp đổ ông Ngô đình Luyện từ chức Đại sứ Anh quốc vào ngày 5-11-63. Dân chúng cũng như chính quyền mới, dường như không quan tâm đến. Trong cuộc hạ bệ kết tội chế độ, báo chí, sách vở không mấy bàn cập đến ông Ngô đình Luyện.

Chúng tôi lúc chế độ hưng thịnh, cũng như lúc suy vong, ông Ngô Đình Luyện không làm điều gì xằng bậy. Dù mấy người anh quyền thế, ông Ngô Đình Luyện sống trong chiếc vỏ sò khép kín. Không có một chứng cứ nào nói về ông Ngô đình Luyện huênh hoang cậy quyền, cậy thế, dù là dư luận đi nữa. Nếu đứng địa vị một người khác trong gia đình họ Ngô, ông Ngô đình Luyện sẽ giữ chức vụ lớn hơn Đại Sứ. Nhưng vốn bản tính khiêm nhường, ảnh hưởng Âu Châu, tính tình một thanh niên cấp tiến, ông Ngô đình Luyện bỗng nhiên thoát ra ngoài khuôn khổ gia đình lúc nào cũng du dú đạo Thánh Hiền.

Ông Ngô đình Nhu cũng Âu hóa nhưng không bằng ông Ngô đình Luyện được. Riêng T.T Diệm và Ngô đình Cần dù rất kính trọng khâm phục những người Tây học nhưng tư tưởng quá lệ thuộc vào những căn bản của Á đông.

Có thể nói rằng trong mấy anh em T.T Diệm, ông Ngô đình Luyện là người có lập trường dứt khoát rõ rệt. Ông sống theo mẫu người Tây phương, không khệ nệ, giữ mực, để làm trái ngược lại bản tính sẵn có.

Cũng nhờ đó mà ông Ngô đình Luyện không bị dèm pha của dư luận. Vì không có những tội trạng xấu xa, người ta đã nhầm vào chức Đại sứ của ông. Và chức đại sứ đó là một cái tội. Tội không nhảy dù trở thành ông đại sứ.

Một khi đã ghét, vạch lá tìm sâu là chuyện thường tình của người đời. Vì đã là người chẳng mấy ai trọn vẹn, ngay cả đảng Thánh Thần.

Tôi nghĩ rằng, sau đảo chánh 1-11-63 lắm người cố gắng vạch tội ông Ngô đình Luyện cho đồng nghĩa gia đình trị. Nhưng sự cố gắng này chẳng bao giờ thành công. Vì ông ta không để lại một dấu tích nào từ đời tư cũng như cuộc đời chính trị.

Do đó dù chế độ vàng son Ngô Đình Diệm trong lúc đương thời và chế độ Ngô đình Diệm bị lật đổ sau này, ông Ngô đình Luyện vẫn giữ được tư thế riêng biệt : Đó là điểm sung sướng nhất của cuộc đời ông Ngô đình Luyện.

Kết luận về ông Ngô đình Luyện tôi cho rằng ông ta không phải là một người trong dòng họ Ngô đình. Thật sự ông ta rất xa lạ với chế độ, với quần chúng. Và nếu ông Ngô đình Luyện là một người xa lạ thì chức vụ Đại sứ Anh Quốc sẽ còn tồn tại, dù rằng chính quyền quân nhân nắm giữ vận mạng miền Nam này.

11. Đồng Hương

Ròng rã trong 9 năm cầm quyền. T.T Ngô đình Diệm bị một số người kết tội độc tài, đầu óc địa phương, bênh vực công giáo. Tất cả những ý nghĩ đó đều sai lầm và đầu độc công chúng hiềm khích vị T.T của họ.

Trong những điểm trên người ta gán cho T.T về đầu óc địa phương nhiều hơn cả. Tổng thống Diệm chỉ dùng người miền Trung. Riêng Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ T.T Phủ từ Đại Tá Vinh đến Trung tá Khôi là những vị chỉ huy trưởng đến đa số lính tráng chiếm 2/3 người miền Trung. Ngoài ra một số sĩ quan đồng hương với T.T Diệm như đại tá Đinh Sơn Thung, Đại tá Đỗ Mậu, Trung tá Nguyễn văn Châu là những sĩ quan được ưu đãi bên cạnh T.T.

Ngoài ra ở Huế cậu Cẩn lập ra hội Đồng Hương Quảng Bình. Cứ cuối năm âm lịch họp mặt tại ngôi nhà Phú Cam một lần để ra mắt T.T Diệm.

Tôi công nhận rằng một số người đồng hương có căn bản văn hóa, T.T Diệm cũng như cậu Cẩn nâng đỡ tôi đa, nhất là những vị cấp tá trong quân đội. Nói chung người đồng hương T.T rất quý mến.

Tuy thế đồng hương có danh mà không có thực. Hội đồng hương không hoạt động gì ích lợi cho chế độ Ngô đình Diệm một mảy may, và T.T Diệm cũng không nghĩ đó là một hậu thuẫn cho ông.

T.T Diệm con người tình cảm, một năm ưa thích gặp đồng hương để chứng tỏ đất Quảng Bình dù nghèo khổ nhưng không thiếu khí phách gây dựng sự nghiệp hiển hách.

Tóm lại việc làm của T.T Diệm là gây uy tín đồng hương và lạm rạng rỡ quê hương mà thôi.

Vì thế một số đồng hương ở Huế hay ra mắt cậu Cẩn, đi đâu cũng nói là người bà con của cậu, của T.T. Nên sự hiểu lầm của dân chúng càng ngày càng lớn rộng. Và kết lại cho rằng T.T Diệm chỉ dùng những người Quảng Bình.

Lập hội đồng hương do sáng kiến của cậu Cẩn, T.T Diệm cho việc làm này hợp tình đối với những người quê hương xứ sở. Năm 1957, mùng 2 Tết âm lịch, sau khi tế lễ ở lăng cụ cố (Ngô đình Khả), một bữa tiệc thết đãi đầu tiên trong ngôi vườn nhà cậu Cẩn. Đồng hương qui tụ gần 2 trăm người. Trong những năm tôi làm tùy viên cho T.T Diệm phần lớn người đồng hương đều là công chức hoặc đoàn viên của phong trào cách

mạng quốc gia. Và một số ít âm thầm gia nhập Cần Lao. Những người cần lao đều là sĩ quan cấp tá hoặc công chức cao cấp. Nhưng dưới đời T.T Ngô đình Diệm nhiều khi không phải là Cần-Lao, Phong trào cách mạng quốc gia mà được Tổng Thống, cậu Cần, ông bà Nhu, Đức cha Thục thương yêu thì lại càng tay tổ hơn Cần Lao. Cho nên Cần Lao của ông Nhu mạnh thật nhưng là một thứ mạnh mơ hồ.

Đồng hương được xếp dọn ăn uống dưới dãy nhà ngang. Thức ăn gồm nem ché, thịt nai. Ấm thực nước ngọt, nước trà. Cậu Cần thường hướng dẫn T.T Diệm từ nhà trên xuống hỏi han người đồng hương rất thân mật cởi mở.

Các câu hỏi thăm của T.T Diệm là bà con đồng hương làm ăn ra sao. T.T nói chung, chứ không riêng biệt ai cả. Với đồng hương T.T lộ hẳn bộ mặt vui vẻ thân mật. Người đồng hương cười trả lễ không đáp lại. Cậu Cần luôn luôn đỡ lời cho đồng hương : thì rứa đó, người ngoài mình mà.

Từ 1960 quan niệm, đồng hương của cậu Cần và T.T Diệm phá rộng ra ngoài khuôn khổ tỉnh Quảng bình. Những người liên hệ hưởng công bộc đầy đủ của chế độ mà là sinh quán Trung phần đều được coi như đồng hương với Tổng Thống. Vì vậy những buổi tiệc thết chỉ

đãi đồng hương dịp Tết đều có mặt họ.

Lữ đoàn liên binh phủ T.T, một số sĩ quan chỉ huy, một vài nhân sự trong các chức vị của chính phủ người Trung nắm giữ. Nhưng chức Bộ trưởng chưa hề thấy một đồng hương nào nắm giữ kể từ 1954 đến ngày đảo chính.

Bên ngoài vẫn nghĩ rằng T.T Diệm đặt người đồng hương vào các chức vụ khá lớn. Điều đó lầm lẫn. Những tướng tá, tổng trưởng, giám đốc đa số là Trung phần chứ không phải đồng hương. Người đồng hương chỉ được cái danh mà vô thực. Sự thật như thế.

Tại sao T.T Diệm nâng đỡ người Trung ? Đứng về phía quân đội kể từ ngày nắm được chính quyền, T.T Diệm nhận thấy cấp chỉ huy không được thăng bằng trong một đất nước quá phân.

Ý định của T.T Diệm phải quân bình cấp Tướng lãnh trong quân ngũ giữa Bắc, Trung, Nam. T.T Diệm rất quan tâm đến sự vắng mặt hàng cấp tướng của người miền Trung.

T.T Diệm nhận định người Bắc khôn ngoan, thích mạo hiểm xông pha. Nên họ thường được giữ cấp chỉ huy từ cấp đại đội trưởng trở lên đến sư đoàn. Vì vậy

trong quân đội đã có nhiều vị mang cấp bậc Tướng lãnh.

Người Nam, hiếu hòa, phần nhiều sống đất thuộc địa, đi lính Pháp, Pháp thương yêu đẩy lên hàng Tướng.

Còn người miền Trung nghèo nàn. Có đầu óc, nhưng không thoát ra ngoài phạm vi quê cha đất tổ. Miền Trung là nơi một phần nào giữ được tục lệ cổ truyền VN.

Miền Trung nghèo. Sĩ quan trong quân ngũ không muốn đi xa. Vì thế phần nhiều không nắm giữ được cấp chỉ huy. Vì thế hàng Tướng lãnh vắng bóng người Trung mà T.T Diệm muốn Trung-Nam-Bắc phải đồng đều ở cấp Tướng.

Nguyên nhân này T.T Diệm nuôi ý định quân bình cấp Tướng lãnh chỉ huy. Nên chẳng bao lâu Đại tá Nguyễn ngọc Lễ thăng cấp tướng. Đại tá Huỳnh văn Cao rời tham mưu biệt bộ chỉ huy sư toàn 13 rồi sư đoàn 7. Thiếu tướng Lê văn Nghiêm Tư lệnh quân đoàn I. Đại tá Lữ Lan Tư lệnh sư đoàn hai, Đại tá Hồ tấn Quyền Tư lệnh Hải quân, Đại tá Nguyễn chánh Thi Tư lệnh nhảy dù.

Về phía hành chính quân đội Đại tá Đỗ Mậu quyền giám đốc nha an ninh quân đội, Trung tá Đinh sơn Thung thăng cấp Đại tá Giám đốc Nha nhân viên bộ

quốc phòng, Trung tá Nguyễn Văn Châu giám đốc Nha tâm lý. Riêng Đại úy Lê quang Trung trong ba năm nhảy lên cấp Đại tá. Tư lệnh lực lượng đặc biệt, Đại tá Lam Sơn chỉ huy trường bộ binh Thủ Đức, Trung tá Nguyễn ngọc Khôi Tư lệnh LDLBPTT thay Đại tá Nguyễn Vinh (cũng người Trung) v.v.

Lúc bấy giờ nhận thấy T.T Diệm là người miền Trung lại bổ nhiệm những người Trung, e rằng không tránh khỏi nạn kiêu binh như thời chúa Trịnh ở Đàng Ngoài.

Tron cái đồng hương hỗn độn này đã làm cho người đất Quảng Bình bất mãn T.T Diệm, vì bị liệt vào hạng ơn mưa móc trên danh nghĩa đồng hương. Nhưng thật ra hàng ngày đổ hạt mồ hôi đổi lấy bát cơm trong cuộc đời công chức, cũng như quân đội, dù có hay không có T.T Diệm.

Một số ít đồng hương được T.T biết đến, nâng lên địa vị cao song rồi họ hờ hững với đồng hương, cách biệt muôn trùng.

Xây dựng lên đồng hương là ý kiến hay nhưng đó đúng là cái bánh vẽ, để người đời nghi kỵ chế độ huy hoàng miền Nam - Ngô đình Diệm.

Đồng hương hãnh diện tỉnh nhà có một T.T đầu tiên của nền Cộng Hòa. Vinh dự ấy chất chứa trong lòng người dân Quảng bình tha phương, ủng hộ T.T Diệm.

Cũng có vài gia đình đồng hương, T.T Diệm chịu ơn họ mà khi có quyền hành T.T Diệm chỉ hứa suông. Đó là trường hợp gia đình Thiếu tá Nguyễn bá Liên (Người chỉ huy TQLC đánh chiếm dinh Gia Long trong ngày 1-11-63 qua rạng ngày 2-11-63 nay đã Trung tá).

Dưới thời Pháp thuộc thân phụ Trung tá Nguyễn bá Liên là Nguyễn bá Mưu làm chức phán sự Tòa khâm Huế. Cụ Nguyễn bá Mưu là một trong những người bạn của T.T Diệm trước kia. Khi T.T Diệm từ chức Thượng Thư ít lâu thì thực dân Pháp lùng bắt. Chính cụ Nguyễn bá Mưu bắt gặp giấy truy tìm ông Diệm ở Tòa Khâm nên vội báo trước mấy tiếng đồng hồ cho T.T Diệm trốn thoát vào Phan Thiết. Năm 1948 cụ Nguyễn bá Mưu bị ám sát tại quê nhà Quảng bình vì cụ đã ra mặt chống lại CS. Cụ Mưu mất đi để lại một vợ và hai người con trai. Trung Tá Nguyễn bá Liên ngày nay là con trưởng của cụ Nguyễn bá Mưu.

Năm 1954 T.T Diệm về nước giữ chức vụ Thủ tướng. Qua năm 1958 T.T Diệm gấn huy chương cho một đơn vị Thủy quân Lục chiến thắng trận ở Cà mau. Người trực tiếp chỉ huy trận thắng này là Trung úy Nguyễn Bá

Liên. Khi gấn huy chương cho vị sĩ quan này, T.T. Diệm đã hỏi lý lịch. T.T Diệm nghe xong rồi nói : «Tôi biết thân sinh của anh». Trung úy Nguyễn bá Liên hết sức cảm động.

Ít hôm sau T.T Diệm sai người thân tín từ Saigon xuống Mỹ Tho tìm gặp Trung úy Nguyễn bá Liên. Người thân tín này cho biết, cụ muốn Trung úy về làm tùy viên bên cạnh T.T. Trung úy Nguyễn bá Liên tỏ lời cảm ơn và xin cụ cho được đi chiến đấu. T.T Diệm không ép nài và lấy làm bằng lòng người chiến sĩ gan dạ ấy.

Nhưng T.T vẫn quan tâm đến sự giúp đỡ gia đình Nguyễn bá Liên. T.T Diệm đã ra lệnh cho ông Trần Sử bí thư riêng, dành miếng đất trống, sát cầu Gia Hội Huế cho vợ con cụ Nguyễn bá Mưu. Lời hứa này chần chừ qua thời gian mà chẳng thấy thực hiện gì cả. Vì thế gia đình Nguyễn bá Liên chán nản không hỏi han gì nữa.

Rồi những năm thịnh vượng của chế độ. T.T Diệm bận bịu với tình hình cùng những hưng vượng đó quên đi gia đình người bạn đã cứu sống mình.

Mẫu chuyện về gia đình Trung tá Nguyễn bá Liên là điển hình để cho những ai nói rằng đồng hương đã hưởng ân lộc vĩ đại dưới chế độ Ngô Đình Diệm.

Tôi nói lên là ngụ ý chứng minh thái độ phân minh của Tổng thống Diệm. Đồng hương chỉ là một mối tình cảm sâu không phải hậu thuẫn chức tước đẩy đưa lên địa vị cao sang trong xã hội. Đồng thời tôi cũng không nói T.T Diệm là người quên ơn bội nghĩa, có thể trường hợp Trung tá Nguyễn bá Liên gặp trở ngại vì chính quyền địa phương hoặc những cấp dưới mà T.T Diệm không hay biết.

Đồng hương của T.T Diệm phần đông chất phác, hiền hòa, nghèo khổ nhưng vẫn tiềm tàng khí phách. Dù rằng quê nhà có một vị T.T, họ vẫn sống đủ mọi thứ nghề trong những năm rời xa quê cha đất tổ.

Đối với cậu Cẩn đồng hương là một danh dự đối gia đình Cậu. Trong những buổi tiệc hằng năm họp mặt một lần, cậu rất ân cần thăm hỏi từng cá nhân. Chính cậu đốc thúc những món ăn đưa lên cho đồng hương. Cậu hỏi han mọi thứ chuyện. Và đặc biệt lưu tâm đến những đồng hương nghèo để tìm phương tiện giúp đỡ. Nhưng hầu như cậu nói cho có chuyện rồi sau bữa tiệc từ giả ngôi nhà ở Phú Cam mọi chuyện đều vui lầy chẳng còn gì để đề cập, hy vọng.

Đồng hương được T.T Diệm mến chuộng, nên có nhiều người Trung «cầm nhảm» đồng hương để kiếm hoạn lộ. Trung tá Nguyễn Huỳnh, người Quảng Nam,

Trung tá Lê như Hùng người Huế, dân biểu Hà như Chi quê quán Thừa thiên nhưng ông ở Quảng Bình khá lâu, ông Tôn thất Văn tỉnh Trưởng qui Nhơn đều tự đặt mình là người cùng xứ sở với T.T Diệm. Nhiều nhân vật được liệt vào trường hợp này. Nếu kể ra hết thì biết bao giờ ngưng hồi bút ký này được. Vì thế bọn này ngồi trên đầu trên cổ thiên hạ. Trong lúc đó ai ai cũng nghĩ rằng đồng hương với T.T hèn chi không làm lớn.

Chế độ Ngô đình Diệm thịnh vượng một thời gian dài nhưng mọi thứ đầy rẫy hiềm khích nghi kỵ. Từ mật vụ, Tướng lĩnh, cá nhân trong gia đình T.T đến đồng hương là những dư luận xuyên tạc rồi đi đến huyền thoại.

Bất cứ chính quyền nào, bất cứ xã hội nào bọn người nịnh bợ vẫn có, vẫn sống. Trong cái hội đồng hương cũng lắm con sâu mục nát. Mục nát ở đây là nhân vị con người, những ông quận, ông giám đốc đồng hương được nâng lên địa vị cao sang lại có nhiều hành động tội bại. Gây lên nếp quen thuộc dưới mắt người có quyền sinh sát như cậu Cẩn, T.T Diệm ông bà Ngô đình Nhu. Những chuyện đáng khổ tâm đó làm cho những người đồng hương tha thiết với chế độ đâm ra then thùng.

Tôi đã chứng kiến một người đồng hương ăn vận sang trọng (không quen biết), khi thấy cậu Cẩn tra điều thuốc lên mồm, liền vội vàng từ xa chạy lại quỳ xuống

lấy bột lửa đốt cháy, châm thuốc cho cậu Cẩn. Những nét mặt của những người đồng hương hiện diện ngoảnh mặt đi chỗ khác.

Chúng kiến cảnh chương tai gai mắt đang xảy ra. Cử chỉ này vô tình đã «dạy thói xấu» cho cậu Cẩn. Nếu vô phước một vị nào khác về sau mà không làm như thế sẽ bị đi xa, tiêu tan một đời.

Trường hợp đồng hương «cầm nhâm», dân biểu Hà như Chi luôn luôn theo sát cạnh bà Nhu, dạ dạ vâng vâng mất hết phong độ nam nhi chí chí. Lắm người than phiền âm thầm ông dân biểu này.

Đún với danh nghĩa đồng hương là những người không ham danh lợi. Hàng năm đến nhà cậu Cẩn vì nhiệm vụ, vì tình nghĩa là ông phó tỉnh trưởng tài chính Thừa thiên Nguyễn công Hà.

Tôi đã gặp ông Nguyễn công Hà nhiều lần. Ông ta là một chuyên viên giỏi.

Mẫu người hiền từ đạo đức, ông ta ủng hộ T.T Diệm hết lòng hết tâm. Tuy là phó tỉnh trưởng nhưng vẫn sống cuộc đời bình thường.

Ông nói chuyện với tôi rất thân mật như người trong gia đình. Sự vồn vã của ông tự nhiên, chất phác. Ông

luôn luôn tỏ ra phái độ kính trọng T.T. Diệm.

Những người như ông Nguyễn công Hà lại không được thăng chức. Theo thiên ý của tôi ông ta xứng đáng làm Tỉnh trưởng hơn là Phó tỉnh trưởng.

Sau ngày 1-11-63, tôi ra Huế để vui đi con buồn, hồi tưởng đến T.T Diệm. Tôi gặp lại ông Nguyễn công Hà. Thái độ của ông vẫn như xưa. Ông thương tiếc T.T Diệm vô cùng. Ông nói với tôi ông sẽ xin thôi cái nghiệp công chức để sống cuộc đời thanh thoi hơn mà không bận bịu, vơ vẩn công danh.

Chế độ mới đang nổi cơn thịnh nộ, những lời đơn sơ của ông Nguyễn công Hà, tôi đủ hiểu, ông ta một mực thờ phụng T.T Diệm. Trong những lời đó, tiềm tàng sự luyện tiếc.

Ông hỏi tôi rất nhiều về giờ phút cuối cuộc đời T.T Diệm. Tôi chỉ cười mà không khêu động lại những đau thương của vị T.T đã khuất.

Lúc về Saigon tôi hơi hối hận vì đã không tâm sự với một người cùng một dạ với mình. Rồi đâm ra buồn thêm.

Tôi ở Huế non một tuần, những người có máu mặt với chế độ Ngô đình Diệm dường như tránh né tôi. Có

lẽ họ sợ chế độ mới để ý tôi. Tùy viên của một T.T bị giết. Sợ liên lụy là phải. Sự đời nhiều lúc nó bở ỏi không thể đo lường được.

Tôi tự đóng khung đời sống. Tôi không muốn kết bạn, kết bè với ai nữa. Tôi nghĩ đến những người trung thành với chế độ, ra vào khép nép với gia đình T.T Diệm nay phản bội để trở nên nhân vật thời thế. Rồi đến đồng hương hàng năm thăm viếng T.T Diệm. Ở ngôi nhà Phú Cam chỉ còn kỷ niệm và đồng hương tự động quy tụ rồi cũng tự nó tan rã theo với người quá cố.

12. Tham Mưu Biệt Bộ P.T.T.

Tham mưu biệt bộ là một cơ quan cho T.T Diệm sai vặt. Các cấp Tướng lãnh đều hiểu rõ như vậy, nên chẳng có vị nào nể nang cả. Duy mấy ông Tỉnh trưởng, Giám đốc các Nha trong quân đội không thấu triệt nên rất sợ vị nắm đầu TMBB. Tuy nhiên TMBB hữu danh vô thực cũng tùy thuộc ở người điều khiển cơ quan này. Phần nhiều các Quân Dân Chính sợ TMBB vì nó ở gần T.T. Cơ quan này là một lớp vỏ thị uy, chứ thật trong ruột không có một quyền hạn nào. Nhiệm vụ hằng ngày là xếp đặt những nơi T.T sắp đi kinh lý hoặc T.T triệu vị Tỉnh trưởng này, gọi ông Tướng kia về phủ hỏi ý kiến, ra lệnh thi hành điều gì đó.

Phần đông các tỉnh trưởng (cấp Trung tá, Thiếu tá) có mối tương quan với TMBB. Vì thế ông nắm đầu cơ quan này rất dễ dọa nạt làm tiền các ông Tỉnh trưởng trong 4 vùng chiến thuật và trường hợp này đã xảy ra trong thời gian Trung tá Lê như Hùng trông coi TMBB (LNH vị chỉ huy TMBB cuối cùng của chế độ NĐD).

Bên ngoài dân chúng nghe đến TMBB đều cho là cơ quan gần «mặt trời» chắc có quyền rộng, to lớn. Thực tế là nơi tiếp khách dừng chân này giây lát của các nhân vật trước khi T.T cho vào yết kiến. Vị tham mưu biệt bộ

phát phơ tới ngày, nhiều lúc chẳng việc gì để làm.

Tham mua biệt bộ thay chủ đôi ngôi bốn bận tất cả cho đến lúc T.T Diệm nằm xuống.

Thiếu tá Nguyễn phước Đàn là vị giữ chức TMBB đầu tiên lúc T.T Diệm còn là Thủ tướng. Thật ra giai đoạn này TMBB chưa đúng danh từ của nó. Thời gian giao thời này (1954-1955) tổ chức dinh Độc Lập chưa hoàn tất về hành chánh bên cạnh Thủ Tướng.

Thiếu tá Nguyễn phước Đàn không mấy ai biết đến vì TMBB còn trong trong nước. Mãi đến lúc Đại úy Huỳnh văn Cao thăng chức Thiếu tá nắm giữ cơ quan này thì dinh Độc Lập đã kỷ cương lắm rồi. Nhờ vậy TMBB được cái danh uy thế là cơ quan quân đội bên cạnh T.T Ngô Đình Diệm.

Thiếu tá Huỳnh văn Cao vị sĩ quan thứ hai của TMBB đã biết tổ chức cơ quan đi theo chiều hướng của T.T Diệm. Nghĩa là Thiếu tá Huỳnh văn Cao nhắm vào tâm lý của T.T Diệm ưa thích thế nào, ông ta tổ chức thế đấy.

Dù con nhà lính (quân đội) nhưng tính nhà quan (quan liêu) Thiếu tá Huỳnh văn Cao tạo nên TMBB ràng buộc với hệ thống hành chánh nặng nề của PTT.

Vì thế ông ta là người hay chạy tội khi T.T Diệm trách cứ TMBB. Lỗi chạy tội của Thiếu tá Huỳnh văn Cao là đồ lỗi cấp dưới thừa hành. Ông ta trình bày vấn đề gì với T.T Diệm là có giấy tờ chương trình sửa soạn trước. Tổng thống Diệm thấy thế tin tưởng và cho rằng Thiếu tá Huỳnh văn Cao là người ngăn nắp, làm việc rất hệ thống khoa học.

Tính tình trời trối vào thân chẳng bao giờ từ nan được, khi lên đến cấp Tướng chỉ huy sư đoàn, rồi đến Tư lệnh quân đoàn 4, cái tính nết ấy không buông tha ông ta.

Năm 1957 Thiếu tá Huỳnh văn Cao đã là Thiếu tướng rồi. Ông Huỳnh văn Cao thắng cấp tướng do chiến thắng hai, ba trận đánh lớn ở vùng bốn. Những vị chỉ huy quân đội có tài cho rằng chiến công đó là cái hên trong đời ông Huỳnh văn Cao, không phải ông Huỳnh văn Cao có tài chiến lược mà những trận đánh đó trực thăng vận đã đưa ông ta lên hàng tướng lãnh quân đội VNCH.

Điều này có lý không chối cãi được trên chiến trường VN. Vì rằng 1957 là năm chiến thuật trực thăng vận được đem ra áp dụng. Quân V.C quá bất ngờ với cuộc hành quân mới mẻ này. Chiến trường VN lần đầu tiên bằng những cuộc tấn công, đổ quân bất thần làm cho Việt cộng trở tay không kịp. Nhờ thế VC bỏ thây chiến

địa đông đảo.

Thiếu tướng Huỳnh văn Cao trình bày với T.T Diệm là nhờ Đức Mẹ báo mộng dạy bảo cách hành quân nên mới thắng lớn. T.T Diệm thương yêu ông Huỳnh văn Cao nên mỉm cười.

Cá tính như vậy cho nên khi tiếng súng đảo chánh vang rền, Tướng Huỳnh văn Cao bị quân thúc một cách dễ dàng.

Trở lại TMBB Thiếu tá Huỳnh văn Cao là người thứ hai chỉ huy cơ quan này một thời gian. Ông ta làm việc quy củ và cũng được cấp dưới nể nang. Bên trong T.T Diệm không lúc nào rầy la cả.

Từ giả TMBB đi giữ chức sư đoàn 13 ở Tây Ninh và thăng cấp Đại tá. Ông ta để lại TMBB cho Đại tá Nguyễn văn Là điều khiển.

Đại tá Nguyễn văn Là vị sĩ quan cao cấp và cũng là người thứ ba về với TMBB, T.T Phủ.

Đại tá Nguyễn văn Là không thay đổi gì cả trong TMBB. Ông Nguyễn văn Là là người đứng đắn ít nói và dãi bôi như ông Huỳnh văn Cao. Đại tá Nguyễn văn Là cũng được Tổng thống Diệm tin cậy và nể nang. Suốt trong thời gian Đại tá Nguyễn văn Là ở TMBB

không có chuyện gì đáng gọi là bê bối cả.

Rồi ngày tháng trôi qua Đại tá Nguyễn văn Là được T.T Diệm cử giữ chức Giám đốc cảnh sát công an.

Vị sĩ quan thứ tư thay thế Đại tá Nguyễn văn Là là Thiếu tá Cao văn Viên. Ở TMBB một thời gian ngắn thiếu tá Cao văn Viên trở thành Trung tá.

Đối với những sĩ quan nắm giữ cơ quan TMBB, trung tá Cao văn Viên là người được T.T Diệm khâm phục tối đa. T.T Diệm khen ngợi ông ta và hãnh diện có một sĩ quan đứng đắn, đúng mực quân đội. Cho nên những đại lễ hoặc xuất ngoại, Trung tá Cao văn Viên là sĩ quan tùy viên bên cạnh T.T.

Những sĩ quan tùy viên dưới thời Trung tá Cao văn Viên hết lòng thần phục kính nể ông ta. Theo những người tùy viên phục vụ PTT trước tôi thì Trung tá Cao văn Viên không bị một tiếng la rầy của T.T Diệm. Năm 1960 vụ đảo chính hụt, 1-11-60 T.T đặt Trung tá Cao văn Viên giữ chức tư lệnh dù thay thế Đại tá Nguyễn chánh Thi lưu vong qua Cao Miên.

Trung tá Cao văn Viên là một sĩ quan bộ binh. Khi qua dù, ông không muốn cho quân sĩ thiện chiến binh chủng này có mặc cảm là vị chỉ huy của họ kém tài

về dù. Vì vậy ông xin đi học dù. Ít tháng sau Trung tá Cao văn Viên học hỏi thấu triệt, mới thật thò điều khiển binh chủng dù. Từ đây người ta nghĩ rằng Trung tá Cao văn Viên là sĩ quan nguyên thủy mũ đỏ. Đó là nhờ sự chịu khó, óc cầu tiến và biết đặt mình vào cương vị của người chỉ huy. Từ một sĩ quan bộ binh Trung tá Cao văn Viên thăng Đại tá thành sĩ quan dù ưu tú lập được nhiều chiến công.

Trung tá Cao văn Viên từ biệt TMBB, Trung tá Lê như Hùng thay thế. Trung tá Lê như Hùng đã từng giữ chức Tư lệnh Thủy quân lục chiến, lúc bấy giờ mang cấp bậc Thiếu tá. Trung tá Lê như Hùng trước khi về TMBB ông là Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hòa. TMBB dưới thời Trung tá Lê như Hùng bệ rạc không tài nào kể được. Trung tá Lê như Hùng cố gắng tạo cho mình cái uy danh để lèo các cấp không mấy hiểu rõ về TMBB. Trung tá Lê như Hùng là vị sĩ quan nắm đầu cơ quan TMBB bị T.T Diệm rầy la nhất. T.T Diệm chê bai Trung tá Lê như Hùng đủ thứ. Và có thể nói hờ dẫu T.T mắng đến đó.

Tôi nói như vậy không phải hiềm khích. Đó là sự thật mà không mấy ai ở TMBB không biết. Tôi chỉ sợ rằng ai đó bảo tôi ghét Trung tá Lê như Hùng. Giữa ông ta và tôi bình thường. Nhưng ở đời này cái gì trung thật

phải phơi bày.

Trung tá Lê như Hùng có mặc cảm, tôi là cháu Đại tá Đỗ Mậu. Tôi sẽ cho Đại tá Đỗ Mậu biết những điều xằng bậy của ông ta, Trung tá Lê như Hùng nghi ngờ là phải. Song tôi không phải là hạng người như ông ta nghĩ.

Trung tá Lê như Hùng đã làm giảm uy tín TMBB rất nhiều. Trong những cuộc kinh lý theo chân T.T Diệm, Trung tá Lê như Hùng thường gặp các tỉnh trưởng địa phương. Một khi gặp các ông Tỉnh trưởng (quân đội), Trung tá Lê như Hùng nhai câu : «Toa bê bồi lắm đó nghe ! Tụi nó báo cáo tùm lum». Bất kể ông tỉnh trưởng nào cũng có bê bồi chút ít, nên rất sợ Trung tá Lê như Hùng trình với cụ. Thật ra Trung tá Lê như Hùng đâu có dám trình với ông cụ điều gì. Vả lại có trình đi nữa, T.T Diệm đâu có tin ông ta mà còn bị rầy la là đặng khác.

Các ông tỉnh trưởng bê bồi nghe Trung tá Lê như Hùng nói thế thì vội vả dâng quà biếu, với những lời mong ước Trung tá Lê như Hùng ém nhẹm để khỏi tới tai Tổng Thống

Nhận quà biếu rồi, đến khi gặp lại ông Tỉnh trưởng thì trung tá Lê như Hùng cho biết đã lo chu toàn rồi đừng lo lắng. Cứ thế mà Trung tá Lê như Hùng học đi

học lại tấn tuồng cũ này đến thuộc nằm lòng.

Trên thực tế chẳng có bá cáo nào về các Tỉnh trưởng đến T.M.B.B cả. Vì như trên tôi đã nói, cơ quan này là nơi T.T sai vặt, không có ảnh hưởng gì đến cơ cấu chính phủ.

Phần nhiều anh em Tùy viên chúng tôi kính trọng Trung tá Lê như Hùng theo cấp bậc nhà binh, Vì ông là người trực tiếp điều khiển. Thật ra trong lòng không ai khâm phục Trung tá Lê như Hùng.

Trung tá Lê như Hùng tính tình nhỏ mọn với tôi rất nhiều. Ngày 15-4-1963 tôi bị nạn phi vụ ở sân bay Liên Khương (Đà Lạt). Máy bay rớt nát bét và rất phước tôi thoát chết. Khi Bộ Tư Lệnh Không Quân cho TMBB biết tai nạn đó, Trung tá Lê như Hùng vội vào trình với T.T Diệm là tôi đã vô kỷ luật, đi bay không xin phép. T.T Diệm nghe thế rất giận. Lúc ấy Đại úy Lê công Hoàn thưa với T.T rằng tôi đã xin phép cụ rồi. T.T chợt nhớ vui vẻ trở lại và ra lệnh cho Trung tá Lê như Hùng lo lắng cho tôi về bệnh viện Cộng Hòa. Nhưng khi đó Trung tá Nguyễn cao Kỳ tư lệnh không đoàn 33 đã xin Bộ Tư Lệnh Không quân đưa phi hành đoàn điều trị ở bệnh viện GRALL

Tôi được đưa vào bệnh viện cùng với Thiếu úy phi công Đặng văn Đức. Hai chúng tôi đều thoát chết một cách mầu nhiệm (Miracle). Phòng lái phi cơ bẹp nát. Đuôi gãy lìa khỏi thân tàu. Một chiếc chong chóng bắn ra xa hơn 100 thước. May mắn tôi và Đặng văn Đức lăn ra ngoài thoát nạn. Đặng văn Đức bị gãy chân. Tôi chân. Tôi bị thương nhẹ ở mặt vài vết nhẹ trên thân thể mà thôi. Tuy thế điều trị cả tháng mới khỏi.

Đại úy Lê công Hoàn vào thăm tôi, cho biết T.T Diệm rất quan tâm và lấy làm tiếc khi nghe tôi bị ngộ nạn. T.T đã ra lệnh cho Trung tá Lê như Hùng lo lắng sĩ quan Tùy viên với những phương tiện sẵn có. Đại úy Lê công Hoàn cũng cho tôi biết là Trung tá Lê như Hùng trình bày với T.T Diệm có nhiều ác ý. Nhưng T.T gạt bỏ tất cả.

Tôi nghe thế lấy làm buồn với cấp chỉ huy trực tiếp của mình. Song sự ghét bỏ của Trung tá Lê như Hùng cũng không làm gì tôi được. T.T hiểu rõ tôi là được.

Ngày lành bệnh tôi trở lại nhiệm sở. Trung tá Lê như Hùng vẫn đái bơi. Tôi không nói gì cả. Sự yên lặng của tôi càng ngày làm cho Trung tá Lê như Hùng hiểu lầm hơn nữa. Thật sự ra nhiệm vụ của một sĩ quan Tùy viên bên cạnh T.T chẳng cần phải liên đới với vị TMBB. Thỉnh thoảng cần đến là những giấy tờ vụn vặt ra vào

P.T.T mà thôi.

Cho nên đối với tôi Trung tá Lê như Hùng không phải là một nhu cầu nhiệm vụ trong thời gian tôi theo chân vị T.T đã bị giết.

Tôi viết không chú tâm than phiền, nói xấu một ai. Đây là nỗi lòng những ngày sống bên cạnh TMBB mà Trung tá Lê như Hùng người tiêu biểu cấp chỉ huy tôi.

T.T Diệm không ưa thật sự Trung tá Lê như Hùng. Nhưng tôi lấy làm hiểu, T.T Diệm lại đem Trung tá Lê như Hùng về làm việc bên cạnh. Tôi tìm hiểu điều này thì có người cho biết, T.T Diệm kính nể một vị lãnh đạo tinh thần nào đó đã giới thiệu Trung tá Lê như Hùng về làm việc cho T.T.

Cũng có lần T.T nói, Trung tá Lê như Hùng bê bối thật, nhưng ông tin tưởng sẽ cảm hóa được. Thật như thế, nhiều người nói từ ngày về TMBB trung tá Lê như Hùng giữ tiếng đến mực độ tối đa. Nhưng những việc tiền bạc với các ông Tỉnh trưởng không tài nào dếm kín được.

Bốn sĩ quan Tùy viên của T.T bị giết rất hiểu rõ về Trung tá Lê như Hùng. Chẳng ai khâm phục hành động của ông ta. Tuy thế chúng tôi không bao giờ bắn tiếng.

Vì không nỡ mở áo cho người xem lưng.

Cuộc đời làm sĩ quan Tùy viên chẳng có gì để rạng rỡ mây mặt. Chỉ xứng đáng khi kiếm được người phục vụ, mình đã tìm được sự kính trọng vô biên trong tinh thần. Và cuối cùng tình cảm sâu xa giữa một vị T.T và sĩ quan Tùy tuy viên.

Quan niệm chức vụ của tôi không thành vấn đề. Nỗi buồn vui của «nghề» tùy việc mới đáng kể.

Nếu những ai hiểu rõ ràng về TMBB họ chẳng sợ sệt đối với Trung tá Lê như Hùng. Người đáng nguy hiểm là sĩ quan Tùy viên, được vinh dự bàn luận với T.T vào những lúc trực đêm khuya. T.T rảnh rỗi thường hỏi những câu băng quơ với sĩ quan Tùy viên. Ví dụ sau một cuộc kinh lý T.T Diệm thường đùa : «anh thấy thằng Tỉnh Trưởng nó cái chi. Ông Tướng vùng này nghi lễ không ?»

Những trường hợp như thế, sĩ quan Tùy viên xấu mồm, xấu miệng cũng đủ làm cho vị Tướng vùng, Tỉnh trưởng mệt.

Theo chỗ tôi biết không một sĩ quan tùy viên nào hại người ta cả. Ngay cả những sĩ quan Tùy viên phục vụ trước tôi.

Riêng tôi, sĩ quan tùy viên chẳng ra cái trò gì cả. Nhiệm vụ thật chặt chẽ lẽ bên cạnh T.T. Ngoài ra theo chân T.T kinh lý để cầm cặp, giữ tiền bạc, xách ba toong, mang máy hình. Vì thế tôi chẳng bao giờ huênh hoang tự đắc.

Tôi chỉ hãnh diện, sung sướng mãi nguyện là ở bên cạnh một vị T.T đạo đức, tài giỏi, tôi phải phụng thờ mãi mãi.

Tôi nghĩ như thế, nên mặc dầu phục vụ ở TTP tôi vẫn thường xuyên về Không quân giao hảo với đơn vị gốc. Tôi xin đi bay hằng ngày, học hỏi về Dakota, ngoại trừ những lúc trực và theo T.T Diệm đi kinh lý.

Tôi vào làm việc với T.T Diệm là Trung úy, nửa năm sau thăng cấp Đại úy. Tôi biết, tôi hiểu sự thăng cấp của tôi hơi chóng. Không phải Trung tá Lê như Hùng đề nghị mà chính Đại tá Đinh sơn Thung Giám đốc nha nhân nhân viên bộ Quốc Phòng xin Tổng Thống. T.T Diệm đã từ chối. Và tôi không hiểu Đại tá Đinh sơn Thung đã nói những gì với T.T mà cuối cùng ông ta chấp thuận. Và mãi ba tháng sau T.T mới chính thức ký giấy cho tôi mang cấp Đại úy. Tôi thăng cấp người bất mãn đầu tiên là Trung tá Lê như Hùng.

Kể từ năm 1962, chế độ của Tổng Tổng thống chỉ còn uy lực ngoài lớp vỏ. Bên trong khởi sự ung nhọt mà ngay cả chính quyền không biết triệu chứng, chỉ thay đổi nhân sự, các cấp tướng lãnh, không đúng vào phận sự của họ.

Tôi không nói ra ngoài phạm vi tầm mắt nhắm vào TMBB làm điển hình TMBB như ở trên đã viết là một cơ quan trống rỗng. Tuy nhiên cơ quan này ảnh hưởng lớn lao của T.T Diệm đối với các cấp quân dân chính bên ngoài. T.T Diệm một mực tin tưởng ở mình sẽ cải tạo mọi lớp người, dù người ấy xấu xa đến tột độ. Vì vậy T.T Diệm đã vô tình để cho Trung tá Lê như Hùng trông coi TMBB.

Từ một cơ quan không quan trọng đã như thế, hưởng hồ những cơ quan trọng yếu thờ ơ đến bậc nào về nhân sự.

Trong thời gian này, tôi có cảm nghĩ Tổng thống Diệm chán nản chính trị. Tôi có lần viết T.T có ý định từ chức khoảng trung tuần tháng 8/1963. Đây cũng là một nguyên do nhỏ, chi phối trí óc T.T trong một tình thế bần rốn giải quyết một trăm thứ vấn đề nội bộ. Nhất là Phật giáo đồ và tiếng đồn đảo chánh. Vì thế một phần nào cần đặt những nhân viên cao cấp, then chốt đều do sự đề nghị của ông Ngô đình Nhu.

Sau đảo chánh 1-11-63, báo chí nhằm vào bộ ba Trung tá Lê như Hùng, Trung tá Kỳ quang Liêm, Trung tá Nguyễn Huỳnh, là Tướng sĩ Tượng bên cạnh ông Ngô đình Nhu. Ba vị Trung tá này thuộc vào hạng ác ôn của chế độ cần phải thanh trừng.

Xét chính xác ba Trung tá này, thì chỉ có ông Kỳ quang Liêm oan ức nhất. Trung tá Kỳ quang Liêm Giám đốc nha nhân viên bộ QP. Ông ta thuộc binh chủng đủ. Trung tá Liêm rất thanh liêm đáng với cái tên ông đang mang vào thân. Ông ta làm việc cần mẫn, không thiên vị. Có thể nói hiếm có một sĩ quan cấp Trung tá như thế dưới chế độ T.T Ngô Đình Diệm. Trung tá Kỳ quang Liêm là vị sĩ quan gây tiếng tốt cho chế độ hơn là người cầu cạnh. Vì thế ông làm việc ngay thẳng, bất chấp tất cả. Trung tá Kỳ quang Liêm không lạm dụng của công. Ta thất ông ở bến Bạch Đằng không một người lính giúp việc, ngoại trừ viên tài xế đưa ông xe dịch bằng chiếc Peugeot đây đó. Dưới thời T.T Diệm ông ta là một sĩ quan quyền uy mà vẫn nghèo. Sau tiếng súng đảo chính, tôi thấy ông lái chiếc xe 2 mã lực cũ kỹ chạy trên đường phố Saigon.

Người ta đã tố khô Trung tá Kỳ quang Liêm là điều nhằm lẫn. Trung tá Kỳ quang Liêm không thể liệt vào hạng Lê như Hùng và Nguyễn Huỳnh được.

Hai ông Trung tá Lê như Hùng và Nguyễn Huỳnh mới thật sự là những người mượn oai danh chế độ để làm điều phi pháp.

Trung tá Nguyễn Huỳnh ăn chức ở chờ bên cạnh ông Ngô đình Nhu để mong giữ chức Giám đốc Nha an ninh quân đội thay thế Đại tá Đỗ Mậu đang bị mất uy tín với chế độ.

Nhưng chưa giữ chức đã dọa người. Trung tá Nguyễn Huỳnh đã dan díu một vụ tiền Chợ Lớn. Người đưa tiền cho Trung tá Nguyễn Huỳnh đã mở máy ghi âm bí mật thâm vào những lời bàn bạc. Người Tàu này thừa kiện ở Tòa án và Nha an ninh quân đội. Thế là đến tại T.T Diệm, và mộng làm Giám đốc An ninh quân đội của Trung tá Nguyễn Huỳnh tiêu tan mây khói.

Tôi viết Trung tá Nguyễn Huỳnh và Trung tá Kỳ quang Liêm một tí vì dính líu đến danh từ Tướng - Sĩ - Tượng của báo chí gán cho ba vị sĩ quan này, mà trong đó có vị TMBB, Trung tá Lê như Hùng. Sự thật dưới chế độ T.T Diệm ba ông sĩ quan này đều đi theo ba ngã riêng biệt từng cá nhân.

Những lúc T.T Diệm kinh lý, Trung tá Lê như Hùng tháp tùng để T.T dạy bảo, thật ra chẳng dạy tí nào cả mà hoàn toàn bị la rầy. Trung tá Lê như Hùng theo T.T là

sự ưa thích của ông ta. Sự có mặt của Trung tá Lê như Hùng trong mọi cuộc kinh lý chẳng ích lợi cho T.T cả. Sai bảo đã có sĩ quan Tùy viên. Đến nơi nào đã thông báo trước, lính cận vệ ở dinh gửi tới và cơ quan địa phương chu toàn. Mục đích của Trung tá Hùng theo T.T là thực hiện những điều ám muội với các vị chỉ huy địa phương mà thôi.

Đời buồn vui làm Tùy viên cho một T.T đương thời và khi bị giết oan uổng, tôi biết rằng không phải riêng cá nhân tôi mà ba Tùy viên kia cũng khổ tâm lắm. Những lúc như thế này mới biết mình kính trọng, thương yêu người bạc mệnh tuyệt đối.

Tôi vẫn tìm được trong lúc này sự êm đềm ngày tháng dài phục vụ cho T.T Ngô đình Diệm. Nhưng oán hận thay giai đoạn làm Tùy viên của tôi không buồn bực T.T Diệm mà khổ tâm với Trung tá Lê như Hùng Tham Trưởng biệt bộ.

Tiếng súng đảo chính nổ rền trời, tôi không thấy mặt Trung tá Lê như Hùng nữa. Vị nắm đầu cơ quan TMBB hờ hững với dinh Gia long. Giai đoạn khúc quanh một đời, T.T Ngô đình Diệm cũng không màng nhắc nhở vị sĩ quan bất tài của T.T và có thể nói có mặt của Trung tá Lê như Hùng thêm bận lòng T.T trong tình thế đảo chánh.

Con người danh lợi muốn lợi muốn gần T.T để thị uy làm tiền thì cái giờ nguy kịch của T.T, Trung tá Lê như Hùng cao chạy bay của một kẻ phản bội thường tình xảy ra.

Vận đen một chế độ sắp đến xui khiến người lãnh đạo dụng nhân không đúng chỗ. Con người như Trung tá Lê như Hùng là những cận thần phá quấy, giảm uy tín của một cơ quan sát nách Tổng Thống, vang dội tiếng sâu xa để đưa lại nguyên có chế độ sụp đổ.

Ngày Trung tá Cao văn Viên ra đi để lại sự nguy nga TMBB cho Trung tá Lê như Hùng thừa hưởng. Nhưng Trung tá Lê như Hùng thuộc loại phá hoại danh thơm. Cho nên các Tướng lãnh, Tổng giám đốc các nha chẳng coi TMBB ra gì cả. Đến nỗi các vị này muốn vào gặp T.T Ngô đình Diệm chỉ báo cáo cho sĩ quan Tùy viên và hỏi dò cụ có rỗi rảnh không ?

Tôi nghĩ rằng Trung tá Lê như Hùng biết rõ những chuyện này. Những ông ta chỉ biết ăn nhậu, mộng, công danh nên muối mặt phó mặc.

Những Tướng lãnh vào dinh ra mặt T.T không mấy ai chuyện trò với Trung tá Lê như Hùng, duy chỉ có tướng Nguyễn Khánh thường hay bắt bớ với Tham mưu trưởng biệt bộ. Tính tình Nguyễn Khánh như thế chứ

không phải ông ta nể nang gì Trung tá Lê như Hùng. Theo các Tùy viên làm việc ở PIT trước tôi thì tướng Nguyễn Khánh luôn luôn tiếp xúc với các vị TMBB, cho nên Tướng Nguyễn Khánh vui vẻ với Trung tá Lê như Hùng là điều thông lệ của ông ta.

Trung tá Lê như Hùng cũng thuộc loại ton hót tài tình. Mỗi lần ra Huế gặp cậu Cẩn, ông ta có nhiều sở trường làm đẹp lòng người em út của T.T Diệm. Trung tá Lê như Hùng có nhiều cử chỉ giả nhân hơn là một vị sĩ quan cấp tá. Lối nịnh bợ của ông ta, theo tôi rất vô duyên lạ lùng. Từ ngày về TMBB không có cái Tết nào vắng mặt Trung tá Lê như Hùng ở ngôi nhà Phú Cam. Ở dinh Gia Long T.T Diệm sai vặt, ra Huế cậu Cẩn đối với trung tá Lê như Hùng cũng thế. Tôi sĩ quan tùy viên cấp úy việc sai vặt của T.T và cậu Cẩn là điều thường tình, hơn nữa T.T và cậu Cẩn đặt địa vị chúng tôi vào hạng con cháu trong nhà. Trật tự như thế nên chúng tôi không lấy gì làm xấu hổ. Còn Trung tá Lê như Hùng trước mặt chúng tôi là vị sĩ quan chỉ huy, đường đường là một cấp tá thì phải tỏ ra chí khí. Trái lại ông ta tỏ ra ươn hèn, cầu danh, cầu thực, mất uy thế cấp sĩ quan.

Tôi không muốn nói nhiều hơn nữa về Trung tá Lê như Hùng, trong những ngày Tết ở ngôi nhà cậu Cẩn. Thật sự lòng tôi cũng chẳng mấy ưa thích viết về Trung

tá Lê như Hùng trong những trang hồi bút này. Nhưng vì cơ quan TMBB nó liên kết với dinh Gia Long mà trong đó tôi làm sĩ quan tùy viên. Trên hình thức tôi lệ thuộc vào TMBB, nơi mà vị chỉ huy thối tha, không đủ tài sức bên cạnh T.T sáng chói, nhưng trên thực tế tùy viên chỉ biết có T.T là người mình trực tiếp phục vụ, tuy nhiên bên ngoài mấy ai nắm được vấn đề. Mọi người đều cho rằng sĩ quan Tùy viên lệ thuộc nặng nề vào TMBB. Những sĩ quan tùy viên tự ý phân chia phiên trực, theo T.T kinh lý, cơ quan TMBB do Trung tá Lê như Hùng chỉ huy ngồi làm vì, làm đẹp «khung cảnh dinh Gia long mà thôi».

Giờ đây T.T Diệm đi vào cõi chết. Sự thật về cơ quan TMBB khép kín trong bí mật. Và người ta vẫn nể nang vì quan niệm nó là nơi T.T Diệm tin cậy, quan trọng, phòng vệ cho dinh Gia Long. Nhờ ở sự chết oan nghiệt của T.T Ngô đình Diệm, Tham mưu biệt bộ giữ trọn uy tín. Nhưng có ngờ đâu cơ quan này là một bình phong đất giá che mắt làm cảnh cho thiên hạ ở bên ngoài nhìn vào.

Kết luận về TMBB, tôi muốn nói cơ quan này nó theo triển vọng vận của chế độ Ngô đình Diệm. Oai phong lẫm liệt của cơ quan này là những người sát cạnh với Tổng Thống Ngô đình Diệm để thi hành, nhận lãnh

những chi tiết nhỏ nhất. Một cơ quan thành lập cho đủ «đồ phụ tùng» với dinh Gia Long, dinh Độc Lập.

Người cầm đầu cơ qua cơ quan này chẳng qua là thứ dụng cụ sơn phết cho đẹp để cơ cấu bên cạnh một vị tổng thống mà thôi. Vì thế mỗi lần, tôi thấy Trung tá Lê như Hùng tỏ vẻ là người quan trọng của T.T.P rất lấy làm buồn cười. Những cuộc kinh lý theo Tổng thống Trung tá Lê như Hùng đeo súng Rouleau 38 lộ hẳn ra ngoài bộ đồ kaki như là người hộ giá T.T khi hữu sự, trông tác oai lắm, nhưng đó là một cử chỉ bốc đồng vì sợ mất mặt đối với các viên chức Tỉnh trưởng địa phương. Nhiều lúc ông ta chen lấn các sĩ quan Tùy viên để được đi gần hoặc đứng kề Tổng thống. Lối «ta đây» của Trung tá Lê như Hùng trẻ con vô cùng.

Trung tá Lê như Hùng về với cơ quan TMBB không mấy ai biết đến. Ngoài những Tướng lãnh, Bộ trưởng hay ra vào dinh Gia long. Hơn nữa Trung tá Lê như Hùng ưa thích giao du với mấy vị Tỉnh trưởng hơn là các viên chức cao cấp ở Thủ Đô.

Nên TMBB dưới quyền chỉ huy của Trung tá Lê như Hùng là điềm xấu cho chế độ Ngô đình Diệm. Cái vận mạt đã đến mới dụng người như Trung tá Lê như Hùng.

13. Tình Và Hiếu

Tôi đang đứng giữa hai con đường. Hai con đường tôi bị chọn lựa một nẻo, và chắc chắn rằng dù con đường nào, tôi cũng bị mất mát đau buồn.

Đúng như vậy. Đảo chính 1-11-63 thành công, T.T Ngô đình Diệm không còn nữa. T.T ra đi vĩnh viễn; Lòng tôi thất lại, tôi tưởng nhớ đến Tổng thống vô cùng. Người tôi kính trọng muôn đời. Tôi cảm thấy chơ vơ và không biết ở tuổi vàng cụ biểu thấu cho tôi không? Tôi biết Tổng thống rất tin tưởng sự trung thành của tôi trong giờ phút cuối của đời cụ. Bên ngoài súng cách mạng nổ rền, chú tôi (Đại tá Đỗ Mậu) tham gia đảo chánh lật đổ chế độ. Tổng thống Diệm không một cử chỉ hoài nghi tôi.

Và sau cái chết của T.T Ngô đình Diệm, tôi như người có xác mà không hồn, lêu bêu lang bạt nơi này nơi khác. Hằng đêm là cà ở các vũ trường để khuây khỏa lòng mình (vũ trường bị chế độ Ngô đình Diệm đóng cửa, nhưng được HĐTL cho mở cửa sau khi cách mạng 1-11-63 thành công).

Tâm hồn giao động giữa hai nẻo đường «tình và hiếu». Tôi đau đớn xót thương TT mà tôi ngưỡng mộ

thánh thần. Tôi âm thầm kết tội oán trách chú tôi (Đại tá Đỗ Mậu) đã nhúng tay vào việc giết T.T Diệm. Thật thế chú tôi là một người thích đọc sách xưa hay nói chuyện Trung hiếu, Tiết nghĩa với con cháu mà đành phản bội.

Những sau qua lời của Đại tá Dương ngọc Lắm và nhiều nhân chứng, tôi được biết vào khoảng 9, 10g sáng ngày 2-11-64 trong văn phòng cũ của Đại Tướng Lê văn Ty cứ một cuộc hội họp của các tướng tá. Chú tôi đứng lên đơn thương độc mã, tư tay múa ngón, la lối om sòm, quyết liệt chống lại quyết định của các tướng lãnh đòi giết T.T Ngô đình Diệm.

Trong lúc có những người rất được «ơn mưa móc» của T.T lại «nhỏ cở, nhỏ cho tận gốc rễ».

Chú tôi khuyến cáo mở một cuộc họp bàn tròn để giải quyết vấn đề, nhưng tiếng nói của chú tôi là tiếng vọng sa mạc cô đơn. Chú tôi tức giận cực độ, bỏ phòng họp ra đi, kéo theo Trung tá Lê nguyên Khang (Thủ quân lục chiến) và Đại tá Nguyễn văn Thiện (Thiết giáp binh).

Trước khi ra đi chú tôi nói lại rằng nếu giết T.T Diệm các ông phải gánh lấy trách nhiệm trước lịch sử. Chú tôi không dính líu đến việc này.

Sau khi biết được như thế, tôi khuây khỏa được đôi chút và bớt trách giận chú tôi đôi chút, một người đã uốn mình lạy Thiếu Tướng Tôn thất Đình để tăng cường ý chí cho ông này quyết tâm làm đảo chánh và cũng một lòng, một dạ, bênh vực mạng sống cho T.T Ngô đình Diệm - Một người mà chú tôi thường bảo ít tài nhưng nhiều đức.

Thái độ của chú tôi làm nhẹ bớt nỗi ân hận đang nung nấu trong lòng tôi từ lúc T.T Diệm, về với cát bụi cỏ cây.

Nhưng tất cả đã tan vỡ rồi biết bao giờ T.T Diệm, chú tôi gặp nhau cho Tôi Chúa một nhà để cho mình vào ra thăm viếng đôi bên.

Tôi luyện tiếc không ngừng quảng đường ngắn ngủi sống và làm việc bên Tổng Thống Ngô đình Diệm. Tôi tìm ở đó kinh nghiệm đáng quý. Tôi cũng tìm được ở đó sự thoải tha, phản bội cùng danh vọng phù phiếm.

Cái chết của Tổng Thống Diệm làm cho tôi chán nản mọi thứ. Trong đó chữ tình và chữ hiếu tự nhiên phải chia lìa. Tôi lo sợ khủng hoảng tinh thần trong những giờ phút cuối cùng bên cạnh Tổng thống Diệm ở dinh Gia Long. Sự ngờ vực của mọi người sẽ đổ dồn vào tôi. Vì tôi là một tên nội công đảo chánh.

Trong lòng tôi một mực trung thành với Tổng trong và chỉ có Đại úy Lê công Toàn mới hiểu thấu cho tôi điều này.

Tuy rằng T.T Diệm không một với tôi về sự có mặt của chú tôi ở bên phía đảo chánh. Tôi vẫn thấy đó là trở ngại lớn lao và có thể tính mạng của tôi bấp bênh với lính phòng vệ dinh Gia Long. Tôi còn nhớ trước ngày đảo chánh một tuần, tôi nghe tin ở dinh Gia Long bắt tiếng, chú tôi đang tổ chức đảo chánh. Tôi không tin điều này có thật. Và tôi cũng được tin ông Ngô đình Nhu đang điều tra và sẽ bắt giữ chú tôi. Sau đó ít hôm, tôi ngồi ăn cơm với chú tôi tại tư thất trên đường Gia Long. Trong bữa cơm này có mặt Thiếu tá Nguyễn bá Liên Tư lệnh phó Thủy quân Lục chiến, Đại úy Đỗ Hải phụ tá Giám đốc Nha Nhân viên bộ Quốc phòng Kỳ quang Liêm, Đại Úy Đỗ Như Luận tiểu đoàn trưởng Tiêu đoàn 1 truyền tin và Đại úy Chu văn Trung tiêu đoàn phó tiểu đoàn này. Đây là một bữa cơm gia đình thường xảy ra.

Trong lúc ăn uống, chú tôi tỏ vẻ than phiền chính phủ đưa lực lượng đặc biệt và cảnh sát phong tỏa chùa chiền. Kinh kệ, tượng Phật bị đập phá chú tôi bảo làm như thế đau đớn con nhà Phật lắm. Tôi thấy chú tôi buồn và nghiêng nặng về phía Phật giáo.

Khi dinh Gia Long thu nhận tin tức chắc chắn là những Tướng tá đó đã đứng về phía đảo chính. Giờ phút đó tôi hết sức lo lắng, phân vân, lại oán hận chủ tôi cùng cực. Lúc này đã gần 6 giờ chiều ngày 1-11-63.

Tiếng súng bên ngoài tiếp tục nổ vang. Tôi rời hầm trú ẩn của T.T Ngô đình Diệm để tìm gặp Lê công Hoàn đang giữ máy điện thoại trên tầng lầu.

Tôi cho Lê công Hoàn biết nỗi lo lắng của tôi hiện tại. Tôi đang đứng giữa sự nghi ngờ của dinh Gia Long, T.T có thể cho rằng tôi đang thu thập tin tức cho quân đảo chánh qua mối liên lạc với Đại tá Đỗ Mậu. Lính dinh Gia Long sẽ giết tôi.

Đại úy Lê công Hoàn khuyên tôi nên gặp T.T trình bày với cụ. Tôi đắn đo trong giây lát và quyết định trở xuống hầm trú ẩn để T.T sai bảo.

Vào trong hầm, T.T Ngô đình Diệm vẫn thế ngồi như hồi 2 giờ chiều đã xuống đây. Tổng thống bình tâm uống trà, hút thuốc, thỉnh thoảng sai bảo 3 tùy viên, tôi, Đại úy Bằng và ông già Ân.

Tôi đến bên T.T tập trung ý tưởng để trình bày. Mặt T.T ngược lên, hiền từ, đạo đức, nhưng bên trong chứa đựng uy lực làm cho người nhìn rụt rè, e ngại.

Tôi thưa với T.T đại ý rằng, giờ phút này tôi khổ sở vô cùng. T.T tin tưởng ở sự trung thành của tôi. Dù chú tôi tham gia đảo chánh nhưng chú là chú, cháu là cháu, mỗi người đều có một lập trường riêng. Sự liên hệ máu mủ trong gia đình, giành riêng cho chữ Hiếu, nhưng với tôi bây giờ phải nói đến chữ Trung.

Tôi trình bày gần 15 phút. Tổng thống Ngô đình Diệm yên lặng. Sự yên lặng hoàn toàn của một người cha hiểu rõ lòng đứa con hơn là một vị Tổng thống với sĩ quan Tùy viên.

T T Diệm gật đầu. Cái gật đầu cũng đủ làm cho tôi cảm động. Và ngay đến phút này, đang viết dòng chữ này, mắt tôi rướm lệ sung sướng. Tôi sung sướng vì T.T đã hiểu tôi trước khi T.T cỡi hạt về với cõi mây mù.

Báo chí sau chính biến 1-11-63 kết tội tôi là «gián điệp» cho đại tá Đỗ Mậu điều này sai hẳn. Nhưng có thể vô tình khi chú tôi hỏi về tình trạng ông cụ (Tổng thống) ở trong dinh Gia Long tôi chân thành trình bày cho chú tôi nghe (dĩ nhiên phải thế). Và chú tôi là vị sĩ quan về An ninh quân đội nên đã khai thác tôi điều đó.

Tuy nhiên đời tôi vẫn có cái may mắn. Nếu tôi biết được đảo chính bùng lên ngày 1-11-63 tôi phải điên đầu mất. Tôi tố cáo chú tôi với T.T. Diệm ư ? Chữ hiếu

còn đâu nữa ? Tôi không tổ cáo thì chữ «Tình», chữ «Trung» kết tội tôi.

Tôi không biết đảo chánh sẽ đến, điều sung sướng cho tôi để phục vụ cho T.T Ngô đình Diệm một cách bình thản như ngày tháng đã trôi qua.

Tôi đã xin Tổng thống ra khỏi dinh Gia Long trong lúc quân chánh uy hiếp thành Cộng Hòa nơi LBPVTTP đóng quân, nếu Tổng thống nghi ngờ tôi phản bội. Tổng thống nghe tôi nói vậy liền bảo tôi ở lại. Từ giây phút đó, tôi trấn tĩnh được tinh thần. Tôi hăng say lo lắng cho Tổng thống mọi điều cụ cần đến.

Tôi luôn luôn thật lòng bênh vực Tổng thống mà không dám phản ứng gì trước chú tôi là người tôi thương yêu kính trọng. Các sĩ quan tôi đã kể trong bữa ăn với chú tôi ở trên đều là con cháu trong nhà và tất cả trông bộ dè dặt, khó hiểu. ‘

Sau bữa ăn, chú tôi nói với tôi một câu : «Ngày 26-10 nếu con nghe tiếng súng thì tránh đi, chú nghe đồn có đảo chính đó».

Tôi ra về suy nghĩ mung lung. Sẽ có đảo chánh ? Chú tôi sẽ tham dự. Nếu đúng như thế thì tiếng đồn ở dinh Gia Long đâu có sai.

Tôi tỏ vẻ nghi ngờ và chợt nhớ đến những vị khách lui tới nhà chú tôi thường xuyên trong mấy tuần lễ qua. Và tôi đã từng bắt gặp những lúc chú tôi nhỏ to với những người này.

Tôi vội vàng tìm Đại úy Lê công Hoàn. Cả hai chúng tôi rủ nhau vào La Cigale hiệu cơm tây trên đường Đinh Tiên Hoàng. Tôi cho Lê công Hoàn biết, chắc rằng có đảo chánh.

Hoàn không mấy tin tưởng lời nói của tôi, Hoàn cho rằng chẳng ai dám đảo chính ông cụ được. Tôi cho Hoàn biết tình trạng xảy ra ở nhà chú tôi. Hoàn gạt phăng và cho đó là tin đồn, Tổng thống vẫn mạnh, vụ Phật giáo sẽ giải quyết êm đẹp.

Ở La Cigale ra về, tôi cho ý kiến Hoàn xác thực. Không ai lung lay được T.T Diệm lúc này. Rồi từ hôm đó ám ảnh đảo chánh không còn trong trí tôi nữa.

Ngày 26-10 qua đi trong êm đẹp. Tuy rằng ngày đại lễ này trên khán đài Trung ương vắng bóng vài nhân vật ngoại giao đoàn Hoa Kỳ. Trong ngày lễ này cũng không có mặt ông bà Ngô đình Nhu dự lễ như thường năm. Hai khánh đài chánh khá nhiều ghế bỏ trống, có lẽ tiếng đồn đảo chánh bùng nổ trong ngày lễ này nên những nhân viên cao cấp lánh mặt.

«Ngày 26-10 con nghe tiếng súng thì lánh đi chú nghe đồn có đảo chính đó». Lời nói đó của chú tôi hoàn toàn không đúng tí nào. Chú tôi không thể nào tham gia đảo chánh. Những lời đồn đãi chỉ để lung lay ông Ngô đình Nhu vì muốn thay Giám đốc nha an quân đội cho Trung tá Nguyễn Huỳnh nắm giữ.

Tôi ở gần T.T Diệm nên tôi chủ quan đối với sự vững chắc chế độ như Lê công Hoàn đã nói với tôi. Không một cuộc đảo chánh, một cuộc nổi loạn nào có thể thắng được T.T Diệm được trong giai đoạn bấy giờ. Chú tôi sẽ không dại gì đi vào nơi thất bại đó.

Nhưng mọi việc đã trái ngược lại, chiều 1-11-63 lúc 4g đài phát thanh Saigon phổ biến danh sách các tướng tá tham gia đảo chánh, trong đó có chú tôi. Từ bờ ngỡ này đến bờ ngỡ khác kéo dài trong trí tôi. Nỗi khó khăn tràn ngập, dường như không lối thoát cho tôi và tôi là người bắn loạn nhất khi tiếng súng mỗi lúc càng nổ mạnh.

Đến giờ phút ấy T.T Ngô đình Diệm chưa tin tưởng một số Tướng tá trong danh sách của HĐQNCM đọc trên đài phát thanh là phản bội lại Tổng Thống. Trong số đó cả chú tôi (Đại tá Đỗ Mậu), Tướng Trần thiện Khiêm, Nguyễn ngọc Lễ, Tôn thất Đính là những sĩ quan đã vang trong một thời của chế độ Ngô đình Diệm

và có tiếng trung thành.

Nhưng mỗi lần chiếc Radio transistor bên cạnh Tổng thống gióng lên danh sách tướng lá đảo chánh với đúng tiếng nói của họ. Tôi se lòng khi nghe đến giọng Quảng Bình máu mủ của chú tôi vọng lên : «Tôi, Đại tá Đỗ Mậu». Tôi có cảm giác lạ lùng. Và tiếng nói đó có phải là sự thật chú tôi hưởng ứng đảo chánh không ?

Tuy nhiên tôi tự an ủi rằng dù chú cháu, cuộc sống, lập trường mỗi người khác biệt. Chú tôi một trong những người then chốt đảo chánh còn tôi trung thành với T.T Ngô đình Diệm. Chú cháu lập trường khác nhau, nhưng chữ hiếu trong tôi không thể nào tan được. Giữa tình cảm trung thành với Tổng thống Diệm và chữ hiếu đối với người chú, tôi đã cố gắng cho cả hai trọn vẹn để tiếng đời khỏi chê bai.

Sau đảo chánh 1-11-63 T.T Ngô đình Diệm bị giết một cách mờ ám. Nguyên nhân cái chết mỗi người nói một cách và theo sự hiểu biết của tôi nhiều người đã phiêu trách đối với cái chết vô lý, tàn nhẫn này.

Tôi cũng được nghe vài dư luận cho rằng tôi đã phản bội T.T đình Diệm giờ phút chốt ở nhà thờ Cha Tam. Một vài tờ báo ca ngợi sự trung thành của tôi cũng có, mà cũng có dư luận kết tội tôi đã phản bội lại vị T.T của

mình.

Như đã từng viết trong những trang hồi bút này, tôi một mực thờ phụng T.T Diệm trọn đời tôi. Tôi sẽ viết rõ ràng về giờ hấp hối của dinh Gia Long. Và tôi đã theo chân T.T Diệm đến nhà thờ cha Tam như thế nào ? Ai là kẻ phản bội ? Ai là kẻ sợ sệt Tổng thống Diệm, dù vị Tổng thống đang ở vào tình trạng thất thế.

Nhưng trong đoạn tình và hiếu này, tôi muốn viết thoáng qua sự tình cờ «phản bội» mà dư luận hàm oan cho tôi. Và cũng trong đoạn này có liên quan đến người chú của tôi (Đại tá Đỗ Mậu). Đó là cuộc điện đàm lúc 7g30 giữa tôi và Đại tá Đỗ Mậu, tướng Trần thiện Khiêm.

Khi ở nhà thờ cha Tam. Buổi sáng chậm chạp, buồn tẻ sau một đêm tinh thần căng thẳng, T.T Ngô đình Diệm, ông cố vấn Ngô đình Nhu và tôi đến nhà thờ Cha Tam. Sau một lộ trình bình thản (sẽ nói rõ trong giờ hấp hối dinh Gia Long) T.T và ông Ngô đình Nhu đi lễ buổi sáng. Khi vào nhà thờ không một ai biết đến (sẽ nói sau). Sau buổi lễ T.T và ông Ngô đình Nhu chân chừ không biết phải làm gì bây giờ. Vị Linh mục nhà thờ hứa với T.T là nếu trú ngụ lại đây an ninh sẽ được đảm bảo và không tiết lộ một điều gì. T.T suy nghĩ, ông Ngô đình Nhu trầm ngâm nặng trĩu.

Bất thần Tổng Thống gọi tôi và bảo gọi điện thoại lên H.Đ.T.L đến đón Tổng thống ở nhà thờ cha Tam.

Tôi gọi về T.TM. Người trả lời với tôi là một sự tình cờ. Đó là Đại tá Đỗ Mậu. Tôi cho biết là T.T hiện ở nhà thờ Cha Tam và T.T muốn H.Đ.T.L. đón tiếp đảng hoàng T.T về T.T.M. Đại tá Đỗ Mậu trong giọng nói vui mừng đáp : «Hiện nay tướng lãnh không có ai ở đây. Chỉ có Tướng Trần thiện Khiêm thường trực, chú mày muốn nói gì thì nói với ông ta». Đại tá Đỗ Mậu trao máy cho Tướng Trần thiện Khiêm, tôi trình bày với chủ đích của T.T là cho HĐTL biết nơi chôn T.T đang trú. Tướng Trần thiện Khiêm trả lời : «Để qua lo liệu và trình lên Trung tướng chủ tịch».

Tôi gác máy, trình lại với Tổng thống Diệm về cuộc nói chuyện bằng điện thoại với Đại tá Đỗ Mậu và tướng Trần thiện Khiêm. Tổng thống yên lặng không một chữ trả lời. Ông Ngô đình Nhu cũng thế. Tuy nhiên tôi biết rằng hai ông đang chờ đợi một biến cố xảy ra trong cuộc bất bớ chứ không phải đón chào nữa.

Sự tình cờ như thế, nên có nguồn dư luận kết tội tôi phản nghịch, bằng cách báo cho Đại tá Đỗ Mậu nơi lánh nạn của Tổng thống Diệm ở nhà thờ Cha Tam.

Nếu Tổng thống Diệm còn sống, dù tù đầy côn đảo hay lưu vong ngoại quốc, tôi chắc chắn được vinh dự theo chân Người tới ở chốn ấy.

Khi thoát ra khỏi dinh Gia Long tối 1/11/63, tôi ước đoán cuộc đời sẽ bẽ bàng như thế. Viễn ảnh đó đen tối đến đâu đi nữa, tôi cũng tận tâm tròn phận sự của một Tùy viên. Vì thế trước khi từ tạ dinh Gia Long mà quân đảo chánh hăm dọa sẽ tấn công trong đêm. Tôi đã đưa trọn những giấy tờ cần thiết cho Đại úy Lê công Hoàn và dặn dò về trao lại cho đứa em lớn của tôi. Tôi tha thiết nói với Lê công Hoàn rằng «Tao theo T.T chẳng biết sẽ sống hay chết hoặc tha phương. Tao còn hai thằng em trai đang ăn học. Nếu tao có mệnh hệ nào mà đủ phương tiện giúp đỡ, trông coi hai em tao trong khả năng của mày». Giờ phút này, Lê công Hoàn cảm động với những lời đau lòng đó, Lê công Hoàn hứa với tôi cứ theo cụ đi, đừng lo lắng gì cả. (Sẽ viết chi tiết trong đoạn giờ hấp hối của dinh Gia Long).

Tôi theo T.T để giữ trọn chữ tình, chữ trung. Một người độc thân như tôi chẳng lấy gì ràng buộc. Tôi quan tâm về hai đứa em vì tương lai của chúng sẽ bấp bênh. Còn sự sống còn ở đời chúng nó cũng đủ sức sinh nhai. Và bà con, gia tộc hiểu thấu nỗi lòng của tôi thì tin chắc rằng không ai nỡ nào bỏ rơi chúng nó.

Ngoài ra trong năm này tôi dự trù cưới vợ. Người yêu của tôi là một nữ sinh viên dược khoa năm thứ hai. Tình yêu đậm đà vô cùng. Tôi hy vọng lúc cưới vợ T.T giúp ít nhiều, vì tôi là một sĩ quan không mấy dư dả cho lắm.

Tuy thế tôi gạt ngang tất cả. Tôi tình nguyện xin phép Tổng Thống cho tôi được theo đến bước đường cùng. Và điều đó toại nguyện. Toại nguyện này đã được vuông tròn, nhưng Tổng Thống Diệm từ biệt vĩnh viễn về thế giới linh hồn mà ở đó không bao giờ đảo chánh và hận thù.

Đứng về phương diện lương tâm, tôi đang ở trong tình trạng dửng dăng. Nhưng lý trí đã thắng. Ở tôi chữ hiếu giành riêng cho gia tộc, gia đình. Chữ tình, chữ trung giành riêng đại sự. Đại sự quan niệm của tôi là Tổng Thống quyền uy Ngô đình Diệm.

Tôi nói như thế vì tôi biết rằng chú tôi (Đại tá Đỗ Mậu) có thể đứng vững vàng trong HĐTL đảo chánh. Tôi đủ phương tiện vượt khỏi vòng rào dinh Gia Long trình diện với HĐTL. Và tôi sẽ trình bày sự suy yếu kém của dinh Gia Long. Tôi cũng đủ phương tiện để chú tôi đề cao có công với đảo chánh. Tôi sẽ cởi chiếc lon đại úy để gắn vào đó mai bạc sáng chói.

Nhưng lương tâm, lý trí không cho phép. Tôi giành chữ hiếu cho chú tôi ngoài vòng chính trị. Ở đó hoàn toàn thuần túy gia đình gia tộc.

Tôi không vì chữ hiếu để phản bội T.T Ngô đình Diệm về với đảo chánh mà trong đó chú tôi chỉ là một đơn vị HĐTL. Vì chữ hiếu cho riêng người chú đáng kính tôi nỡ nào phản bội vận trời của T.T Ngô đình Diệm.

Cho đến lúc 7g tối đêm 1-11-63 Thiếu tá Nguyễn bá Liên tư lệnh phó thủy quân lục chiến, chỉ huy tấn công dinh Gia Long là chỗ bà con với tôi, đã dùng điện thoại gọi tôi bỏ dinh Gia Long ra ngoài. Thật lòng mà nói thì Thiếu tá Nguyễn bá Liên không muốn tôi bị chết vì đạn đảo chánh. Ông ta bảo : «anh em còn trông thấy nhau, nếu tôi ra. Còn về sau có chuyện gì biết ăn làm sao, nói làm sao với bà con. Lời nói đó tâm huyết vô cùng. Nhưng tôi cự tuyệt, cương quyết cho Thiếu tá Nguyễn bá Liên về trình với chú tôi là tôi theo T.T Diệm đến chết cũng đành.

Tôi biết Thiếu tá Nguyễn bá Liên giận lắm. Giận ở chỗ tôi không nghe lời. Thủy quân lục chiến sẽ tấn công mãnh liệt vào dinh. Tôi có thể bị thiệt mạng. Thiếu tá Nguyễn bá Liên sẽ hối hận không thuyết phục được tôi.

Tuy nhiên về sau này tôi được biết Thiếu tá Nguyễn bá Liên đã ra lệnh cho lính của ông khi tấn công dinh Gia Long thấy người nào mặc quần Blue Jean áo pull vàng thì đừng bắn. Tôi cảm động vô cùng. Vì tôi biết Thiếu tá Nguyễn bá Liên sẽ vẫn tìm cách bảo vệ sinh mạng tôi.

Như thế tôi là người chịu ơn chú tôi và bà con. Nhưng tôi vẫn gặt tình riêng, chọn tình với T.T Diệm cho trọn phận sự sĩ quan tùy viên.

Sau khi T.T Ngô đình Diệm không còn trên cõi đời này nữa. Dư luận nghi ngờ tôi, thái độ của tôi vẫn yên lặng và đợi chờ thời gian sẽ trả lời. Trong lúc này nữ ký giả Beverly Deep quen biết tôi đã lâu, nghe tin tôi được HĐTL phóng thích. Cô ta đến tìm tôi ở nhà riêng trên đường Duy Tân. Beverly Deep hỏi tôi về cái chết tức tưởi của T.T Diệm và xin tôi kể lại những giây phút cuối cùng tại Dinh Gia Long, tôi đã từ chối khéo léo và hẹn một thời gian nữa.

Thời gian qua xáo trộn ở Saigon tiếp diễn. Chính lý của tướng Nguyễn Khánh thành công, cô Beverly Deep vẫn đến tìm tôi nhiều hỏi chi tiết về Tổng thống Diệm, tôi lại từ chối như người không biết gì cả. Beverly Deep trong vẻ buồn bực mà giận hờn tôi mà không đến nữa. Mãi đến gần Tết 63 tôi nhận được thiệp chia vui của cô

ta trong dịp đầu xuân sắp đến.

Tới trung thành tuyệt đối với T.T Diệm. Nhưng tôi không nghĩ đến ân huệ của T.T. Nếu đảo chánh thất bại tôi vẫn bị nghi ngờ, có thể đi đến chỗ oan uổng hơn.

Tổng thống Diệm chết đi hận thù đã hết. Dư luận lên tiếng tôi là kẻ phản bội thì thử hỏi T.T Diệm lật ngược phe đảo chánh trường hợp của tôi như thế nào ?

Trên cõi đời này là con người làm cho ra người rất khó, huống gì tôi là bọt bèo trước một T.T Diệm thần thánh, nên không nghĩ lý gì cả. Sự thiệt thòi nói lên chi cho đau lòng linh hồn người quá cố.

Trong ngày 2-11-63 một vài nhật báo tại Thủ đô đăng tải hàng lớn «giờ phút chót Diệm Nhu sống bên cạnh một Sĩ quan tùy viên Phật Giáo ngoan đạo». Dòng chữ này làm tinh thần tôi thêm khủng hoảng. Tôi nhìn lên chân dung của Tổng Thống Diệm lồng trong khung gỗ lớn đang treo trên tường trong phòng tôi. Tôi khóc, thương tiếc vô cùng.

Tôi không ngoan đạo như báo chí đã viết. Tôi chỉ biết tôi theo đạo Phật, thờ cúng tổ tiên. Kính trọng đạo của tôi, nhưng chẳng bao giờ tôi lấy đó làm cứu cánh, giải thoát một cái gì bao giờ cả.

Giờ phút chót tôi hân hạnh sống bên cạnh Diệm - Nhu hơn là 2 ông ấy sống bên cạnh tôi. Viết như thế, nói như vậy lòng tôi mới được mát rượi, thanh thoi.

Một buổi tối vào đêm 7-11-63 tôi đã than phiền với chú tôi (Đại tá Đỗ Mậu) về cái chết T.T Diệm. Chú tôi thấy quá buồn rầu, tóc không hót, râu không cạo, mặt mày hốc hác, rất lấy làm thương. Chú tôi đưa bàn tay trái lên thề danh dự với tôi là chú tôi không nhúng tay vào vụ giết Tổng Thống Diệm, nhưng chú tôi bị trách nhiệm liên can đến cái chết đó qua HĐTL.

Chú tôi nói rằng luôn luôn kính trọng thương tiếc Tổng Thống Diệm. Vụ 1-11-63 chỉ cốt lật đổ ông bà Ngô đình Nhu. Đưa Tổng Thống Diệm lên Đà Lạt hoặc Côn Đảo trong một thời gian.

Nhưng quyết định này đã có nhiều tướng lĩnh không chịu. Trong đó có tướng Dương văn Minh, Trần văn Đôn, Mai hữu Xuân. Chú tôi nói thêm rằng, chú tôi là người theo ông cụ từ thuở xa xưa, nỡ nào lại nhúng tay vào cái chết tàn bạo ấy.

Tôi đặt vấn đề tình và hiếu với chú tôi :

«Con kính yêu chú từ bấy lâu nay và chữ hiếu mãi mãi vẫn còn đó. Nhưng nay cái tình với T.T Diệm ràng

buộc đã mất. Nguyên nhân do một cuộc nổ súng đảo chánh, tiếp theo sau mang theo cái chết của Tổng thống Diệm với thi thể đầm máu trên chiếc thiết vận xa M113.

Cái tình còn lại đây nhưng chẳng ai biết, chẳng ai thấy, chẳng ai hiểu và nó cũng trôi theo với người quá vãng.

Con là dòng máu của chú. Cái hiền từ trong huyết quản bùng lên. Tình thâm ấy, dao cắt da, ruột thắt quần quai ai mà không biết».

Chú tôi buồn về những lời tôi vừa nói. Chú tôi ôn tồn khuyên nhủ tôi, và nói rằng :

Ngày hôm nay không còn là ngày hôm qua nữa. Ai mà níu được gian và cái chết của Tổng thống Diệm. Hãy tự chủ coi như mình lập một đời sống mới.

Chú tôi người đầu tiên đã nghiêng mình, kính cẩn chào thi thể Tổng Thống trong chiếc M. 113 đậu ở sân cờ Tổng tham mưu lúc 11g ngày 2-11-1963.

Hôm nay là ngày 10 tháng 11 rồi, đối với tôi từng khung cảnh bên ngoài cũng như trong lòng hoàn toàn đổi thay. Tôi sửa soạn hoàn trả căn nhà cho chính phủ mới mà tôi đã được thụ hưởng của chính quyền T.T Chiếc xe jeep mang số ան 119 của Bộ Tư lệnh

Không quân biệt phái cho tôi sử dụng bị đòi lại về đơn vị này. Thế là hết. Tàng tích của một tùy viên T.T chỉ là dư âm đi vào kỷ niệm. Kỷ niệm tốt đẹp nhất. Nhưng đoạn cuối quá bi thảm qua cái chết của T.T Ngô đình Diệm.

Sở dĩ tôi nói khá nhiều về chú tôi vì đời lính của tôi dính vào chú tôi. Ảnh hưởng này tự nhiên mà có, chứ thật chú tôi không tạo ra mà tôi cũng không lấy đó làm nơi tiến thân. Tôi nói lên chữ hiếu vì chú tôi rất thương yêu tôi như con ruột.

Từ ngày tôi xuất thân trường Sĩ quan Đalat, tôi ở chung với gia đình chú tôi ở ngôi nhà số 25 trên đường Tân Hưng Cholon, về sau này dọn đến đường Gia Long Saigon.

Tôi là trưởng tộc họ Đỗ (Làng Thổ Ngao, tỉnh Quảng Bình) chú tôi muốn tôi phải làm thế nào cho rạng rỡ dòng họ. Nhưng tôi chưa thành quả một việc nào đáng kể cả gọi là hiển hách. Chú tôi thường nhắc ông nội tổ của chúng tôi từng làm Tướng dưới thời vua Hàm Nghi Cần Vương.

Ông nội tổ của dòng họ tôi đã tử trận trong một cuộc

ác chiến với quân Pháp ở về nam Tây Bắc tỉnh Quảng Bình. Nghĩa quân bị thua bỏ chạy, nên ông nội tổ dòng họ tôi mất xác, thân nhân không tìm được, từ đó gia đình tôi lập miếu nhỏ trong vườn thờ phụng.

Chú tôi nhắc nhở như thế với con cháu chủ ý nói lên khi phách của dòng họ. Và ngày nay con cháu hãnh diện về ông bà tổ tiên mà noi theo. Tôi nghe như thế mà tự hổ thẹn vì mình không có tài để noi gương theo lời khuyên bảo đó. Vốn chú tôi có gia tộc tính rất mạnh và rất thích bảo tồn những mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng nặng về nho giáo dù rằng chú tôi không là người uyên thâm Hán học. Nhưng có thể nói rằng chú tôi đặt trọng tâm vào đạo Thánh Hiền, khuyên dạy con cháu.

Nay trong tâm tư tôi dù sao cũng giải quyết xong xuôi Tình và Hiếu. Sự giải quyết do biến chuyển chính trị tạo thành. Tôi viết như thế vì trước ngày đảo chánh và ngay trong giờ phút đảo chánh tâm trí tôi bấn loạn.

Giữ trọn lòng mình đôi ngã khác biệt là điều nan giải. Vô tình tôi bị xô đẩy giữa vùng chính trị và lòng vào đó tình cảm sâu xa. Nếu tôi biết trước có đảo chánh, tôi phải theo bên nào cho phải đạo làm người.

Cố nhiên miệng đời sẽ bảo rằng tôi thiên nặng về chú tôi hơn. Vì thế sau đảo chánh, những nhân vật thân cận bên cạnh T.T không nghi ngờ tôi phản bội mà những người ủng hộ T.T đặt câu hỏi về sự trung tín của tôi.

Chú tôi rất hiểu tôi (chú là cha) rất trung thành với T.T Diệm. Đảo chánh thành hình trong bóng tối. Thế mà chú tôi không cho tôi biết rõ. Chú tôi chỉ nói những lời xa xôi như người bàng quang nhận định tình thế.

Tôi không than trách chú tôi gì cả. Không nói với tôi có đảo chánh là phải. Vì chú tôi nói ra là phản lại H.Đ.T.L. Và thử đặt vấn đề nếu T.T Diệm biết rõ âm mưu kia thì hậu quả tai hại của các Tướng tá to lớn đến bậc nào. Ông Ngô đình Nhu có dịp thanh trừng đến cội rễ và trẻ trung hóa các cấp chỉ huy quân đội như ông ta đã từng mơ ước.

Chú tôi không cho tôi biết về đảo chánh là phải. Hơn nữa biết được có đảo chánh, tôi cũng khổ sở không biết làm sao để khỏi cả cái tình với Tổng thống mà tôi kính mến thần phục vô biên.

Vì liên hệ đến người chú làm đảo chánh. Nổi tiếng một thời sau đảo chánh 1-11-63 thành công. Một phần nguyên nhân này dư luận xô đẩy tôi vào sự phản bội giờ phút chót bên cạnh Tổng thống Diệm ở dinh Gia long

rồi đến nhà thờ cha Tam.

T.T Diệm mất đi một cách oan uổng. Chỉ có T.T mới chứng minh cho tôi được điều đó. Những người chết đã về với cõi hư vô. Mang theo thâm kín từ việc đại sự cho đến những chi tiết nhỏ nhặt chung quanh ông. Nhất là những người bên cạnh T.T trong giờ phút cuối cùng của cuộc đời ông.

Nếu về sau này, tôi có con, có cháu, chúng nó đọc lại thiên hồi bút này sẽ biết nỗi lòng của tôi như thế nào. Tôi không mong mọi gì hơn điều này. Sống trong giai đoạn hiện tại, âm thầm yên lặng sống qua ngày tháng và lấy Không quân làm phương tiện.

Chính Đại úy Lê công Hoàn và các bạn tôi ở Không quân lắm khi cũng nghi ngờ giờ phút cuối ở nhà thờ cha Tam, tôi đã gọi điện thoại riêng tư với đại tá Đỗ Mậu, chỉ điểm nơi ẩn tránh của T.T Diệm.

Tôi phản bội hay không chỉ có T.T và ông Ngô đình Nhu biết rõ.

Nhưng cả hai ông đã về với cát bụi để cho tôi bước vào đường nghi ngờ phản tặc.

Nhiều lúc tôi tự vấn về biến cố 1-11-63, tôi chẳng ra cái thể thống gì cả mà liên lụy vào. Chỉ vì sự kính trọng,

thương yêu T.T mà theo chân để cho người đời kết tội oan uổng.

Trong ngày 2-11-63 khi tôi được HĐCM thả tự do. Nhiều người ngưỡng mộ T.T Diệm đến hỏi tôi về cái chết mà HĐTL loan báo ông Diệm và ông Nhu tự tử. Tôi thú thật không biết rõ điều này vì lúc tôi từ giả Tổng thống ông ta vẫn còn nguyên vẹn. Họ lại hỏi tôi làm thế nào T.T Diệm trốn thoát ra khỏi dinh Gia long tài tình như thế ?

Có phải đi theo con đường hầm bí mật không ? Tôi cười mà nói, Tổng thống Diệm, ông Nhu và tôi ra khỏi dinh Gia Long một cách tự nhiên về phía đường Pasteur (sẽ nói rõ ràng trong giờ hấp hối dinh Gia Long) bằng chiếc 2 chevaux chứ không phải chiếc Landrover như báo chí loan tin.

Tôi cho biết quân đảo chánh không vây kín dinh Gia Long như dân chúng đã tưởng tượng. Giờ phút đó đảo chánh còn yếu : Vì thế lúc ở Cholan Tổng Thống Diệm vẫn ra lệnh cố thủ dinh Gia Long, kêu gọi quân đoàn Tỉnh trưởng về giải phóng Thủ Đô.

Tôi chỉ nói sơ sài như vậy. Chính lòng tôi cũng không muốn gọi lại những chuyện đó trong thời thể sôi bỏng sau cái chết của T.T Diệm. Cũng có người hỏi tôi là dư

luận bên ngoài cho rằng tôi đã báo cho Đại tá Đỗ Mậu đến bắt T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu. Tôi cười và lắc đầu không đáp lại. Tuy nhiên tôi cũng cố gắng nói một câu ngắn ngủi : «người ta hiểu lầm».

Ngày nay, tôi cố viết trong vòng 3 năm qua, đồng thời có sự liên hệ giữa chú tôi và cái chết của T.T Diệm để đem phân tách Tình và Hiếu. Cả hai bên đều nặng gánh. Dầu sao tôi cũng ở cái thế trung dung, hòa hợp chữ tình kia cho chung hợp với chữ hiếu có từ thuở lọt lòng.

Tôi nghĩ rằng giờ phút trước 4 giờ chiều ngày 1-11-63 HĐTL kêu gọi T.T Diệm đầu hàng để ra ngoại quốc. Nếu lúc ấy T.T Diệm đầu hàng thật sự thì chưa chắc ông được sống yên ổn ra đi. Cái thế yếu luôn luôn bị đàn áp trước thế mạnh mà trên cõi đời này thường xảy ra. Cho nên khi T.T Diệm bị bắn trên chiếc xe M113 đã đưa đến suy luận rằng dù thế nào T.T Diệm cũng phải bị chết trong cuộc đảo chánh ngày 1-11-63.

Vậy thì định mạng của T.T với lưỡi hái tử thần đã được quyết định khi tiếng súng đảo chánh nổ lúc 1g15 phút ngày 1-11-63 trên những nẻo đường Thủ đô Saigon.

Vì cái chết trong giờ phút vinh quang của đảo chánh, dân chúng bỗng nhiên nhìn đến sự tình cờ của một sự chết bất đắc kỳ tử. Và lắm người cho rằng nếu T.T chịu đầu hàng ở dinh Gia Long thì giờ phút này T.T đã sống an nhàn ở ngoại quốc.

Đó là những lời tiếc rẻ đối với T.T, đối với thời gian nhưng tôi nghĩ chỉ là những ước vọng mơ hồ trôi qua. Vì cái chết của T.T Diệm đã được an bài rồi.

Tôi ân hận về cái chết đó vô cùng. Nhưng tôi cũng là người bị hàm oan khá nhiều.

Tuy nhiên trong lòng tôi vẫn một mực trung thành với T.T dù giờ phút này T.T đã về với cõi linh hồn.

Ở nơi chôn cất buồn tẻ ấy, với tờ khai tử «Tuần Vũ» càng thêm đau đớn cho người chết và tủi lòng cho người sống hết lòng kính trọng Tổng thống Diệm.

Quyền uy như T.T Diệm, Bộ trưởng, Tướng lãnh khép nép khi vào thừa ra dạ. Rồi cũng ra đi với cát bụi với bàn tay trắng thì cuộc đời này quả là phù du vậy.

Tôi tin tưởng rằng T.T Diệm, vị Tổng thống đầu tiên của thể chế Cộng Hòa Việt Nam là tấm gương soi sáng từ sự nghiệp cho đến giờ cuối cùng vĩnh biệt vô lý cõi đời là tấm gương soi sáng đối với các T.T sau này.

Cũng có dư luận độc ác hơn phao vu tôi đã theo lời đại tá Đỗ Mậu cầm súng bắn vào đầu Tổng Thống Ngô đình Diệm. Đây là một ác ý lớn lao với tôi. Có thể một số người lớn trong chế độ mới thấy tôi bị bắt chỉ vài tiếng đồng hồ rồi thả.

Sự ghen ghét này rồi đâm ra loan truyền tôi như thế.

Người ta cũng hiểu chú tôi và tôi rất hợp đồng, nghĩa là khấn khít nhau. Nhưng đó là tình cật ruột máu mủ, Tôi đã viết khá nhiều về những điểm này ở trên.

Tôi giữ được một phần nào chữ hiếu. Chủ tôi yêu thương nhất, nên khi bị bắt ở nhà thờ Cha Tam, giải về Tổng tham Mưu. Chú tôi được tin vội vàng can thiệp với Tướng Trần thiêm Khiêm để sinh mạng tôi được bảo đảm. Sau đó một vài hôm tôi bị các cơ quan an ninh của HĐCM hỏi cung. Phần nhiều các cơ quan này lấy cung về những tiền bạc của T.T Diệm ở trong dinh Gia Long và mang theo khi thoát ra dinh này. Tôi là sĩ quan Tùy viên làm sao biết được những việc này. Còn cái cặp tôi xách theo T.T Diệm từ dinh Gia Long qua nhà Mã Tuyên rồi nhà thờ Cha Tam, cơ quan an ninh rất chú tâm (sẽ nói rõ trong giờ hấp hối dinh Gia Long về chiếc cặp da này). Một sĩ quan Tùy viên không biết được nhiều như người ta làm tưởng, nhất là vấn đề tiền bạc.

Lúc bấy giờ, tôi không còn thiết tưởng gì nữa. Cho nên việc lấy cung đó cảm thấy chán chường vô nghĩa, không một lợi ích nào cả. Tôi trả lời tất cả những gì nhà chức trách muốn rõ. tuy nhiên tất cả, tôi nghĩ rằng ngoài cái chết của T.T Ngô đình Diệm .

Tôi là sĩ quan không quân HĐCM có hỏi tôi ai là người xứng đáng làm Tư lệnh binh chủng này trong giai đoạn này. Tôi cũng xin nhắc lại là sau đảo chánh thành công, Trung tá Đỗ khắc Mai được thăng Đại tá và nắm giữ Tư lệnh Không quân.

Đại tá Đỗ khắc Mai là sĩ quan Không quân về An ninh quân đội.

Vì thế tôi nói thăng là Trung tá Nguyễn cao Kỳ mới xứng đáng giữ chức Tư lệnh.

Nói về Trung tá Nguyễn cao Kỳ tôi có rất nhiều kỷ niệm với ông ta. Ngoài ra tôi cũng khâm phục trong lòng về nhiều cá tính bất cần của vị Trung tá này.

Những ngày còn làm việc bên Tổng Thống Ngô đình Diệm, có nhiều đêm tôi đi chơi suốt đêm với Trung tá Nguyễn cao Kỳ. Ngoài ra Trung tá là người rất thân với gia đình chú tôi.

Lúc chú tôi làm ủy viên chính trị cho HĐCM rồi giữ chức bộ trưởng Thông tin. Tôi đã nhiều lần giục chú tôi với phương tiện sẵn có, phải đẩy thế nào cho Trung tá Nguyễn cao Kỳ giữ chức tư lệnh Không quân.

Và việc này đã thành công trước ngày chính lý của Tướng Nguyễn Khánh. Đồng thời Trung tá Nguyễn cao Kỳ vinh thăng Đại tá.

Tôi không dối lòng để tỏ lòng sung sướng về vị tân Tư lệnh Không quân.

Từ ngày mang cấp Trung úy về với binh chủng Không quân, vị sĩ quan Nguyễn cao Kỳ là thần tượng của tôi. Trung tá Nguyễn cao Kỳ rất thân với chú tôi, nhưng tôi hiểu rằng ông ta có chí hướng khác biệt. Điều này rất dễ hiểu vì giữa Trung tá Kỳ và chú tôi là hai thế hệ khác biệt rõ rệt. Tôi hợp với cá tính của Trung tá Kỳ. Vì thế dường như tôi đứng hẳn về phía ông ta dù rằng tôi đang làm việc bên T.T Ngô đình Diệm.

Trung tá Nguyễn cao Kỳ là người phóng túng rất chịu chơi. Tính tình văn nghệ vô cùng. Ông đặt riêng cho một chiếc DAKOTA ở không đoàn 33 với cái tên «Mùa Hoa Phượng». Về sau thêm một chiếc nữa là «Mùa Hoa Phượng 2». Trung tá Nguyễn cao Kỳ thường bay hai chiếc này.

Trong thời gian dưới chính quyền T.T Ngô đình Diệm, Trung tá Nguyễn cao Kỳ, tư lệnh không đoàn 33. Dù mang cấp bậc Trung tá, nhưng ông ta rất nghèo. Cái nghèo do sự phóng túng mà ra, chứ không đến nỗi nào. Ông ta đối với tôi rất tốt như người nhà. Ngày tôi bị tai nạn (15-4-1963) với Thiếu úy Đặng văn Đức ở sân bay Liên Khương Đalat, chính Trung tá Nguyễn cao Kỳ báo tin cho gia đình tôi biết tin chẳng lành đó. Trung tá Kỳ còn tận tâm săn sóc tôi về bệnh viện Grall.

Riêng chú tôi ưa thích và nâng đỡ Trung tá Nguyễn cao Kỳ vô cùng.

Nhờ gạch nối đó mà tôi ít lạc lỏng ở không quân trong lúc biệt phái Tùy viên bên cạnh T.T Ngô đình Diệm.

Chính phủ tôi rất tha thiết binh chủng không quân phải có một vị Tướng lãnh chỉ huy mà chú tôi đặt tâm về Trung Tá rất nhiều.

Ngày Trung tá Nguyễn cao Kỳ lên Đại tá ông ta đến nhà chú tôi để cùng chia vui. Chú tôi sung sướng tặng Trung tá Kỳ cặp lon Đại tá và gắn ngay tại chỗ tại phòng khách trong ngôi nhà trên đường Gia long.

Đã lắm lần chú tôi khen ngợi Trung tá Kỳ trước mặt tôi. Và chú tôi nói rằng, không quân phải là người như

Trung tá mới mạnh được, không hổ thẹn với ngoại quốc.

Tôi cũng hiểu tâm trạng chú tôi đối với Trung tá Nguyễn cao Kỳ như người nhà. Vì thế cuộc đảo chánh ngày 1-11-1963 đã móc nối Trung tá Nguyễn cao Kỳ vào trong HĐCM. Chính Trung tá Nguyễn cao Kỳ là người sửa soạn trên 10 chiếc Dakota thật tốt, phòng ngừa đảo chánh thất bại thì các tướng tá lấy máy bay đổ sang lưu vong Thái Lan.

Ở không quân, tôi có hai người bạn thân là Thiếu úy Lưu Kim Cương và Thiếu úy Đặng văn Đức. Chúng tôi thường đi chơi chung với nhau ở các hộp đêm Saigon. Đi chơi đêm đối với tôi trở ngại vô cùng. Vì TMBB được lệnh của T.T Ngô đình Diệm cấm tất cả nhân viên PT.T đi chơi phòng trà. Nhưng tôi vẫn lén lút đi do ở tính thanh niên và rất thích bạn bè ở Không quân.

Đối với Trung tá Nguyễn cao Kỳ, tôi có cảm tình và kính nể. Ông ta là cấp chỉ huy, lại là thanh niên trẻ, chịu chơi bất cứ vấn đề gì. Như đã nói ở trên, gia đình chúng tôi coi Trung tá Nguyễn cao Kỳ là người thân thích bà con.

Ngày bà cụ thân mẫu của Trung tá Kỳ tạ thế, chú tôi là người đứng ra xin đất Đô thành cho Trung tá Kỳ chôn cất bà cụ. Trung tá Kỳ tỏ ra mối xúc động mà tôi cảm

thấy lần đầu tiên người thanh niên này bộc lộ.

Cũng từ đó mà mối dây tình cảm càng nặng nề giữa Trung tá Kỳ với gia đình chúng tôi.

Mỗi lần chú tôi cùng gia đình muốn đi Nha Trang, gọi điện thoại qua loa Trung tá Kỳ chuẩn bị máy bay và chính ông ta lái, tôi là phi công phụ.

Tôi nghĩ rằng về sau này, Trung tá Nguyễn Cao Kỳ sẽ là người bạn trẻ của chủ tôi ngàn đời. Vì hai người đã có nhiều kỷ niệm trong quân ngũ cũng như tình cảm riêng biệt.

Tôi làm việc với T.T Diệm, tôi biết vị T.T này không ưa Trung tá Nguyễn cao Kỳ vì nghe xàm tấu của nhiều người về đời sống riêng tư của ông, cho nên phải nói rằng Trung tá Nguyễn cao Kỳ bị chìm tài năng dưới thời Tổng thống Ngô đình Diệm.

Tôi viết về Trung tá Nguyễn cao Kỳ một đoạn ngắn vì đời sống quân ngũ của tôi ở không quân liên quan đến chú tôi rất nhiều.

Tôi cũng không có ý tu bồi chữ hiếu từ trong lòng tôi đối với gia đình. Nhưng tất cả những gì nói lên là sự thật con người của tôi.

Nếu người xa lạ trong gia đình khi đọc những giòng chữ này sẽ bảo rằng chữ hiếu tôi là gì đối với chú tôi. Kỳ thực tôi không dối lòng với hai chữ tình và hiếu mà tôi đặt cho Tổng Thống Ngô đình Diệm và người chú tôi hằng nể nang.

Chú tôi thương tôi, mới bảo hãy lánh mặt khi nghe tiếng súng nổ ngày 26-10-63. Tuy nhiên tôi nghe để mà nghe vậy thôi. Vì chú tôi quên rằng dù sao đi nữa tôi vẫn còn có trách nhiệm một người quân nhân, một sĩ quan bên cạnh T.T nổi danh miền Nam này.

Trưa ngày 1-11-63 lúc 1g30 tôi đang ngồi ăn cơm với hai em tôi ở ngôi nhà 244 đường Duy Tân. Điện thoại reo lên. Dinh Gia Long cho biết đảo chánh. Tôi vội vàng bỏ cơm, tự lái xe Jeep vào dinh với bộ quần áo thường phục (quần blue Jean, áo Pull màu mỡ gà).

Như thế tôi đã không vâng lời chú tôi, dù hôm đó không phải là ngày 26-10. Tôi phải đặt nặng nề trách vụ, và theo tôi «ăn cây nào rào cây nấy» là điều hiển nhiên, và cũng là điều tối thiểu của một con người ăn ở có trước có sau.

Tôi chỉ muốn nói chữ tòng thật nhiều với Tổng thống Ngô đình Diệm mà không dám đặt nặng về chữ Trung. Chữ Trung quá nặng nề mà tôi không mấy xứng đáng.

Chú tôi dính líu đến ngày đảo chánh 1-11-63 làm cho tôi đau lòng vô cùng. Tôi không biết mình có nên tránh thân hay không. Nhưng càng bận tâm bao nhiêu về biến cố này, lại nhớ đến Tổng thống Diệm bấy nhiêu. Tại sao lòng mình ngay thẳng như thế này lại bị nghi ngờ phản nghịch Tổng thống. Dân Quảng Bình chúng tôi chất phát, tay lấm chân bùn nhưng không thiếu khí phách. Vì thế thời vua Tự Đức đã đặt bút son mà nói về Quảng Bình như sau : «Sơn Hà cảnh Thổ». Đó bốn làng danh tiếng trong tỉnh Quảng Bình có nhiều nhân tài và nhiều phong cảnh đẹp.

Nhưng mấy ai hiểu thấu lòng tôi đã quên mình, quên gia đình để hết lòng theo T.T Diệm đến bước đường cùng với tấm lòng tôn thờ tuyệt đối.

Giờ phút từ dinh Gia Long ra đi. Cố vấn của T.T Diệm là tôi. Tôi không muốn sự tro trọi đáng thương của Tổng Thống Diệm trong giờ phút này.

Lúc thịnh vượng ai ai cũng dựa hơi trung thành với cụ. Nay biến cố xảy ra, cái bọn cầu danh trốn biệt phương nào.

Thỉnh thoảng ngồi trên xe tôi hỏi T.T có mệt không ? Tổng Thống lắc đầu ra chiều chán nản. Tôi đưa cho T.T mang chiếc gương Rayband. Tổng thống lấy đeo

vào. Thâm ý của tôi là muốn T.T đeo vào để đi đường từ dinh Gia Long xuống Chợ lớn không ai nhận diện được.

Bây giờ nghĩ lại, tôi cho rằng lúc T.T lấy chiếc gương như một người máy, chứ ông không thiết tha gì nữa, và đúng thế thì lòng tôi lại dâng lên niềm thương vô tận.

Tổng thống Ngô đình Diệm là một cái tang lớn trong lòng những người ủng hộ ông từ năm 1954. Riêng tôi đã mất chân Chúa mà trong những năm tháng phục vụ. Đời sống tân tiến này mà tôi nói như thế cổ hủ quá. Song tôi một mực như thế như cái thời phong kiến xa xưa «Trung bất sự nhị quân».

Hãy hiểu rõ tâm trạng tôi khi ai đọc những dòng hồi bút này. Như trên đã viết, tôi vốn người Quảng Bình. Nơi để lại nhiều dấu tích lịch sử. Nơi mà vua Hàm nghi lập căn cứ Cần Vương chống Pháp. Nơi mà Nguyễn bỉnh Khiêm đã dạy Nguyễn hoàng Sơn Nhất đại vạn đại dung thân.

Nơi sông Gianh xuôi dòng, một lần chia đôi đất nước dưới thời Trịnh hoàng Nguyễn phân tranh. Nơi mà ông nội tôi theo tướng Lê Trục đánh Tây đã chết mất xác trên trận chiến Ba Đồn.

Ngày nay đất Quảng Bình có Ngô đình Diệm mà thế giới tự do phong là lãnh tụ hạng nhất chống Cộng Đông Nam Á. Ở đây cũng sản xuất ra Tướng Cộng sản Võ nguyên Giáp mà báo giới Anh quốc cho họ rằng Tướng tài. Và trong cuộc đấu tranh Phật giáo với chính quyền Ngô đình Diệm, thầy Thích thí Quang một trong lãnh tụ Phật giáo được báo giới Hoa Kỳ xôn xao.

Những nhân vật nổi tiếng của đất Quảng bình như vậy, song lấy làm buồn, cả ba nhân vật này tư tưởng khác nhau, chống nhau.

Quê hương của tôi bên dòng Bến Hải như thế tôi nỡ nào phản bội T.T Ngô Đình Diệm. Một người mà tôi ủng hộ hồi còn đi học ở Huế (1954).

Tôi vinh dự với một T.T quê hương mình đang lãnh đạo miền Nam. Như thế làm sao lòng nào làm hoen ố chân Chúa được.

Cái tình của tôi đã thế. Tôi tin chắc rằng cái tình của chú tôi đối với T.T Ngô đình Diệm càng thêm đậm đà hơn. Cố nhiên trong cái đó còn mang theo sự chịu ơn vô biên nữa.

Tôi xin kể, một chi tiết nhỏ nhất điển hình. Năm 1956 chú tôi mới chấm dứt sĩ quan Tùy viên quân sự ở Pháp.

Vì nguyên nhân chính phủ Pháp không chấp nhận một sĩ quan sự có đầu óc chống chính phủ họ. Chú tôi về nước ngụ tại khách sạn Catinat. Ngày tháng đợi chờ bổ nhiệm chức vụ mới khá dài. Bất thần T.T Diệm giao cho chú tôi quyền Nha An Ninh quân đội thay thế tướng MHX. Sự thay thế này làm xôn xao dư luận quân đội, nhưng T.T Diệm dường như không để ý tới.

Ngoài ra giữa năm 1963, vụ Phật giáo mạnh nha chống chính phủ thì tại binh chủng không quân xảy ra vụ buôn lậu đến gần 5 triệu bạc hàng hóa.

Vụ buôn lậu này liên phi đoàn vận tải do Trung tá Nguyễn cao Kỳ chịu trách nhiệm.

Nhưng tôi hiểu rõ lá Trung tá Nguyễn cao Kỳ không dính dấp vào vụ mờ ám buôn lậu này.

Câu chuyện buôn lậu này là do một nhóm phi công chở các binh sĩ sang Mã Lai học tập chiến thuật du kích chiến. Khi về VN máy bay trống trải nên các phi công mua hàng ở Tân Gia Ba về kiếm lời cho gia đình.

Thật ra trong việc mua hàng về Tân Sơn Nhất đã lọt qua lưới an ninh và quan thuế đã ba lần rồi, đến lần thứ tư thì đổ bể.

Chính Tổng Thống Ngô đình Diệm gọi ông Bộ Trưởng tài chánh N.L kiểm kê hàng hóa và truy tố ra tòa. Số hàng hóa bị phong tỏa để làm bằng chứng.

Tổng Thống Diệm đập bàn thịnh nộ và quyết hành hạ các sĩ quan phi công dính líu trong vụ buôn lậu này.

Thú thật dưới thời Ngô đình Diệm việc làm ra tiền khó khăn. Các phi công Liên đoàn vận tải kiếm ăn được vài lần nên càng làm mạnh việc buôn lậu. Cho nên trong chuyến thứ 4 này họ đã dốc tiền vay mượn để kiếm mỗi lợi cho gia đình, không ngờ việc đổ bể mất toi cả vốn hoàn lại tay trắng.

Trung tá Nguyễn Cao Kỳ thấy tình cảnh vậy vội vàng xuống Nha An Ninh quân đội gặp chú tôi và cầu khẩn chú tôi xin T.T Diệm tha thứ. Chú tôi vào yết kiến T.T và khẩn thiết xin T.T đừng đưa ra tòa án quân sự. Hai lần đầu T.T Diệm tức giận và cương quyết truy tố, đến lần thứ ba chú tôi trình bày với T.T là vợ của các sĩ quan không quân đòi tự tử, vì tiền bạc mất hết rồi. Chú tôi còn thưa với T.T là vụ Phật giáo càng ngày càng nổi dậy, nếu thêm vào sự chết chóc ở không quân thêm to chuyện.

T.T Diệm suy nghĩ và cho ý kiến của chú tôi có ý. Vì thế vụ buôn lậu kéo dài cho đến ngày đảo chánh. Và đến phút tôi viết dòng chữ này không hiểu số hàng hóa sẽ đi về đâu.

Theo trung tá Nguyễn cao Kỳ thì nếu việc xong xuôi, ông sẽ ra lệnh bán số hàng hóa đó. Tiền vốn trả lại cho các phi công. Còn tiền lời xây nhà cho vợ con binh sĩ và xây lại một hồ tắm cho binh chủng này.

Những việc như thế T.T Diệm đã đặt lòng tin ở chú tôi mới chấp thuận một cách dễ dàng, ngoài ý nghĩ của mọi người. Và còn trăm nghìn việc nữa mà tôi không biết đến.

Nguyên nhân từ thương yêu đến tin cậy của T.T Ngô đình Diệm đối với chú tôi, nên khi cuộc đảo chánh bùng nổ lắm người ngạc nhiên thái của chú tôi đối với chính quyền.

Tôi không trách chú tôi là điều vô lý. Càng trách bao nhiêu tôi phải lẫn lẩn trong cái chí hiếu của người cháu. Tôi không oán hận sự lật đổ chính quyền Ngô đình Diệm mà chỉ tức tối đến cái chết oan uổng của một vị đường đường một Tổng thống.

Sự chết này không ích lợi cho lịch sử chứng minh một dân tộc hằng ấp ủ dân chủ. Sự chết này chỉ là một giai đoạn đẫm máu càng đẫm máu thêm.

Hạ bệ một T.T về đường lối chính trị là một điều thường tình xảy ra trên quả đất này. Nhưng giết một T.T với luật rừng xanh là điều nhẫn tâm. Sử sách sẽ kết tội nặng nề.

Tình và Hiếu của tôi phải ở đâu, phải nói gì với chú tôi với lòng phần uất để khỏi phụ lòng.

Tôi không đủ can đảm kết tội chú tôi. Vì tôi đã nói chú tôi chỉ là đơn vị của HĐTL. Hơn nữa chú tôi tham gia đảo chính là nhu cầu chính trị đứng trước thời sự nóng bỏng của Phật giáo. Chú tôi vốn là người sùng bái đáng Thế Tôn. Đó là động lực duy nhất để chú tôi tham gia đảo chánh.

Đứng về phương diện chính trị, chú tôi cũng có lý. Vì chú tôi đã gạt tình nghĩa để phụng sự đại sự. Nhưng với một sĩ quan thuần túy quân đội, tôi lại đặt nặng tình nghĩa giữa người với người. Giữa người đồng hương với đồng hương. Và nhất là vị T.T thương yêu cấp dưới.

Vì thế tôi quay về cái chết của Tổng thống Ngô Đình Diệm nhiều nhất. Tôi đặt vấn đề gia đình trước cái chết

đó. Người liên quan đến sự đau khổ này là chú tôi và tôi.

Tôi đã gặt hái nhiều lần với chú tôi là nguyên nhân nào chú tôi lại tham gia đảo chính, lợi dụng Phật giáo làm khí giới lật đổ T.T Diệm và cuối cùng đưa lại cái chết của vị T.T mà không ngờ được.

Chú tôi vẫn một mực trả lời «chú tôi luôn luôn kính trọng T.T Diệm, nặng ơn với T.T Diệm nhiều lắm. Nhưng thời thế không cho phép.

Từ chuyện tình cờ trở thành Tùy viên Tổng thống đến cú điện thoại bất ngờ gặp chú tôi và buổi sáng ngày 2-11-63. Cuộc đời Tùy viên của tôi bỗng nhiên dán thân vào mối nghi ngờ phản bội. Tôi không biết phải làm thế nào để ghi oan trong tình thế đang còn sôi sục này. Tốt hơn, một kẻ bấp bênh như tôi cần phải im lặng và hy vọng thời gian sẽ trả lời những u uẩn đó.

Giờ phút này vai trò của chú tôi sáng chói trong HĐTL. Sáng chói này không những thành công cho một tập thể mà còn riêng cho cá nhân chú tôi ôm ấp mộng lớn. Tôi sung sướng trong phạm vi gia đình nhưng không vinh dự trước một xã hội đang xoay vần hỗn loạn.

Men say chiến thắng của nhóm đảo chánh tự tạo con đường gãy đổ. Và ngày chính lý của Tướng Nguyễn Khánh khởi sự bi đát cho HĐTL do Trung tướng Dương văn Minh lãnh đạo.

Ngày chính lý, chú tôi đang công du Đại Hàn. Đó là một điểm lợi cho quân chúng hiểu rõ, chú tôi đứng ngoài một cuộc thanh trừng bất ngờ mà Tướng Khánh dùng danh từ rất đẹp : «Chỉnh Lý».

Sau ngày chỉnh lý tướng Nguyễn Khánh đặt chú tôi giữ chức Phó Thủ tướng văn hóa xã hội. Bấy giờ dư luận bắt đầu gán cho chú tôi là con người thủ đoạn. Thủ đoạn, đặt một người cháu làm tùy viên cho T.T Diệm. Thủ đoạn lánh mặt trong một cuộc chính biến để thủ lợi.

Tôi lại một lần nữa khổ tâm. Tôi tự nghĩ cuộc đời tôi và người chú quá ràng buộc với nhau. Nên dư luận dễ xàm tấu.

Tôi đã viết đầu tiên trong thiên hội bút này là chức vụ tùy viên của tôi là do Đại tá Đinh sơn Thung và Đại úy Lê công Hoàn. Chú tôi hoàn toàn không hay biết. Vì thế, tôi làm việc bên cạnh Tổng thống Ngô đình Diệm không ngoài một sĩ quan tùy viên, Tôi thề với lương tâm, với danh dự một sĩ quan tốt nghiệp khóa 12 Võ

bị Đà Lạt, tôi một mực trung thành và tôn kính Tổng thống Ngô đình Diệm.

Phật giáo nổi dậy chống chính phủ. Hội đồng tướng lĩnh lợi dụng Phật giáo với Đại sứ Henry Cabot Lede, của người Mỹ yểm trợ đã kết thúc cuộc đời T.T Diệm. Tôi là người Phật giáo dù không thấu triệt đạo lý nhưng thâm nghĩ rằng cái nhân quả còn đó.

Lịch sử chứng minh qua những triều đại mặt vận thường xảy ra những biến chứng lạ thường. Và những bạn dưới trướng manh tâm phản trắc.

Trong đời T.T Ngô đình Diệm cũng thế. Bọn bày tôi khúm núm gãy lưng, cong mình không phải là ít. Rồi kết cục cùng nhau phản bội.

Quên đi chức tước hiệu đang còn mang trên thân là do T.T ban cho.

Tôi phải khách quan, trung thực mà nói chú tôi và tôi đang sống trong guồng máy ấy. Dù rằng tư tưởng của dân tộc này phải tiêu hóa không ngừng.

Giờ phút cuối ở đình Gia Long, T.T biết rõ những kẻ phản nghịch theo tiếng súng bên ngoài, T.T Ngô đình Diệm vẫn bình tâm đốt thuốc uống trà dưới hòm trú ẩn. Nét mặt đạo đức đôi mắt sáng ngời không tỏ vẻ gì gọi

là giận dữ oán hận những Tướng lãnh đứng lên lật đổ Tổng thống.

Trong khi đó ông Ngô đình Nhu, nét mặt nhăn nhó thường lộ hẳn mỗi khi không bằng lòng điều gì. Ông Nhu nói với Tổng thống Diệm : «Thằng Đính thằng Mậu nó làm rúa, Mỹ cho vài ngàn đô la». Ông Nhu lập đi lập lại câu nói đó một vài ba lần. T.T Diệm không trả lời, lờ đảng theo khói thuốc 1 á.

Không có gì xúc cảm bằng thái độ đó của Tổng thống Ngô đình Diệm, một thứ trầm ngâm lắng xuống ở nơi Tổng thống. Và người chứng kiến không mong mọi gì hơn là cứ đợi chờ phản ứng của Tổng thống để tìm một phương cách ổn định thời thế bên ngoài.

Ông Ngô đình Nhu qua lại ở hành lang hầm trú ẩn. Ông ta lẩm nhẩm những gì không nghe rõ, Cử chỉ của ông Nhu làm cho mọi người chung quanh Tổng thống Ngô đình Diệm càng bi quan và không hiểu số phận của từng cá nhân sẽ phải đón chờ những gì sắp đến.

Tôi có cảm tưởng rằng T.T Ngô đình Diệm đang nghĩ đến cuộc đời Tiên Thánh ở thế giới bên kia. Tổng Thống đã có linh tính cuộc đời sắp bay bổng đến một phương trời mà Thượng đế đã an bài từ trước.

Linh tính báo trước như thế dù lúc này mới xế chiều ngày 1-11-63 mà T.T đã trải qua trên 5 tiếng đồng hồ căng thẳng với tiếng súng thị uy của quân đảo chánh bên ngoài dinh Gia Long.

Giờ đây nhớ lại cử chỉ của Tổng thống Ngô đình Diệm trong chiếc hầm ở dinh Gia Long, tôi mới biết điềm báo trước sự ra đi vĩnh viễn cõi đời của Tổng thống sẽ xảy ra trong tương lai.

Bỗng nhiên T.T ít nói đến mức, hiền từ đến mức không thể lường được so với những cử chỉ thường nhật.

Càng nghĩ, càng nhớ, càng thương. Theo chỗ tôi biết thì đáng ra Tổng Thống Ngô đình Diệm bị bắn ở nhà thờ Cha Tam.

Nếu Tổng thống Diệm bị bắn lúc đó, tôi đau lòng chứng kiến thảm kịch. Nhưng kẻ rút súng định bắn đã nhũn tinh thần khi cặp mắt của T.T Diệm quắc lên nhìn thẳng vào người sĩ quan ráp tâm hành động đen tối. Vì thế khẩu couleau ngắn lòng rút ra phải rút lại vào bao da.

Tôi chứng kiến sự run rẩy của vị sĩ quan đó (không biết tên vị sĩ quan thiết giáp binh này). Cho nên khi từ giả T.T Diệm, tôi nghĩ rằng không ai dám làm gì với

T.T.

Nhưng khi nghe T.T bị giết. Tôi cam đoan rằng kẻ giết T.T đã bắn lên ông ta. Tôi muốn nói đó là một hành động không mấy mã thượng tác phong của một quân nhân.

Tôi đồng ý sự chết của ông Ngô đình Nhu, nếu nhân dân kết tội ông Nhu đã khuynh đảo chế độ Ngô đình Diệm. Và chính ông Ngô đình Nhu đã ương ngạnh khi quân đảo chánh áp giải Tổng Thống Ngô đình Diệm lên xe M. 113.

Quân đảo chánh nộ khi giết ông Ngô đình Nhu có lý do đó. Còn T.T Ngô đình Diệm không có một phản ứng nào cả, ai lại giết một người hiền từ như thế không hổ thẹn với đạn với súng mà mình đang xử dụng !

Tôi khâm phục ông Ngô đình Nhu ở giờ phút này. Tội lỗi của ông ta hãy gác riêng một bên lịch sử xét xử. Tôi muốn nói cái chí khí, cốt cách của một người ngã ngựa mà vẫn bảo toàn được thể giá.

Ông Ngô đình Nhu cương quyết không chịu lên M113. Ông cả gan ném tàn thuốc vào mặt một quân nhân đến áp giải ông ta và T.T Ngô đình Diệm.

Ông Nhu nói lớn «giờ phút này tôi hãy còn là cố vấn T.T và ông Ngô đình Diệm vẫn là Tổng thống VNCH không một lý do gì đón rước một vị T.T với một chiếc xe bọc sắt».

Một sĩ quan đảo chánh gào lên : «Ông không còn là cố vấn... Và Tổng thống nữa. Hãy lên xe gấp. Chúng tôi được lệnh Trung tướng chủ tịch phải thi hành».

Nói xong đám quân nhân đẩy Tổng thống và ông Ngô đình Nhu lên. M113 trước sự phản đối quyết liệt của ông Nhu.

Đã đến giờ phút không còn gì cứu vớt, ông Ngô đình Nhu vẫn hiên ngang đòi hỏi nghi lễ cho T.T Diệm và ông ta. Hành động của ông Ngô đình Nhu rất dễ dàng hứng loạt đạn của quân đảo chánh vì thái độ ương ngạnh đó.

Ông Ngô Đình Nhu bất cần những nguy hiểm đón chờ. Ông ta đã giữ cái khí tiết của kẻ sĩ gặp lúc hoạn nạn, nên tôi không muốn nói sự anh hùng của ông Ngô đình Nhu.

Chính ông Ngô đình Nhu đã có một cử chỉ làm cho tôi thỏa mãn lúc bấy giờ. Cử chỉ đó cũng là lần đầu tiên tôi mến phục ông ta mà bấy lâu tôi không mấy ưa thích vị cố vấn Tổng thống này.

Ông Ngô đình Nhu với vẻ mặt khắc khổ ngàn đời. Đến phút lâm chung cuộc đời ông ta vẫn mang theo sự đau buồn hiện trên nét mặt.

Khuôn mặt ông Ngô đình Nhu như thế nên người ta cho rằng : ông ta là đồ đệ trung thành của nàng tiên nâu. Thật ra ông Ngô đình Nhu không hút thuốc phiện như người ta đã nghĩ.

Tôi tin tưởng rằng về sau này mọi người sẽ ngạc nhiên vô cùng về điểm này. Tôi xác nhận, ông Ngô đình Nhu không biết tí gì về thuốc phiện cả.

Một người hút thuốc phiện áo quần miệng mồm phản phức mùi thuốc. Phòng ngủ, văn phòng ông Nhu chẳng bao giờ nặng mùi Cơm đen. Hơn nữa những người hầu cận ông Ngô đình Nhu lên Cao nguyên săn bắn ròng rã bảy tuần lễ xác nhận chẳng bao giờ bắt gặt ông ta bên bàn đèn.

Một người hút thuốc phiện nặng không đủ sức đi săn khí lạnh miền núi. Trời lạnh đòi hỏi người nghiện thuốc phiện phải hút nhiều. Và những người nghiện họ không còn đam mê thú vui khác, còn ông Ngô đình Nhu rất mê thú săn bắn.

Như đã có lần tôi viết về sự cảm đoán hút thuốc lá của bà vợ ông ta (bà Lê Xuân). Thuốc là mà bà Nhu còn ngăn cản như vậy, huống hồ đối với thuốc phiện. Tôi nghĩ rằng nếu ông Ngô đình Nhu hút thuốc phiện, bà Nhu đã ôm cầm thuyền khác từ lâu.

Cho nên ông Nhu chết rồi, ông ta cũng có nhiều cái hàm oan mang theo. Dù rằng ông Nhu là người khuynh đảo chế độ Ngô đình Diệm rất nhiều. Nhưng dầu sao phải công nhận ông Nhu là người có bề sâu chính trị lớn.

Sau vụ đảo chánh hụt 11-11-60 cho đến khi tôi vào làm tùy viên cho T.T Ngô đình Diệm tôi nhận xét ông Ngô đình Nhu có phần lấn áp T.T Ngô đình Diệm. Khi Phật giáo bùng nổ, T.T Diệm hầu như giao trọn quyền cho ông Nhu quyết định, vì thế ông bà Nhu đã lớn tiếng với Phật giáo làm cho cơ sự càng thêm đổ nát.

Tôi là Tùy viên của T.T Ngô đình Diệm, cháu của Đại tá Đỗ Mậu. Cho nên trong đoạn tình và hiếu này tôi đặc biệt nói nhiều về hai người, và thêm một vài chi tiết đối với ông Ngô đình Nhu.

Tổng thống Ngô đình Diệm thương yêu chú tôi. Trái lại ông Ngô đình Nhu ghét chú tôi thậm tệ.

Tôi còn nhớ một buổi sáng Chúa nhật, Tổng thống Ngô đình Diệm và Ngô đình Nhu ngồi chuyện trò ở phòng khách (dinh Độc lập). Tôi trực sáng ấy và vào trình cụ có Đại tá Đỗ Mậu xin vào yết kiến cụ. Tổng thống Diệm gật đầu. Đại tá Đỗ Mậu đi vào, đứng nghiêm chào theo lối nhà binh.

Ngô đình Diệm nhìn lên vệt vàng hời, tôi nghe người ta nói anh sống làm tướng chết thành thần phải không. Đại tá Đỗ Mậu cười không đáp. Ông Ngô đình Nhu nói thêm, anh chuyên môn tướng với số không lo làm việc. Đại tá Đỗ Mậu nhìn T.T Diệm rồi nói :

«Thưa cụ, tử vi nói thế chứ không biết thế nào ?» Ông Ngô đình Nhu tỏ vẻ khó chịu, đoạn đứng lên rời khỏi phòng khách.

Khi ông Nhu đi rồi T.T Diệm bảo Đại tá Đỗ Mậu ngồi rồi nói : «Kệ nó, nói gì đừng để ý». Chính Tổng thống Diệm nói với chú tôi là ông Ngô đình Nhu không thích chú tôi.

Vì thế lắm lúc chú tôi đang tiếp T.T nghe tiếng ông Ngô đình Nhu sang, T.T bảo chú tôi về. Nhiều cử chỉ như thế chứng tỏ T.T rất yêu thương chú tôi vô cùng.

Chi tiết này tôi được chứng kiến nên hôm nay càng đón đau thêm. Cái mặt vận của chế độ đã xui khiến cho những bầy tôi trở thành kẻ chống đối Tổng thống.

Có người nói rằng Tổng thống Diệm không tin lý số. Nói như thế không đúng hẳn. T.T hay hỏi han những tướng tá biết về tử vi vùng số mạng của ông trong năm.

Ngay khi vụ Phật giáo nổi lên, T.T Diệm có nói : «Tử vi của tôi năm nay đen».

Tuy nhiên khi có mặt ông Ngô đình Nhu, Tổng thống Ngô đình Diệm hay bác bỏ về tướng số. Nhiều người hiểu biết cá tính T.T thì cho đó là một cử chỉ làm đẹp lòng ông Nhu. Vì ông Nhu không bao giờ tin dị đoan tướng số nhảm nhí.

Tình đối với người chết nặng nề. Hơn nữa cái tình này với một vị Tổng thống đạo đức, bị chết trên oán hận, những người sống bên cạnh như tôi làm sao quên được.

Tôi cảm động nhất trong khoảng thời gian còn lưu lại trong chiếc hầm dinh Gia Long. Bây giờ bên cạnh T.T ngoài tôi ra còn có Đại úy Lê công Hoàn, Đại úy Bằng, Đại úy Lê châu Lộc, ông già Ân. Chúng tôi bàn luận với phương cách lánh nạn, chúng tôi như một đàn con

thương yêu vị cha già để tìm một lối thoát sống còn cho gia đình. Người thì cho rằng phải liên lạc với Hải quân kiểm tầu đi Phước Tuy rồi lên vùng 2 chiến thuật. Người thì bàn kế đi Long An theo đường bộ xuống vùng 4 với tướng Huỳnh văn Cao. T.T Ngô đình Diệm cũng góp ý rằng đi đường bộ dễ dàng hơn. Dùng tầu thủy «chúng nó» tuần tiễu bắt thì khó trốn thoát.

Ý kiến này rồi đến ý kiến khác nhưng vẫn không được thực hiện. Tuy nhiên Tổng thống cứ bàn bạc như muốn giết thời gian. Lối nói chuyện của T.T lúc bấy giờ thân mật vô cùng tất cả những kẻ có mặt giữ lễ với T.T nhưng cởi mở.

Không riêng gì tôi sau đảo chánh 1-11-63 những người có mặt tại ngôi hầm có dịp gặp lại, kể cho nhau nghe kỷ niệm đều rung rung đôi mắt, cảm động nhắc nhở đến T.T Ngô đình Diệm.

Lúc «cháy nhà mới ra mặt chuột». Cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963 cho tôi thấy những khuôn mặt phản bội, những khuôn mặt nịnh bợ một thời và chính những khuôn mặt này lại hô hào chống Diệm Nhu khi đảo chánh thành công.

Cuộc đời đổi trắng thay đen hay ngược lại kể từ khi Tổng thống uy quyền Ngô đình Diệm nằm xuống.

Những tướng lĩnh mà trong thâm tâm Tổng thống Diệm trước khi chết vẫn còn nghĩ rằng họ trung thành nhất.

T.T Ngô đình Diệm nhắc nhở ba vị tướng này rất nhiều. Bằng chứng T.T định đi vùng hai hoặc vùng một.

Sau khi T.T vĩnh biệt bụi đời này, Tướng Nguyễn Khánh cầm quyền. Ông ta sống trong áp lực để rồi quên mất chế độ Ngô đình Diệm đã làm cho ông vể vang một thời. Thì ra những lúc «lạy cụ con đây» chỉ là câu nói đăi bôi tìm công danh.

Tôi còn sống lại chứng kiến cảnh phũ phàng mà nghĩ rằng T.T Ngô đình Diệm tin tưởng các vị Tướng lĩnh đó trung thành mãi mãi theo cái chết bi thảm vào thiên thu của ông.

Tổng thống Ngô đình Diệm lúc sống đã làm lẫn số người dưới tay. Nay không còn nữa lại mang theo sự trung tín của người sống mà thật sự họ đã phản bội Tổng thống từ lâu.

Sau đảo chính ngày chính lý 31-12-64 là hậu quả của việc ông Ngô đình Diệm bị giết. Tôi dị đoan mà nghĩ rằng cái chết oan ức của Tổng thống Ngô đình Diệm còn báo oán không ngừng những người đang nhúng tay

kết thúc cuộc đời ông. Và một phần nào chứng minh thời thế hỗn loạn, bệ rạc trong lúc này. Đúng như lời T.T đã nói một mình trong thượng tuần tháng 8-63 «nếu ra đi khổ dân».

Trong tình thế sôi bỏng này, những người hằng tâm ủng hộ T.T Diệm không dám bàn cãi đến cái chết mờ ám của vị T.T trên chiếc xe M113. Tôi tin rằng thời gian qua dần, phai nhạt lòng căm phẫn vô lý mới biết được chân giá trị của chế độ T.T Ngô đình Diệm.

T.T Ngô đình Diệm chết một cách bất đắc kỳ tử như vậy, sẽ linh thiêng vô cùng. Lòng oán hận của người chết triền miên trên xứ sở này. Nhưng ai nhúng tay vào cái chết, những ai cầm súng nổ vào đầu T.T Ngô đình Diệm, tôi nghĩ rằng cuộc đời họ sẽ vất vả sau này.

Tình nghĩa quá sâu đậm. Ở đó không còn phân chia chức vụ, quyền uy, nên tôi nhớ đến Tổng thống Ngô đình Diệm vô cùng. Tổng thống chết đi tất cả sĩ quan Tùy viên ngậm ngùi mà không bày tỏ lòng cùng ai.

Những người hưởng lộc lớn dưới đời Ngô đình Diệm cao chạy xa bay. Nhất là các bộ trưởng ăn hại. Tiếng súng đảo chánh nổ đã biến dạng rồi. Cái thời của kẻ ở ngày nay rẻ như bèo cũng do những hạng bộ trưởng cầu danh lợi này.

Theo tôi nghĩ, đáng ra mấy vị bộ trưởng này phải to ra xúng đáng con người là phải tập hợp lại, thành lập ủy ban chống đảo chánh hoặc chống lại sự giết T.T Diệm. Rồi sau đó có đi tù cũng làm nở mặt của một hạng người chí khí.

Bọn bộ trưởng này đã dựa vào T.T Ngô đình Diệm để thao túng một thời, chỉ biết tiền tài, danh vọng mà thôi.

Nếu đảo chánh 1/11/63 thất bại. Chính bọn này lại đình đám nhất. Nào lập kiến nghị trung thành thành lập đoàn thể chống đảo chánh như hồi 1960. Trông chẳng ra cái tích sự nào cả.

Ngày thành lập ủy ban Liên bộ giải quyết vấn đề Phật giáo, hai nhân vật nổi bật là Phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ và giáo sư Vũ văn Mẫu. Phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ khuyến cáo T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu hãy nhượng bộ Phật giáo, còn bộ trưởng ngoại giao Vũ văn Mẫu chống lại T.T Diệm ngay trong phiên họp tờ mờ sáng ở dinh Gia Long sau khi được loan báo các chùa trên toàn quốc bị phong tỏa.

Trong phiên họp này T.T Ngô đình Diệm trình bày tình hình nghiêm trọng. Tổng thống Diệm hỏi ý kiến Phó Tổng thống Nguyễn ngọc Thơ đầu tiên, rồi đến Đô trưởng Bùi văn Lương, Trương công Cửu. Riêng về

ngoại trưởng Vũ văn Mẫu đáng ra được hỏi sau. Phó Tổng Thống Nguyễn ngọc Thơ thì T.T Diệm không để ý đến. Vì T.T Diệm hiểu rằng giáo sư Vũ văn Mẫu phản bội sẽ gây tai họa cho budi hợp.

Đúng như thế, khi T.T Diệm hỏi ý kiến giáo sư Vũ văn Mẫu thì ông này cương quyết chống lại hành động của chính phủ và tuyên bố từ chức. T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu giận lắm. Ông Ngô đình Nhu mất trọn tròn, điên tiết. Còn T.T Diệm mặt đỏ như quả gấc.

Sau buổi họp giáo sư Vũ văn Mẫu ra về và tư thất của ông được lệnh ông Ngô đình Nhu quản thúc. Ông Trương Công Cừ được đề cử giữ chức vụ ngoại trưởng VNCH.

Ủng hộ hay chống đối T.T Ngô đình Diệm ít ra cũng có một hành động như thế để xứng đáng với chức vụ hay chánh khách.

Đảng này các ông Bộ trưởng luôn luôn tỏ ra trung thành với cụ, nhưng đến khi hữu sự lại chuồn không tìm được mặt mày đâu cả.

Tôi giận đời mà viết lên. Những bộ mặt bản thủ vào ra dinh Gia Long mà T.T Ngô đình Diệm cứ ngỡ rằng trung thành. Cuộc đổi trắng thay đen mấy hồi. Càng

nghĩ như vậy mà thương tiếc T.T Ngô đình Diệm nhiều thêm lên.

Có nhiều tiếng đồn cho rằng T.T. Diệm hay rầy la các bộ trưởng một cách thậm tệ. Điều này hoàn toàn sai hẳn, T.T Ngô đình Diệm rất kính trọng các Bộ Trưởng.

Người thường bị Tổng thống rầy là ông Ngô trọng Hiếu. Nói tiếng rầy là nói tiếng to. Và câu tiếng to của T.T Diệm là «ông làm như rửa không được». Bộ trưởng được Tổng thống cho là người được việc là ông Nguyễn đình Thuần. Riêng Bộ trưởng Trần Lê Quang, T.T Ngô đình Diệm thương yêu nhất vì ông Trần Lê Quang là một nhà chuyên môn có tài về công chánh.

Có một người không giữ chức vụ gì cao mà được T.T Diệm thương mến là kiến trúc sư Ngô viết Thụ. Chính ông Ngô viết Thụ xưng tên mỗi khi nói chuyện với T.T. Tuy nhiên những người T.T ưa thích đều có biệt tài.

Sự cư xử của Tổng thống Ngô đình Diệm thường tình như vậy. Nhưng dưới thời đó người ta thù ghét rất nhiều, đi đến chỗ huyền thoại mập mờ.

Nỗi lòng của một tùy viên riêng tư như tôi, nó lắng đọng nhiều điều khi cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm bất chợt đến mà chính T.T không bao giờ chờ đợi.

Vì lòng tin tưởng ở sự lãnh đạo cuộc đời đạo đức trong sạch T.T Ngô đình Diệm mới ra lệnh cho tôi liên lạc với Hội đồng Tướng lãnh ở TTM sáng sớm ngày 2-11-63.

Bước ra khỏi nhà thờ Cha Tam, nhìn những chiếc thiết vận M113, tôi có linh tính có điều chẳng lành sẽ xảy ra. Những đội quân đảo chánh theo sự nhận xét của tôi thì rất hung dữ và kiêu căng, Sự kiêu căng này do ở men chiến thắng và đã tìm tận nơi bắt giữ T.T Diệm và ông Nhu.

Bên kia ngoài nhà thờ một số người Tàu phần nhiều các ông già đi lễ sớm đang đứng chân lại nhìn quân đội bao bọc nhà thờ.

Lúc này là một biến động lớn trong đời tôi. Tôi cảm thấy lo âu nhiều hơn ở dinh Gia Long. Tôi, Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu cảm thấy bơ vơ trước những bộ mặt quân sĩ đang sẵn lại.

Trong lòng bấn loạn mất bình tĩnh rồi khi ông Ngô đình Nhu dằng co trước chiết vận xa M113.

Mất tôi lơ mờ như không thấy rõ ai cả. Mấy viên sĩ quan cấp tá và nếu tôi không nhầm thì có mặt của Đại tá Dương ngọc Lắm. Vị sĩ quan cao cấp này chào kính

cẩn T.T Diệm theo lối nhà binh và nói gì rất nhỏ chỉ vừa cho T.T nghe.

Tôi thấy T.T Ngô đình Diệm ngỡ ngàng. Sau đó khẽ gật đầu bước tới vài bước.

Tôi không định được thời gian nặng nề trên sân nhà thờ Cha Tam. Tôi nghĩ rằng đó là một khung cảnh hãi hùng, căng thẳng nhất kể từ khi tiếng súng đảo chánh khởi nổ.

Sau giờ phút làm lễ buổi sáng vào lúc 5g30 phút, T.T Diệm và ông Nhu dường như giành lấy được sự thanh thản qua một đêm dài nhất.

Tôi đứng sau lưng mà cũng trầm tư theo lời cầu nguyện lâm râm của T.T. Giờ phút này nghi lễ của một Sĩ quan Tùy viên vẫn còn. Rồi mặt trời lên cao, lên cao nữa. Sáng này bước đường sĩ quan Tùy viên của tôi thật chấm dứt sau cái chết bi đát của Tổng thống Ngô đình Diệm trong một thể chế Cộng Hòa lịch sử Việt Nam.

Giữ chức Bộ trưởng dưới thời Tổng thống Ngô đình Diệm hiển hách vô cùng. Nhưng quan niệm của mấy ông bộ trưởng chỉ nghĩ đến uy quyền dinh Gia Long để vinh thân phì gia mà quên đi cái phần cốt cán là triệt để chống cộng sản. Bằng chứng sau đảo chính 1-11-63

thành công không có một vị bộ trưởng nào dưới đời T.T Diệm nghèo khổ. Người giàu nhất là Bộ trưởng phủ Tổng thống Nguyễn đình Thuần, Bộ trưởng bất chánh Nguyễn Lương...

Công lao núi cao, biển cả của T.T Ngô đình Diệm đã được bọn giá áo túi cơm này hưởng thụ. Nhưng đời không dài lắm. Khi T.T Ngô đình Diệm gặp nạn, rồi ra đi với cát bụi thì bọn này cũng như rắn không đầu.

Tôi tiên đoán những kẻ phản bội, ươn hèn và nhất là những người dính líu vào cái chết oan ức của Tổng thống Ngô đình Diệm đời sống của họ sau này sẽ trôi nổi, nếu không muốn nói là «hết thời».

Nổ súng vào đầu T.T Ngô đình Diệm rất dễ dàng trong quan tài bằng sắt có sẵn M113. Cái linh hồn đó sẽ đi vào tâm tư của những kẻ khởi xướng qua sự giết mờ ám đó. Sau cái chết này có nhiều kẻ khốn đốn vì thương T.T Ngô đình Diệm và cũng có kẻ bị lương tâm giày vò với chuỗi đời sống còn lại.

Trong cái gọi là nồi lửa sùng sục đảo chánh, Tổng thống Ngô đình Diệm dường như không tìm được trong tâm tư của ông một kẻ thù nào cả. Vẫn bình thản ngàn đời với bản tính của một người nề nếp. Trong khi đó bên ngoài dinh Gia Long quân đảo chánh gào thét qua tiếng

súng, qua tiếng gọi đầu hàng. T.T Ngô đình Diệm đối tượng kẻ thủ duy nhất hơn cả CS với quân đảo chánh.

Giờ phút cuối ấy tình con người dâng lên tràn ngập với vị T.T đã ngự tại gần 9 năm ở miền Nam này.

Tổng thống đã từ chối với một lời đề nghị san bằng Tổng Tham Mưu, nơi quân đảo chánh đang đặt bản doanh. Tổng thống Ngô đình Diệm còn ra lệnh cho một số mật vụ và quân đội từ trại Lê văn Duyệt đến vây hãm TTM lúc 2g30 trưa ngày 1-11-63. Sau cùng lực lượng này bắt buộc phải rút lui. Số binh sĩ trung thành này lấy làm tức tối.

T.T Ngô đình Diệm không muốn gây thêm đổ vỡ, tang tóc cho binh lính. Tổng thống tin tưởng quyền uy của mình với lòng ôn hòa dù cho quân đảo chánh thấy ở ông là một vị T.T luôn luôn đứng về quần chúng.

Chính trong bọn chúng tôi vây quanh T.T Diệm ở dưới hầm trình bày rằng, quân đảo chánh yếu lắm, T.T ra lệnh đánh là họ chạy biến.

Có lẽ vì chúng tôi gán cho «đảo chánh yếu» mà Tổng thống tin tưởng dinh Gia Long sẽ khuất phục mọi khó khăn trong lúc này.

Rồi thời gian trôi qua, bên ngoài mỗi lúc mỗi biến dần uy lực nặng nề với dinh Gia Long. Rồi tôi theo T.T Ngô đình Diệm và Ngô đình Nhu ra đi.

Vượt ra dinh Gia Long quá dễ dàng. Dễ dàng này đã nuôi thêm hy vọng với Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu. Vì thế khi ở Chợ lớn Tổng thống Diệm vẫn điều khiển quân lính ở dinh Gia long. Và số binh sĩ này cứ ngỡ rằng Tổng thống Ngô đình Diệm đang còn lưu trú dưới hầm.

Tôi viết Tình Hiếu như lưu lại một kỷ niệm lớn lao trong đời. Và tôi viết được những dòng chữ này vì đời tôi vinh dự sống gần một vị Tổng thống đạo đức. Sung sướng cuối cùng là tôi được theo chân Tổng thống đến bước đường định mệnh trước vài tiếng đồng hồ Tổng thống vĩnh biệt trần gian.

Tình của tôi hy vọng được giữ trọn mãi mãi. Đây cũng là sự nghiệp «làm người» của một tùy viên. Tôi hãnh diện cho gia đình và đơn vị không quân.

Tình và Hiếu đôi ngả, tôi đã cố gắng dung hòa để trọn đạo làm người.

14. Giờ Định Mệnh

Tiếng súng đảo chánh khởi nổ lúc 1g30 trưa ngày 1-11-63. Giờ phút này khởi sự thấy rõ bộ mặt của chính quyền Tổng thống Ngô đình Diệm.

Sĩ quan trực Tùy viên Đại úy Lê công Hoàn được lệnh Tổng thống Ngô đình Diệm liên lạc với những nhân viên liên hệ với Tổng thống phủ. Tôi không được biết Đại úy Lê công Hoàn đã liên lạc giây nói với nhân vật nào đầu tiên. Nhưng khi Lê công Hoàn báo tin cho tôi biết đảo chánh đúng lúc 1 giờ 45 trưa. Tôi đang chuẩn bị ăn trưa với gia đình tại nhà riêng trên đường Duy Tân. Nghe Lê công Hoàn báo tin đảo chánh, tôi hốt hoảng vào dinh Gia Long ngay từ phút đó. Đối với tôi biến động ở dinh Gia Long quá đột ngột. Tôi vừa mới hết phiên trực lúc 1 giờ để Lê công Hoàn thay thế. Không có chuyện gì xảy ra, dinh Gia Long bình thường như thường nhật. Buổi sáng T.T Diệm tiếp một vài người khách không mấy quan trọng. Tôi cũng thấy ông Nhu qua gặp T.T Ngô đình Diệm ở phòng khách. Ông Nhu với dáng điệu mệt mỏi nhưng dường như ông cố tạo nụ cười trước mặt T.T Ngô đình Diệm. Hai người không đá động gì đến chính trị, ông Ngô đình Nhu nói với T.T Ngô đình Diệm rằng mấy đứa nhỏ (con ông Nhu) đi Đalat nhà cửa trống trải

quá. Thăng Hạo (Đại úy cận vệ của ông Nhu) hôm qua điện thoại về cho biết mấy đứa nhỏ vui vẻ cả.

T.T Diệm đáp lại, thím đi rồi chúng nó lên Đà Lạt mình ở đây cũng đỡ bận rộn. Việc nhà, việc nước mệt quá.

T.T Diệm muốn lái qua câu chuyện tình hình Phật giáo đang căng thẳng và phía Hoa Kỳ gây áp lực bằng cách cúp viện trợ cho lính đặc biệt của Đại tá Lê quang Tung. Ông Ngô đình Nhu vẫn cứ nói băng quơ về mấy đứa con của ông ta đã lên Đà Lạt từ mấy hôm nay. Nếu nhận xét kỹ thì sẽ thấy T.T Diệm hơi khó chịu về thái độ của ông Ngô đình Nhu.

Cuối cùng ông Ngô đình Nhu rất vui vẻ như trấn tĩnh Tổng thống Diệm và ngụ ý «có tôi đây anh đừng lo gì cả» đó là thái độ kiêu căng tự tin sẵn có của ông Ngô đình Nhu.

Buổi sáng ngày 1-11-63 trôi qua, trầm lặng như thế. Không một ai ước đoán vài tiếng đồng hồ sau xảy ra đảo chánh lật đổ Tổng thống Ngô đình Diệm.

Khung cảnh ấy tạo cho tôi thêm niềm tin mãnh liệt. Tôi cũng không còn nghĩ đến một cuộc đảo chánh xảy ra mà tiếng đồn đã làm mòn mỏi cả tháng nay.

Ngày 26-10-63 có thể xảy ra đảo chánh đã qua rồi. Qua đi một cách nặng nề, song cũng làm cho chế độ Tổng thống Ngô đình Diệm kiêu hãnh vững như bàn thạch.

Áp lực của Hoa kỳ đè nặng dinh Gia Long lắm rồi, T.T Ngô đình Diệm đang đương đầu với đại sứ Henry Cabot Lodge. Tuy nhiên tin đồn đảo chánh vẫn chìm sâu không hình bóng.

Sau ngày đại sứ Henry Cabot Lodge trình ủy nhiệm thư lên T.T Ngô đình Diệm, vị đại sứ này vào dinh Gia Long thường xuyên. Trong ngày 24/10/1963 ông Lodge yết kiến T.T Ngô đình Diệm những ba lần và mỗi lần ông Lodge vào mặt ông ta cau lại, tôi đã nghe tiếng nói lớn bằng Pháp ngữ của T.T Diệm ở phòng khách. Chắc rằng là những lời cự tuyệt của T.T Diệm đối với một vài yêu sách nào đó của đại sứ Lodge. Mỗi lần từ biệt T.T Diệm ra về, đại sứ Lodge mặt đỏ gay, hậm hực đi nhanh ra xe. Có thể nói rằng tình trạng này xảy ra liên tiếp kể từ ngày ông Lodge nhận chức đại sứ Hoa Kỳ tại VN. Không riêng gì tôi, ba sĩ quan tùy viên kia cũng chứng kiến sự căng thẳng giữa đại sứ Lodge và Tổng thống VNCH Ngô đình Diệm.

Theo sự nhận xét của tôi, Đại sứ Lodge tức giận nhưng rất khâm phục người có tinh thần quốc gia như T.T Diệm. Ông Lodge kính nể T.T nên ông ta hoàn toàn giữ lễ nghi đã quy định cho ngoại giao đoàn. Có nhiều lần T.T Diệm từ chối tiếp ông ta, viện lẽ sắp kinh lý hoặc biết ông ta sắp vào dinh Gia Long, T.T Diệm vội vàng rời khỏi Saigon thăm viếng một vài nơi lân cận ở ngoại ô.

Ông Lodge điên đầu với Tổng thống Ngô đình Diệm thật sự. Có lần ông Lodge thuyết phục T.T Diệm đến quá giờ cơm trưa, Tổng thống Diệm phải lưu ông Lodge lại dùng cơm luôn thể. Nhưng trong bữa cơm hoàn toàn tế nhạt và càng thêm băng quơ hơn là mục đích chính trị.

Mối nặng trĩu trong đầu óc Tổng Thống Ngô đình Diệm là Hoa kỳ chứ không phải tình hình Phật giáo đang đợi chờ nổi loạn. Thắng được Đại sứ Hoa kỳ Cabot Lodge là thắng tất cả những mầm mống đang chống đối Tổng Thống.

Thật thế, ván bài giữa T.T Diệm và Đại sứ Lodge đang đi vào giai đoạn xã lạng.

Giờ phút đó tôi tin rằng T.T Ngô đình Diệm sẽ thắng. Vì dầu sao người Mỹ cũng phải hiểu bản tính cương quyết của người Á Đông.

Đến bây giờ tôi mới biết mình nhầm hoàn toàn. Người Mỹ cỡ Henry Cabot Lodge không mấy ưa những kẻ cứng đầu, khó sai khiến như T.T Ngô đình Diệm.

Hậu quả này đã mang đến ngày đảo chánh 1/11/63 và bước qua ngày 2/11/63 T.T Ngô đình Diệm không còn hiện diện trên cõi đời và quan tài bọc thép M113 nơi an nghỉ khốc liệt cuộc đời ông.

Suốt gần 7 tiếng đồng hồ ẩn trú dưới hầm với T.T Ngô đình Diệm sau khi vào dinh Gia Long lúc 1g45 trưa. Một buổi chiều dài và nặng trĩu. Tiếng súng nổ ở ngoài kia, không làm cho dinh Gia Long nao núng nhưng nó chậm chậm ray rứt đối với những người chờ đợi lật ngược thế cờ như tôi. Quyền quyết định ở T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu, những người thừa hành trông ngóng và cứ âm ỷ nung nấu tâm can cho số phận chung.

Trong chiếc hầm khoảng 20 đến 25 thước tây nằm theo chiều dinh Gia Long từ phía đường Công lý qua đường pasteur. Ngõ hầm được đào sâu, gọn gàng ở phía sau dinh Gia Long giữa cánh phải và cánh trái của dinh này. Bên trên hầm là một sân cỏ nhỏ, tiếp giáp với sân quần vợt.

Hầm có 2 cửa nhưng lại 5 lối vào. Một lối đi, ăn thông sâu cho phòng ngủ của T.T Diệm ở trên lầu. Một lối đi cũng như thế ăn thông với phía gia đình ông Ngô đình Nhu qua hành lang (gần đường Pasteur). Tầng dưới dinh Gia Long cũng đi vào hầm được. Còn một cửa ở trên sân cỏ. Cửa này dùng cho lính cận vệ ra vào. Trên mặt lối hầm có hai trụ thông hơi. Ở đó đặt súng đại liên bảo vệ hầm.

Những lối đi như vậy, nên khi súng đảo chánh nổ vang T.T và ông Ngô đình Nhu từ trên lầu dinh Gia Long xuống hầm rất mau chóng dễ dàng.

Hầm được hoàn thành sau ngày 26-10-63 vài hôm. Cố nhiên hầm được xây bằng bê tông cốt sắt. Cửa hầm hoàn toàn bằng sắt dày, hơi giống các chiến hạm.

Trong hầm chưa kịp trang bị những tiện nghi cần thiết. Cho nên khi Tổng thống xuống hầm cận vệ phải khuân xuống chiếc quạt đứng.

Hầm ăn thông với nhau qua những cánh cửa nhỏ. Trong đó được phân ra rõ rệt. Một bên của T.T Ngô đình Diệm và một bên của ông Ngô đình Nhu. T.T có một phòng khách, phòng ngủ nhỏ và phòng tắm.

Phòng khách đặt chiếc bàn tròn, một cái ghế bành, sát tường một chiếc ghế tràng kỷ. Phía ông Ngô đình Nhu có 3 phòng. Một lớn hai nhỏ nhưng còn trống rỗng, không có dụng cụ nào cả.

Vì thế, bao nhiêu người xuống hầm đều tập trung ở phòng khách của Tổng thống.

Lúc bấy giờ ông Nhu không vào bên trong mà ông đi qua đi lại ở hành lang hầm. Khi ông Cao xuân Vỹ vào, ông Nhu đàm luận với ông Cao xuân Vỹ cũng ở ngoài đó.

Ngôi hầm núp đạn đảo chánh có thể thôi mà sau đảo chánh thành công, ngôi hầm này cũng là một đề tài bí mật vô cùng qua những lời đồn giở định mệnh của T.T Ngô đình Diệm là ở Gia Long hoặc trong ngôi hầm này. Đâu có ngờ rằng định mệnh không phải ở phút hiểm nghèo này mà ở trên chiếc quan tài bọc sắt M113 khi đảo chánh thật sự ngưng tiếng súng thành công.

Định mệnh của Tổng thống Ngô đình Diệm có lẽ bắt đầu từ 4 giờ chiều khi đại sứ Hoa Kỳ Henry Cambot Lodge yêu cầu T.T Diệm đầu hàng và hứa bảo toàn tính mạng, đồng thời đã sẵn máy bay cho Tổng thống và ông Ngô đình Nhu ra ngoại quốc. Tổng thống Ngô đình Diệm từ chối với vẻ mặt tức giận. Tổng thống dần ồng

nói lên giá rất mạnh. Nếu tôi không muốn nói Tổng thống đập tan máy điện thoại.

Tôi nghĩ rằng cái uy quyền của người Hoa kỳ cũng phải chùn bước trước khí phách Tổng thống Diệm. Từ chỗ khâm phục, chột nghĩ đến mình quá nhỏ nhen rồi đâm ra tự ái, ông Lodge thẳng tay hạ bệ Tổng thống Ngô đình Diệm qua bức bình phong đảo chính. Nhưng ông Lodge quên rằng những lúc ông thúc thủ tới dinh Gia Long sau vài giờ gặp T.T Diệm, nhân viên ở đây đều chứng kiến rõ ràng. Dù T.T Ngô Đình Diệm mất rồi, dấu vết ông Lodge không nỡ, thất bại với T.T Diệm qua giọng lưỡi Tô Tần của nhà ngoại giao vẫn còn truyền lại.

Ba tác lược Tô Tần Cabot Lodge hoàn toàn có tính cách hăm dọa T.T Ngô đình Diệm hơn là thuyết phục, bằng chứng viện trợ Mỹ ngưng lại, lính Lực lượng đặc biệt của ông Nhu không có lương, chiến trường chống Cộng thiếu đạn dược. Ông Nhu đã tiên đoán điều này sẽ xảy ra với T.T Diệm. Và ông Nhu tin tưởng với số tiền tồn kho, với khí giới lưu trữ. Chế độ T.T Ngô đình Diệm kéo dài hơn nửa năm để tìm một phương tiện viện trợ khác. Theo tôi nghĩ, một nước khác viện trợ cho chế độ Ngô đình Diệm trong tương lai không ai ngoài nước Pháp. Vì bấy giờ Đại sứ Pháp Lalouette thân với ông

Ngô đình Nhu và tình ban giao Pháp Việt cải thiện rất nhiều.

Tình hình Phật giáo càng ngày càng căng thẳng. Chính phủ Kennedy gây áp lực nặng thêm vào chế độ T.T Diệm.

Ngày 2-9-63 trong một bài diễn văn, T.T Kennedy nói :

«Nếu Chính phủ Nam Việt Nam không cố sức đạt đến sự nâng đỡ của quần chúng, tôi nghĩ rằng không chiến thắng được cuộc chiến tranh, nói đúng hơn là chiến tranh của họ. Chính họ phải chiến thắng hoặc bại trận. Chúng ta có thể trợ giúp dụng cụ, cố vấn, nhưng chính họ là người Việt Nam phải đánh bại Cộng Sản. Chúng ta sẵn sàng giúp họ nhưng tôi không tin thắng chiến tranh trừ ra chính nhân dân họ phải nỗ lực và theo quan điểm của tôi Chính phủ Nam Việt Nam đã mất hết sự gần gũi với dân chúng từ hai tháng vừa qua».

Đoạn diễn văn này một phần nào nói lên thái độ của chính phủ Hoa Kỳ đối với chế độ Ngô đình Diệm.

Tôi thấy rõ rằng chính phủ Kennedy đang âm thầm hạ bệ T.T Diệm mà theo ông ta chế độ Ngô đình Diệm đã rời xa quần chúng và sẽ không đạt được chiến thắng

C.S.

Cho nên phải đặt vấn đề là ông Henry Cabot Lodge đến Saigon không ngoài mục đích với một đoạn diễn văn ở trên.

Thái độ của chính phủ Hoa Kỳ đối với chính phủ T.T Ngô đình Diệm rõ rệt sáng tỏ như ban ngày.

Rồi đến ngày 2-11-63 T.T Ngô đình Diệm bị giết, chế độ ngự trị chín năm ở miền Nam Việt Nam sụp đổ.

Sau ba ngày cái chết của T.T Ngô đình Diệm nghĩa là ngày 5-11-63 (ngày lễ tạ ơn) T.T Hoa Kỳ Kennedy cũng lên tiếng :

«Song song với sức mạnh, mỗi nguy nan của chúng ta gia tăng theo. Ngày hôm nay chúng ta cảm ơn Thượng Đế vì đã thừa hưởng danh dự và lòng tin của tổ tiên.

Khi biểu lộ lòng biết ơn của chúng ta, chúng ta không bao giờ được quên rằng lòng thành tâm không nằm trong những lời nói mà trong những hành động».

Tuy đoạn diễn văn là một nội dung «tạ ơn», nhưng tôi thấy rằng tâm trạng của người Mỹ dị đồng với người VN chúng ta rất nhiều.

Trong những ngày trước họ quyết tiêu diệt chế độ Ngô đình Diệm, kết cuộc đến một cái chết. Sau mấy ngày lại cảm ơn Thượng đế về điều đó chẳng ? Đúng như thế, vì «thành tâm không nằm trong những lời nói mà trong những hành động» là cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm vậy.

Hai đoạn diễn văn trên dẫn chứng một phần nào chính phủ Kennedy không còn muốn «lưu lại» chế độ T.T Ngô đình Diệm qua bàn tay thép bọc nhung của Đại sứ Cabot Lodge hợp cùng CIA.

Tuy nhiên sau cái chết của T.T Ngô đình Diệm (chế độ sụp đổ) tình hình Nam Việt Nam khủng hoảng chưa từng thấy. Người ta nghĩ rằng chính phủ Hoa Kỳ Kennedy đã sai lầm, ông Cabot Lodge là một nhà ngoại giao thất bại hơn là thành công trong việc hạ bệ Tổng Thống Ngô đình Diệm.

Vì thế trong cuốn Farawell To America tác giả James Hepburn đã viết :

« ... CIA cũng ném những thất bại đáng kể nhất là vụ Indonésia chống Sukarno năm 1958. Tại Lào với Phouma, tại Việt Nam với Tổng thống Ngô Đình Diệm».

Như thế định mệnh, lưỡi hái tử thần theo đuôi rình rập Tổng thống Ngô đình Diệm với nhiều nguyên nhân, nhiều nhân sự trong chuỗi biến động từ lúc ông Đại sứ Lodge thay thế ông Nolting. Và quãng thời gian này CIA thật sự nhúng tay vào nội bộ nước ta.

Trong chiếc hầm đầy bóng tối (bóng tối của sự ra đi vĩnh viễn) khoảng ngoài 7g tối 1-11-63 chuông điện thoại dinh Gia Long reo lên trong lúc ấy Tổng thống Ngô đình Diệm, Đại úy Bằng và tôi sửa soạn lên xe deux chevaux rời dinh Gia Long. Đại úy Lê công Hoàn là người nhắc ông nói để nghe. Bên kia đầu giây được xưng danh là Thiếu tá Nguyễn bá Liên Tư lệnh phó Thủy quân lục chiến mà cũng là người trực tiếp đánh vào dinh Gia Long trong vài tiếng đồng hồ nữa.

Thiếu tá Nguyễn bá Liên khuyên Đại úy Lê công Hoàn và mấy anh em trong ấy bỏ dinh Gia long về với Cách Mạng. Thiếu tá Nguyễn bá Liên hỏi tin tức tôi có bình an không ? Đại úy Lê công Hoàn cho biết tôi đang ở dưới kia với ông cụ. Thiếu tá Nguyễn bá Liên hỏi «Dưới» nào ? «Dưới» ở đây là dưới hầm nhưng Đại úy Hoàn không dám tiết lộ mà chỉ nói mơ hồ là dưới kia.

Thiếu tá Nguyễn bá Liên chỗ bà con với tôi và rất quen biết với Đại úy Lê công Hoàn. Thiếu tá Nguyễn bá Liên nhấn mạnh. «Các anh ra đi, về sau có chuyện

buồn không biết nói làm sao. Quân cách mạng sắp tấn công dinh rồi đó. Nếu không tin tôi (Thiếu tá Liên) thì đây có Thiếu tá Lý tòng Bá sẽ nói chuyện».

Trong mấy giây đồng hồ Thiếu tá Nguyễn bá Liên đưa máy điện thoại cho Thiếu tá Lý tòng Bá. Thiếu tá Lý tòng Bá xác nhận với Đại úy Lê công Hoàn là sắp tấn công, hãy ra ngay đi.

Sau đó Thiếu tá Lý tòng Bá đưa máy cho Đại tá Nguyễn văn Thiệu. Lê công Hoàn khi biết đó là Đại tá Nguyễn văn Thiệu, Đại úy Lê công Hoàn xưng hô ngay: «Thưa Đại tá, đây là Lê công Hoàn đàn em của Đại tá khóa 12 võ bị». Đại tá Nguyễn văn Thiệu hỏi : Ông cụ thế nào ? Bình yên không ? Ở đâu ?»

Lê công Hoàn cũng âm ớ nói : «Ở dưới». Đại tá Nguyễn văn Thiệu vội nói trong vui vẻ «Ở dưới là dưới hầm phải không ?». Đại úy Lê công Hoàn yên lặng, âm ớ. Không xác định.

Đại tá Nguyễn văn Thiệu cũng khuyên Lê công Hoàn bảo anh em trong đó đầu hàng và rời bỏ dinh Gia Long vì Thủy quân Lục chiến và Thiết giáp sẽ tấn công mãnh liệt. Là công Hoàn dạ dạ vâng vâng rồi gác máy.

Từ đó màn đêm xuống với dinh Gia Long với tinh thần căng thẳng của quân phòng vệ Tổng thống Phủ.

15. Lánh Nạn

T.T Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu, ông Cao xuân Vỹ, Đại úy Bằng và tôi kèm theo sau có Đại úy Lê công Hoàn và Đại úy Lộc, tất cả đều từ ngôi hầm đi ra mặt tiền của dinh Gia Long (Công sát đường Pasteur).

Trên sân sỏi buồn tẻ, chiếc deux chevaux đậu sẵn. Đây loại deux chevaux đít bằng, có hai cửa kính nhỏ ở đằng sau. Hai bên hông bít bùng.

Ông Cao xuân Vỹ mở cửa đằng sau, cửa bung ra thành hai cánh xò ra hai bên, Viên tài xế đã ngồi vào tay lái từ hồi nào.

Anh ta hớt tóc rất ngắn, khổ người khá lớn. Tôi chưa hề gặp anh ta ở dinh Gia Long bao giờ cả. Nếu tôi không nhầm thì viên tài xế là bộ hạ của ông Cao xuân Vỹ đưa vào đón T.T và ông Ngô đình Nhu.

T.T Ngô đình Diệm lên xe trước tiên. Kế đến ông Ngô đình Nhu và Đại úy Bằng. Còn tôi ngồi ở băng trước sát cạnh tài xế.

Loại xe deux chevaux ở đằng sau không có ghế ngồi nên Tổng thống Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu và đại úy Bằng phải ngồi trệt xuống sàn xe.

Tổng thống Ngô đình Diệm ngồi sau lưng tài xế. Ông Ngô đình Nhu ngồi phía sau lưng tôi. Đằng sau nữa là đại úy Bằng.

Khi xe chuyển bánh qua cánh cửa của dinh Gia Long sát đường Pasteur tôi còn trông thấy Đại úy Lê công Hoàn, đại úy Lộc đi bộ kèm theo hông xe. Còn ông Cao xuân Vỹ hơi xa về đằng sau. Sự chậm trễ của ông Cao xuân Vỹ là vì ông ta thấy Tổng thống và ông Ngô đình Nhu ngồi ở trong xe rất thương, Ông Vỹ chạy vào trong định lấy cái nệm mousse lót vào sàn xe cho T.T và ông Ngô đình Nhu ngồi nhưng khi ông Vỹ ra đến nơi thì xe nổ máy và chuyển bánh rời dinh Gia Long. Ông Vỹ đành bỏ lại tấm nệm trên sân sỏi. Chiếc deux chevaux ra đường Pasteur rẽ vào cổng sau của tòa Đô chánh rồi ra cổng trước trên đường Lê thánh Tôn. Xe ngừng lại vài giây đồng hồ tôi vẫn còn thấy Lê công Hoàn, đại úy Lộc, ở đằng sau. Từ giờ phút đó đối với tôi là một khúc rẽ cuộc đời.

Chiếc deux chevaux rú lên ra đường Lê thánh Tôn chạy ngang qua rạp Cinéma Rex, rẽ về tay phải, ngon trón trên đường Lê Lợi.

Đằng sau chiếc deux chevaux một chiếc Land Rover đuổi theo. Trong đó có ông Cao xuân Vỹ, cứ thế xe chạy mãi đến nha Thanh niên (ngôi nhà Đại Thế giới cũ) ở đường Đồng Khánh, tới đây ông Ngô đình Nhu và T.T, chuyển xe.

Tôi theo Tổng thống, Đại úy Bằng, ông Cao xuân Vỹ tạm biệt Tổng thống và ông Ngô đình Nhu. Và không ai ngờ rằng giờ phút gặp mặt cuối cùng là ở đây.

Lộ trình của T.T Ngô đình Diệm rời dinh Gia Long rất đơn sơ và dễ dàng. Trên đường lánh nạn, phố xá vắng ngắt như tờ, tôi không thấy một anh lính chiến nào, thỉnh thoảng mới trông được một cảnh sát viên. Trong giờ ấy tôi còn bắt gặp một chiếc Taxi đang chạy với một tốc lực rất nhanh.

Tổng thống Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu thoát ra dinh Gia Long một cách điềm nhiên. Tuy trong lòng lo sợ, nhưng sau khi đảo chánh thành công thiên hạ đồn rằng Tổng thống Ngô đình Diệm đã thoát một con đường hầm bí mật từ dinh Gia Long đến Chợ lớn.

Có người tưởng tượng hơn lại cho con đường hầm đi sâu qua đường Lê Thánh Tôn vì thế T.T Diệm mới ra đi dễ dàng như thế.

Giờ phút rời khỏi hầm cũng nhanh chóng không thể tưởng tượng được. Tôi, Đại úy Lê công Hoàn, Đại úy Lộc, Đại úy Bằng, ông Ấn đang quây quần chung quanh T.T. Ông Ngô đình Nhu từ ngoài hành lang vào ông Nhu nhìn Tổng thống Ngô đình Diệm nói : «Đi, sửa soạn đi». Tổng thống Diệm vẫn ngồi, mắt ngược lên hỏi ông Nhu «Đi mô». Ông Nhu đáp lại «cứ đi đã». T.T Diệm gọi ông già Ấn «Lấy cái kẹp (cặp) xuống đây». Ông già Ấn nhanh chân đưa xuống chiếc «cặp da» cho T.T. Tổng thống nói với những sĩ quan có mặt. «Đi theo ruột đưa thôi». Tất cả đều hiểu ý Tổng thống nhưng Tổng thống lại không chỉ định dứt khoát ai theo Tổng thống.

Chiếc cặp da được đặt lên bàn trước mặt Tổng thống. Tổng thống đứng dậy (chuẩn bị đi) trao cho Đại úy Lê công Hoàn chiếc cặp da đó. Như thế có nghĩa là Hoàn được Tổng thống chọn đi theo. Tổng thống nhanh chân lách ra cửa hầm, các sĩ quan tự động rẽ lối cho Tổng thống.

T.T bất thần ngừng lại cửa hầm giây lát trong khi đó tôi lấy chiếc cặp da trên tay Lê công Hoàn và thưa với T.T : «Hoàn đã có vợ con, xin cụ cho con được thay thế». T.T nhìn tôi hơi khế gật đầu rồi bước đi. Tôi tạm biệt Lê công Hoàn chạy theo Tổng thống cho kịp thời gian đòi hỏi.

Trong buổi chiều hôm đó. Tôi chứng kiến những sự lo âu tràn ngập trên những khuôn mặt chung quanh Tổng thống Ngô đình Diệm. Những khuôn mặt này thật sự trung thành, xót xa khi nhìn Tổng thống Ngô đình Diệm với dinh Gia Long một cách âm thầm.

Buổi chiều ấy, Tổng thống Ngô đình Diệm lột da một tô cháo gà do ông già Ân mang xuống hầm. Tổng thống cầm thìa uể oải múc cháo, một cử chỉ bệ rạc mất rồi. Tổng thống nhìn các sĩ quan chung quanh rồi nói với gia Ân «Múc vài tô nữa cho anh em ăn với», ông già Ân ra dấu cho anh em, tất cả đều thưa cụ «ăn cả rồi», thật ra tô cháo đó là món ăn cuối cùng. Nhà bếp đã hết nấu còn đâu nữa mà ăn. Cũng tô cháo này là bữa ăn phục dịch cuối cùng của ông gia Ân đối với T.T Ngô đình Diệm.

Lúc rời khỏi hầm, tôi thấy tô cháo còn nguyên vẹn đang nằm hờ hững trên bàn. Lúc ấy 7g10 tối 1-11-63.

Còn gì buồn hơn. Còn gì kỷ niệm hơn một buổi tối âm ỉm như thế. Một buổi tối mà số mệnh của tất cả những người có mặt trong dinh Gia Long vô cùng bấp bênh. Đồng thời mang đến buồn tẻ, tủi nhục tiền đưa một vị T.T đến một phương trời vô định.

16. Chiếc Cặp Da

Sau đảo chánh, người dân thắc mắc rất nhiều về chiếc cặp da của T.T Ngô đình Diệm và chiếc cặp da của ông Ngô đình Nhu.

Trên đường xuống Chợ lớn (nhà Mã Tuyên) tôi không thấy ông Ngô đình Nhu xách cặp da. Duy chỉ có chiếc cặp da của T.T Ngô đình Diệm mà tôi đang giữ trong tay.

Chiếc cặp da «vô hình» của ông Ngô đình Nhu là một đề tài sống còn khi đảo chánh thành công. Trong khi chiếc cặp da có thật của T.T Ngô đình Diệm lại bị dân chúng, báo chí quên lãng.

Tôi đọc một vài nhật báo xuất bản tại Sài gòn vào ngày 5-11-63 khai thác về chiếc cặp da của ông Ngô đình Nhu mà trong đó được mô tả là một số tiền lớn và ngân phiếu của các ngân hàng ngoại quốc. Dư luận rằng, chiếc cặp da ấy ông Ngô đình Diệm đã trao cho ông Cao xuân Vỹ cất giữ. Nay ông Nhu chết rồi thì ông Cao xuân Vỹ chiếm đoạt.

Tôi nhớ rõ khi rời hầm trú ẩn T.T Ngô đình Diệm mặc áo sơ mi trắng, thắt cà vạt màu sậm, quần cũng màu sậm, chân mang đôi dép hạ. Ông Ngô đình Nhu, áo sơ

mi trắng ngần tay, không thắt cà vạt, quần vẫn hơi sậm. Ông Nhu không mang theo một vật dụng nào cả. Vì thế khi nói về chiếc cặp da tiền bạc của ông Như mang theo là một điều ngạc nhiên đối với tôi. Chiếc cặp da của ông Nhu đã làm liên lụy đến ông Cao xuân Vỹ và người em của ông này rất nhiều với chính quyền mới.

Giờ này ông Cao xuân Vỹ đã bị bắt giam cầm tù. Tôi vốn không quen biết nhiều về ông Cao xuân Vỹ. Và cũng chưa lần nào nói chuyện với ông ta. Thành thử tôi nhận định khách quan tai nghe mắt thấy.

Ông Cao xuân Vỹ là người tâm đầu ý hợp ông Ngô đình Nhu về việc tổ chức Thanh Niên Cộng Hòa. Có thể nói rằng ông Cao xuân Vỹ là một thứ siêu mật vụ cho ông Ngô đình Nhu (tin tưởng hơn cả bác sĩ Trần kim Tuyến). Cho nên khi phái đoàn Liên Hiệp Quốc đến Saigon điều tra «đàn áp Phật giáo tại VN» ông Cao xuân Vỹ hợp công nhân viên mật vụ dàn xếp với các đại diện nào đó thăm các Thượng tọa, Đại đức và lo chỗ ăn chỗ ở tại khách sạn Majestic.

Theo chương trình của mật vụ là phải khóa chặt miệng những nhân viên điều tra này khi họ rời khỏi VN. Bằng cách hiến dâng cho quý vị này những Thanh nữ cộng hòa. Trong khi đó máy hình tự động được ngụy trang trên trần nhà chụp lia lịa. Những bức hình «con heo»

này đã được chuyển về sở nghiên cứu chính trị và nham và minh quân đội.

Tôi nghĩ rằng nếu không có cuộc đảo chánh 1-11-63, lúc từ biệt VNCH, nhân viên mật vụ sẽ cho quý vị điều tra L.H.Q nhìn rõ những bức hình đó với những lời dọa dẫm thì không biết bản điều tra sẽ nói những gì để chứng tỏ là có điều tra chứ không phải đến Saigon để «giải khuây».

Tôi được biết như thế, nên thâm nhủ trong lòng, những cuộc điều tra, giám sát quốc tế chỉ là một hình thức đẹp đẽ, nội dung không lấy làm tin tưởng cho lắm. Nhất là đối với những quốc gia bé nhỏ như VN.

Ông Cao xuân Vỹ bị nằm trong chức này. Một tổ chức không lấy gì làm tốt đẹp qua một thủ đoạn thông thường với các tay tổ gián điệp. Tuy nhiên ông Cao xuân Vỹ là người làm cho tôi nhớ dai nhất. Vì ông là người «ăn cây nào, rào cây nấy» rất hợp với bản tánh tôi. Từ chỗ đó, trong thâm tâm tôi quý trọng ông ấy và hy vọng một ngày nào đó sẽ gặp ông ta qua một câu chuyện về Tổng thống Ngô đình Diệm thật tài.

Tôi nói như thế vì chính tôi chứng kiến ông Cao xuân Vỹ đã nặng nợ với dinh Gia Long khi phát phát súng đảo chính khởi nổ rền trời. Cái bọn ngày xưa (1960)

thành lập ủy ban chống đảo chánh trốn biệt tằm. Có lẽ đang chờ đợi sự thành công lật ngược của T.T Diệm, để bọn này tái bán ủy ban chống đảo chánh, khi đảo chính tan rã 100% như hồi 1960.

Duy một mình ông Cao xuân Vỹ đã ra vào dinh Gia Long tới tấp với nhiều điều căn dặn của ông Ngô đình Nhu. Dưới mắt ông Cao xuân Vỹ là người độc nhất để cho ông Ngô đình Nhu bàn kế và liên lạc với bên ngoài.

Ông Cao xuân Vỹ đã không làm được một điều gì cả, ngoài việc «xa giá» T.T Diệm và ông Nhu bỏ lại dinh Gia Long cho một chế độ huy hoàng đã qua. Ông Cao xuân Vỹ, «một con én không tạo được một mùa xuân» trong sứ mạng liên lạc bên ngoài. Bọn hèn nhát đã trốn tất cả. Nhất là Nguyễn đình Thuần bộ trưởng phủ Tổng thống kiêm phụ tá Quốc phòng. Và kéo thêm mớ tôm tép bộ trưởng vào hạng lánh nạn. Thế là dinh Gia Long cô đơn với T.T Diệm, ông Ngô đình Nhu và ông Cao xuân Vỹ trong lò lửa đảo chánh đang chập chờn thiêu rụi.

Rời khỏi dinh Gia Long với nỗi lòng lo lắng, chua chát trong thâm tâm mỗi người trên chiếc deux chevaux. Người tài xế không quen biết, lần đầu tiên trong đời lái xe cho một vị T.T ở vào giai đoạn khó khăn chính trị.

Hành trang cho một Tổng thống vốn vẹn chiếc cặp da nhỏ. Chiếc cặp da theo sau một đời người và nó cũng bị tước đoạt khỏi tay người chủ đi trong ngàn thu.

Chiếc cặp da của ông Ngô đình Nhu không còn bàn cặp đến nữa. Vì nó là một sản phẩm tưởng tượng sau đảo chánh thành công. Và nếu có sự thật thì hôm nay khó mà tìm ra tông tích ở phương nào. Chiếc cặp da của T.T Ngô đình Diệm, tôi đi xách khá lâu trên đường lánh nạn, trong chiếc cặp da đó gồm có một bộ áo quần, chiếc đồng hồ đeo tay, máy ảnh, vài đồ án khu trừ mật và một số ngân phiếu du lịch của ngân hàng ngoại quốc.

Như tôi đã từng viết trong hồi bút này là chiếc cặp da của Tổng thống Ngô đình Diệm bị tước đoạt khi ông bị áp giải lên thiết vận xa M113 trên sân nhà Cha Tam.

Cơ quan an ninh đã hỏi tôi rất nhiều về cái cặp da này, ai đã chiếm đoạt trong trong giờ phút bắt Tổng thống Ngô đình Diệm. Tôi không nhớ rõ gì cả. Vì lúc ấy tinh thần rối loạn lắm. Trước sự dằng co của ông Ngô đình Nhu, vài sĩ quan quân lính lên đạn sẵn sàng bóp cò.

Tôi không còn đủ thì giờ suy nghĩ một việc gì cả, ngoài sự lo âu cho tánh mạng của T.T Ngô đình Diệm.

Bên trong sân nhà thờ cha Tam như thế, còn bên ngoài có hai chiếc xe Jeep đang đợi sẵn, trên đó có lẽ là những sĩ quan cao cấp chỉ huy cuộc bắt Tổng thống Ngô đình Diệm.

Cho nên giờ phút đó không thấy ai (T.T Diệm, ông Nhu Nhu và tôi) quan tâm đến chiếc cặp da nữa.

Rồi khi quân đảo chính đẩy tôi lên chiếc GMC. Tổng thống Ngô đình Diệm gọi tôi và ra dấu đưa chiếc cặp da, chiếc mũ dạ và ba toong cho ông. Tôi vội vàng đưa cho T.T, nhưng hai tay T.T chưa sờ được những đồ vật ấy thì một sĩ quan đã giật lấy. Nếu tôi không nhớ nhầm thì viên sĩ quan này là Đại úy N, thế là chiếc cặp da của T.T Ngô đình Diệm biệt tích.

Và có lẽ để trám vào lỗ hổng này người ta đã phóng đại, loan truyền về cái cặp da đầy tiền của ông Ngô đình Nhu.

Nếu ông Nhu có cặp da tiền bạc đã được sửa soạn đưa ra ngoài trước 7g tối ngày 1-11-63 thì tôi không được rõ. Nhưng ước đoán như thế là không đúng hẳn với cá tính ông Ngô đình Nhu. Ông Nhu là người rất cẩn thận. Một số tiền lớn không thể ra đi một cách dễ dàng như thế, trong lúc ông ta hy vọng đánh đuổi được đảo chánh. Nếu có cặp da tiền thì giờ phút rời Dinh Gia

Long ông ta mang theo. Như tôi đã viết là tôi không hề thấy ông Nhu mang vật dụng nào cả.

Có người trong dinh Gia Long kể lại hồi ông Nhu chủ trương tuần bảo Xã hội. Mỗi lần thanh toán tiền bạc rất kỹ và tờ báo này chính ông ta là người sửa bài (Correcteur). Nhà in rất kêu ca về tiền bạc ông Nhu tính toán.

Nhớ lại câu chuyện này, tôi nghĩ rằng một người cẩn thận như ông Ngô đình Nhu không thể nào giao một chiếc cặp trần ngập tiền bạc cho ông Cao xuân Vỹ mà ông không biết cuộc đời mình thế nào sau cuộc đảo chánh.

Người chết không thể mang theo hành trang. Sinh ra bằng hai bàn tay trắng thì lúc trở về với cát bụi cũng như thế. Chiếc cặp da kia đáng giá nghìn vàng đi nữa cũng vô nghĩa với người chết. Định luật chung chứ không riêng biệt cho T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu.

Trong khoảng khắc cuộc đời, hành lý cuối cùng là một chiếc cặp da mà một Tổng thống ngự trị ròng rã 9 năm trường đã bị tước đoạt tức thời như cái chết cô đơn của ông.

Chiếc cặp da vô tri đã bị quên lãng (dầu nhem !)
Không quan tâm cho người chết, nhưng có phần quan trọng cho những người sống trong giai đoạn hấu như biến loạn này.

Trong suốt thời gian dinh Gia Long qua nhà Mã Tuyên, rồi cuối cùng ở nhà thờ cha Tam, tôi có cảm giác T.T Ngô đình Diệm không để ý đến chiếc cặp da ấy. Khi ở nhà Mã Tuyên T.T bảo tôi mở cặp lấy bộ áo quần áo cho ông. Đó là một lần duy nhất T.T Ngô đình Diệm mở cặp trên đường lánh nạn. Và cũng từ nhà Mã Tuyên ra đi Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu. Nhu mặc Complet. Tôi nghĩ đó là lần dọn mình cuối cùng của hai ông.

Từ dinh Gia Long đến Nha Thanh niên Cộng Hòa (Sòng bạc Đại thế Giới cũ) Tổng thống Diệm, ông Ngô đình Nhu chuyển qua chiếc Land Rover để đi đến nhà Mã Tuyên.

Mã Tuyên là một bang trưởng của một nhóm người Huê Kiều ở Chợ Lớn. Mã Tuyên còn là Thủ Lãnh Thanh niên Cộng Hòa ở vùng này. Mã Tuyên không phải là một đại thương gia cự phủ như tiếng đồn sau đảo chánh 1-11. Mã Tuyên chỉ là một người có nhiều uy tín.

Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu đến nhà Mã Tuyên là một điều tình cờ cuối cùng trong cuộc đời T.T và cố vấn T.T.

Tôi ước đoán (có thể nhầm) T.T Ngô đình Diệm đến nhà Mã Tuyên là theo sự bàn bạc, ý kiến của ông Ngô đình Nhu và ông Cao Xuân Vỹ.

Sự bất thần đó đã làm cho gia đình Mã Tuyên không kịp thời dọn dẹp đón tiếp vị Tổng thống lánh nạn.

Chính Mã Tuyên ra cửa đón tiếp T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu.

Mã Tuyên vội vàng hướng dẫn T.T và ông Nhu lên lầu, vào một phòng rộng giành riêng cho hai ông. Ở đây đã được xếp dọn tươm tất.

Tôi đưa chiếc cặp da cho T.T Diệm, lùi ra ngoài, khép cửa lại. Tôi kiếm ghế ngồi ở hành lang trước cửa phòng T.T Ngô đình Diệm.

Mã Tuyên xuống nhà dưới, sau đó vợ con Mã Tuyên mặc áo quần tươm tất ra mắt T.T Ngô đình Diệm như là một vinh dự được đón tiếp T.T tại nhà riêng của họ.

Mã Tuyên nói tiếng Việt không được thông thạo nên rất khó nghe. Những tách trà thơm ngon được bày ra.

Khách và chủ uống vài ba ngụm rồi Mã Tuyên cáo lui xuống nhà dưới. Máy điện thoại ở nhà Mã Tuyên không được liên lạc. T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu ra lệnh cổ thủ dinh Gia Long với lính phòng vệ bằng máy truyền tin siêu tần số đã mang theo. Vì thế quân dinh Gia Long vẫn tin tưởng T.T Ngô đình Diệm đang ở bên cạnh họ. Bản kêu gọi các cấp võ trang, bản quân sự ở các tỉnh về giải phóng Thủ đô được phát đi trên làn sóng bí mật là trong thời gian này.

Dân chúng Saigon và một vài vùng chiến thuật bắt được làn sóng này đều cho rằng T.T Diệm thiết lập với vàng đài phát thanh trong dinh Gia Long. Nhưng thật ra T.T đã thuê băng lời nói đó và phát thanh trên chiếc xe truyền tin được lệnh đỗ gần ở nhà Mã Tuyên.

T.T Ngô đình Diệm không xử dụng máy điện thoại nhà Mã Tuyên vì không muốn gia đình Hoa Kiều này bị liên lụy về sau này.

Vì thế trước khi đến nhà Mã Tuyên Tổng thống từ chối đến một vài nhà quen biết khác. Cuối cùng Tổng thống phải theo ông Ngô đình Nhu đến đây (chết cùng chết, tôi ở đâu chú ở đó và chủ đâu tôi ở đấy).

Bằng chứng khi quyết định liên lạc với H.Đ.T.L Tổng thống Ngô đình Diệm rời khỏi nhà Mã Tuyên tìm kiếm chỗ ở của các vị lãnh đạo tinh thần Thiên chúa giáo. Và nhà thờ Cha Tam được chọn là nơi không xa nhà Mã Tuyên lắm.

Đáng ra ông Ngô đình Nhu quyết định dùng máy điện thoại ở nhà Mã Tuyên gọi H.Đ.T.L vì cứ di chuyển nhiều lần đâm ra nguy hiểm. T.T Diệm không muốn thế, ông muốn đến nhà thờ nước lễ sớm và dùng điện thoại ở đó luôn thể. Cũng một phần nhờ ở điểm này mà quân đảo chính không tìm ra tông tích của T.T Ngô đình Diệm.

Khi đảo chính thành, ai cũng nói rằng đêm 1-11-63 ngôi nhà Mã Tuyên hoàn toàn thay đổi, ở đó điện thoại reo tới tấp và trở thành địa điểm đầu não của T.T Ngô đình Diệm. Người ta không quên thêm dặt những cuộc tiếp trước của «cự phú» Mã Tuyên và người ta có cảm tưởng ở đó là thiên đô của bậc đế vương thời phong kiến.

Nhưng trong thời gian đó Mã Tuyên bình thản. Và chắc chắn ông ta vinh dự vô cùng. Mã Tuyên không ngờ rằng gia đình ông bỗng nhiên là nơi lánh nạn của vị nguyên thủ quốc gia.

Một vị T.T rất có nhiều uy lực từ trong cũng như ngoài nước trải 9 năm qua. Một người Hoa kiều tha phương như Mã Tuyên được vinh hạnh như thế thì lấy gì làm sung sướng cho bằng.

Người Trung hoa trải qua thời phong kiến lâu dài. Tôn trọng đạo Thánh Hiền, thì việc T.T đến lánh nạn Mã Tuyên chấp nhận không nghĩ đến nguy hiểm đón chờ.

Đêm 1-11-63 đã mang lại Hoa Kiều Mã Tuyên một đêm dài bất chợt. Mã Tuyên không ngủ, ông ta ngồi ở nhà dưới uống trà một mình rất ung dung.

Thỉnh thoảng hồi thúc vợ con đi ngủ. Dù rằng tất cả đều đặt mình xuống giường nhưng chẳng có ai ru được giấc ngủ được.

Mã Tuyên là người thừa thãi nhất trong cuộc diện nguy nan này, song ông ta vẫn tỏ ra mình là người thừa hành, được T.T.V.N.C.H giao phó an ninh trong căn nhà này. Vị thế thỉnh thoảng Mã Tuyên đứng dậy nghe ngóng nhìn ra cửa, dù đã đóng kín lăm.

Khi đến nhà Mã Tuyên, tôi nghĩ rằng tạm nghỉ ở đây nhiều nhất là hai tiếng đồng hồ. Vì có những chương trình đi đường thủy xuống Long An, tìm phương tiện về

vùng bốn. Nhưng ít tiếng đồng hồ sau Tổng thống Ngô đình Diệm trông chiều chán nản không cần thiết rời nhà Mã Tuyên đi đến vùng xa xôi.

Nguyên do là ông Ngô đình Nhu đề nghị nên chia làm hai, T.T Diệm đi vùng bốn, còn ông Ngô đình Nhu nguy trang đi vùng hai. T.T Diệm không bằng lòng. T.T muốn hai người phải sống chết ở bên nhau.

Ông Nhu thấy T.T Diệm giận dỗi liền bỏ ra ngoài một lúc mới trở vào, không biết lúc ra ngoài suy nghĩ như thế nào ông Ngô đình Nhu theo lời T.T Diệm không cần phải đi đâu nữa.

Cho nên Tổng thống Ngô đình Diệm đến nhà Mã Tuyên bắt đắc dĩ trong đêm tối đầy nguy hiểm, sóng gió 1-11-63. Và khi đến nhà thờ Cha Tam không phải đó là con đường cùng của T.T Ngô đình Diệm. Theo tôi nhận xét tình hình, Tổng thống lưu lại nhà Mã Tuyên, nhà thờ Cha Tam hoặc rời khỏi Thủ đô Saigon, tất cả đều dễ dàng như trở bàn tay. Nhưng có lẽ sao trời đã mờ, nên nảy sinh ra nhiều nguyên cớ cảm chân Tổng thống đưa dân vào lưới hái tử thần. Trước khi chết con người hầu như sáng suốt để định đoạt số phận, rửa sạch bụi trần ai. Tổng thống Diệm đã cố gắng làm cho Mã Tuyên khỏi liên lụy về sau. Tổng thống dọn mình rước lễ, món ăn tinh thần trước khi mặt trời lên. Tắt cả ngàn

thứ ấy là trạng thái của người sống đang từ từ đi vào cõi chết mà không hay biết.

Căn nhà Mã Tuyên ở bên ngoài không có dấu vết chứng tỏ sự có mặt của vị Tổng thống lánh nạn, chiếc Land Rover đỗ khuất cuối hẻm nhỏ gần đường Hậu Giang cùng với chiếc xe Dodge 424 truyền tin.

Đêm đầu tiên của ngày đảo chánh dài đằng đẳng, mọi thứ đều yên lặng từ bên ngoài cho tới bên trong nhà Mã Tuyên. Tổng thống Diệm trở lại tư thế của người uống trà như lúc ở trong hầm dinh Gia Long.

Mọi liên lạc giờ đây đã coi như đứt đoạn. Ông Ngô đình Nhu ngồi trên chiếc ghế hơi ngả đầu về phía sau nhìn lên trần nhà, phải chăng ông đang ngẫm nghĩ cuộc đời đang rẽ vào lối nào đây ?

Gần về sáng T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu bất thần thay đổi quần áo. Hai ông mặc complet như những ngày tiếp khách ở dinh Gia Long. Hai bộ complet đều màu nhạt, T.T Diệm bỏ lại đôi dép hạ thay vào chân đôi giày nâu.

Tôi không được rõ những thứ áo quần, giày, ai đã mang theo vào lúc nào. Riêng T.T Diệm, tôi được biết chỉ có một bộ quần áo trong cặp da. Chứng tỏ rằng

trước khi đến nhà Mã Tuyên, ông Ngô đình Nhu đã cho người mang đồ xuống đây rồi. Sự thu xếp tươm tất này đã có tiếng đồn ngôi nhà Mã Tuyên, T.T Diệm và Ông Ngô Nhu đến đây nhiều bận. Cũng có tiếng đồn sau đảo chánh khi T.T Diệm đến nhà Mã Tuyên thì ở đây trở thành dinh thự nguy nga với nhiều tiện nghi. Ngôi nhà Mã Tuyên bắt thần thay đổi cùng những lễ nghi của người Tàu thời phong kiến tiếp đãi T.T Ngô đình Diệm. Dư luận ấy đã làm cho Mã Tuyên trở nên nhà kinh tài của chế độ Ngô đình Diệm và Mã Tuyên cũng được hân hạnh đi vào huyền thoại.

Thật ra thì vào nhà Mã Tuyên, mọi việc đều bình thường. Mã Tuyên hết lòng cung kính T.T Ngô đình Diệm. Không có những nghi lễ kênh kiệu xảy ra trong giờ phút tăm tối này. Dù sao ai ai cũng cảm thấy bận rộn trong trí, đâu có thì giờ để vẽ vờ những nghi lễ không cần thiết cho một cuộc lánh nạn.

Mã Tuyên không nề hà, bất mãn điều gì cả. Mã Tuyên cũng biết gia đình ông sẽ mang hậu họa khi chính quyền đảo chánh biết Tổng thống Ngô Đình Diệm đã đến đây. Biết thế Mã Tuyên vẫn sẵn sàng đợi chờ. Đợi chờ đó đã đến, ông ta đi ngồi tù về tội kinh tài cho chế độ Ngô đình Diệm.

Dầu sao đi nữa ở ngôi nhà Mã Tuyên giảm bớt sự lo lắng trong tôi hơn là lúc ở trong hầm dinh Gia Long. Hiểm nguy vẫn đeo đuổi nhưng ở đây đem lại phần nào thư thái, bảo đảm tính mạng.

Đến nhà Mã Tuyên đúng vào lúc 8 giờ 45 tối. Rất sớm đối với thời gian, nhưng vì có đảo chánh, phố xá im lìm trông như đi vào chốn sa mạc không người. Cho nên cảm thấy khuya lắm rồi khi bóng tối dâng tràn vùng Chợ-Lớn.

Ở nhà Mã Tuyên một đêm. Một đêm làm cho tôi suy nghĩ mông lung. Một đêm chờ sáng sẽ còn xảy ra những gì nữa chẳng ? một ngôi nhà bang chủ ngoại kiều Trung Hoa vào thế thụ động phải chấp chứa một vị Tổng thống đang trên đường bôn ba. Nhưng với lòng tự tin trong chín năm qua, người bang chủ này hy vọng Tổng thống Ngô đình Diệm sẽ đoạt lại quyền bính, dù bị thời gian trì hoãn.

Đối với T.T Diệm có một dĩ vãng huy hoàng rất gần nên đã gây hy vọng cho mọi người. Rồi một đêm dài nặng trĩu trôi qua. Bên ngoài ánh sáng nhá nhem báo hiệu buổi sáng bắt đầu. Giờ đó định mệnh đoạt mạng sống của Tổng thống Ngô đình Diệm, dưới họng súng Roleau 38, khâm liệm máu đào trong thiết vận xa M113. Người đã đi. Cởi chết không dung thứ một ai.

Có một điều đáng nói là Mã Tuyên rất xa lạ với T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu. Chính Mã Tuyên cho biết đây là lần đầu tiên trọng đại trong đời ông ta được vinh dự bàn luận, nói chuyện với T.T Ngô đình Diệm. Và lấy làm hãnh diện với đồng bào ông ta cùng con cháu sau này là chính tể xá này đã dung túng một vị Tổng thống tên tuổi.

Lời nói của một ông bang trưởng người Trung Hoa phải tin tưởng điều đó. Và chắc chắn đó là sự thật hiển nhiên.

Sau đảo chánh 1-11-63, bỗng nhiên Mã Tuyên là nhân vật của chế độ Ngô đình Diệm. Mã Tuyên được bàn tán, thù ghét hơn cả những bộ trưởng. Vô tình Mã Tuyên người Hoa Kiều Cholon trở nên nhân vật thời đại mà chính ông ta chẳng có gì quan trọng đối với chế độ cũ.

Nào là Mã Tuyên mật vụ. Mã Tuyên kinh tài. Mã Tuyên là nơi hẹn hò của ông Ngô đình Nhu và T.T Ngô đình Diệm, Mã Tuyên vào dinh Gia Long nhiều bận.

Như đã nói trên T.T Ngô đình Diệm đến nhà Mã Tuyên lần đầu và T.T gặp Mã Tuyên cũng là lần đầu. Tất cả đều đơn giản như thế.

Từ lúc đến nhà Mã Tuyên tôi ở hành lang lầu hai. Thỉnh thoảng vào bên trong khi T.T cần đến. Tôi thích đứng ở ngoài vì hôm ấy tin tưởng an ninh được đảm bảo.

Những giờ phút này T.T rất hay gọi, dù không có chuyện gì đáng sai bảo, không bù lại cho lúc ở dinh Gia Long T.T ít đòi hỏi sĩ quan tùy viên. Tôi nghĩ rằng Tổng thống cảm thấy cô đơn. T.T không vững tâm ngồi yên lặng, quanh h iu trong gian phòng để trông thấy bộ mặt ông Ngô đình Nhu ử rữ, méo mó với hai bàn tay vuốt những nếp trán nhăn lại.

Tổng thống hỏi tôi «Radio nó nói gì nữa». Tôi kính cẩn đáp «Vẫn như hồi chiều. Tuyên cáo, danh sách Tướng lãnh». T.T nhìn thẳng vào tách nước trà đưa tay nâng chén. Dáng điệu bề vệ thường nhật, không thay đổi tí nào.

Và cứ cái khung cảnh chìm đắm này kéo dài đến nửa đêm mà không có một chuyện gì xảy ra nữa.

Vì cái yên lặng bị động lại trong nhà Mã Tuyên, tôi bắt đầu thấy ngهن lỏi của Tổng thống Diệm đối phó với thời cuộc. Quân tiếp viện từ quân đoàn 4 đã có tin bị chặn lại gần Bắc mỹ Thuận.

Phản ứng của quân đoàn 4 và quân đoàn 2 mập mờ làm cho T.T và ông Ngô đình Nhu càng trông đợi. Thời gian này chiếc xe Dodge 4x4 Truyền tin hoạt động không ngừng. Tuy nhiên chiếc xe truyền tin này cũng không liên lạc được các làn sóng của những quân đoàn mà Tổng thống hy vọng chẳng bao giờ phản bội.

Đến 3g30 sáng 2-11-63 đám quân nhân ở xe truyền tin loan báo cho T.T và ông Ngô đình Nhu, dinh Gia Long bắt đầu bị tấn công mãnh liệt. T.T ra lệnh cho dinh Gia Long cố thủ đến viên đạn cuối cùng.

Từ giờ phút đó tâm thần tôi xáo trộn trở lại, cũng cùng lúc này tiếng phát thanh cầu cứu T.T Diệm qua làn sóng (bồ túc) ngừng hẳn. Và lời kêu gọi này không mang lại kết quả nào gọi là mong muốn.

Ông Ngô đình Nhu đi bách bộ trong phòng nhỏ khi tiếng súng đã chính thức khởi sự thanh toán dinh Gia Long. Có lẽ ông Nhu cảm thấy bồn chồn, nóng ruột. Bây giờ không còn trông chờ ai nữa, phải tự tay giải quyết sinh lộ. Tổng thống Ngô đình Diệm không uống nước trà. Nét mặt của T.T buồn chán và trầm ngâm. Thỉnh thoảng ngược mặt nhìn tôi hỏi : «Thọ nghe súng nổ không». Tôi đáp lại «Thưa nghe nhưng vì ở xa nên không định được miệt nào ở Saigon».

T.T quay qua hỏi ông Ngô đình Nhu đi qua đi lại ở cuối phòng. «Chú đã bảo Thiếu tá Lạc, một mắt, một còn phải bảo vệ không ?» Ông Ngô đình Nhu không đáp lại, vì ông đang suy nghĩ việc gì đó. Tổng thống Diệm nhắc lại thêm một lần thứ hai với giọng nói lớn hơn. Ông Nhu mới trả lời : «Rồi. Nhưng không thâm vào đâu, mình yếu, họ mạnh». Tổng thống Diệm : «Vây đồ nát, chết chóc, không lợi chỉ cả».

Tôi bị quan trước tình thế. Theo như lời ông Nhu nói với T.T Diệm thì không chóng thì chầy dinh Gia Long mất về tay đảo chánh. Pháo đài cuối cùng này là nơi thất thủ thì coi như chế độ Ngô đình Diệm sụp đổ hoàn toàn.

Tôi bước ra ngoài hành lang. Tôi gặp Mã Tuyên từ ở dưới đi lên. Ông ta hỏi thăm tin tức với tôi. Nhưng tôi không nghe quen được giọng nói, nên gật đầu cho qua câu chuyện. Mã Tuyên lại quay xuống nhà dưới gọi gia nhân đun thêm trà. Và chính tay Mã Tuyên đưa lên phòng T.T Diệm.

Tuy nhiên sự cầm sự của dinh Gia Long cũng đáng kể. Từ 3g30 sáng 2-11-63 bị uy hiếp mãi đến 6g25 sáng hôm cùng ngày mới lọt vào tay đảo chánh. Và có thể nói rằng dinh Gia Long ở lúc tờ mờ sáng đã đầu hàng (có lệnh ?) hơn là cố thủ thêm.

Trước khi dinh Gia Long không chống cự nữa T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu sửa soạn rời khỏi nhà Mã Tuyên.

Sự ra đi bất thần này làm cho tôi ngạc nhiên. Từ lúc đến nhà Mã Tuyên không có một chương trình rời khỏi nơi đây. Sau kế hoạch T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu chia mỗi người mỗi ngã đã không được chấp thuận, đồng ý.

Khi T.T Ngô đình Diệm gọi tôi vào phòng thì ông và ông Nhu đã áo quần tiêm tất gọn gàng. T.T bảo tôi: «xách cái kẹp theo đừng quên ! Bọn nó đầu hàng rồi mình phải rời khỏi đây».

Rời khỏi nhà Mã Tuyên khoảng lúc 5g15 sáng ngày 2-11-63.

Nghĩa là lúc dinh Gia Long chưa thất thủ (Tiên đoán sẽ thất thủ). Ra bên ngoài mới nghe tiếng súng nổ rền phía Saigon. Một buổi sáng buồn bã, sau một đêm thức trắng. Ra đi để lại căn nhà trên Phùng Hưng và điện thoại 37301 của Mã Tuyên, trả lại những ngày êm đềm cho bang chủ Triều Châu.

Thế là tôi lại cầm chiếc cặp da cho Tổng thống Ngô đình Diệm. Lần này chiếc cặp nhẹ bớt một phần vì bộ

áo quần ở trong đó đã được lấy ra mà Tổng thống đang mặc.

Tôi nghĩ rằng chuyến này sẽ đi xa, thoát ra ngoài ranh giới của Saigon - Gia Định - Cholon. Nếu đúng như thế thì ông Ngô đình Nhu đã soạn thảo chu đáo. Và quyết định cuối cùng này là do tình thế bắt buộc, dù bây giờ «nước đã tới trôn rồi».

Trước khi rời nhà Mã Tuyên, tôi cũng nên nhắc lại một chi tiết nhỏ, đó là địa điểm nhà của người Bang chủ này. Mã Tuyên có vi 2 căn nhà, một ở Phùng Hưng và một ở đường Đốc Phủ Thoại.

Căn nhà đường Đốc phủ Thoại ngoài việc dùng cho gia đình trú ngụ, Mã Tuyên còn đặt văn phòng, Trụ sở Bang chủ của nhóm Huê Kiêu Triều Châu ở đây có số điện thoại 37303. Có lẽ số điện thoại là đầu liệu lạc với T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu nên người ta tưởng lầm Tổng thống Diệm lánh nạn ở đây, chứ thật ra Mã Tuyên sống trên đường Phùng Hưng,

Từ nhà Mã Tuyên đến nhà thờ Cha Tam, T.T Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu và tôi dùng xe hơi Land Rover. Người tài xế của chiếc xe này đổ lại, tôi thay thế anh ta vào tay lái. Nghĩa là từ nhà Mã Tuyên đến nhà thờ Cha Tam tôi là tài xế của hai ông ấy.

Đúng ra Mã Tuyên đến nhà thờ cha Tam trước để thu xếp với vị lãnh đạo tinh thần vùng này, nhưng T.T Ngô đình Diệm không bằng lòng. Phải chăng Tổng thống muốn giữ bí mật với Mã Tuyên. Cho nên về sau này có giả thuyết cho rằng Mã Tuyên thu xếp nhiều vấn đề cho T.T Diệm, làm cho vị bang chủ này nặng tội với chính quyền mới.

Vào khoảng 5 giờ sáng 2-11-63 T.T Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu và tôi xuống xe bước vào nhà thờ Cha Tam.

Trong khung trời chập chờn bóng tối, hai bên đường phố nhỏ chưa có một gian nhà mở cửa. Đáng ra những khu vực Hoa kiều họ thức rất sớm để buôn bán nhưng vì ảnh hưởng cuộc chính biến nên mọi công chuyện làm ăn bị trì hoãn lại.

Tuy nhiên chung quanh nhà thờ Cha Tam đã vài nhà thức giấc đèn ở bên trong sáng tỏ. Tôi cũng thấy năm bảy người trọng tuổi đi trên đường tiến về phía nhà thờ.

T.T Diệm, ông Nhu và tôi vào nhà thờ không ai biết cả. Ngay cả vị lãnh đạo tinh thần ngôi nhà thờ này.

Trong nhà thờ đèn nến đã sáng trưng. Có lẽ buổi lễ đầu sắp sửa đến. T.T Diệm và ông Nhu quỳ xuống ở

hàng ghế đầu. Tôi đứng ở đằng sau lưng thường tình của một sĩ quan tùy viên trong các lễ Thiên Chúa Giáo mà Tổng thống tham dự.

Tôi nghe được tiếng cầu kinh lâm râm của Tổng thống và ông Ngô đình Nhu họp lại. Nếu tôi không nhầm thì Tổng thống và ông Ngô đình Nhu khởi đầu kinh xưng tội. Như đã viết, tôi là phật tử nên không thông thạo về các Kinh và Lễ của Thiên Chúa Giáo.

Tổng thống và ông Ngô đình Nhu lễ sáng khoảng ngoài 15 phút. Có lẽ đây là một buổi lễ sáng lâu nhất của Tổng thống Ngô đình Diệm đối với thường nhật ở dinh Gia Long. Và đây cũng là một buổi lễ đến bất ngờ với ông Ngô đình Nhu trừ những ngày chúa nhật.

Khi T.T Diệm đứng dậy, ông Nhu uể oải đứng dậy theo. Lúc bảy giờ ngoài đường đã có tiếng động của khu vực buôn bán này.

Người đi lễ nhà thờ đã đến, tôi thấy vài người đi vào sân, có lẽ nhiều hơn nữa nhưng vì cánh cửa khép hờ nên tôi trông không được bao quát.

Ông Nhu tiến sát vào T.T Diệm rồi nói : «Mình vào gặp cha một xíu». Không đợi T.T Diệm trả lời, ông Ngô đình Nhu đã bước về phía bàn thờ lễ. Tổng thống Diệm

và tôi chậm rãi đi theo.

Khi vào gặp vị lãnh đạo tinh thần tôi đứng phía ngoài nên nghe được câu mất, câu còn. Không biết T T Diệm và ông Ngô đình Nhu nói những gì. Tôi được nghe giọng nói của vị lãnh đạo tinh thần, đại khái là khuyên Tổng thống lưu lại ngôi nhà thờ này. An ninh bí mật hoàn toàn bảo đảm.

Cả ba người nói chuyện khá lâu và có lẽ buổi lễ sớm phải bắt đầu nên vị lãnh đạo tinh thần đi ra để chủ lễ. T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu đi theo và cũng xem lễ thêm.

Trong nhà thờ đã có một số người dự lễ. Phần nhiều là những người già cả người Hoa Kiều. Tôi chắc đoán rằng họ không để ý đến Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu. Vì họ không thể ngờ được Tổng thống Ngô đình Diệm lánh nạn đảo chánh đến đây.

Nếu hôm đó tôi mặc áo quân nhà binh, thì người ta có thể ước đoán. Tuy nhiên tôi bắt gặp được bộ mặt của một người đàn ông đang ngồi về phía góc trái của nhà thờ. Ông ta không già lắm. Người đàn ông này nhìn chăm về phía T.T Ngô đình Diệm. Có lẽ người này ngờ ngợ tự hỏi «đó có phải T.T Ngô đình Diệm không ?» Và người đàn ông này tôi đã bắt gặp khi ông ta đang đứng

nhìn T.T Ngô đình Diệm sửa soạn lên M113.

Theo tôi nghĩ thì buổi lễ hôm nay có vẻ rút ngắn. Vị lãnh đạo tinh thần trông hấp tấp, lo lắng. Vì ông ta đang đứng trước cảnh biến động của Tổng thống trốn chạy. Và lại vì Tổng thống đó còn là một người Thiên chúa giáo, một con chiên ngoan đạo.

Buổi lễ sáng chấm dứt bình thản. Tôi đã nghe những tiếng thì thầm của một đám người đi lễ. Họ dừng lại ở cánh cửa chính nhìn Tổng thống Diệm, ông Ngô đình Nhu và tôi đang đứng trước mặt cha xứ. Trong những người này có cả người đàn ông mà tôi đã nói ở trên.

Tôi viết như vậy để nói lên rằng một số con chiên ở xứ đạo cha Tam đã nhận diện được T.T Ngô đình Diệm, một điều bất ngờ ngạc nhiên nhất.

T.T Diệm, ông Ngô đình Nhu và tôi theo chân cha xứ vào bên trong. T.T nói với cha xứ là đến đây quá đường đột phiên Cha. Nhưng sẽ đi nữa, chứ không lưu lại làm liên lụy, khổ sở cho nhà thờ. Cha xứ trả lời là T.T đừng nghĩ điều đó. Nhà thờ là nước Chúa ai đến cũng được đâu phải riêng cho TT. TT và ông cố vấn yên tâm ở lại đây, ra đi lắm phần nguy hiểm.

Ông Ngô đình Nam ngồi yên lặng thật lâu rồi nói, thưa Cha, Tổng thống nói vậy. nhưng chúng con không đi đâu nữa. Dầu sao cũng liên lạc với các Tướng lãnh để bàn về việc ra đi của T.T cho đúng lễ nghi quốc gia.

Sau lời nói của ông Nhu, tôi nghĩ ngay đến một cuộc dàn xếp giữa T.T Diệm và hội đồng Tướng lãnh sẽ xảy ra.

Nhưng hiện nay T.T Diệm ở trong thế yếu chắc rằng Tướng lãnh sẽ ép Tổng thống nhiều điều kiện.

Sau vài tách trà nhà xứ. Bên ngoài trời sáng tỏ. Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu quyết định liên lạc với Hội đồng tướng lãnh tại Tổng tham mưu.

T.T Diệm ra lệnh cho tôi lấy điện thoại nhà xứ gọi về T.T.M và cố gắng gặp cho được tướng Trần Thiện Khiêm.

Tôi cầm điện thoại gọi ngay về Tổng Tham Mưu. Bên kia đầu dây xưng danh đại tá Đỗ Mậu. Tôi nói ngay «Thọ đây, thưa chú». Đại tá Đỗ Mậu hỏi «chú mày ở đâu đó, ông cụ đi đâu rồi». Tôi đáp lại : «T.T muốn nói chuyện với Tướng lãnh». Đại tá Đỗ Mậu trả lời «các Tướng chưa ai đến, chỉ có tướng Khiêm thường trực ở đây, chú mày muốn nói gì thì nói».

Tôi đợi trong nháy mắt thì nghe tiếng của tướng Trần Thiện Khiêm.

Tôi trình bày ngay là tôi được lệnh T.T liên lạc với HĐTL và hiện T.T đang ở tại nhà thờ Cha Tam Cholon. Hội đồng Tướng lãnh cử đại diện đem xe rước T.T về TTM.

Tướng Trần Thiện Khiêm đáp «được rồi ‘qua’ sẽ trình lên Trung Tướng chủ tịch. Nói với T.T yên tâm sẽ có Tướng lãnh xuống».

Tôi gác ống nói trình lại với T.T Ngô đình Diệm là đã nói chuyện với Tướng Trần Thiện Khiêm và ông ta sẽ cho đại diện Tướng lãnh xuống đây.

T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu cùng Cha xứ yên lặng không còn ai muốn nói gì cả. Và giờ phút đợi chờ bắt đầu.

Từ giờ phút đó một âm thanh động cơ nào chuyển động bên ngoài cũng khuấy động tinh thần tôi.

Và tôi không thể nào ước đoán cuộc tiếp rước T.T Ngô đình Diệm sẽ xảy ra thế nào. Nhưng với lời lẽ của Tướng Trần Thiện Khiêm và sự đặt lòng tin vào vị tướng này của T.T, tôi hy vọng ông ta sẽ đích thân đến đây.

Hầu như mọi thứ đều ngưng lại giữa cha xứ, T.T Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu. Vừa lo âu, vừa buồn thảm dâng mãi trong lòng mọi người.

Cha xứ trông coi nhà thờ đầy lòng thiện cảm với T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu.

Trên đường đến nhà thờ, T.T Diệm cho tôi biết sẽ đến nhà thờ Cha Tam.

Vì thế tôi cứ ngỡ rằng vì linh mục đang nói chuyện với T.T và ông Nhu là Cha Tam. Đúng với danh hiệu của nhà thờ Thiên chúa giáo này. Nay tôi mới biết vị linh mục bàn chuyện với T.T Diệm là cha Jean, chứ không phải cha Tarn.

Nếu tôi không nhầm thì cha Jean là người Pháp nói tiếng VN rất trôi chảy. Lúc ở tại nhà thờ tôi nghĩ rằng vì linh mục này là người lai tây ương. Tôi ước đoán thế vì linh mục ăn nói hoàn toàn là một người VN chính thống. Còn linh mục Tam hay Cha Tam đã quá vắng. Cha Tam sáng lập ra khu nhà thờ này mang tên Cha Tam là một lưu niệm đối với người quá cố đã có công thiết lập mái nhà thờ phụng Chúa trên trời.

T.T Diệm đến đây. Dấu chân cuối cùng của T.T Ngô đình Diệm nhắc nhở lại một vị linh mục ở ngôi nhà thờ nhỏ có công với giáo hội Thiên Chúa giáo. Và ngôi nhà này đi vào lịch sử làm bối cảnh cho thảm kịch giết một vị T.T Việt Nam Cộng Hòa.

Rồi thời gian phải đến. Rung chuyển bởi những xích sắt của M113 vọng vào nhà thờ cha Tam. T.T Ngô đình Diệm, ông Ngô đình Nhu, vị linh mục tự động rời khỏi ghế ngồi. Tất cả đều đưa mắt ra phía cánh cửa lớn của nhà thờ. Lúc này đã gần 7 giờ sáng ngày 2-11-63.

Với những âm thanh rầm rộ của thiết vận xa đang di chuyển mỗi lúc một gần. T.T Diệm không ngờ rằng những chiếc xe ấy sẽ vào đây áp giải T.T và ông Ngô đình Nhu như tù nhân chiến tranh.

Tôi trấn an Tổng thống «Thưa cụ họ đang chuyển quân». Tổng chổng nhìn tôi ra chiều tin tưởng. Nhưng rồi thất vọng ngay vì nhà thờ như rung chuyển mạnh. Ngoài sân âm thanh động cơ của M113 gào lên inh ỏi.

T.T Diệm vội vàng ra khỏi nhà thờ bằng cửa chính. Ông Nhu bén gót. Kế đó là linh mục và cuối cùng là tôi.

Hai chiếc xe bọc sắt M113 đỗ ngay trên sân nhà thờ. T.T Ngô đình Diệm, đứng trên tầng cấp nhìn ra ngoài,

từ một chiếc xe Jeep vừa đến, Đại tá Lắm tiến đến gần T.T Diệm chào kính cẩn, đằng sau thêm hai sĩ quan cấp úy mặc đồ trận nhảy dù hộ tống. Sau này tôi mới biết đó là hai đại úy, một là nhảy dù, một thiết giáp binh và cùng mang tên bắt đầu bằng chữ N.

Đại tá Lắm nói rất nhỏ chỉ vừa cho Tổng thống và ông Ngô đình Nhu nghe. Thỉnh thoảng chỉ về hướng hai chiếc xe M113. Tổng thống Diệm nhăn mày lại nhìn ông Ngô đình Nhu. Đại tá Lắm từ biệt, lên xe Jeep mất dạng. Tôi thấy xa xa, bên ngoài thêm một chiếc xe jeep và ở trên đó có một vị tướng lãnh mà không thấy rõ mặt.

Đại tá Lắm đi rồi. Nhưng hai Đại úy cùng tên chữ N, ở lại và sẵn đến bắt T.T Diệm và ông Nhu lên M113.

Giờ phút này T.T Diệm không một phản ứng nào cả. Ông Nhu bực bội ra mặt. Ông Nhu nói với 2 sĩ quan «Tổng thống đây, tôi là cố vấn Tổng thống. Đến đón T.T bằng xe này hử. Tôi phải liên lạc với tướng Minh tướng Đôn cái đã».

Một trong 2 sĩ quan đáp lại : «Chúng tôi đã được lệnh áp giải. Giờ này không còn ai là T.T nữa».

Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu

giận lắm. Nhưng không thể làm gì hơn với tình cảnh này. Ông Ngô đình Nhu ném điều thuốc đang hút xuống đất. Đoạn xô hai sĩ quan ấy ra xa. Tổng thống Ngô đình Diệm nắm lấy vai áo ông Ngô đình Nhu như có ý cản ngăn.

Trong khi đó những sĩ quan đảo chánh được lệnh của HĐTL áp giải T.T Ngô đình Diệm nộ khí, dữ tợn trước hành động ngang bướng của ông Ngô đình Nhu. Một trong hai vị sĩ quan đó (người mặc đồ dù) xút khẩu Colt 38 ra khỏi bao da ở thắt nịch.

Tôi không thấy một cử chỉ chùn bước của Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Nhu trước hành động hăm dọa của vị sĩ quan đó.

Vai người lính trên xe M113 thấy sự giằng co đó, vội vàng bỏ xe chạy xuống. Họ đang cầm súng carbine M2 chia thẳng vào T.T Diệm và chỉ hòng súng vào ông Nhu.

Ông Ngô đình Nhu quát lên «Đồ vô lễ!». Quân đảo chánh dường như không chịu nổi thái độ của ông Nhu nữa. Họ đẩy mạnh ông Nhu đi xuống sân nhà thờ, T.T Diệm, tôi và cha Jean theo sau.

Trong khi đó trục máy của chiếc M113 buông thả cửa

xe. Lính đảo chánh áp dụng cứng rắn đẩy ông Nhu lên xe. Ông Nhu cự nự quay lại nửa người và đưa T.T Diệm lên trước.

Tôi chạy đến đưa chiếc cặp da, chiếc mũ da, chiếc batoong cho Tổng thống. Nhưng Đại úy Nhung đã giật những món đồ này. Đồng thời họ không cho tôi được phép đến gần T.T Ngô đình Diệm. Tôi đứng nhìn cánh cửa sau của chiếc M113 đóng lại. Tôi không thể ngờ đó là nơi an nghỉ của T.T Diệm trong quan tài bọc sắt. Tôi lên xe GMC về Tổng tham Mưu.

Cho đến bây giờ những hình ảnh dật dờ trong tâm trí tôi. Vì tôi rất lo sợ một sự rủi ro xảy ra ngay trên sân nhà thờ cha Tam. T.T Diệm có thể bị giết vì ông Nhu không tuân lệnh quân đảo chánh.

Riêng về T.T Ngô đình Diệm trầm tĩnh, chán chường ở giờ phút cuối cùng này cho nên tôi có thể nói Tổng thống Ngô đình Diệm bỏ mặc cho số mệnh đưa đẩy.

Từ biệt T.T Diệm, để mỗi người một ngã, tôi tin rằng khi về đến

Tổng Tham mưu các tướng lãnh đảo chánh sẽ ôn hòa với T.T trước khi đưa ông ra ngoại quốc.

Tôi cũng không hiểu tại sao quân đảo chánh lại

không cho tôi theo T.T trên chiếc thiết vận xa M113. Dọc đường ngồi trên chiếc GMC tôi thắc mắc điều này.

Tôi cảm động nhìn Tổng thống bước lên xe M113. Mới ngày nào tiền hô hậu ủng, chỉ trong giây lát thân thể như xác cỏ đồng nội. Lòng người trở mặt thay lời chẳng ai ngờ được.

Chiếc thiết vận xa M113 đến bắt T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu, chứ không phải đến «đón» như hai ông đã hy vọng. Tôi cũng không thể ngờ được cuộc đón rước T.T Ngô đình Diệm về Tổng Tham Mưu một cách lạ lùng như thế. Vì T.T Ngô đình Diệm không phải là giặc. Và theo H.Đ.T.L Tổng thống Ngô đình Diệm đã đi ngược lại lòng dân thì đó không phải nguyên nhân một cuộc đón tiếp M113. Vì rằng trước đây ngoài 48 tiếng đồng hồ các Tướng lãnh vẫn thần phục, khúm núm trước Tổng thống Ngô đình Diệm.

Đứng trước chiếc M113 Tổng thống Ngô đình Diệm giao động (con người tình cảm, nề nếp) cho nên T.T không phản ứng gì cả. Ông Ngô đình Diệm sáng suốt hơn. Cũng vì sự sáng suốt đó đã làm cho ông Nhu giận mất khôn để phải vùng vẫy bởi những nhát đạn bắn vào đầu.

Trên xe GMC chở tôi về TTM cùng một số ít lính

trắng. Tôi không nói gì cả mà cũng chẳng còn gì để nói khi vài binh sĩ hỏi han tôi một vài điều họ muốn biết khi T.T Diệm ở dinh Gia Long vào giờ súng nổ.

Họ hỏi cho vui, thỏa mãn tính hiếu kỳ thời cuộc. Tôi trả lời bằng quơ với dáng điệu mệt mỏi, nên binh sĩ chán ngán tôi.

Hơn nữa họ không biết tôi là sĩ quan Tùy viên cuối cùng của T.T Diệm. Tôi biết những binh sĩ này liệt tôi vào hạng bọn mật vụ, hoặc kinh tài nào đó. Tôi chắc chắn rằng tất cả đều không có cảm tình với tôi. Dáng điệu của họ luôn luôn đờ đẫn sát khí như chực sẵn con mồi để nổ súng.

Lúc bấy giờ tôi đã có linh tính T.T Ngô đình Diệm sẽ gặp điều không may. Đầu tiên là dọn mình cho một cuộc lễ tôn giáo buổi sáng đầy nhiệt tâm. Sau đó là việc tước đoạt chiếc cặp da trước mặt một vị T.T. chứng tỏ quyền uy của ông đã hết, cuộc đời sắp qua một ngõ rẽ, lính đảo chính mới có những hành động đó.

Ấm ảnh trong tâm trí những điều không may đó từ lúc tôi lên xe GMC đến khi vào đến TTM, tuy nhiên đối với H.Đ.T.L tôi nghĩ rằng T.T Ngô đình Diệm sẽ an toàn. Dù Tướng lãnh lật đổ Tổng thống để xóa tan một chế độ nhưng các vị này phần nhiều đều chịu ơn T.T.

Và đã từng được T.T coi như «con cái trong nhà» thì không có lý gì để «đặt tờ khai tử» vào sổ bộ chấm dứt cuộc đời ông.

Nhưng tôi đã nhầm, nhầm lẫn quá đối với hy vọng ở HĐTL. Tổng thống Ngô đình Diệm đã bị giết vào khoảng 8g15 phút ngày 2-11-1963, thi thể đặt trong lòng xe M113.

Tôi được Tướng Trần thiện Khiêm trả tự do ở T.T.M. Lúc đầu tôi chưa biết T.T Diệm đã ra người thiên cổ. Tôi chỉ nghĩ rằng sự nghiệp hiển hách của T.T Diệm ở miền Nam VN này chấm dứt qua ngày đảo chánh 1-11-63. Công việc làm của Tổng thống Ngô đình Diệm trong 9 năm đi vào dĩ vãng những trang sử Việt Nam.

Tôi về nhà riêng. Một đêm dài đợi sáng mệt mỏi thắm vào thân thể trải qua cơ thể kinh hoàng nhất đời tôi và cũng vinh dự vô biên.

Tôi cố gắng ra một giấc ngủ mà không tài nào nhắm mắt được. Tôi cảm thấy mất mát nhiều khi không còn sống, làm việc bên cạnh Tổng thống Ngô đình Diệm. Tôi cũng cảm xúc thật nhiều nhớ lại những cử chỉ của Tổng thống trên đường trốn chạy xuống ChoLon.

Rồi trong cơn khủng hoảng này, tôi nghe Radio báo

tin T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu tự tử. Tôi hốt hoảng vô cùng. Tự nhiên tôi khóc. Khóc thật nhiều. Tôi định trí suy đoán. Và tôi nghĩ rằng T.T Diệm tự tử là điều vô lý, tôi tin chắc lính đảo chánh đã giết T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu.

Nỗi buồn thấm len lõi vào tâm tư tôi. Tôi không biết đâu là sự thật đích xác của thời gian này hay là một cơn ác mộng.

Tôi bơ phờ lái xe xuống nhà chú tôi để hỏi tin tức về cái chết của T.T Diệm. Tôi không gặp chú tôi vì ông ta đang bận ở TTM. Tôi lại trở về nhà suy tưởng vẩn vơ. Cuộc đời tàn bạo và thê thảm vô cùng cho T.T Diệm, chết một cách bất hạnh và đầy bí mật.

Dấu Kín

Trong khi H.Đ.T.L một mực thanh toán dinh Gia Long để bắt kỳ được Tổng thống Ngô đình Diệm, những cú điện thoại tới tấp dọa dẫm dinh Gia Long đầu hàng. Nếu không quân đảo chánh sẽ đánh mạnh trong vài giây lát nữa.

Tuy nói thế mà thời gian vẫn lặng lẽ đi nhanh cho đến chập choạng bóng tối, quân đảo chánh chồn chân ở bên ngoài không tiến vào được.

Khi T.T Ngô đình Diệm và ông Nhu vào Cholon (nhà Mã Tuyên), quân đảo chánh cứ ngỡ T.T còn ở trong dinh Gia Long.

Mãi đến 2 giờ sáng sáng ngày 2 tháng 11 năm 1963 đại úy Lê công Hoàn một trong 4 sĩ quan Tùy viên Tổng thống ở lại bộ phòng dinh Gia Long với Thiếu tá Lạc đã báo tin cho Tướng Trần Thiện Khiêm về sự ra đi của T.T Diệm.

Đại úy Lê Công Hoàn trước khi gọi giây nói cho Tướng Trần Thiện Khiêm đã bàn bạc với Thiếu tá Lạc (người chỉ huy bộ phòng dinh Gia Long) về sự báo tin này.

Đại úy Lê công Hoàn lý luận, ông cụ đã đi rồi. Quân đảo chánh sắp đánh lớn vào đây (theo lời của họ). Tin chắc rằng họ sẽ thực hiện điều đó. Thôi đành cho họ biết để giảm mức tấn công. Tránh cho binh sĩ thiệt mạng và dinh Gia Long không bị đổ nát. Ông cụ ra khỏi dinh, không biết đi về đâu. Đảo chánh thấy không có cụ trong này, họ cũng không biết ở đâu mà tìm.

Thiếu tá Lạc chỉ đáp lại, anh muốn làm gì thì làm. Anh quyết định, tôi theo.

Thế là Đại úy Lê công Hoàn gọi giây nói vào TTM xin gặp Tướng Trần Thiệu Khiêm. Tướng Khiêm túc trực ở đó nên Lê công Hoàn liên lạc được liền.

Đại úy Lê công Hoàn trình bày xin Tướng Khiêm ra lệnh dừng tấn công dinh Gia Long nữa tránh sự chết chóc của binh sĩ trong này vì T.T đã lánh nạn khỏi dinh Gia Long rồi.

Tướng Trần thiện Khiêm hỏi T.T đi lúc mấy giờ. Đại úy Lê công Hoàn cho biết khoảng gần 8 giờ tối. Tướng Khiêm vội nói được rồi để «qua» lo liệu cho.

Có lẽ nhờ cuộc nói chuyện này của Lê công Hoàn với Tướng Khiêm nên dinh Gia Long không ăn đạn nhiều. Số binh sĩ không chết chóc, đó là một điều ngạc nhiên

cho dân chúng đặt câu hỏi, quân cách mạng tấn công dinh Gia Long mà không đổ nát, trên tường lăm nhăm vài viên đạn.

Đáng ra HĐTL đã biết Tổng thống Ngô đình Diệm trốn thoát khỏi dinh Gia Long hôm mùng 1 rạng ngày mùng 2-11-63. Nhưng Tướng Trần thiện Khiêm đã dấu kín cho nên mãi đến khi dinh Gia Long thất thủ khoảng 6 giờ sáng 2-11-63 quân đảo chánh lục tìm không thấy Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu trong hầm dinh Gia Long.

Tại sao Tướng Trần thiện Khiêm lại dấu kín như thế? Hội Đồng Tướng lãnh đã bị qua mặt. Phải chăng đây là mằm móng chia rẽ khởi đầu cho các vị Tướng cầm đầu đảo chánh ?

Theo tôi nghĩ, Tướng Trần thiện Khiêm vẫn còn một phần mến yêu T.T Ngô đình Diệm. Nên ông để cho T.T yên thân trốn thoát mà không thông báo cho Hội Đồng Tướng lãnh.

Như thế tính theo kim đồng hồ, HĐTL biết được T.T Ngô đình Diệm rời khỏi dinh Gia Long sau nửa ngày (12 giờ đồng hồ).

Theo sự suy xét của tôi, mặc dầu Tướng Khiêm đứng hẳn về phe đảo chính quyết hạ bệ Tổng thống cho bằng được, nhưng trong lòng ông vẫn còn lưu luyến riêng biệt với T.T Ngô đình Diệm.

Mới ngày nào đây, chính Tướng Khiêm đã đem quân về «cứu giá» Tổng thống khỏi tai biến ngày 11-11-60. Tổng thống thương yêu Tướng Khiêm và đặt lòng tin cậy.

Những dư âm của ngày qua nhẹ nhàng lướt trôi như thế. Cho nên một phần nào nhắc nhở Tướng Khiêm, những giờ phút huy hoàng mà T.T Ngô đình Diệm nâng ông lên làm cấp Tướng lãnh trong quân lực VNCH.

Ngoài công danh sáng chói, Tướng Khiêm và Tổng thống Diệm còn có nhiều ràng buộc từ đại sự cho đến tình cảm riêng tư. Vì thế một đạo có tiếng đồn là tướng Khiêm là con nuôi của T.T Ngô đình Diệm. Chuyện này hư thực tôi không được tường tận cho lắm. Cũng như người ta nói Tướng Khiêm theo đạo Công giáo do T.T Diệm đỡ đầu, và khi T.T Diệm bị lật đổ Tướng Khiêm lại trở về với đạo Phật.

Cho nên ủng hộ và lật đổ T.T Diệm, Tướng Khiêm trở thành con người không có lập trường.

Tôi không được rõ Tướng Khiêm chín chắn về những mẩu truyện trên. Nhưng đúng sự thật, sự dẫu kín của tướng Khiêm khi biết đích xác Tổng thống Ngô Đình Diệm rời dinh Gia Long mà không thông báo với H.Đ.T.L đảo chánh thì ông ta còn thương tiếc T.T nhiều lắm.

Tôi tin tưởng những ý nghĩ của tôi trở nên sự thật. Vì đúng sự thật một phần nào người quá vãng vui đi phần nào buồn tủi để cho linh hồn phiêu du.

Hôm nay tôi viết những giòng chữ này, dân miền Nam, dân thế giới (cả Tự do lẫn Cộng sản) đều đã biết Tổng thống Ngô đình Diệm băng hà (danh từ cho tôi) với nhiều nghi vấn nguyên căn của sự chết.

Riêng các Tướng lãnh đảo chánh cũng có người buồn đau và cũng có vị hể hả của anh hùng chiến thắng. Những Tướng buồn là Tôn thất Đính, Trần thiện Khiêm, Dương ngọc Lắm, Đỗ Mậu. Những Tướng coi cái chết đó là một chiến thắng có : Dương văn Minh, Mai hữu Xuân, Trần tử Oai, Nguyễn ngọc Lễ. Và một số Tướng lãnh còn lại ở trong tình trạng đã «phóng lao, đành phải theo lao».

Nỗi buồn của các Tướng mà tôi nói là do cảm tình riêng với T.T Ngô đình Diệm. Vì họ không ngờ chính

bàn tay của họ đã vô tình giết một người mà trước đây họ rất kính mến và thân phục.

Còn những tướng hùng dũng đang đứng trên đường chiến thắng. Các Tướng này đang say men nên có quyết định «9 tha, 1 giết» hoặc «nhỏ cỏ phải nhổ tận gốc» (Lời đề nghị của tướng Trần tử Oai và Nguyễn ngọc Lễ).

Từ sự dẫu kín của Tướng Trần thiện Khiêm đến một phiên họp thu gọn (cũng dẫu kín) để quyết định số mạng của T.T Diệm đã vô tình gây ra mầm chia rẽ trong Hội Đồng Tướng Lãnh. Nguyên nhân này cũng là điểm tựa cho ngày chính lý 30-1-64 thành hình làm nổi bật vai trò của Đại tá Nguyễn chánh Thi bên cạnh Tướng Nguyễn Khánh.

Tướng Trần thiện Khiêm dẫu kín suốt một đêm về sự thoát khỏi dinh Gia Long của T.T Diệm là một điều khó hiểu trong thời gian đảo chánh. Tôi đã phỏng đoán về cảm tình riêng biệt giữa T.T Diệm và tướng Trần thiện Khiêm nên vị tướng này đặt một ít tình nghĩa cuối cùng.

Có lẽ vì thế, cho nên sáng 2-11-63 khi tôi báo tin bằng giấy nói với Tướng Trần thiện Khiêm về sự có mặt của Tổng thống Ngô đình Diệm ở nhà thờ Cha Tam thì ông hơi tỏ vẻ ngập ngừng từng tiếng nói. Lúc đó tôi

cũng không đủ thời giờ để phân tích, nhưng nay nhớ lại thì thấy rằng Trần thiện Khiêm thật sự còn yêu mến T.T Ngô đình Diệm.

Theo sự xét đoán của tôi thì sự buông lỏng để cho T.T Diệm rời bỏ dinh Gia Long, hơn ai hết, Tướng Trần thiện Khiêm đã biết sự nguy hiểm tính mạng của T.T Ngô đình Diệm với một số Tướng lãnh.

Thế cho nên, tôi cho rằng quyết định giết T.T Ngô đình Diệm đã được dàn xếp của một số tướng lãnh vào chiều ngày 1-11-63.

Dù rằng trong buổi chiều đó HĐTL kêu Tổng thống Diệm đầu hàng sẽ đi ngoại quốc, lời hứa này không mấy bảo đảm tính mạng một vị Tổng thống khi mọi việc «giết» sắp sửa dọn đường.

Phải chăng Tướng Trần thiện Khiêm đã mở một con đường sống cho TT Ngô đình Diệm để trả nghĩa, một người đã thương yêu nâng đỡ, tin cậy trên hoàn lộ.

Nhưng rồi Tướng Khiêm đã thất vọng, TT Diệm muốn các tướng lãnh đón về TTM, một dịp bằng vàng cho các Tướng đảo chính đưa mạng sống của T.T Ngô đình Diệm về bên kia thế giới an nghỉ.

Cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm đã một phần nào chỉ phối tinh thần Tướng Trần thiện Khiêm. Tôi không muốn diễn tả nơi đây một sự hối hận triền miên ở vị Tướng trẻ tuổi này.

Theo chỗ tôi biết thì cuộc chinh lý ngày 31-12-63 ban đầu khởi sự ở trong tay Tướng Trần thiện Khiêm, chứ không phải Tướng Nguyễn Khánh. Tướng Nguyễn Khánh chỉ là một «con cò khôn ngoan» nên nắm được trọn quyền binh dễ dàng.

Ngày chinh lý làm cho Tướng Trần thiện Khiêm bị kẹt với Phật giáo và Công giáo nên ông yên lặng để ngòi vào thế Tam đầu chế Dương văn Minh, Trần thiện Khiêm, Nguyễn Khánh.

Trong lúc đó các tướng Trần văn Đôn, Tôn thất Đính, Lê văn Kim, Mai hữu Xuân bị kết tội «Trung lập» áp giải lên Đà lạt.

Trên hai chiếc Dakota đậu sẵn ở phi trường quân sự Tân sơn Nhất, Đại tá Nguyễn chánh Thi chỉ huy một trung đội lính nhảy dù bùng bùng sát khi đưa các tướng «Trung lập» đi Đà Nẵng.

Trong nhóm Tướng bị bắt này có Trung tá Trần đình Lan, nhân vật phòng nhì của Pháp mới về nước, Đại

tá Nguyễn chánh Thi nổi cơn giận đánh Trung tá Trần đình Lan đến hộc máu mũi, máu mắt, Trung tá Trần đình Lan đau đớn nằm rạt trên sàn phi cơ.

Trước đó, trong một buổi họp ở T.T.M, Đại tá Nguyễn chánh Thi đã đề nghị với Tướng Nguyễn Khánh chặt ba khúc những Tướng trung lập thả trôi sông Nhà bè, nhưng Tướng Nguyễn Khánh và nhiều Tướng tá khác không đồng ý.

Tướng Nguyễn Khánh kèm chế được sự nổi nóng bất thường xảy ra ở Đại tá Nguyễn chánh Thi.

Theo mấy phi công, bạn của tôi lái hai chiếc Dakota chở nhóm Tướng «Trung lập» đi Sơn Chà (Đà Nẵng). Đại tá Nguyễn chánh Thi rất dữ tợn với các vị Tướng này.

Trước khi các Tướng lên máy bay, Đại tá Nguyễn chánh Thi tập trung lính dù áp giải, ra lệnh : «Thằng nào phản đối cứ bắn». Đại tá Nguyễn chánh Thi nói xong rồi hỏi binh sĩ : «đồng ý». Tất cả đồng thanh đáp lại «đồng ý». Nhưng sự trả lời của số binh này không được Đại tá Nguyễn chánh Thi bằng lòng. Vì ông muốn phải hùng dũng hơn bằng cách khi trả lời «đồng ý» dơ sáng lưỡi lê lên cao quá đầu. Thế là Đại tá Nguyễn chánh Thi diễn lại một lần cuối để binh sĩ dù theo ý ước

muốn của ông.

Thái độ này đã làm cho số Tướng lĩnh bị bắt lấy làm buồn và bức bối. Vì thế Tướng Trần văn Đôn đã có lần than phiền với các bạn đồng ngũ của ông, Tướng Trần văn Đôn đã nói : «Cuộc đời binh nghiệp, và khi bước vào đời chưa có ai đối xử với tôi vô phép như Đại tá Nguyễn chánh Thi».

Một người hùng đảo chánh như Tướng Trần văn Đôn và các Tướng bị áp giải, Đại tá Nguyễn chánh Thi đã tỏ thái độ trả thù lại biến cố 11-11-60 mà các Tướng này cho ông ta là tên phản bội. Đại tá Thi bôn ba ở Cao Miên một thời gian khá dài.

Đảo chánh hụt 11-11-60 đến đảo chánh thành công 1-11-63 đều quyết lật đổ Tổng thống Diệm là mục tiêu duy nhất nhưng những người thực hiện đều là các bộ mặt Tướng tá quen thuộc. Nghĩa là ngày trước ủng hộ T.T Diệm, ngày nay mưu lật đổ. Ngày trước chống đảo chánh, ngày nay cho đảo chánh. Rồi tự nhiên hai nhóm đảo chánh của hai ngày chính biến này trở thành thù nghịch ngầm ngầm.

Cho nên thật sự trong H.Đ.T.L không mấy tin cậy lẫn nhau. Nhóm Tướng già lo âu tướng trẻ. Tướng trẻ muốn phế thải Tướng già. Sau đảo chánh 1-11-63 Tướng già,

Tướng trẻ là một vấn đề bàn cãi.

Tiếp sau đó là một lô Tướng tá giải ngũ theo biên cô thời thế, lịch sử dân tộc này.

Ngay cả lúc chưa hạ được thành trì cuối cùng (đình Gia Long) của T.T Diệm, cái chết của T.T được đưa lên «bàn mô» của H.Đ.T.L.

Nguyên nhân này, theo tôi, đã làm cho Tướng Trần thiện Khiêm làm ngơ khi T.T Diệm từ biệt đình Gia Long ra đi.

Tôi nhận định rằng có một số Tướng lãnh chưa dứt k hoát tư tưởng hạ bệ Tổng thống Ngô đình Diệm. Một phần bị mặc cảm thần phục lâu nay và một phần nữa hưởng ân huệ quá nhiều. Như Tướng Trần thiện Khiêm đối với T.T Diệm là một thứ con cái được cưng chiều.

Vì thế để kết luận một sự «dấu kín» khó hiểu, một bằng chứng nhỏ nhen nhưng với thời gian đảo chánh rất trọng đại của Tướng Trần thiện Khiêm là trong lòng ta còn vương vấn kỷ niệm huy hoàng mà T.T Diệm đã ban cho.

17. Dinh Gia Long Hấp Hối

Tôi đã viết khá nhiều về nơi ăn chốn ở của Tổng thống Ngô đình Diệm. Nhưng tôi cảm thấy rằng không quan trọng bằng những giây phút cuối cùng ở đây của một Tổng thống sắp từ biệt ngôi nhà này. Đó là biến cố ngày 1-1-63.

Tôi cũng đã viết một vài chi tiết phớt qua trong cơn nao núng của nhân viên phủ Tổng thống (quân sĩ) để tìm cách chống trả lại nhóm đảo chánh.

Dù dinh Gia Long đang ở trong cơn hấp hối, HĐTL bản doanh ở TTM vẫn còn lo sợ thế lật ngược của Tổng thống Ngô đình Diệm vào phút chót. Cho nên các Tướng lãnh lấy kinh nghiệm ngày đảo chánh hụt 11-1-60 tấn công từ vũ lực đến tâm lý với dinh Gia Long. Tướng Tôn Đính cho phủ Tổng thống biết HĐTL đã thả phi công Phạm phú Quốc và đang sẵn sàng bom đạn oanh tạc dinh Gia Long nếu trong ấy không đầu hàng.

Tuy thành Cộng hòa nằm trên đại lộ Thống Nhất hoàn toàn thất thủ vào khoảng 5 giờ chiều ngày 1-11-63. Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu nhận được báo cáo nhưng vẫn bình tâm như vậy và không có một chương trình nào rời bỏ dinh Gia Long. Nơi uy quyền

của Tổng thống từ bấy lâu nay.

Trong khi đó tại TTM một vài vị Tướng lãnh đang phập phồng lo đảo chánh thất bại. Vì các vị này nhận thấy mức độ hành quân vào dinh Gia Long quá chậm chạp khó khăn. Đồng thời họ được tin Đại tá Lam Sơn chỉ huy trưởng trường Bộ binh Thủ Đức kéo sinh viên sĩ quan về án ngữ bên Thủ Thiêm với chủ đích chống đảo chánh, ủng hộ T.T Ngô đình Diệm. Dưới miền Tây, quân của Tướng Huỳnh văn Cao rục rịch kéo về đến Bắc Mỹ Thuận mặc dầu có sự canh chừng của nhóm không quân theo đảo chánh.

Thấy vậy mấy vị Tướng lãnh này trông chừng bi quan đến nỗi một Tướng lãnh đã khóc vì lo sợ. Đó là Tướng Trần tử Oai. Nhưng về sau này ông Tướng này lại hùng hổ nhất và giữ nhiều chức vụ lớn.

Dinh Gia Long được tin Đại tá Lam Sơn về Thủ Thiêm làm cho Ngô đình Nhu phấn khởi, Tổng thống Ngô đình Diệm thì lắc đầu và tiếp tục hút thuốc. Tôi nghĩ rằng Tổng thống không tin tưởng ở những quân trường. Vì chiến đấu họ sẽ không đạt được mức tối đa với mức độ bộ binh, thiết giáp đang ồ ạt uy hiếp dinh Gia Long.

Về phía ông Nhu tin tưởng trường bộ binh Thủ Đức kéo về sẽ trở thành «cò mồi» cho các đơn vị khác noi theo. Cho nên ông ta nghĩ ra việc thu bằng nhựa tiếng nói của Tổng thống Ngô đình Diệm kêu gọi quân cán chính, thành phần bán quân quân sự về giải phóng Thủ đô vì có một số Tướng lãnh bất mãn đang làm phản.

Khi hai chiếc máy bay Skyralder lượn quanh trên bầu trời Thủ đô và bắn hai chiếc rocket đầu tiên xuống thành Cộng Hòa lúc 16g 15. Khi ấy T.T Diệm vẫn ra lệnh liên lạc với Đại tá Huỳnh hữu Hiền nhưng không được. Tuy nhiên T.T không đặt vấn đề nào với vị sĩ quan này.

Dinh Gia Long không cho toàn bộ Không quân theo đảo chính. Hai chiếc máy bay thị uy trên bầu trời Sài Gòn chẳng khác gì hai chiếc Skyaider trong biến động 27-2-1962 phá đổ dinh Độc Lập.

Hôm nay đảo chánh phát khởi, có Không quân yểm trợ, uy hiếp. T.T Ngô đình Diệm vẫn tin tưởng Đại tá Huỳnh hữu Hiền trung thành. Và có thể giờ này ông ta đã bị giữ ở TTM qua phiên họp thường có vào sáng thứ Bảy mỗi tuần cho các sĩ quan cao cấp tổ chức thuyết trình.

Về phần Hải quân T.T Ngô đình Diệm được tin Đại tá Hồ tấn Quyền bị chết một cách mập mờ. Mãi cho đến

tới Đại tá Hồ tấn Quyền mới được xác nhận đích xác đã bị giết trên Xa lộ Biên Hòa, Cái chết của Đại tá Hồ tấn Quyền và Đại tá Lê quang Tung (Lực lượng Đặc Biệt) cho đến nay vẫn chìm trong bóng tối.

Vị Đại tá Hồ tấn Quyền bị giết nên ý định dùng đường thủy đi Phước Tuy hủy bỏ trong lòng Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu.

Từ khi sự xuất hiện của nhóm Không quân theo đảo chính, dinh Gia Long có phần lo sợ. Lo sợ ở đây là nhóm đảo chính bất cần hậu quả. Họ có thể ném bom xuống dinh Gia Long như san bằng một chế độ. Nếu không thành công nhóm đảo chánh phải trốn ra ngoại quốc như một số sĩ quan trung cấp của ngày chính biến 11-11-60.

Máy bay xuất hiện quá ít ỏi (hai chiếc), chúng tỏ Không quân chưa đầy đủ thực lực về phe đảo chánh. Vì sự xuất hiện ít ỏi đó, nên không quân theo đảo chánh có thể chỉ thị HĐTL làm ầu kéo lo sợ thất bại trước sự kiên trì của dinh Gia Long. Như khi Tướng Tôn Thất Đính dọa dẫm sẽ bắn phá dinh Gia Long với mức độ tấn công nặng. Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu cười gượng như cố ý chờ đợi việc làm của phe đảo chánh.

Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu rất tin tưởng sức bổ phòng của dinh Gia Long. Súng đạn đầy đủ. Đại Liên cũng được trang bị ở đây. Thiết giáp, thiết vận xa của dinh Gia Long bắn ngay.

Theo sự phỏng đoán của tôi dinh Gia Long đủ năng lực cầm chân quân đảo chánh tấn công ngôi nhà này ít nhất là 12 tiếng đồng. Đó là nói tinh thần quân lính của dinh Gia Long xuống mức độ thấp nhất.

Và nếu tinh thần lên cao với súng ống đạn dược ấy họ sẽ đánh lại quân đảo chánh hơn một ngày trường.

Suy tính như vậy thì đủ rõ, T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu luôn luôn dư rộng thời giờ để rời dinh Gia Long, nếu hai ông muốn.

Tuy thế dinh Gia Long trải qua một buổi chiều buồn mang theo một vài lo sợ, mang theo vài lo sợ mông lung. Ai vào phận sự nấy. Kẻ bổ phòng bên ngoài ngồi vào các ổ súng. Không một bóng người lảng vảng trên các nấc tam cấp như mọi khi. Và có lệnh những ai di chuyển bất thần sẽ bị nổ súng.

Dinh Gia Long hỏa lực kém hơn thành Cộng Hòa rất nhiều nhưng lại có phần chiến lược đường phố. Từ góc đường Công Lý qua đường Pasteur, quân đảo chánh

khó lòng di chuyển quân. Dù rằng họ có nhiều chiến xa.

Bên kia đường Pasteur là Tòa Đô Chánh và Bộ Quốc Phòn.g Dinh Gia Long đã có một số binh sĩ với súng chống chiến xa. Ngoài ra trong dinh lại phải canh chừng ngôi Tòa án, sợ quân đảo chánh chiếm là một mối nguy to.

Về phía sau dinh là đường Lê Thánh Tôn, ở đây bố phòng mạnh mẽ hơn vì sát với ngôi hầm T.T đang ẩn trú.

Phía sau này không đáng lo sợ cho lắm. Đường phố nhỏ, nghẽn lồi, hỏa lực mạnh mẽ và quân đảo chánh không bao giờ tiến vào phía này. Vì đánh vào ngõ này phải dùng chiến thuật đường phố khó tránh sự chết chóc, thiệt hại.

T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu thật sự không ra một chỉ thị nào về bố phòng cả. Việc này Thiếu tá Lạc và Đại úy Lê công Hoàn tự động lo lấy.

Sự phòng thủ là việc đương nhiên phải làm khi có biến. Biến cố phản lại T.T.

Dinh Gia long được chu tất như thế, nên khi quân đảo chánh tiến vào với Thủy Quân Lục Chiến cùng Thiết vận Xa yểm trợ. Bên trong đã nổ súng. Một chiếc thiết

giáp bị trúng đạn bốc cháy giữa ngã tư Công Lý và Gia Long. Một sĩ quan chỉ huy thiết giáp bị chết. Đó là Đại úy Bùi ngươn Ngãi. Vị sĩ quan này được coi là anh hùng hy sinh vì cách mạng trong giờ phút dinh Gia Long hấp hối.

Theo sự nhận xét của tôi, T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu lúc ẩn trú dưới hầm rất bình tĩnh nhưng với nét mặt T.T có phần hiện rõ lần này không thể lật ngược tình hình được nữa.

Trong những câu nói «tự an ủi» số phận, ông Ngô đình Nhu cho rằng những cấp Tướng đã đọc tên tham gia đảo chánh trên đài phát thanh là bị ép buộc.

Từ đó thời gian trông ngóng viện binh dồn dập trong lòng mọi người. Đến 4 giờ chiều ngày 1-11-63 ông Nhu thấy rõ tình hình hơn. Cho nên ông đã dần từng tiếng một khi nhắc đến Tướng Tôn thất Đính, Mai hữu Xuân, Trần văn Đôn, Đại tá Đỗ Mậu là rồi đây Mỹ cho một ít đô la.

Tổng thống Diệm không phiền trách ai cả. Điềm gỡ này tự nhiên đến với Tổng thống như tha tội tất cả. Tất cả là con cái của cha già. Thế là cứ trầm tư mặc tưởng, thỉnh thoảng lại gọi ông già Ân sai bảo vặt. Và hình như Tổng thống không còn muốn sai bảo nữa. Trước mặt

T.T Diệm hiện giờ đó có 3 sĩ quan tùy viên, 1 sĩ quan cận vệ, ông già Ân. Điều thuốc trên tay, T.T Diệm nhìn từng người để nghe ý kiến thoát thân.

Lần đầu tiên trong đời tôi thấy T.T bàn bạc quốc sự với nhóm sĩ quan cấp bé như chúng tôi với tính cách hoàn toàn gia đình.

Tất cả chúng tôi coi cái chết không có nghĩa lý nữa sẵn sàng cùng với T.T Diệm, chống lại đảo chánh.

Trong khung cảnh đầy cảm động nhất đời, tôi không tài nào diễn tả đầy đủ lòng mình đối với TT Ngô đình Diệm.

Tôi nghĩ rằng có lẽ tất cả sẽ vui thay với những tảng gạch lớn của dinh Gia Long khi quân đảo chánh tấn công đúng với lời của họ. Vì dinh Gia Long không phải là một pháo đài kiên cố. Ở đây chỉ tượng trưng cái uy của Tổng thống Diệm từ chín năm qua. Cái uy này đã làm cho HĐTL lo lắng hơn là vũ khí đầy đủ của dinh Gia Long đang trang bị.

Ngoài cái uy tín của dinh Gia Long, còn cái ân của Tổng thống Diệm đã ban cho những vị Tướng lãnh bất thần nổi dậy làm đảo chánh.

Uy và ân của Tổng thống Diệm kết hợp gây cho HĐTL tìm một lối thoát duy nhất là đưa Tổng thống đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Nguyên nhân này đã làm cho HĐTL dường như bỏ ngõ dinh Gia Long. Tướng Tôn thất Đình Tư lệnh hành quân tại Thủ Đô không đặt một vòng phong tỏa chắc chắn với dinh Gia Long.

Quân đảo chánh rời rạc sau những giờ xâm chiếm thành Cộng Hòa. Phần đông quân lính mệt mỏi và không hiểu tình hình là đang giải phóng thủ đô hay lật đổ TT Ngô Đình Diệm.

Theo báo cáo về dinh Gia Long khi quân đảo chánh chiếm đài phát thanh Saigon bị Liên Binh Phòng vệ TTP đánh bật ra thì một số lớn binh đi đảo chánh biết họ về Thủ đô để bảo vệ TT vì bọn h LBPV làm phản.

Tình thế như vậy rất có lợi cho dinh Gia Long. Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu không bị quan và cho rằng sẽ dẹp tan đảo chính. Các cấp Tướng tá đã đánh gạt lính thì sẽ thất bại.

Từ những điểm nhỏ nhặt này, ông Ngô đình Nhu đã ước tính sai lầm. Bằng chứng lính quân đoàn 3 và một số mật vụ từ trại Lê văn Duyệt bắt thần đến vây

Tổng tham Mưu. Đám quân này trung thành với dinh Gia Long tuyệt đối. Họ đã báo cáo cho T.T Diệm biết trại lực lượng đặc biệt của đại tá Lê quang Tung đóng gần Nghĩa trang Bắc Việt đã bị tiểu đoàn 1 truyền tình do đại úy Đỗ như Luân và Đại úy Chu văn Trung chiếm giữ. Đại tá Lê quang Tung bị quản thúc trong TTM. Và em ruột của Đại tá Lê quang Tung là một sĩ quan cấp thiếu tá Lê quang Triệu đã bị giết.

Số binh sĩ này xin lệnh dinh Gia Long cho phép tấn công TTM vì họ có cả thiết vận xa. T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu ra lệnh cứ án binh bất động. Tổng Tham Mưu là nơi uy quyền của quân lực không thể tàn phá được. Và phải giữ tánh mạng an toàn cho binh sĩ cả hai bên khỏi đổ máu.

Lúc 2g ngày 1-11-63 bất thần Tổng thống Diệm được báo cáo quân đảo chánh đã làm dữ, quân trung thành với dinh Gia Long ở T.T.M rút lui và một số bị bắt. Tánh mạng của Đại Tá Lê quang Tung đe dọa. Nhưng thật ra giờ phút đó Đại tá Lê quang Tung và người em của ông đã bị bắn gục sau một buổi họp của HĐTL mà Đại tá Lê quang Tung phản đối lật đổ T.T Ngô đình Diệm.

Về phần các quân đoàn, ông Ngô đình Nhu có thúc giục nhân viên liên lạc cho kỳ được. Nhưng mãi đến 5 giờ chiều vẫn không nghe tiếng tăm gì các quân đoàn

trung thành với T.T cả. Mặc dầu thế quân đoàn 1, quân đoàn 2, quân đoàn 4 im hơi với nhóm Tướng lãnh cầm đầu đảo chánh.

Ông Ngô đình Nhu hy vọng «còn nước còn tát». Quân đoàn một do Tướng Đỗ cao Trí vừa được Tổng thống thăng cấp. Quân đoàn hai của Tướng Nguyễn Khánh. Hai vị tướng này theo Tổng thống Diệm họ vẫn còn trung thành.

Nghĩ đến cái ân như thế nên Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu tin tưởng các tướng lãnh ấy sẽ đứng lên chống lại đảo chánh. Cũng vì cái ân đó mà T.T trở nên bình tâm chờ đợi.

Nhưng đợi chờ ở đây là mọi thứ sụp đổ hoàn toàn để phải từ biệt đình Gia Long một cách đau lòng đối với vị T.T.

Càng về chiều trong ngày 1-11-63 Dinh Gia Long mới thấy lẻ loi, những đối phó thường tình được «bày biện» dưới mắt tôi đó chỉ là phản ứng tự nhiên của con người đang bị đi vào ngõ bí. Biết rằng làm như thế không đi đến đâu, nhưng phải chống đối, một mất một còn.

Cái chết của hai vị Đại tá Hải quân Hồ tấn Quyền và Đại tá Lê quang Tung lực lượng đặc biệt bay vào

dinh Gia Long làm cảm xúc mọi người. Trong sự cảm xúc ấy gây nên lòng căm phẫn của dinh Gia Long lúc bấy giờ.

Một số LBPV ở thành Cộng Hòa bị bắt, đầu hàng. Số thương binh bị trọng pháo và Rocket đang được mang đi điều trị. Những báo cáo như thế trình lên Tổng thống Ngô đình Diệm rất rõ ràng.

Theo tôi nghĩ giờ phút này với những binh sĩ gục ngã như thế T.T Ngô đình Diệm muốn phó mặc cho nhóm quân nhân đảo chánh vận mạng miền Nam này. Nếu chỉ một lời nói của ông Nhu khuyên T.T đầu hàng, tôi tin rằng T.T sẽ thực thi đề từ biệt dinh Gia long dưới con mắt của đông đảo quần chúng.

Nhưng khổ thay, ông Ngô đình Nhu là con người đầy tự ái, mặc cảm muôn bề do cái chức cố vấn một thời nên không cho phép ông phải cúi mình với đám quân mà trước kia sợ sệt ông ta.

Và tôi nghĩ rằng nếu những đứa con ông Nhu không đi Đà lạt trước ngày đảo chánh, ông Ngô đình Nhu có thể thúc đẩy Tổng thống Ngô đình Diệm thực hiện lời của HĐTL là từ chức dù ra ngoại quốc.

Ông Ngô đình Nhu vốn cứng chiu con cái. Ông không thể búồng bình với đảo chính để con ông phải vùi thân dưới gạch. Ông Nhu vốn người ích kỷ như thế. Và cái tính kỹ đó may ra cứu mạng sống T.T lúc bấy giờ.

Tuy nhiên dinh Gia Long đã mất đi những điều kiện kia để cho T.T Diệm, ông Ngô đình Nhu trải qua một đêm dài nhất.

Trong những tháng chính quyền đứng trước tình hình Phật Giáo đã mệt mỏi và điên đầu. Giải quyết vấn đề Phật Giáo không phải là điều nan giải. Kết cuộc Tổng thống Diệm chấp nhận trên nguyên tắc 5 điểm của Phật giáo ước muốn.

Tưởng như thế là êm đẹp cho cả đôi bên, chính quyền và Phật giáo. Nhưng sau khi T.T Diệm ký vào bản 5 điểm yêu sách thì chiều hôm đó Phật tử biểu tình tại tư thất Đại sứ Mỹ ở đường Hiền Vương đòi thực thi nguyện vọng.

T.T Diệm và ông Ngô đình Nhu cảm thấy uy quyền quốc gia bị lung lay. Và Phật giáo còn tiến xa trên đường lấn áp chính quyền. Vì thế Tổng thống Ngô đình Diệm vội vàng lập một thể cờ mới, Tổng thống giao quyền lại cho quân đội đối phó với tình hình Phật Giáo. Nhưng ở chỗ sai lầm là Cảnh Sát chiến đầu và lính LLDB đã

lùng bắt các sư sãi các chùa, gây xô xác làm chất liệu cho Phật Giáo đắc tâm quần chúng và trí thức trong nước.

Mầm mống dinh Ga Long vồn vện ngàn ấy. Phật giáo vô tình hỗ trợ cho nhóm Tướng lãnh lật đổ Tổng thống Diệm. Và nếu đặt giả thuyết Phật giáo đứng riêng biệt chống T.T. Ngô đình Diệm thì sẽ có nhiều giải pháp ôn hòa thỏa thuận. Tổng thống Diệm vẫn tại vì không đến nỗi phải chết. Còn về phía Tướng lãnh, không có Phật giáo đánh vào quần chúng mấy chữ từ bi hỉ xả chắc gì dám tụ tập để tấn công dinh Gia Long. Vì cái gương ngày 11-11-60 còn lưu lại trong tâm trí họ.

Phật giáo biết thế đứng vững mạnh của mình trong hiện tại. Nên sau ngày đảo chính thành công Phật giáo nương đà ấy dần bước vào tương lai mà không biết còn mong được kết quả nào hơn (?!).

Vì thế tướng Nguyễn Khánh làm chính lý là một mối lo ngại của Phật Giáo. Ai ai cũng bảo rằng vị Tướng này có thể sẽ làm sống lại chế độ huy hoàng Ngô đình Diệm. Nhưng Tướng Nguyễn Khánh không còn nhớ lại dĩ vãng, ông ta đang theo biến chuyển của ngày tháng công danh đợi chờ.

Những ngày Phật giáo làm rung chuyển chế độ Ngô đình Diệm, dinh Gia Long ưu tư, đắn đo lắm. Tôi vẫn coi đó là một khủng hoảng có tính cách chính trị, có thể giải quyết mau lẹ. Cho nên phải làm việc rất mệt bên cạnh Tổng thống không lo âu bằng suốt buổi chiều ngày 1-11-63. Giờ hấp hối của dinh Gia Long theo tôi là lúc Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu rời bỏ ngôi nhà này lúc 7g 15 tối.

Hiện nay không còn gì nữa để lưu luyến. Tổng thống Diệm mây vào trời mây Thiên Chúa. Tôi giữ lại một lời dặn của Tổng thống trên đường từ nhà Mã Tuyên đến nhà thờ cha Tam : «Tôi sống chết không nói chi. Thọ liên lạc với Nguyễn Khánh bảo nó, T.T rất thương yêu và trả thù cho được. Thọ về đừng theo nữa».

Giờ phút đó tôi biết rằng T.T Diệm đang sắp sửa cho tôi trốn thoát đừng theo chân T.T nữa. Có thể đến nhà thờ Cha Tam, tôi phải từ giả T.T ra về. Bây giờ T.T bị giết tôi mới nghĩ ra là T.T sợ tôi phải cùng chung số phận hoặc bị tù đầy về sau này vì đã liên lụy với một vị T.T.

Khi đến nhà thờ Cha Tam, T.T không nói gì cả về vấn đề đó nữa, Tổng thống đặt tâm vào buổi lễ hơn ngoài các việc. Cho nên T.T quên hẳn. Và tôi sẵn sàng đứng bên cạnh Người.

Tôi không mong mỏi gì hơn là tiếp tục nhiệm vụ của mình cho hoàn tất. Đã một mực ra đi với T.T, cá nhân tôi không bị ràng buộc gì nữa.

Mặc dầu tôi là con trưởng một gia đình và là cánh tay phải sinh nhai cho cha già và các em tôi. Tôi đã gạt lại sau lưng, đón chờ hiểm nguy với Tổng thống Ngô đình Diệm.

Dinh Gia long hấp hối là tình cảm thúc đẩy tôi phải trọng nghĩa «vua tôi» hơn là nghĩ đến chính trị thanh trừng, hạ bệ lẫn nhau.

Tình cảm thắng thế lý trí, nên tôi đã phó mặc số phận để tình nguyện đi theo T.T Ngô đình Diệm đến đoạn đường cuối của cuộc đời ông.

Thật ra Tổng thống Ngô đình Diệm không bắt buộc hoặc chỉ định tôi phải theo T.T. Như tôi đã có lần viết là tôi cầu khẩn đi với Tổng thống thay cho Đại úy Lê công Hoàn, người mà T.T đưa chiếc cặp da như thăm nhủ hãy theo ông.

Tại sao tôi phải tự đi vào con đường ghê ? Vì chẳng qua tôi kính trọng và thương yêu Tổng thống Ngô đình Diệm vô biên. Tôi tin tưởng ở Tổng thống nhiều điều lạ lùng mà chính tôi không cắt nghĩa được. Tôi tự thú

nhều lúc mâu thuẫn lắm, dù lắm người đã cho rằng Tổng thống Ngô đình Diệm dưới mắt tôi đều dẫn đến con đường một chiều. Tôi biết thế, nhưng miền Nam này còn ai hơn T.T Ngô đình Diệm nữa.

Dinh Gia Long hoàn toàn tê liệt. Tôi thấy rõ ràng những ngày nào ra ở đây sắp kết thúc, T.T bôn ba trong nước hoặc xuất ngoại tôi vẫn thấy hiện tại đau buồn cho những hộ mất hiện diện.

Ai có ngờ rằng chuyến đi này của T.T là chuyến đi trọn một đời không bao giờ trở lại.

Dinh Gia Long thay chủ là do ông Ngô đình Nhu và bà Ngô đình Nhu quá kiêu kỳ sau vụ nổ tại đài phát thanh Huế ngày 18-5-63 làm hại sinh mạng một số Phật tử.

Với những lời hăm dọa của quân đảo chánh sẽ tấn công ồ ạt dinh Gia Long đã ngầm phủ lên quan tài cho chế độ. Cố nhiên giờ ấy ông Ngô đình Diệm phải hối hận phần nào vì chính trị sai một ly đi một dặm.

Còn T.T Diệm không hiềm khích với Phật Giáo. Đã có lần T.T nói «ông cha mình trước kia đạo Phật». T.T lại chấp thuận 5 nguyện vọng của ủy Ban Liên Phái thì không nguyên có nào buộc T.T đàn áp.

T. Diệm bị «trách móc» ở điểm là đã đặt địa vị cho ông Ngô đình Nhu quá quyền hành trong một xứ đầy hiểm khích, đồ kỵ mà giới trí thức là mầm mống.

Dinh Gia Long hấp hối còn mang thêm dấu vết của Đại sứ Henry Cabot Lodge (phía người Hoa kỳ) chưa thấu triệt tình tình bất khuất của T.T Ngô đình Diệm (người Á Đông). Ông Lodge là người giỏi của Hoa kỳ lại đặt kỳ vọng vào tướng lãnh VN hạ bộ T.T Diệm bằng nguyên có Phật giáo. Rồi người Hoa Kỳ tại phải qua một cuộc chỉnh lý của tướng Nguyễn Khánh.

Như thế ông Lodge đã không nhìn xa thấy rộng. Chứng tỏ rằng bên kia Thái bình dương để đáng cho ông Lodge, nhưng trái lại bên này Thái bình Dương là một bức bình phong vĩ đại chắn trước mặt ông ta. Chế độ Ngô đình Diệm là thế đấy. Dinh Gia Long bị dập tắt một chế độ cuốn theo cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm. Lịch sử sẽ viết rằng Hoa Kỳ đã mượn tay Tướng lãnh giết Tổng thống Ngô đình Diệm.

Người VN chúng ta đang bao gồm người Á đông rất trọng người quá vãng. Nắm mồ, lễ quan, thờ cúng, địa lý đều phải chu toàn cho người chết bất luận sang hèn. Ông Lodge không hiểu cho điều đó.

Vì tôi nghĩ rằng mai hậu, công lao của T.T Diệm to tát được người người ca tụng như T.T Lincoln của người Hoa Kỳ bị ám sát năm 1865.

Tuy rằng Đại sứ Lodge liên lạc bằng điện thoại vào khoảng 3 giờ chiều với dinh Gia Long và cam kết T.T Diệm cần đến bảo vệ tính mạng, ông Đại sứ sẽ vào đưa T.T về Tòa Đại sứ. Tổng thống Ngô đình Diệm khẳng khái từ chối. Giọng nói của Tổng thống vẫn như ngày ông Đại sứ Lodge trình ủy nhiệm thư để chính thức trở thành vị đại diện của Hoa kỳ ở xứ này.

Trong lúc ấy Thượng tọa Thích Trí Quang đang được tòa Đại sứ Hoa kỳ dấu kín, sau ngày Cảnh Sát chiến đấu và LLDB lùng bắt các chùa chiến trong Thủ đô. Chánh phủ Ngô đình Diệm phản đối với Đại sứ Lodge và đòi phải trao trả vị Thượng Tọa cho chính quyền VN. Nhưng đại sứ Lodge khẳng khái từ chối, viện có bảo vệ tôn giáo, nhân quyền tại VN.

Rồi tiếng súng đảo chánh, đại sứ Lodge lại bày vẽ thêm trò tị nạn cho đệ nhất công dân Ngô oinh Diệm. Tổng thống cảm thấy uy tín mình bị tổn thương, lòng tự ái sẵn có của một nhà nho nổi dậy, đành phải từ chối. Dù phải chết trên giải đất này còn hơn một sự bảo đảm xiềng xích.

Một vị lãnh tụ Phật giáo chống chính quyền được đại sứ Hoa Kỳ dung túng. Rồi vị Tổng thống đương quyền cũng được người Mỹ bảo đảm trong giờ đảo chánh. Thái độ của đại sứ Lodge không rõ rệt làm cho chính quyền lãnh đạo quốc gia ngang hàng với một đoàn thể.

Ngoài lý do đó, theo tôi, anh em T.T Diệm đã chán ngấy chính sách người Mỹ trong hiện tại. Ngoài một số cố vấn Mỹ bên cạnh quân lực VNCH; người Mỹ muốn đồ bộ một vài sư đoàn đến VN. Họ viện lẽ quân lực VN không đủ hiệu năng thắng Việt Cộng.

Trong khi đó T.T Diệm chỉ đòi tối tân hóa vũ khí cho quân VNCH. Người Mỹ lại đòi lập căn cứ Hải quân và Không quân tại Cam Ranh nhưng T.T Diệm không chịu. Khi đi kinh lý Ba Ngòi vào thượng tuần tháng 7-62. T.T chỉ ngọn núi về hướng Cam ranh mà nói với nhân viên tháp tùng : «Mỹ thích vùng đó lắm để lập căn cứ. Mình chịu rứa đâu»,

Nhiều lần các báo chí hỏi T.T Ngô đình Diệm, nếu thái độ của TT như thế thì bao giờ sẽ thắng VC. Tổng thống đáp «có thể hai hoặc ba năm khi áp chiến lược vững và khí giới viện trợ tối tân».

Tình hình trước ngày «nổi giận» của Phật giáo đại cương như thế. Người Mỹ thì cho rằng các viện trợ Mỹ

phần nhiều lọt vào túi của ông bà Ngô đình Nhu và hầu hết các bộ trưởng. Họ mất tin tưởng sự chống cộng bằng đô la của ông Ngô đình Diệm. Thỉnh thoảng báo chí ở Mỹ lại đăng tải những gia tài đồ sộ của các vị bộ trưởng.

Họ tự hỏi làm sao mà giàu như thế ? Phải chăng tiền viện trợ Mỹ đến VN cho những người quyền sang chức trọng mà không đến tay dân nghèo. Họ còn mô tả vài áp chiến lược được tổ chức sơ sài với hàng rào tre vót nhọn. Bao nhiêu tiền lọt vào tay ông Ngô đình Nhu và các Tỉnh trưởng địa phương.

«Người Mỹ khó chịu» đã có mặt tại Việt Nam giữa năm 1962, dù rằng Đại sứ Mỹ lúc bấy giờ rất cảm phục T.T Ngô đình Diệm. «Người Mỹ khó chịu» ở đây là giới trung cấp ở CIA và một phần nhỏ trong tòa Đại sứ Hoa kỳ.

Những ngày sôi bỏng Phật giáo, người Mỹ ở Việt Nam chia thành hai nhóm rõ rệt. Nhóm ủng hộ Tổng thống Diệm là Đại sứ Nolting và số quân nhân cao cấp, trong đó có Đại tướng Paul Harkins Tư lệnh quân Mỹ ở VN. Còn nhóm chống lại là phó Đại sứ và các nhân viên cao cấp CIA.

Cho nên sau khi Đại sứ Nolting bị thay, tiếp sau đó trùm CIA bị triệu về Mỹ, dinh Gia Long bắt đầu bị áp lực nặng nề của viện trợ Mỹ.

Đại sứ Lodge đến Saigon trình ủy nhiệm thư với những lời khuyến cáo của Tổng thống Diệm vấn đề Phật giáo và số phận chức vị của ông bà Ngô đình Nhu.

T.T Diệm đã cho ông Lodge biết ông Nhu chán chính trị lắm rồi. Và ông Nhu chủ định sẽ rời VN một thời gian vào đầu tháng 11-63.

Thật đúng như lời T.T Ngô đình Diệm đã nói, lúc bấy giờ dinh Gia Long đang bàn tán việc ông Nhu bỏ dinh Gia Long đi ngoại quốc. Đáng ra ông Nhu đi trong tháng 10 nhưng ông cố nán lại cho hết ngày 26-10. Áo quần mùa đông, ông Nhu đã sắm đầy đủ. Chỉ còn đợi ngày lên đường.

Hành động của ông Lodge đòi hỏi vô lý, nên Tổng thống Ngô đình Diệm bực mình. Và ông Nhu từ bỏ ý nghĩ ra đi. Vì ông nghĩ rằng không thể để cho T.T Diệm bị đơn độc trong tình hình đầy vẻ căm thù, hạ bệ.

Về phía đại sứ Lodge, càng ngày càng phong tỏa kinh tế, tài chánh với chính quyền Ngô đình Diệm. Ông Nhu thúc giục bà Nhu thành lập phái đoàn ra ngoại quốc.

«giải độc». Đó là dịp may để cho bà Nhu còn sống sót đến ngày nay.

Lắm lúc tiếp kiến đại sứ Lodge, Tổng thống Ngô đình Diệm, bất cần và tỏ thái độ không bằng lòng lối nhập gia không tùy tục của vị đại sứ này.

Ông Lodge giận lắm. Tôi thấy rõ bộ mặt găm gù của Đại sứ Lodge mỗi khi từ biệt dinh Gia Long. Vì thế vị Đại sứ này không từ chối mưu cơ của HĐTL đứng lên dựa vào Phật Giáo lật đổ T.T Ngô đình Diệm.

Tiếng súng đảo chánh nổ. Dinh Gia Long mới ý thức chính xác người Mỹ hoàn toàn tách rời với chế độ, để muốn bảo trì nhân sự, quyền lợi theo ý Hoa thịnh Đôn.

Có thể nói những cuộc hội kiến Đại sứ Lodge với T.T Diệm vào những ngày trung tuần tháng mười là những cuộc cãi vã sôi nổi. Nhờ ông Lodge thông thạo Pháp ngữ, nên T.T Diệm thao thao bất tuyệt và giữ vững lập trường đối với người Mỹ.

Đại sứ Lodge là sứ giả thuyết phục bỗng nhiên trở thành bị thuyết phục trở lại, ông Lodge cho T.T Diệm cứng đầu, chống lại và coi thường đại sứ Hoa kỳ.

Ông Lodge lo lắng mọi bề. Vì Hoa thịnh Đôn thúc giục ông giải quyết vấn đề nội tình Việt Nam bằng mọi

phương tiện và cướp thời gian nhanh chóng, ông Lodge nể nang T.T Diệm thật sự. Nhiều lúc T.T đã bắt ông ta đợi ở phòng khách dù rằng mỗi lần xin tiếp kiến điều kiện thoạt trước.

Có thể mặc cảm bị bỏ rơi (không quan trọng) trong đầu óc ông Lodge mạnh mẽ hơn sự ghét bỏ về sự kiêu căng của TT Diệm mà do ông Ngô đình Nhu xúi giục, thúc đẩy. Và chính ông Lodge ra tay vào giờ cuối cùng với nhóm tướng lãnh. Đó là ngày đảo chánh 1-11-63 thành hình.

Sự thật giữa T.T Diệm và đại sứ Lodge không còn gì để bàn nữa, ngoài những lời yêu cầu chính quyền hãy thỏa mãn Phật Giáo qua những yêu sách họ yêu cầu. Phía T.T Diệm thì cho rằng chính quyền đã làm trọn vẹn những yêu sách đó. Bằng chứng TT đã ký vào bản chấp nhận 5 nguyện vọng Phật Giáo.

Ông Lodge còn đòi hỏi chính quyền phải nói rộng chính phủ, đưa tức khắc ông bà Ngô đình Nha rời khỏi VN. Điều này vô tình dẫn sâu vào tính tình ương ngạnh, bất phục tùng của T.T Ngô đình Diệm, ông Lodge và chế độ Ngô đình Diệm trở thành hai thái cực «đông và tây không bao giờ gặp nhau ?»

Đứng trên thời cuộc mà nói thì lúc bấy giờ chính quyền T.T Ngô đình Diệm đang cố gắng vượt một bước không lồ khuất phục Phật giáo. Chính quyền phải cứng rắn, đó là việc phải làm sau ngày 18-5 là ngày xảy ra vụ nổ ở đài phát thanh Huế, gây nên cảnh chết chóc. Tiếp theo đó là những vụ tự thiêu làm xúc động dân chúng và các nơi trên thế giới.

Tâm lý quần chúng là ước muốn «thay cũ đổi mới» mà không nghĩ đến hậu quả tương lai. Chín năm dưới chế độ Ngô đình Diệm dài lắm rồi, cũ cũng đã nhiều. Lại còn phát xuất sự đấu tranh do cửa chùa, nơi từ bi hỉ xả của một dân tộc đa số là Phật tử, thì cuộc tranh đấu ấy rất mới mẻ với dân tộc này. Các sư sãi là những người đạo đức làm cho dân chúng hưởng ứng.

Hậu quả của ngày 18-5 và những vụ tự thiêu đã làm cho T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu cố gắng vượt qua tức thời nhưng thật ra tất cả đã quá muộn màng, không còn gì hàn gắn được nữa. Dù T.T Ngô đình Diệm thỏa đáng nguyện vọng Phật giáo, họ cũng kiếm cách để đòi hỏi những điều kiện khác. Và đi đến trầm trọng mục đích lật đổ chế độ.

Dinh Gia Long trong cơn hấp hối, T.T Diệm và ông Nhu sáng suốt nhận định được những động cơ thúc đẩy nhóm tướng lĩnh đứng lập HDQN chống lại một chế độ

mà bấy lâu họ thân phục và hưởng ân lộc.

Một buổi chiều u ám xảy ra sau bữa cơm trưa. Súng nổ từ mạn Tân sơn Nhất, phía Tổng Nha Cảnh Sát và gần kế dinh Gia Long là thành Cộng Hòa trên đường Thống nhất.

Có nhiều người cho rằng T.T thành lập lữ đoàn L.B.P.V.T.T.P đã mang cái tên rõ rệt hộ giá triệt để cho dinh Gia Long. Nhưng bên trong T.T cho Lữ đoàn liên binh phòng vệ chỉ là một thứ nghi lễ đầy đủ cho một chính quyền uy lực.

T.T Diệm không mấy tin tưởng L.B.P.V có thể làm nên chuyện chống lại được đảo chánh xảy ra. T.T Ngô đình Diệm chỉ biết họ là những người quân nhân trung thành và hết lòng ủng hộ sau lưng Tổng thống.

Qua những ngày biến động 11-11-60 và 27-2 máy bay bắn phá dinh Độc Lập. LĐLB không giúp ích gì có hiệu quả cho T.T cả. Cứ có đảo chánh lữ đoàn LB là mũi dùi bị tấn công, ở đây họ tin tưởng ở T.T Ngô đình Diệm nên tinh thần cao hơn là so với vũ khí của họ đang sử dụng. Vị chỉ huy L.B.P.V là trung tá Nguyễn ngọc Khôi đã bị quản thúc khi đảo chánh bùng nổ. Vị sĩ quan này trng thành với TT Ngô đình Diệm nhưng trong giờ hấp hối của dinh Gia Long, TT không mảy may liên lạc.

Thế nào gọi là người trung tín đối với T.T Diệm là điều khó lường ước đoán được. Bên ngoài quần chúng nhìn vào dinh Gia Long thường bảo rằng ông Tướng này, ông Bộ trưởng kia trung thành tuyệt đối với T.T, nhưng sự thật không đến nỗi «đông đúc» những người trung thành như thế. TT nhờ oai tướng làm cho người khác nể nang, khiếp sợ mỗi khi nhìn thẳng vào ông. Tướng mạo như vậy làm cho cấp dưới phục tùng. Từ phục tùng đó đến sự lo lắng phải làm tròn nhiệm vụ để khỏi tới tai T.T những điều xằng bậy, tận tụy làm việc khi nghĩ đến T.T Diệm quở trách, thành công, được T.T chú ý tới. Đó là một hình thức bị trung thành. Trung thành bên ngoài ấy, chỉ cần ngoại cảnh xâm lấn những người này sẽ phản trắc ngay. Vì thế mới có ngày đảo chánh 1-11-63 mà trong đó có nhiều vị Tướng tá trước đây dân chúng cho là người trung kiên của TT Ngô đình Diệm.

T.T Ngô đình Diệm «dạy bảo» người thừa hành cấp dưới (quân đội lẫn hành chánh) ngoài cương vị nguyên thủ quốc gia còn là người cha trong một gia đình đông con cái. Phần đông Bộ Trưởng, Tướng lãnh đều «Thưa cụ... con đâu dám». Cho nên ngày đảo chánh bùng nổ H.Đ.T.L. từng cá nhân một đều tự cho mình là người không lỗi thời thế.

Tôi cảm tưởng rằng những gò bó xích xiềng trước T.T Diệm các vị Tướng tá đã cởi ra được để trở thành nhân vật thời đại.

Chiều ngày 1-11-63. Các Tướng tá đảo chánh tự xưng danh mình trên đài phát thanh Saigon với giọng nói hùng, vút cao hơn mọi thường tình tiếp xúc với dinh Gia Long. Đến nỗi như tiếng nói của tướng Tôn thất Đính, Trần văn Đôn, Mai hữu Xuân... khó nhận được nếu các vị này không xưng hô tên và cấp bậc. Giờ phút đó Tổng thống Diệm cho là bị ép buộc nên các tướng tá đổi giọng nói.

Nhưng Tổng thống Ngô Đình Diệm đã quá tin tưởng lòng dạ của Tướng lãnh mà mấy lâu nay thần phục. Các Tướng lãnh tự thoát ra ngoài vòng kèm tỏa của chế độ và đang tiến đến trên con đường chế độ mới, chế độ mới này họ tự tay gây dựng lên sau khi quyết hạ bệ T.T Ngô đình Diệm.

T.T Diệm quá đặt nặng cái tình với Tướng lãnh. Tổng thống còn coi Tướng lãnh như con cái thì không bao giờ dám coi thường hoặc chủ tâm lật đổ cha già. T.T đã quên khuấy ấy cái tình đó là bên ngoài, chứ trong lòng các cấp Tướng không muốn phải luôn cúi quá cỡ như thế.'

Mong mỗi giải phóng lật đổ chế độ để làm lịch sử. HĐTL có quyền định hướng của xứ sở, nhưng giờ hấp hối dinh Gia Long tiếp theo mang vùi cái chết của T.T Ngô đình Diệm là một điều khổ tâm cho những ai ủng hộ Tổng thống, dù chính trị đã sai lệch đi phần nào do chế độ tạo nên.

Người sống trong cuộc mới thấy thương tâm cảnh T.T Ngô đình Diệm rời dinh Gia Long; người trong cuộc mới thấy T.T Ngô đình Diệm là người được kính mến, yêu thương trong giờ phút dinh Gia Long hấp hối.

Chín năm qua của chế độ, giờ đây ô đọng lại sự buồn tủi của những người trung thành giờ chót bên cạnh Tổng thống Ngô đình Diệm. Xúc động mạnh mẽ như thế, dù ra đi không hẹn ngày về, tôi cũng không thấy hoang phí cuộc đời vì theo Tổng thống Diệm. Khi ở nhà Mã Tuyên tôi nghĩ rằng tất cả đều đồ vớ, không thể hàn gắn lại được. Nếu HĐTL giữ lại chức vụ Tổng thống và T.T Diệm, ông cũng cảm thấy chán nản, rồi đi đến bù nhìn mà thôi.

Dinh Gia Long sau 5g chiều ngày 1-11-63, T.T Diệm và ông Nhu hầu như hết phương tiện liên lạc những cấp Bộ trưởng, Tướng tá mà trước đây được coi là trung thành với chế độ.

Vì thế T.T Diệm chuẩn bị thu băng như để phát thanh nên một làn sóng đặc biệt gửi cho các cấp chỉ huy quân dân chánh toàn quốc. Làn sóng điện này chính thức phát đi vào lúc 9g kém 15 phút. Tuy nhiên làn sóng điện này quá yếu và bất ngờ, nên một số ít đồng bào bắt được trên Radio. Tôi cũng nghĩ rằng các vùng chiến thuật, quân đoàn trên toàn quốc khó mà nghe được.

Theo tôi được biết về sau ngày đảo chính thì quân đoàn 2 của tướng Nguyễn Khánh nghe được lời kêu gọi của T.T Diệm trên làn sóng điện đó. Vì thế tướng Nguyễn Khánh là vị chỉ huy quân đoàn đang chờ đợi đến giờ phút chót mới ủng hộ HĐTL.

Theo tin điện từ Huế của văn phòng cậu Cẩn lúc 3 giờ chiều thì tướng Đỗ cao Trí đã cho quân án ngữ ở cầu Lò Rèn và các yếu điểm. Không có một hành động nào của vị tướng này được ghi nhận là ủng hộ đảo chánh.

Tổng thống Diệm tin rằng, dù sao Tướng Đỗ cao Trí vẫn trung thành với chế độ. Vì cách đó hai tháng vị tướng này chỉ là Đại tá Tư lệnh sư đoàn một bộ binh, và được Tổng thống Diệm với sự đồng ý của ông Ngô đình Nhu đã găng cấp tướng cho vị này và bổ nhiệm Tư lệnh quân đoàn 1 kiêm Tư lệnh sư đoàn 1 thay tướng Lê văn Nghiêm là người thiên về Phật giáo ở cố đô Huế.

Nói về tướng Lê văn Nghiêm thì sự thay thế này làm cho ông mất tin tưởng chế độ Ngô đình Diệm, tướng Lê văn Nghiêm trong thế kẹt.

Ông là người mộ đạo. Quen biết thân thiết với các sư sãi ở các chùa cổ đô Huế, ủng hộ hay chống đối Phật giáo không thành vấn đề ở vị Tướng này. Nhưng chính quyền trung ương cho rằng tướng Lê văn Nghiêm bất lực trước Phật giáo. Vì ông là người của Phật giáo. ngày

Sau khi tướng Lê văn Nghiêm về Saigon, tình hình Huế trở nên hỗn độn, thư viện Mỹ là nơi biểu tình đều đặn. Phật giáo cố ý thúc đẩy người Mỹ hỗ trợ cho đến khi thành công.

Ông Ngô đình Nhu cho rằng thay thế tướng Lê văn Nghiêm là điều hữu lý. Nhưng theo tôi T.T Diệm không mấy vui. Vì đó là một sự ép buộc.

Khi rời dinh Gia Long đề vào chợ Lớn, T.T Diệm được mật báo là tướng Đỗ cao Trí theo đảo chính rồi. Từ lâu Đỗ cao Trí đã âm thầm hoạt động với tướng Trần văn Đôn, Đại tá Dương ngọc Lắm.

Biết được như thế thì tình hình đã muộn. T.T bắt đầu lo lắng cho số mệnh cậu Cẩn. Ngoài ra những liên lạc

viên báo tin cho hay quân đoàn 4, quân đoàn 2 đã bị bế tắc vì không có phương tiện rời khỏi Thủ đô để liên lạc với họ. Hơn nữa những nút chặn thiết yếu đều bị đảo chánh trấn giữ.

Tổng thống Diệm còn biết được Đại tá Nguyễn hữu Có đang tung hoành ở quân đoàn 4, vùng Mỹ Tho. Trước đây Đại tá Nguyễn hữu Có đã bị ông Ngô đình Nhu ra lệnh cho Tướng Tôn Thất Đính và Đại tá Đỗ Mậu bắt giữ.

Nhưng các vị này không theo lệnh. Và Đại Tá Có là người đang nắm giữ vùng 4. Vì thế tướng Huỳnh văn Cao bị bắt dễ dàng mà không làm gì được.

Thế là đành ra đi để tìm một phương tiện mới. Ông Cao xuân Vỹ và ông Ngô đình Nhu quyết định đến nhà Mã Tuyên, rồi sẽ tính sau. Dù sao đi nữa địa điểm nhà Mã Tuyên ổn hơn dinh Gia Long trong giai đoạn này.

Những sự kiện đó, tạo thêm bị thương cho dinh Gia Long đã biết rõ trong số tay chân phản bội. Một số tay chân mà trước đó một ngày Tổng thống thương yêu và sẵn sàng gục đầu cho T.T sai bảo.

Ông Nhu tức giận khi nghe được Đại tá Nguyễn hữu Có đang cô lập quân đoàn 4 với một số sĩ quan bộ tư

lệnh đã theo vị sĩ quan cấp tá này. Ông Như giận là vì ông cứ ngỡ rằng trong giờ phút đó Đại tá Nguyễn hữu Có đang còn bị giam giữ. Ông Nhu không ngờ rằng các vị Tướng tá mà ông sai bảo bắt Đại tá Nguyễn hữu Có, họ đã không tuân lệnh.

Về phần Tướng Dương văn Minh, dinh Gia Long không nghĩ đến ông ta là vị Tướng chủ mưu thủ lĩnh đảo chánh. Tổng thống Diệm và ông Ngô đình Nhu quan niệm Tướng Dương văn Minh là một quân nhân thuần túy, không có máu chính trị. Và Tướng Minh không mấy hoạt bát để lãnh đạo một hội đồng tướng lĩnh cuộc hội đồng tướng lĩnh đảo đảo như thế.

Danh tánh của Tướng Dương văn Minh được đọc lên hàng đầu trên đài phát thanh Saigon với chức vụ Chủ tịch HĐQNCM dựa trên căn bản ngày nào vị Tướng này được mệnh danh là anh hùng Rừng Sắt đánh đuổi Tướng Ba Cụt Lê quang Vinh.

Hơn nữa, Tướng Dương văn Minh là người lớn tuổi, đời sống bình dị, không gây tiếng xấu trong quân đội cũng như quần chúng, nên được các Tướng lĩnh dựa vào uy tín đó.

Dinh Gia Long còn cho rằng Tướng Dương văn Minh tham gia đảo chánh vào giờ phút cuối của cuộc đảo chánh phát hỏa vì HĐTL khó tìm được người thủ lĩnh.

Nhận định của T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu đã sai lạc phần nào. Nhưng đó là bản tính tự vệ của con người đứng trước tình thế đang ngã về thất bại. Những ý nghĩ vá vúi ấy, hầu cố tạo sự vững tâm trong lòng mà hành động cho thế lật ngược đảo chánh.

Nhận định đó cũng dựa trên căn bản của một người biết quá nhiều về Tướng lãnh như T.T Diệm và ông cố vấn Ngô đình Nhu.

Hôm nay dinh Gia Long hoàn toàn đổi chủ. Một trang sử dở qua. Chế độ Ngô đình Diệm chỉ còn dư âm trong lòng dân gồm cả hai khía cạnh chống đối và ủng hộ. Nhưng phải hiểu rằng số phận của T.T Ngô đình Diệm nằm trong tay Tướng Dương văn Minh hơn là hai vị sĩ quan cùng mang tên N. nổ súng vào đầu T.T trong chiếc M113.

Tôi theo T.T Diệm thoát khỏi dinh Gia Long như một tấn tuồng phim ảnh của một triều đình sa giá vì phản nghịch. Trong khung cảnh T.T Diệm ra đi không lớn lao như thế. Tất cả đều trầm buồn của tâm trạng từng cá nhân hiện diện. Một chiếc xe hơi 2 mã lực, một Tùy

viên, một cận vệ, một tài xế âm thầm ra đi. Sự ra đi này không mang nghĩa trốn chạy như một vì vua hy vọng một ngày hồi trào hoặc thiên đô đến một nơi các cận thần chung quanh. Tổng thống Ngô đình Diệm hầu như trang trải những gì sẵn có cho dinh Gia Long từ chín năm qua.

Và có thể nói ra đi mặc cho số mệnh. Vì thế T.T đã hỏi ông đình Nhu mà tôi ghi nhớ muôn đời «đi mô !», chừng ấy cũng đủ chứng tỏ giờ phút đó đầu óc T.T rộng tuếch, không một chút hận thù, oán hận.

Nguyên nhân ấy, càng nghĩ, tôi càng tủi cho thân phận TT Diệm. Người mà tôi phục vụ hơn hai năm. Dù rằng tôi không được ân huệ nào lớn lao trong đời binh nghiệp suốt thời gian theo chân T.T.

Ai là người đang nằm trong vòng đen tối của dinh Gia Long vào phút chót. Ai là người vinh dự tiễn đưa T.T qua một quãng đường ngắn từ dinh Gia Long qua Tòa Đô chánh mới thấy ngậm ngùi khi không còn thấy chiếc xe 2 mã lực khuất sau rạp hát Rex.

Và tôi lại còn, ngậm ngùi một thời gian nữa khi ở nhà Mã Tuyên, nhà thờ cha Tam cùng chiếc M.113 mà Tổng thống leo lên để đi về bộ TTM.

Trong 3 người rời khỏi dinh Gia Long. Chung quanh vẫn hiện những hình ảnh phản bội. Nhưng rồi hai người bị giết còn lại mình tôi chứng kiến thêm một cơn bệnh nổi loạn sau khi TT Ngô đình Diệm bắt thần nằm xuống đất lạnh.

Nguyên nhân dinh Gia Long hấp hối không tập trung vào ngày 1-11 mà nó đã âm ỹ trong những năm cuối cùng của chế độ.

Một T.T Ngô đình Diệm không quân bình nổi tính kêu căng của ông Ngô đình Nhu, lối sống bảo thủ của ông Ngô đình Cần, sự «xa hoa» lời nói của bà Nhu và cuối cùng là sự dị đồng tôn giáo ở cố đô Huế do đức cha Ngô đình Thục đào hố sâu.

Một số lớn trí thức xa lánh chế độ, dù trước đó họ đã từng nằm gai nếm mật với Tổng thống Diệm qua đời Pháp thuộc cho đến cuộc bùng nổ Bình Xuyên tại Saigon - Cholon.

Những năm cuối cùng, chế độ Ngô đình Diệm đã dùng một số người ăn hại ở cấp đầu não trung ương, như hạng Nguyễn đình Thuần kiêm cả hai bộ cùng một lúc, Ngô trọng Hiếu, Bùi văn Lương, Nguyễn Lương... chẳng ra thể thống nào. Chỉ biết đến ông cụ để cầu danh ton hót.

Về phía quân đội có Huỳnh văn Cao, Trần tử Oai, Nguyễn ngọc Lễ đều là hạng người cầu danh trong lúc chế độ vững vàng.

Cho nên HĐTL đã được Thiên thời, Địa lợi, nhưng thiếu mất Nhân hòa. Chứng tỏ rằng sau ngày 1-11-63 chỉ một sau một tuần lễ, người dân tưởng như sống lại thời Thập Đạo Sứ quân dưới đời Đinh Bộ Lĩnh.

Tôi ước vọng, một dịp may nào đó gặp Tướng Nguyễn Khánh. Tôi sẽ cho ông ta biết rằng, Tổng thống đã dạy: «Hãy lập chiến khu chống lại cho đến khi thành công. Hãy tha thứ những kẻ phản bội. Thương dân. Và đùm bọc cận Cẩn».

Tướng Nguyễn Khánh trở thành Thủ tướng trong chính phủ chưa có thể chế rõ ràng. Dù đang ẩn hoặc dư âm của hai chữ Cộng Hòa trong tâm tư mọi người.

Chỉnh lý rồi đến chức Thủ tướng, Nguyễn Khánh có nhiều cử chỉ tôi nghĩ rằng đầy vẻ hoài nhà Ngô. Nhưng Tướng Nguyễn Khánh đã chịu quá nhiều áp lực của Phật giáo về sự sống còn của cận Cẩn.

Nhưng có một điều lạ lùng là những mật vụ thân tín của ông Ngô đình Nhu lại bị bắt nhiều hơn dưới thời kỳ Tướng Dương văn Minh là chủ tịch Hội đồng Quân

nhân. Ví dụ như bác sĩ Trần Kim Tuyền, ông Cao xuân Vỹ, Trần trung Dung bị bắt sau ngày chính lý của Tường Nguyễn Khánh.

Từ đó tôi ít tin tưởng vào Tướng Nguyễn Khánh. Và nghĩ rằng chế độ Tổng thống Ngô đình Diệm thật sự trôi theo thời gian. Tôi chỉ giữ được dư ảnh vàng son trong tâm trí mà thôi. Tôi cũng ước vọng như thế mãi mãi. Vì trong hai năm làm việc với Tổng thống Ngô đình Diệm, rồi phút chốc bị giết một cách đau thương, như thế làm sao tôi quên được trong đó lẫn lộn vui buồn, tàn bạo.

Cá nhân Tổng thống Ngô đình Diệm, tôi kính trọng, thờ phượng, tôi xúc động mãnh liệt khi nghe Tổng thống qua đời. Tôi hết lòng đau đớn chứng kiến Tổng thống âm thầm leo lên chiếc xe hai ngựa rời dinh Gia Long. Tôi cũng tìm được vẻ mặt già nua sau một đêm dài không ngủ, sáng hôm sau (2-11-63) đón cái chết tàn nhẫn trong lịch sử hiện tại.

Những gì đã trải qua trong đời Tổng thống Ngô đình Diệm hầu như ông ôn lại từ khi xuống hầm bí mật ở dinh Gia Long. Ôn lại để chứng minh lòng mình trang trải, phục vụ cho xứ sở này chín năm qua. Tôi chắc rằng T.T Ngô đình Diệm không hối hận một mảy may đối với tình hình bỗng chốc xoay chiều. Xoay chiều do nhóm Tướng lãnh hành động và hậu quả sẽ mang lấy

khi Tổng thống từ già hẵn cuộc đời chính trị. Thật sự Tổng thống dứt khoát sau cái chết không bao giờ ông ngờ được.

Trên vẻ mặt hiền từ, bình thản, trong cảnh lửa đỏ đảo chánh Tổng thống vẫn cho mình là người hành động đứng đắn với quốc gia đồng bào. Tin tưởng tuyệt đối với mình. Cho nên làm lại Tổng thống hay thôi hẵn đó là vận thời đưa đẩy và lòng dân tín nhiệm.

Vụ đảo chính này, kể từ hồi 1g30 đến 6g30 chiều chưa thấy một cuộc nổi loạn của dân chúng chống chế độ.

Nếu dinh Gia Long nhận thấy lòng dân lúc bấy giờ đứng hẳn về phía Tướng lãnh thì T.T Ngô đình Diệm không phát thanh cuốn băng nhựa kêu gọi quân dân chính giải phóng Thủ Đô. Trái ngược lại Tổng thống trao quyền cho quân đội.

1-11-63 và vụ đảo chánh hụt 11-11-60 khác nhau về điểm trọng yếu này. Vụ 11-11-60 một số Sinh viên học sinh, dân chúng nổi lên ngay trước dinh Độc Lập. Dù chỉ nhóm nhỏ nhưng trong đó thật sự đại diện cho dân chúng. Vì thế trong ngày đó, Tổng thống tuyên bố từ chức. Và sau này T.T rút lại lời nói đó vì những người biểu tình là những môn phái võ thuật của giáo sư Phạm

Lợi.

Cho nên đảo chánh 1-11-63, trước khi âm thầm rời khỏi dinh Gia Long, T.T Diệm một mực quan niệm đây chỉ là một nhóm quân nhân mưu phản.

Theo tôi, đó là một quan niệm nhận xét chính đáng. Quả rằng Tổng thống Ngô đình Diệm là một người đứng về phía quần chúng, đám đông.

Đối với cá nhân Tổng thống Ngô đình Diệm, tôi trung thành bất cứ phương tiện nào cho đến khi Tổng thống giải tỏa được nhóm đảo chánh. Tuy nhiên con đường đó khó khăn và xa xôi trong giai đoạn này rồi.

Nét mặt «đưa đám» của ông Ngô đình Nhu càng làm thêm quân trí cho những người bên cạnh T.T Ngô đình Diệm. Ông Nhu chờ đợi trong lạc lõng mà không có một quyết định nào ngoại trừ phải bỏ lại dinh Gia Long.

Rời bỏ dinh Gia Long đã ược bàn đến từ lồi 3g chiều, nhưng ông Nhu như trốn trách nhiệm để cho T.T Diệm quyết định, T.T Diệm thì không muốn rời khỏi ngôi nhà uy quyền này. Thà chết ở đây còn hơn phải ra đi.

Thay đổi ý kiến vào phút chót là một mưu đồ mới. Đồng thời T.T thịnh nộ những cú điện thoại của ông Đại sứ Lodge phải chăng sự ra đi này để chống lại những gì

người Mỹ ước muốn mà T.T Diệm phản đối.

Cuộc bố trí rời dinh Gia Long thành công là nhờ công lớn của ông Cao xuân Vỹ. Lúc bấy giờ đối với dinh Gia Long, ông Cao xuân Vỹ là người hiểu rõ tình hình bộ phòng của quân đảo chánh ở bên ngoài.

Giữa ông Cao xuân Vỹ và ông Ngô đình Nhu đã chu tất kế hoạch đối phó với đảo chánh sau khi an toàn rời khỏi dinh Gia Long. Mặc dầu, tôi không được biết kế hoạch đó như thế nào, nhưng ông Nhu quyết định dứt khoát bỏ lại dinh Gia Long là một điều tính toán kỹ lưỡng.

Rời dinh Gia Long, dáng điệu của ông Ngô đình Nhu rất hấp tấp, ông Ngô đình Nhu từ ngoài hành lang đi vào hầm hỏi thúc TT Diệm «mình đi hê». T.T Diệm phản ứng nhẹ nhàng : «đi mô» ông Nhu đáp «cứ đi». Chỉ có ngần ấy với T.T Diệm, rồi ông Ngô đình Nhu bước ra ngoài hành lang trở lại.

Ông Nhu vốn tính tình như thế. Đối với T.T Diệm, Ngô đình Nhu hà tiện lời nói. Nhất là những lúc ông Nhu giận T.T một vài quan điểm bất đồng do ông ta đề nghị hoặc sắp quyết định thi hành. Ví dụ như sự lựa chọn vị Tướng làm Tổng Trấn Saigon - Cholon - Gia định hoặc việc thay thế Tư Lệnh quân đoàn một, tướng

Lê văn Nghiêm. Gần hơn nữa là cấp thời cho Trung tá Nguyễn Huỳnh giữ chức quyền Giám đốc Nha an ninh quân đội mà Đại tá Đỗ Mậu đang tại vị.

T.T Ngô đình Diệm cố giữ lại những nhân sự đó là do tình nghĩa từ thuở xa xưa mà T.T không nỡ quên đi được. Còn ông Nhu là người đặt nặng vào sự cải hóa mạnh trong hàng ngũ cán bộ và quân đội,

Và ông Nhu chỉ biết hiện tại để giải quyết mọi vấn đề. Tình nghĩa đối với ông Ngô đình Diệm là một con số không khổng lồ, nếu có ý chống lại cá nhân ông ta, rộng lớn hơn nữa là chế độ. Bằng chứng vụ Đại tá Nguyễn hữu Có làm điển hình.

Nếu trường hợp T.T Ngô đình Diệm không bằng lòng rời khỏi dinh Gia Long theo ý kiến ông Ngô đình Nhu thì cục diện như thế nào ?

Cố nhiên ông Nhu sẽ thuyết phục trong sự giận hờn. Và có thể phải chịu thua T.T Ngô đình Diệm trong giờ phút đó.

Tôi ước đoán rằng, nếu T.T Diệm và ông Nhu ở lại dinh Gia Long, e rằng sẽ chết. Và sự chết này làm cho một vài Tướng lãnh HĐTL không vương vía qua âm mưu thâm sát.

Cho nên ở lại Gia Long nguy hiểm tính mạng. (Sau đảo chánh thành công quân đảo chánh vào bên trong đập phá). Rồi khỏi dinh Gia Long để bị thẩm sát. Như thế số phận của T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu bị an bài hẩm hiu.

Không mấy ai nghĩ rằng cuộc đảo chánh chính 1-11-63 mang lại cái chết thảm khốc cho T.T Diệm. Sáng ngày 2-11-63 Hội đồng quân nhân cách mạng loan báo tin T.T Diệm và ông Nhu tự sát, mọi người đều sửng sốt. Vì trong lịch sử nước nhà từ đời nhà Nguyễn đến nay mới có một vị nguyên thủ quốc gia chết một cách lạ lùng như thế.

Trong lúc ấy số lớn đồng bào thông thạo về Thiên chúa giáo nghi ngờ cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm ngay từ phút đầu khi HĐCM báo tin đau đớn đó.

Theo Thiên Chúa giáo, một con chiên không được tự tử. T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu là những người ngoan đạo thì không thể đặt vấn đề tự tử được.

Thế là nguồn dư luận xôn xao về sự ám hại T.T Ngô Đình Diệm và Ngô đình Nhu loan truyền.

Mầm mống chia rẽ đang phôi thai trong các cấp Tướng tá. Vì thế có một số Tướng lãnh bất đồng, thương tiếc Tổng thống Ngô đình Diệm đã tiết lộ một vài chi tiết nhỏ về cái chết đau thương này.

Chẳng mấy chốc ai cũng biết Tổng thống và bào đệ của ông bị bắn chết trên chiếc xe M113 trên đường Hồng thập Tự ở vào khoảng rạp hát cải lương Olympic. Người bắn chưa được xác định rõ ràng.

Khi cuộc chinh lý của tướng Nguyễn Khánh thành công, cái chết của T.T Diệm phơi bày thêm vài chi tiết nữa. Đó là tướng Nguyễn Khánh và Đại tá Nguyễn chánh Thi ra lệnh bắt Thiếu tá Nhung (vừa mới được thăng cấp) cận vệ của tướng Dương văn Minh.

Theo sự theo dõi của tôi, thì Thiếu tá Nhung đã khai là ông và một sĩ quan nữa tên Nghĩa nhúng tay vào cái chết thảm khốc của T.T Diệm. Tôi cũng biết vị sĩ quan Nghĩa này thuộc binh chủng Thiết giáp binh, em của tướng Lắm đang làm Đô trưởng Saigon Chợ lớn sau đảo chánh thành công.

Tôi cũng không thể hiểu được cái phức tạp của từng cá nhân tham gia đảo chánh trong HĐTL. Tướng Lắm đón Tổng thống Diệm ở nhà thờ cha Tam rất cung kính. Khi nghe Tổng thống chết thì ứa nước mắt, thế mà em

ông lại nhúng tay vào cái chết đó, tất cả đều lạ lùng dưới mắt tôi.

Số phận Thiếu tá Nhung bị giết chết trong biến cố chính lý mờ ám cũng như cái chết của T.T Ngô đình Diệm mà vị sĩ quan này được lệnh xả súng.

Thiếu tá Nhung bị giết sau khi bị tra khảo vài hôm. Có người nói rằng Thiếu tá Nhung bị bắt đem về ở trại Hoàng hoa Thám, và đây cũng là đoạn đường cuối của vị sĩ quan này. Cũng có người nói rằng Thiếu tá Nhung bị giết thảm thương, ông ta bị bỏ vào một bao bố và bị đánh bằng bá súng và đá lớn, nên đầu bị dập, nát bấy.

Đó là tiếng đồn trong quân lính, chứ thật ra không mấy ai hiểu rõ Thiếu tá Nhung chết bằng cách nào ?

Riêng về sĩ quan thiết giáp mang tên Nghĩa, không mấy ai nói đến. Vị này vẫn yên lành như không có một liên hệ nào vào cái chết của T.T Ngô đình Diệm. Như thế đâu là sự thật ?

Sự thật cũng được một phần khá tin tưởng qua cái chết của T.T Diệm.

Sau đó tôi được đọc một cuốn sách của một ký giả người Mỹ Shapplen nhan đề là The Lost Revolution of VN lại viết : «Khi quân đảo chánh bắt T.T Diệm, ông

Nhu ở nhà thờ cha Tam giải về Tổng nha cảnh sát công an, ở đây TT Diệm và ông Ngô đình Nhu bị tra tấn và bắn chết. Đoạn bỏ hai tử thi vào M113 chạy về Tổng tham mưu. Người giết anh em Tổng thống Ngô đình Diệm là một sĩ quan cảnh sát cấp tá».

Theo tôi, đây là một đoạn tài liệu đang chú ý đến và đáng tin cậy. Nguyên do được tin tưởng là lúc đó Tướng Mai hữu Xuân giữ chức Tổng giám đốc Công an cảnh sát. Vị tướng này lại đứng hẳn bên cạnh tướng lãnh đồng ý giết TT Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu. Tôi cho rằng T.T Ngô đình Diệm bị giải về Tổng Nha Cảnh Sát trước khi đến TTM là điều có lý. Vì lộ trình từ nhà thờ cha Tam đến đường Đồng Khánh, qua đường Nguyễn Trãi đến đường Võ Tánh, và Tổng Nha Cảnh sát công an rất thuận chiều và thuận lợi. Và khi TT Ngô đình Diệm bị giết, chiếc quan tài M113 được di chuyển theo lộ trình đường Võ Tánh - đường Cộng hòa - Hồng thập Tự. Khi tiếng súng nổ trên chiếc xe M113 ở đường Hồng thập Tự kế cận rạp Olympic phải chăng là một mưu mô đánh lừa dư luận của vị Tướng tổng giám đốc cảnh sát công an ? Hoặc vị sĩ quan tên Nhung đã bị kết tội oan khi ngồi trên xe M113 mở nắp bắn xuống mà không biết T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu đã chết.

Còn vị sĩ quan cấp tá cảnh sát mà người ký giả này đã nói đến có thể nhầm lẫn. Vì lúc bấy giờ một số lớn sĩ quan quân lực theo Tướng Mai hữu Xuân về Tổng nha cảnh sát khá đông.

Cho nên tôi dự đoán, Thiếu tá Nhung bắn vào đầu hai anh em T.T Diệu thật và cứ ngỡ chính tay mình giết. Và đã cung khai rõ rệt sau khi ngày chính lý thành công.

Thiếu tá Nhung đã xa người thiên cổ. Đáng ra không nên nói nhiều về người quá vãng. Nhưng nhiều người quả quyết Thiếu tá Nhung nhúng tay thảm sát. Điều đó cần suy ngẫm vậy.

Nguyên nhân cái chết của một vị T.T không được công bố rõ ràng. Điều kiện chi tiết HĐTL đẩy vào bóng tối, cố chôn vùi bí mật ấy. Vì chủ tịch HĐTL tin tưởng ở cộng sự viên của mình nên các Tướng lãnh thao túng, bất chấp hậu quả. Và sự giết T.T Ngô đình Diệm là thiếu chính trị rõ rệt.

Càng bí mật bao nhiêu, dân chúng lại càng tìm hiểu bấy nhiêu. T.T Ngô đình Diệm là người yêu nước ai cũng biết. Rồi chết không manh mối đã làm cho Tổng thống Ngô đình Diệm trở nên nhân vật vĩ đại của thời cận đại này.

Tôi cho rằng T.T Ngô đình Diệm bị giết trên đường Hồng thập Tự là điều vô lý. Nếu được lệnh bắn thì sẽ giết ở nhà thờ Cha Tam hoặc rời khỏi khu này trong vài phút. Nếu nói được lệnh giết đến chậm, khi M113 di chuyển trên đường Hồng thập Tự lại vô lý hơn. Vì bất thần giết như thế thì không có nguyên nhân để loan báo cho dân chúng. Trong lúc ấy HĐTL cần có hồ sơ để kết án T.T Diệm về tiền bạc và tội ác. Điều này là một việc thường tình xảy ra cho những vị vua chúa, T.T, Quốc trưởng các quốc gia chậm tiến.

Cho nên sau khi không lấy được lời khai nào ở Tổng thống Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu (?) số người được lệnh riêng rẽ đã «nhỡ tay» giết T.T Diệm. Rồi tìm một âm mưu nổ súng trên đường Hồng thập Tự. Đồng thời HĐTL cuống cuồng loan báo hai anh em T.T Ngô đình Diệm tự sát.

Theo một số Tướng lãnh trong HĐTL cho biết thì khi được tin Tổng thống Diệm bị chết mới biết cái hậu quả tai hại đối với sự dẫn dắt quần chúng trong tương lai. Biết ăn làm sao, nói làm sao cho uy tín HĐTL được bảo đảm.

Việc loan báo «tự sát» là do «chiến lược, chiến thuật» của Tướng Dương văn Minh, Trần văn Đôn, Mai hữu Xuân, Lê văn Kim, Trần tử Oai, Nguyễn ngọc Lễ mở

một phiên họp mật ở Tổng tham Mưu vào lúc 8g15 phút sáng ngày 2-11-63. Một số tướng lãnh khác bất mãn. Đó là các Tướng tá : Tôn thất Đính, Trần thiện Khiêm, Lê văn Nghiêm, Đỗ Mậu, Nguyễn văn Thiệu, Lê nguyên Khang.

Dinh Gia Long hấp hối đưa đến cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm không ngoài 24 tiếng đồng hồ.

Chết một cách bất thần, vội vàng, những người chịu trách nhiệm và những người chịu chết, bị chết gần như tất cả ở trong vòng hấp tấp, cần phải giải quyết mau chóng chừng nào hay chừng ấy.

Người chết không biết gì nữa. Người sống chứng kiến thảm cảnh tàn bạo. Chứng kiến thời gian qua mau nhưng cái chết kia vẫn in hằn vào lòng ngưỡng mộ nhớ nhung.

Thật sự giờ này tôi đang viết thư, từ cõi sống về nơi cõi chết. Tôi viết để thương kính vị T.T mà tôi đã theo chân trong những giây phút sóng gió, đầy nước mắt, từ dinh Gia Long.

Giờ phút cuối, những người nhận thức chân giá trị của T.T sa cơ qua những chi tiết của ông Nhu phản đối sự đón tiếp của Tướng lãnh bằng M113.

Hoặc thái độ bình tĩnh, trầm buồn của Tổng thống Ngô đình Diệm cũng nói lên nỗi niềm.

Nếu hiểu được thâm thúy tình trạng ấy, nếu mọi người cũng nhận định như tôi thì cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm chẳng bao giờ xảy đến.

Hành động giết một vị T.T qua một cuộc đảo chánh không phải là điều lạ nhưng chúng ta đã từng tự hào chống CS, bình đẳng xã hội chúng ta đang văn minh, văn minh của chúng ta kết cuộc là giết T.T rồi loan báo tự sát như thế ngoại giao đoàn làm sao kính trọng những nhà lãnh đạo mới mẻ này.

Thật vậy, khi Tổng thống Ngô đình Diệm trả cuộc nợ trần, tình hình xáo trộn, xáo trộn lạ lùng chưa từng thấy, hình thức xáo trộn chẳng nguyên cớ, mà chủ đích kích thích những nhà chính trị tự coi mình là chính trị gia đại tài sau Ngô đình Diệm, Ngô đình Nhu.

Hội công quân nhân, không kèm tảo được tướng lãnh, Phật giáo trở thành «người khổng lồ» thiếu uyển chuyển, mềm dẻo. Công giáo viện cớ hoài T.T Diệm để mở chiến dịch hiểm khích. Sinh viên đòi hỏi tới tấp nguyện vọng.

Ngày chính lý ra đời cũng không mang lại tình hình sáng sủa hơn. Tướng Nguyễn Khánh mưu đồ một viễn tượng không thể thực thành được. Ngay cả việc bảo đảm tánh mạng của cậu Cẩn, Tướng Nguyễn Khánh cũng phải buông tay cho cậu Cẩn vào tù. Mặc dầu tướng Khánh đã hứa với nhiều người Công giáo và những ai ủng hộ T.T Ngô đình Diệm là ông sẽ cứu cậu Cẩn đến cùng.

Tướng Khánh còn hứa sẽ đưa cậu Cẩn ra ngoại quốc một ngày rất gần, khi ông đã kiểm soát hoàn toàn với uy lực thật sự.

Tôi hy vọng Tướng Nguyễn Khánh sẽ thực hiện đúng như lời mong muốn của ông ta. Tôi cũng hy vọng những ngày về làm việc ở Không quân, tôi sẽ có dịp gặp vị Tướng này.

Tướng Nguyễn Khánh đang nắm vững vận mạng xứ sở khi tôi đang viết một vài chi tiết của ông ta trong giờ phút này. Nếu được may mắn tôi gặp gỡ Tướng Nguyễn Khánh, tôi tin tưởng ông ta sẽ nghĩ đến vài thương mên T.T Ngô đình Diệm. Ông ta vì Tổng thống Ngô đình Diệm mà công bố cái chết thảm thương, số phận của một vị T.T trên chiếc xe M113 rõ ràng hơn.

Tuy nhiên tôi chưa được dịp nào gặp Tướng Nguyễn Khánh cả. Tôi vẫn cố gắng đợi chờ.

Trong những chán nản triền miên như thế này, tôi cảm thấy mình xa lánh tất cả. Những ngày vàng son của chế độ Ngô đình Diệm còn chưa khai phá hạnh phúc cho dân, hưởng hồ trong cảnh hiện tại này, nó còn dẫn đến nhiều thảm cảnh nữa.

T.T Diệm tắt hẳn đời sống. Tôi biết rằng số lớn dân miền Nam đang còn ngưỡng mộ ông tuyệt đối. Nhưng giờ đây đang ở vào xiềng xích, giao thời giữa cũ và mới, giữa vàng thau lẫn lộn, đành phải ôm mặt quay đi.

Tôi thương yêu, kính trọng T.T với tình cảm thiêng liêng giữa một người vị tỳ viên, một người con và có lẽ còn nhiều hơn nữa. Các thứ ấy chồng chất không thể nào cắt nghĩa được.

Những ngày Giáng sinh, tôi nhớ lại khi còn làm việc với Tổng thống, tôi xúc động vô biên. Những buổi tối trực đêm, Tổng thống từ phòng trong ra hỏi chuyên lang bang. Như thế làm sao tôi quên được. Chỉ một ngàn bạc T.T thưởng cho mỗi sĩ quan Tỳ viên vào dịp đáng Cứu Thế ra đời. Của ít lòng nhiều nó chất chứa vào lòng tôi vô cùng.

Tôi phải cảm động, sung sướng khi T.T quan tâm những lúc tôi lâm nguy. Tôi đã nặng nề nhiều với T.T Ngô đình Diệm, nên khi theo T.T đi vào hiểm trở tôi vẫn không từ nan.

Những ai ở vào phút dinh Gia Long hấp hối mới thấy sự bần loạn của những cấp thừa hành. Tổng thống và ông Ngô đình Nhu vẫn là nhân vật chủ động. Sự đầu hàng hay không đầu hàng không thành vấn đề khi bóng chiều ngã hẳn, và màu tối sẫm dâng lên.

Bên ngoài quân đảo chánh không nhắc nhở đến đầu hàng để cứu mạng T.T ra ngoại quốc. Bên trong và bên ngoài, đồng thời sửa soạn đối phó với nhau.

T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu tự mình đã đối phó bản thân, bằng cách rời khỏi dinh Gia Long. Sự ra đi, không một ai tự bảo đây là chấm dứt một chế độ, một sự thua chạy chua cay.

Vì thế T.T vẫn được bảo vệ chu toàn đến nhà Mã Tuyên, nhà thờ Cha Tam.

Cái chết của T.T Diệm chẳng đem lại một đổi thay tình hình mà còn làm cho bi đát hơn thì đúng hơn,

Tôi là một quân nhân tầm thường nên sự việc xảy ra trước mắt thì lấy dĩ vãng mà chứng minh. Nếu tôi là

một chính trị gia, tôi tiên đoán rằng dù trong tương lai xa xôi T.T Ngô đình Diệm vẫn là bất diệt.

Tôi đã trải qua giờ phút đen tối chế độ T.T Ngô đình Diệm. Tôi sống trong khắc khoải một đêm dài lịch sử. Ở đó người tạo lịch sử, T.T Ngô đình Diệm, cho tôi biết thế nào là cuộc biến động hạ bệ một Tổng thống.

Tôi hy vọng được anh linh người quá cố nghĩ đến việc làm của tôi, một nhiệm vụ «nghẽn lối» mà không sòn. một nhiệm vụ nhân chứng giờ hấp hối dinh Gia Long, một nhiệm vụ tiễn đưa vị T.T lên xe M113 mà nghẹn ngào, không tiên đoán được ngày mai táng, hay vũ bảo với vị T.T uy quyền tuyệt đối trong 9 năm qua ở xứ này.

Hai vị sĩ quan cùng tên N bóp cò nổ súng vào T.T Diệm. Giờ đây một trong hai người đó đã trở về nguyên thủy cát bụi. Còn một người còn lại, tôi tin chắc rằng trong tương lai sẽ làm ông ta băn khoăn về cái chết của T.T Diệm.

Vị sĩ quan còn lại này sẽ nằm trên chiếc văng đong đưa không ngừng hẳn, sẽ phải lộ diện trong tương lai, và dù nguyên có chính đáng nào đi nữa cũng mang vào thân sự giết người. Người bị chết là một T.T đã xây một bức tường chống cộng kiên cố cho miền Nam.

Sự thừa hưởng của chế độ mới là một gia bảo tôn ti trật tự. Nhưng người gia trưởng không đủ năng lực để nuôi bầy con cứng đầu. Vì thế gia bảo vàng ngọc ấy trở thành đồng sắt vụn vô tri. Gia bảo ấy là chế độ Ngô đình Diệm. Đồng sắt vụn ấy là những ngày hỗn độn ở Saigon liên tiếp bùng lên.

Đón đầu một thế hệ sinh trưởng thành trong chiến tranh. Nuôi dưỡng trong chiến tranh. Hăng say trong chiến tranh. Và cuối cùng nhìn vào chiến tranh và hỗn loạn trong tương lai.

Đập đổ tàn tích cũ tích, thôi tha hầu xây lại cái gì tốt đẹp hơn. Đánh đổ giết Tổng thống Diệm, chế độ mới lại hoang tàn thêm lên. Đó là sự đau đớn ngàn đời của dân tộc VN chống cộng sau ngày đảo chánh 1-11-63.

Tôi so sánh tình hình cũ. Càng so sánh bao nhiêu lại càng thấy thứ bậc, tiêu tât của chế độ Ngô đình Diệm. Một người đã chết làm chấn động dư luận. Một người đã chết để lại một tình thế khó khăn. Khi Tổng thống Ngô đình Diệm còn vững chãi những lo âu tình hình đã lớn rộng trong lòng dân. Vì sự âu lo đó vô tình muốn có một sự kiện nào mới mẻ. Nhưng đảo chánh thành công, cái mới mẻ này đã làm thất vọng trong lòng mọi người.

Một đêm ở nhà Mã Tuyên. Đêm cuối cùng Ngô đình Diệm. Một đêm với T.T Diệm, nghĩa là chế độ vẫn tồn tại.

Lúc đến nhà thờ cha Tam, dù một đêm thức trắng, trí vẫn minh mẫn để nhận diện ánh sáng đang lên. Còn nhiều chuyện thay đổi của thế cuộc. Còn phải bản khoãn đối với T.T. Ngô đình Diệm đứng bên vận mạng lịch sử.

Gần 9 giờ sáng ngày 2-11-1963, Tổng thống Diệm ra đi vào bụi trần. Tất cả còn lại những dấu tích của một chế độ huy hoàng dập tắt.

T.T Diệm lúc bấy giờ quá ít nói làm cho không khí nặng nề. Có lẽ không còn muốn để lại tiếng nói cho trần gian đen tối này nữa. T.T Diệm chọn lấy phần tinh thần đáng quý với đáng Cứu Thế ở nhà thờ cha Tam.

Sau khi đã dọn mình dưới chân Chúa, tôi thấy T.T Diệm thanh thoi, gột rửa được nỗi cực nhọc trong một đêm nhận diện tình hình. Cùng với sự đối phó vô biên đang hoạch định.

Con đường cuối đời sống của T.T Diệm là từ nhà Mã Tuyên đến nhà thờ cha Tam. Con đường này ngắn ngủi nhưng đã đi vào lịch sử khúc quanh buồn thảm của một vị Tổng thống. Hình ảnh như thế làm sao xóa mờ trong

tâm trí tôi.

Bây giờ trời vào thượng tuần tháng 12-1963, tôi viết lại những gì tôi nhớ về Tổng thống Ngô đình Diệm. Một tháng đảo chánh trôi qua nhanh chóng. Tôi tưởng tượng biến cố làm cho dinh Gia Long hấp hối rồi từ tạ như một truyện cổ tích thần thoại.

Gần đến ngày Lễ Giáng Sinh rồi (Noël). Thường năm tôi theo chân T.T dự lễ ở các miền xa xôi và ngủ đêm tại đó. Năm nay hẳn không còn nữa.

Càng nghĩ càng thương, càng nhớ. Tại sao số phận của T.T Ngô đình Diệm lại hẩm hiu như thế. Trong những năm tháng sống bên T.T tôi cho rằng T.T Ngô đình Diệm sẽ tại vị mãi mãi cho đến khi mãn đời. Nếu T.T cứ ra ứng cử liên tiếp. Tôi nói như thế vì cái uy danh quá lớn của T.T.

Một người không vợ không con, chỉ biết phục vụ xứ sở. Yêu nước như thế thì không làm T.T vĩnh viễn sao được.

Dinh Gia Long hấp hối, rồi tắt thở kéo theo T.T Ngô đình Diệm, bọn người ăn hại. Những người như ông bà Ngô đình Nhu, những Bộ trưởng, những Dân biểu, những người của cậu dựa vào chế độ thao túng. Tổng

thống Ngô đình Diệm chết vì những phần tử này.

Cái chết đơn độc ấy. Cái chết đau đớn của con người bị giết. Chết mờ ám làm cho T.T Ngô đình Diệm trở thành lớn lao cho xứ sở này.

Tôi tin rằng T.T không buồn giận trước khi chết (đã dọn mình, cầu nguyện ở nhà thờ Cha Tam) cho những kẻ phản bội, những kẻ trốn nhiệm vụ, những kẻ phá hoại chế độ. T.T Ngô đình Diệm chết quằn quại với viên đạn vào đầu. Đó là phản ứng tự nhiên của xác con người. Nhưng phần linh hồn, Tổng thống thanh thoi trong cõi vô hình. Ở đây đáng thiêng liêng chờ đón một con người đạo đức, ngự trị chín năm uy quyền trần đời cát bụi.

Tôi ao ước những nhà lãnh đạo sau này dở ngược những trang sử về T.T Ngô đình Diệm để tưởng niệm một vị T.T có công lớn qua một buổi lễ cổ truyền. Đồng thời phong lại chức cũ một cách đàng hoàng chứ không phải «Tuần Vũ» như trong tờ khai tử của ông bà Trần Trung Dung đã lập ở quận Tân Bình Gia Định.

Hãy xây đền thờ cho một vị Tổng thống quá cố, chết một cách oan uổng mà không một chi tiết công bố.

T.T Ngô đình Diệm chết đi là diễn tả cuộc đời cho thể hệ hiện tại chứng kiến, cho hậu thế làm gương.

Quyền quý như T.T Ngô đình Diệm mà khi chết không một lễ lạc, bàn tay trắng hoàn lại cho ngày sơ sinh. Cái công danh phù phiếm thật đấy. Nhưng cái chung tình của người đời, cái phản bội, cái trốn tránh, bìa miệng ngàn đời.

Khi Tổng thống Ngô đình Diệm chết. Tôi bắt gặp một số lớn đồng bào vẫn treo ảnh Tổng thống trong nhà. Tôi cảm động lắm. Cảm động đến buồn tủi mà không nói ra.

Còn riêng tôi, khung ảnh của Tổng thống Ngô đình Diệm thật lớn choáng khung tường rộng trong phòng ngủ của tôi. Tôi sẽ treo ở đó mãi mãi mà không sợ sệt người của chế độ mới để ý tới.

Tôi cũng lấy làm xúc động khi gặp một số đồng bào không tin T.T đã chết. Họ cho rằng T.T đã xuất ngoại hoặc trốn ở vùng nào đó. Thi thể của hai nhân mạng trên chiếc xe M113 là giả.

Tôi xác nhận T.T Ngô đình Diệm chết thật. Nhưng họ vẫn hoài nghi, dù tin tưởng ở tôi.

Chúng tôi những người này quá ngưỡng mộ T.T Ngô đình Diệm, nên trong lòng phát sinh một thứ an ủi kỳ lạ. An ủi đó nằm trong hy vọng để cái chết đó trái ngược lại.

Tuy nhiên chẳng có sự sống nữa cho Tổng thống Ngô đình Diệm. Đảo chánh đã «tự thú» giết Tổng thống Ngô đình Diệm qua lời thanh minh trên đài phát thanh là Tổng thống tự sát. Tự sát để làm trái ngược lại Thiên chúa giáo, đối với một con chiên ngoan đạo như Tổng thống ư ?

Trong thiên hình vạn trạng cuộc đời. Trong thể thái nhân tình, kiếp sống phù du vì công danh, Tổng thống Ngô đình Diệm rũ bàn tay ra đi. Ra đi hẳn cuộc đời, để lại mới âu lo cho những người thương mến Tổng thống.

Tôi ước vọng người đời phán quyết, tôi đã làm tròn nhiệm vụ Tùy viên với TT Ngô đình Diệm. Tôi lo sợ sự nghi ngờ của mọi người là tôi theo chân TT Ngô đình Diệm về một khía cạnh chính trị nào đó.

Tôi biết tôi chưa đủ. Tôi phải nói thế nào để cho mọi người tin tôi hoàn toàn vì tình cảm mà yêu kính TT Ngô đình Diệm.

Dinh Gia Long kia thất thủ không mấy đau đớn bằng thất thủ trong lòng tôi đối với TT Ngô đình Diệm.

Khi còn sống, TT rất thương các sĩ quan tùy viên. Cái thương ở đây hoàn toàn tình cảm. Tình cảm sâu xa giữa tình cha con. Nhưng rất mực thước, điều độ những gì có thể giúp ích đời sống cho các sĩ quan tùy viên.

Cho nên dù chúng tôi ở bên cạnh Tổng thống mà không được hưởng gì gọi là lớn lao của kẻ gần «mặt trời». Đời sống các sĩ quan Tùy viên chỉ biết hưởng được tình thương bao la của Tổng thống Ngô đình Diệm mà thôi.

Thật sự mà nói, khi TT Ngô đình Diệm rời khỏi dinh Gia Long, tất cả chúng tôi đều mũi lòng trong cảnh kẻ ở người đi. Ai cũng muốn theo T.T cả. Nhưng T.T đã bảo: «Đứa nào đi, đi một đứa thôi». Câu nói ấy làm cho anh em có mặt cụt hứng và mỗi người tự phân vân không biết được dinh dự theo TT không ?

Tôi mau mắn, lạnh miệng xin TT được hầu TT trong thời thế nguy nan đó. TT nhìn tôi không nói. Không nói có nghĩa là đồng ý. Tôi xúc động mãnh liệt hơn bao giờ hết trong cuộc đời tôi.

Thế bắt buộc phải rời dinh Gia Long đã đến. Thế «cưỡng bách» của Tướng lãnh tranh thủ thời gian hạ thành trì Gia Long phải làm. Hai lãnh vực sai biệt nhưng liên hoàn với nhau để cho dinh Gia Long nơi tượng trưng uy quyền phút chốc hững hờ với đêm tối, vô chủ từ hồi 7g15 phút.

Thảm cảnh đau buồn của quốc gia bắt đầu. sự thật của người thất bại, kẻ chiến thắng ? Nguyên nhân cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm đã tạo nên câu hỏi to lớn ấy.

Đối với tới Thiếu tá Nhung nổ súng vào đầu Tổng thống Ngô đình Diệm phải vất vả lắm. Thiếu tá Nhung rất can đảm lắm mới dám bắn như thế. Và tôi tin chắc khi đó Thiếu tá Nhung không dám nhìn thẳng vào thân thể T.T. Nghĩa là khi bóp cò, Thiếu tá Nhung ngoảnh mặt ra nơi khác sau khi nhắm đàng hoàng.

Tôi nói thế vì ai cũng biết rằng T.T có đôi mắt uy quyền như thấu hiểu được tâm trạng người đối diện. Ngay cả Đại sứ Henry Cabot Lodge lắm khi không dám nhìn thẳng vào vào mặt T.T Diệm lúc mạn đàm.

Thiếu tá Nhung còn là người «chịu cam số phận». Đáng ra trong hồ sơ khẩu cung sau ngày chính lý 30-1-64 Thiếu tá Nhung phải khai thêm một sĩ quan đồng

lỏa tên Nghĩa nữa, nhưng không hiểu tại sao Thiếu tá Nhung lại không tiết lộ. Phải chăng vị sĩ quan cận vệ của Tướng Dương văn Minh là một anh hùng vì bạn bè. Dù sao một sĩ quan trung thành như thế cũng đáng trọng vậy.

Riêng về vị sĩ quan tên Nghĩa vẫn sống hiên ngang. Tôi không biết hiện nay ông ta giữ chức vụ nào. Nhưng chắc rằng phải lo sợ dưới uy quyền của Tướng Nguyễn Khánh đang đi tìm sự thật chi tiết về cái chết TT Ngô đình Diệm.

Dù sao Tướng Nguyễn Khánh đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Nhưng tôi không tự mãn đến việc làm của Tướng Nguyễn Khánh. Việc làm đó là tìm kiếm người bắn T.T Diệm để giết. Đó là một sự trả thù mà tôi nghĩ rằng TT Diệm không mấy hài lòng.

Vì Tổng thống Ngô đình Diệm là người không hận thù. TT chỉ mong Nguyễn Khánh khôi phục lại uy quyền của TT. Ấy là một hình thức trả thù. Còn Thiếu tá Nhung chỉ là nạn nhân, một người thừa hành đang say sưa chiến thắng.

Mạng trời đã định không thể nào cưỡng lại. Dinh Gia Long tắt thở hẳn khi TT Ngô đình Diệm từ biệt nhà Mã Tuyên. Cũng như số trời phải trả ngày đảo chánh 1-11-

63 bị ngày chính thanh lọc. Và Tướng Nguyễn Khánh «ra đời chính trị». Mở đầu ngày tháng hỗn loạn vì mưu sĩ.

Dinh Gia Long thất thủ coi như chế độ sụp đổ. Nhưng một vài Tướng lãnh còn nghĩ xa hơn về hậu họa nếu T.T Diệm còn sống. Vì thế kế hoạch giết được bàn cãi trong HĐTL. Sơ khởi đưa lên bàn mổ về sự sống của T.T Diệm là hồ chia rẽ bắt đầu đào lên giữa các Tướng lãnh. Nhóm đòi giết thế lực mạnh hơn, nên tự động tách rời nhóm ít quyền. Nhóm Tướng lãnh ít quyền lại mặc cảm chức trước (lon) kém thua nên tự ái bỏ ra về. Nhóm quyền lực tự động họp kín để đưa ra quy tắc «một tha, chín giết». Thiếu số phải phục tùng đa số và Tổng thống Ngô đình Diệm bị áp dụng qui tắc đó để ra người thiên cổ.

Nhóm Tướng lãnh chủ trương giết Tổng thống đã quên khuấy những trang sử sẽ chép lại. Nhóm Tướng lãnh này cũng chủ quan là những người khổng lồ bao quát quyền lực đối với quần chúng trong tương lai. Nhưng đã nhầm lẫn trọng đại qua thời gian biến chuyển mau chóng hàng ngày. Và cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm không giúp cho người sống quên tình hình đang và sẽ lộn xộn nhiều thêm lên.

Cái chết của T.T Ngô đình Diệm là do Tướng Dương Văn Minh không nắm trọn những Tướng lĩnh quá khích, thiếu chính trị quân chúng đã thao túng làm hại cho HĐTL. Vì thế không thể tránh khỏi ngày chính lý 30-1-64 ra đời.

Tôi biết tướng Dương văn Minh là người đạo đức, hiền từ không kém T.T Diệm. Tướng Dương văn Minh không phải là người lãnh đạo sắc bén, lại là một quân nhân cả nể huynh đệ chi binh. Các Tướng lĩnh khác lợi dụng ở đó mà hành động riêng tư làm Tổng thống Ngô đình Diệm bị giết thương tâm.

Cũng như các bọn ăn hại riêng tư dưới thời Tổng thống Ngô đình Diệm làm cho chế độ càng ngày lung lay.

Từ cái chết của T.T Ngô đình Diệm đến bắt đầu cầm quyền của tướng Dương văn Minh, tình hình khác hẳn nhau rõ rệt. Trước kia hầu hết đều chống Cộng sản, nay lại phải chống một lần hai thứ giặc. Đó là Cộng sản và nội loạn.

Nỗi đau đớn của một Tùy viên bên chân T.T Ngô đình Diệm qua nhiều năm qua, hoàn toàn không chấp nhận một sự chết mờ ám như thế. Đối với T.T Ngô đình Diệm giờ phút bị bắt, chức vị T.T không thành vấn đề.

T.T đã liên lạc với HĐTL tức là chấp thuận mọi điều kiện của người ngã ngựa. Và việc rời ghế Tôn cổ nhiên T.T chấp nhận, T.T sẽ có vài lời với đồng bào trước khi ra đi do lệnh của HĐTL.

Giải quyết một phát súng ngay vào đầu Tổng thống Ngô đình Diệm đã gây phản ứng quần chúng. Tâm trạng của người VN luôn luôn bỏ hận thù với người quá cố, dù có hận thù, huống gì những kẻ không hận thù họ sẽ chảy nước mắt vì thương tiếc đến chừng nào.

Đón một vị Tổng thống chưa hết nhiệm kỳ trên chiếc xe M113 đã quá đúng rồi. Bắn một vị T.T dựa vào cách mạng đang lên mà không tính toán hậu quả là một điều sai lầm lớn.

Nếu một vị T.T bỏ bê việc nước, ham mê tử sắc, bắn đi không gì thương tiếc, còn Tổng thống Diệm hoàn toàn đạo đức, lấy tôn tư trật tự làm đầu, lấy đạo giáo gột rửa tâm hồn đen tối, giết đi ai mà không thương, không nhớ.

Có nhiều phương cách để giải quyết với Tổng thống Diệm. Phương cách duy nhất là để T.T Diệm trở thành trường hợp của vua Lê và Chúa Trịnh. Như thế có phải là công chính danh thuận mà dân phải thần phục.

Đảng này HĐTL muốn giải tỏa kèm kẹp trật tự trong 9 năm qua. Bằng chứng, danh phận của Tướng lãnh thi đua thăng cấp. Ban thưởng huy chương lung tung. Làm cho nạn lạm phát Tướng lãnh và huy chương lan tràn.

Thật lòng tôi không chỉ trích HĐTL, nhưng tôi quá luyện tiếc T.T Ngô đình Diệm đã lãnh đạo xứ này một cách nồng nhiệt. Đưa đến một giai đoạn làm cho ngoại quốc kinh nể. Và nhất là không làm tay sai cho HK như đài phát thanh Hà nội thường xuyên tạc.

Ngày đảo chính còn dư âm đâu đây. Nghĩa là không quá xa như 9 năm chế độ T.T Diệm. Thật mới mẽ như tấm áo vừa may xong mà người dân đã luyện tiếc T.T Diệm rồi. Như thế con đường Cách Mạng không mấy sáng đưa đối với Việt Nam (sau khi T.T Ngô đình Diệm nằm dưới ba tác đất lạnh lẽo).

Dinh Gia Long hấp hối, tiêu diệt, đổi ngôi là hậu quả thiên mệnh của T.T Diệm. Nhưng ở giờ phút chót ấy, một người bang chủ dám chấp chứa một vị T.T đang đứng trước nanh vuốt của đảo chánh. Mã Tuyên là người chẳng có ân huệ gì với chế độ đã xả thân như vậy, quả hiếm có vậy. Còn bọn bày tôi của T.T Diệm như Nguyễn đình Thuần, Trương công Cửu, Nguyễn Lương... chạy trốn để phải bị HĐCM bắt về TTM trình diện. Như thế có đau lòng cho những người vì T.T Ngô

đình Diệm, vì đất nước này bỏ mình trong nhiều năm qua.

Tôi đứng địa vị Tổng thống Ngô đình Diệm lúc đó chắc rằng phải gào thét, mặt sất bọt ăn hại đó. Nhưng lạ thay Tổng thống Ngô đình Diệm thản nhiên ngồi uống trà; phải chăng Tổng thống đang nghĩ đến cuộc đời Tiên Thánh ở thế giới bên kia. Xứng đáng với lòng một vị T.T Ngô đình Diệm bất diệt ngàn đời.

Ở gần T.T Ngô đình Diệm, Tùy viên trở thành những đứa con trong lòng T.T. Vì thế Tùy viên khổ tâm phải chứng kiến những gì không đem lại lợi ích cho T.T. Có lẽ vì thế trước tôi đã nhiều tùy viên PTT xin về đơn vị gốc. Tôi nghĩ rằng những người đó thương yêu T.T nhưng muốn thoát ra ngoài cái tình cảm nghi kỵ của những người chung quanh. Ra đi mà thương nhớ, kính phục, nhưng đành phải vậy.

Nếu T.T Diệm bị ám sát chết ở hội chợ Ban mê Thuật chắc rằng trong lòng tôi không lung lạc như thế này. Và tôi cũng không uất hận thái quá vì tôi không hiểu thấu đáo được T.T nhiều.

Người bản Tổng thống Diệm, cố nhiên không mấy hiểu thấu đáo về T.T Diệm. Không biết những lúc cá tính bình dị của T.T. Không biết nỗi lo âu chần dån

của T.T. Cho nên đã đưa súng lên cao bắn vào đầu mà không chút thương tâm.

Vị Tướng lãnh mặt khi đến đón tiếp Tổng thống Ngô đình Diệm ở nhà thờ cha Tam là nguyên nhân của sự chết này. Tướng đó là ai ? Tôi không nói rõ được đích xác tên tuổi. Vì ông ta đứng quá xa nhà thờ và tôi cũng bắn loạn về sự bắt giải T.T Ngô đình Diệm, nên không quan tâm.

Nhưng theo sự tiết lộ với bạn của Đại Úy thiết giáp Phan hòa Hiệp trên chiếc xe Jeep hướng dẫn chiếc M113 áp giải T.T Diệm thì đó là Tướng Mai hữu Xuân. Đại úy Phan Hòa Hiệp cũng xác nhận. hai vị sĩ quan cùng bắt đầu tên N đã bắn Tổng thống Ngô đình Diệm.

Nếu đúng là Tướng Xuân thì tôi không tin rằng ông ta lánh mặt để trốn trách nhiệm về sự giết này mà ông sợ đôi mắt quyền lực của T.T Diệm. Đồng thời vị Tướng này, dầu sao cũng xao xuyên tình cảm đối với T.T Diệm một người không có hận thù với ông mà còn nâng đỡ. Hơn nữa Tướng Xuân, lánh mặt để đủ nghị lực quyết định một tội hậu giết T.T cho bằng được trước khi về TTM.

Tôi không có ý định kết tội người chỉ huy hay người giết T.T Ngô đình Diệm về chính trị. Tôi chỉ kết tội những người đã giết chết tình cảm của tôi đối với một người mà tôi đặt vào địa vị cha già.

Khi người ta tưởng tượng đến một cuộc thanh toán bất đắc dĩ, người chết bao giờ cũng được ân huệ thương tiếc. Chết rồi để người ta thương hơn là sống để người đời rửa mãi. Tổng thống Ngô đình Diệm trái hẳn. Tổng thống đã gieo vào lòng tôi từ cuộc sống bình yên, đến cái chết sóng gió. Tất cả kết lại thành chân lý của một con người vị tha.

Người chết bất diệt khi đã có công với xứ sở. T.T Ngô đình Diệm dù có những lỗi lầm (đã là con người !) ông vẫn là vị Tổng thống đầu tiên lập nên chế độ Cộng Hòa dân cử.

Cái công lao đó cũng chuộc mạng sống của Tổng thống rồi. Nhưng nếu kết tội một người có công trở thành kẻ phản tặc chẳng khó gì. HĐTL đưa Tổng thống Ngô đình Diệm ra tòa hạch hỏi. Và kết bản án lưu đày, an trí. Vậy là phương pháp giải thoát mà công chánh danh thuận, cần gì phải mang lại cho T.T Ngô đình Diệm sự chết chóc, làm xúc động dân chúng. Những người có công (kể cả các Tướng lãnh) dưới thời T.T Ngô đình Diệm thường đứng núi này trông núi nọ.

Những Bộ trưởng chen lấn nhau nói xấu lẫn nhau để chiếm ghế. Ton hót với cậu Cần, ông bà Ngô đình Nhu và luôn luôn mang bộ mặt trung thành với T.T. Các Tướng lĩnh võ nghiệp không bao giờ thỏa mãn chức vụ của mình. Được làm tư lệnh Sư đoàn nuôi mộng trở thành Tư lệnh quân đoàn. Khi giữ được tư lệnh quân đoàn mong mỏi chiếm ngôi Tham mưu trưởng Liên quân hoặc Tổng Tư lệnh Liên quân. Những Tướng tá giữ chức an ninh, mật vụ cảnh sát cất chức đâm ra bất mãn.

Con người là túi tham không đáy vì thế mà hư cả đại sự Quốc gia. Đảo chánh thành công, số lớn Tướng lĩnh đã «đặt chân đến núi nợ». Thăng quan thăng chức tấp nập và giữ các chức vụ trọng yếu. Nhưng không bền vững vì ngày chính lý của Tướng Nguyễn Khánh là một đòn thanh lọc. Ngày 30-1-64 ra đời mở thêm mộ giai đoạn mới sau ngày T.T Ngô đình DiỆM về với giấc ngủ ngàn thu.

Nỗi buồn thấm đậm vào tâm can, tôi hình dung được cả thời gian trong dinh Gia Long từ 1g30 ngày 1-11-63 cho đến 7g30 rạng ngày 2-11-62.

Khoảng thời gian nguy kịch từ dinh Gia Long đến nhà thờ Cha Tam. Một biến cố vừa mới xảy ra, nhưng giờ đây trở thành một kỷ niệm đau buồn nhất trong cuộc

đời nhà binh của tôi.

Tôi cố gắng quên đi những gì đã qua, đã xảy ra. Nhưng không tài nào được. Những vết máu sùng sục chảy ra khỏi đầu T.T Diệm, tới rùng mình tưởng tượng mà không yên tâm chút nào.

Tôi không ngờ rằng cuộc đời tôi bôn ba theo một vị T.T. Dù cái bôn ba ngắn ngủi này khởi sự từ dinh Gia Long đến nhà Mã Tuyên rồi qua nhà thờ Cha Tam. Thời gian này đối với người trong cuộc chẳng khác gì vạn dặm, thiên thu.

Quân đảo chánh hăm dọa dẫm nát dinh Gia Long, nhưng lại không bao vây dinh Gia Long kín đáo như dân chúng được nghe trên đài phát thanh Saigon, trong chiều ngày 1-11-63.

Cho nên việc thoát thân của T.T Ngô đình Diệm, đã trở thành huyền thoại qua những đường hầm bí mật dài thăm thẳm. Nếu nói T.T Ngô đình Diệm rời dinh Gia Long một cách tự nhiên cũng không đúng lắm. Vì trong lòng người thất sủng luôn luôn bị mặc cảm đe dọa từ quân đảo chính ở bên ngoài.

Ngồi trên chiếc xe 2 mã lực, tôi hồi hộp vô cùng. Quang cảnh vắng lạnh bên ngoài cũng đủ vây kín tinh thần. Và làm cho tinh thần đó trở nên căng thẳng. Căng thẳng song lo sợ kinh hoàng sẽ xảy đến.

Trên quảng đường ngắn từ dinh Gia Long đến nhà Mã Tuyên. chiếc xe 2 mã lực mở hết tốc lực thu ngắn thời gian và đường sá. Động cơ của chiếc xe không đủ trám vào chỗ trống ưu tư trong trí tôi.

Tôi không tin thoát được ngoài vòng kiểm soát của quân cách mạng. Nhưng bây giờ tôi bất cần tất cả chỉ biết theo Tổng thống thì cứ theo. Sống chết do số trời định đoạt.

Trong khi này tôi tưởng nhớ đến ngày ngộ nạn ở sân bay Liên Khương (Đà Lạt), tôi thoát chết rất lạ lùng. Chuyện này, đi với T.T chết làm sao được. Số tôi phải thọ như cái tên cha mẹ tôi đã đặt vào thân tôi.

Thoát thân đến nhà Mã Tuyên, trút đi một gánh nặng triền miên trên vai. Chính T.T Diệm cũng nói Thiên Chúa còn vững tâm cho ông ngự trị ở non nước này. Vì từ dinh Gia Long đến nhà Mã Tuyên không một trắc trở nào xảy ra.

Ông Ngô đình Nhu nghe T.T nói như thế thì lên tinh thần lắm. Ông gọi người này, kêu người kia nhận chỉ thị mới.

Và luôn luôn bảo rằng : «Lệnh T.T», chứ thật ra đó là lệnh của ông Ngô đình Nhu cả.

Hôm nay suy ngẫm lại, rất đáng tiếc về hành động của T.T Ngô đình Diệm đã gọi đây nói cho HĐTL ở Tổng Tham Mưu. Động cơ nào thúc đẩy T.T và ông Nhu quyết định như thế. Tôi hỏi hận vô cùng đã vô tình nói với T.T Ngô đình Diệm trong nhà thờ cha Tam. Câu nói của tôi không nghĩa lý gì nhưng có giá trị trong không gian và thời gian lúc đó. Tôi nói rằng : «Thưa cụ, con tin tưởng các Tướng lãnh Trần thiện Khiêm, Tôn thất Đính, đại tá Đỗ Mậu là những người bảo đảm tính mạng cho cụ và ông cố vấn». Sau lời chân thành của tôi, T.T Diệm mau chóng quyết định : «Ừ, liên lạc đi !»

Bây giờ tôi khổ tâm về lời bàn ấy. Tôi tự trách mình bỗng nhiên xui khiến đề nghị với T.T Ngô đình Diệm như thế. Vô tình tôi đã dẫn dắt Tổng thống vào tử lộ Hồng Thập Tự.

Lúc bấy giờ tôi nói để mà nói. Tôi không nghĩ đến kết quả đồng ý của Tổng thống, tôi nói lên để lo chung sức chia xẻ nỗi ràng buộc, khổ tâm của TT trong hiện tình

khó xử với HĐTL đảo chánh.

Có lẽ trong cơn đơn độc của T.T, ông Ngô đình Nhu và tôi trong nhà thờ Cha Tam, một câu nói vô tình mới nghe qua hữu lý đều được chấp thuận. Và T.T nghĩ rằng, dầu sao tôi cũng là kẻ bên lề thấy rõ được tình hình hơn. Tổng thống đã nghe theo lời tôi.

Lần đầu tiên trong chức vụ T.T VNCH ông Ngô đình Diệm thực thi ý muốn «quân sự» của sĩ quan Tùy viên với cấp bậc nhỏ bé.

Tôi không ngờ cú điện thoại liên lạc với HĐTL là đầu gút một đồng tư vò qua sự áp giải trên chiếc M113 và bắn chết một vị T.T trong ấy.

Tôi tự kết tội trước tiên, sau đến những Tướng lãnh đồng ý giết và cuối cùng là 2 sĩ quan cùng tên N bắn vào đầu T.T Diệm,

Lương tâm của một tùy viên phải đau thú như vậy. Còn hơn cả HĐTL phao vu T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu tự sát. Sự trốn chạy sự thật như thế làm hoen ố vết tích lịch sử, vô tình đưa đẩy người bắn Tổng thống là đắc tội. Nhưng chính người bắn chỉ là nạn nhân, cấp thừa hành lệnh ban xuống. Chính vì thế ngày chính lý 30-1-64 thiếu tá Nhung bị trả nợ oan uổng. Quả báo

nhân tiên là thế, không sai vào đâu cả.

Đã là sĩ quan, tôi cũng hiểu không nhiều thì ít về cái lý của HĐTL đứng lên tụ họp cùng nhau lật đổ chế độ T.T Diệm. Cái lý do dựa vào nhân thời và tình thế. Tôi không chủ quan đơn phương tố cáo những Tướng lãnh mưu đồ chính trị. Chủ ý của tôi là lật đổ một chế độ không có nghĩa phải giết T.T. Vì giết một T.T có uy tín là vô tình nuôi dưỡng chế độ ấy sống lại trong tâm khảm quần chúng và một ngày không xa mấy chế độ đó lấy căn bản ở người chết để sống lại.

Lý lẽ của nhóm thiểu số Tướng lãnh «nhỏ cỏ, nhỏ tận gốc» là lớp người rừng trong thời đại văn minh. Câu nói đó đã phát xuất từ đời Trần thủ Độ manh tâm tiêu diệt nhà Lý để Trần tử Cảnh lên ngôi báu, lập ra cơ nghiệp nhà Trần.

Cái thời xa xôi ấy, lịch sử ghi lại Trần thủ Độ có công lớn với nhà Trần. Nhưng đời sau ghi lại rằng Trần thủ Độ là người gian manh, thủ đoạn. Trần thủ Độ anh hùng dân tộc, nhưng ông đã tiêu diệt nhà Lý không dung tay mà dân tộc này phần đông lấy đạo lý làm đầu. Vì thế bia miệng ngàn sau không xóa mờ hành động tàn nhẫn đó. Cho nên lịch sử chỉ ghi công lớn đánh Thoát Hoan của Trần thủ Độ mà không có một ngày lễ trọng đại cho vị anh hùng này. Phải chăng Trần thủ Độ quá thủ đoạn

mà đất nước này đã hấp thụ nặng nề về Khổng Mạnh, nên Trần thủ Độ không được vào hạng Thánh như Đức Trần Hưng Đạo.

Tôi là người Phật giáo, nhìn cảnh lực lượng đặc biệt, cảnh sát chiến đấu xâm chiếm chùa chiền, bắt bớ sư sãi đánh đập trong những cuộc biểu tình, đau lòng, thương tâm lắm. Nhưng T.T Diệm là chính đạo. Chế độ Ngô đình Diệm mới là bá đạo. Lật đổ cái bá đạo kia đi coi như chấm dứt một thể chế. Còn T.T Ngô đình Diệm hãy để cho Người thư thả vui thú điền viên. Như thế mới chính nghĩa, mới xứng đáng lớp người kế vị làm chủ dinh Gia Long.

Như thế có nghĩa là H.Đ.T.L hãy tù đầy, giết chết bọn ăn hại nấp dưới bóng uy quyền của T.T Ngô đình Diệm, đồng bào cả nước lấy làm hoan hỉ chấp nhận.

Những kẻ đáng chết là Ông Bà Ngô đình Nhu, Bộ trưởng Phủ Tổng thống kiêm phụ tá Quốc phòng Nguyễn đình Thuần, Nguyễn Lương, Trương vĩnh Lễ (Chủ tịch phản đảo chánh 1960), Trương công Cừ, Bùi văn Lương, Ngô trọng Hiếu. Tướng lãnh thì có Nguyễn Khánh, Huỳnh văn Cao, Lê như Hùng, Nguyễn Huỳnh. Về phía quốc hội Hà như Chi... Phong trào Liên đới phụ nữ thì lắm mệnh phụ đáng chém.

Tôi mới kể sơ qua mà đã chất đồng như thế không lẽ giết hết thì HĐTL quá khát máu. Cuộc cách mạng sợ khát máu như thế nên T.T Ngô đình Diệm đã chết để chuộc tội cho những người đó. T.T. Ngô đình Diệm đã đi theo con đường của Chúa Jémus rồi : «Hãy tha tội cho mọi người, ta mới là kẻ có tội».

Cũng có lắm người kết tội T.T Diệm phải gánh chịu trách nhiệm với chế độ, nên mới bị giết. Lý thì hẳn như thế, đối với tình không cho phép kết luận như thế. Tôi thiết tưởng rằng trong một gia đình (của ngõ xã hội) cũng như bàn tay có ngón ngắn ngón dài. Trời sinh tính cha mẹ sinh con thì trong chế độ bọn ăn hại mỗi khi đã ăn hại có trời cản. Bọn phản bội mỗi khi phản bội làm sao ngăn được. T.T Ngô đình Diệm trên danh nghĩa nguyên thủ làm sao đo lòng dạ con người được.

Cứ nghĩ mãi, lòng không nguôi được. Hình ảnh nổi tiếp từ 13g30 phút ngày 1-11-63 đến rạng ngày 2-11-63 hiện mãi tâm trí tôi. Ấn tượng ấy kết thành một cơn mộng đau thương, hãi hùng trong đời tôi. Tôi có thể lấy đó làm kim chỉ nam công danh lòng người và cuộc sống sau này.

Hai bàn tay trắng phủi nợ đời của T.T Ngô đình Diệm bắt đắc dĩ đến nơi. Giờ đây trong nghĩa địa u buồn đó vết tích một lần chôn kín của một vị T.T quá phủ phàng.

chẳng bao giờ tôi quên được. Người đó là T.T Ngô đình Diệm của Tùy viên Đỗ Thọ này.

Khi đã cạn tàu ráo máng cho một T.T thương kính. Lòng tôi cũng thanh thoi lắm rồi. Thanh thoi ở đây là đứng về phương diện xã hội làm người. Còn cái tâm tư riêng biệt cá nhân giữa Chúa tôi chẳng bao giờ thanh thản cả.

Chết là hết nợ trần. T.T Ngô đình Diệm đưa vào vùng cát bụi những thâm kín, bí mật của các Tướng lãnh hạ bị chế độ mà một thời cung kính vượt mức đối với ông.

Một ngày tang tóc quần vũ lấy tới (2-11-63). Tôi tự thân sám hối những lời thúc đẩy T.T liên lạc với HĐTL. Tại sao lúc bấy giờ tôi không nói với T.T hãy lánh mặt ra khỏi vùng Saigon Chợ lớn. Tất cả phải chấp nhận bốn ba thì đâu có chết như thế.

Ông Ngô đình Nhu không còn xứng đáng là vị cố vấn bên cạnh T.T Ngô đình Diệm kể từ 1g30 ngày 1-11-63 nữa. Phản ứng của ông ta là nước rút của con rùa đứng trên bờ hồ ao tù. Bộ mặt của ông ấy tăng thêm u ám cho tình hình đến cơn sóng gió bấp bênh.

Nhưng đến nhà là Mã Tuyên qua nhà thờ Cha Tam, tình anh em, tình - Vua Tôi đậm đà khôn xiết. Lắm lúc

tất cả trăm ngàn theo ý nghĩ riêng tư. Nỗi lòng của những kẻ thất sủng đều gặp nhau ở thương yêu đầy nước mắt được ngụy trang thâm kín.

Tôi không còn thấy tính tình kiêu ngạo của ông Ngô đình Nhu lúc còn ở dinh Gia Long. Tôi không tìm ở ông một nét nhỏ của chính trị gia mà chế độ cho là tài ba. Tôi cũng không thấy xuất hiện những thâm hiểm trên khuôn mặt hầu như da bọc xương của ông Ngô đình Nhu.

Người sắp về với cõi hư vô đều như thế cả ru ? Hôm nay sáng suốt hơn trong những giây phút chinh chiến, tôi hồi tưởng phân tách. Càng phân tách càng đi vào lòng T.T Ngô đình Diệm đã bảo vệ miền Nam trong 9 năm qua.

«Ôn trên phù bộ cho chúng ta», đó là những lời cầu nguyện sau những bài diễn văn T.T Ngô đình Diệm đọc vào dịp tết Nguyên đán, Giáng sinh, trước diễn đàn Quốc hội, Lễ Quốc Khánh... không còn hiệu lực sau khi dọn mình Thánh Lễ bước ra khỏi nhà thờ Cha Tam. T.T Ngô đình Diệm hầu như biết trước mình sắp về với Thiên Chúa. Ở đó chắc rằng không còn cầu nguyện cho mình và cho ai nữa.

Nếu Tổng thống Ngô đình Diệm không bằng bà bất đắc kỳ tử, tình cảm của tôi không bất thần nổi loạn như thế. Vì Tổng thống còn sống, giữa người sống với người sống không mấy hiểu nhau. Và tôi tiền cũng chẳng bao giờ viết những dòng này cho con cháu tôi sau này.

Một nửa ngày và một đêm ròng rã không chợp mắt (Từ 1g30 ngày 1-11-63 đến 8g sáng ngày 2-11-63) bên cạnh Tổng thống Ngô đình Diệm. Thời gian ấy là giai đoạn cuối cùng của T.T Ngô đình Diệm và cũng là giai đoạn sắp chấm dứt nhiệm vụ sĩ quan tùy viên mà tôi đã mang vào thân gần ba năm qua. Trong ngày hôm đó, tâm trí tôi không đủ nhận định một giai đoạn chấm dứt sắp gần kề đến. Không đủ thì giờ kiểm điểm lại những gì trong ý nghĩ, mà chỉ biết phải theo TT cho trọn nghĩa sĩ quan tùy viên.

Tôi không một ý nghĩ le lói lo sợ bản thân, tôi băn khoăn cho T.T Ngô đình Diệm đã tìm được lối thoát cứu vãn tình thế chưa ?

Cố nhiên là phải giải quyết rồi, nhưng tôi lo âu là cứ lo âu trong thời gian cứ nặng nề trôi.

Lúc ở nhà Mã Tuyên, thật sự lòng tôi bị quan đủ cả mọi vấn đề. Và không biết ngày mai mặt trời lên, sẽ còn đối phó với quân đảo chánh gì đây ? Tiếng kêu cứu của

T.T Ngô đình Diệm trên làn sóng đài phát thanh bí mật hầu như đã tràn xe cát bể đông. Vạn năng của một T.T thịnh vượng, quyền lực trong 9 năm qua biến dạng vào đêm tối này rồi.

Dù ở trong nhà Mã Tuyên đầy đủ tiện nghi, những đồ đạc chen chúc vị trí mà tôi thấy hoang vắng, trống trải như một nhà tù vắng lạnh. Ở đó T.T Ngô đình Diệm và ông Ngô đình Nhu trở về nguyên thủy hai bàn tay trắng, và hành động là kẻ đơn độc trên sa mạc hoang vu.

Buồn khổ dâng thoát từ nội tâm nung nấu làm cho tôi càng thêm bấn loạn, tôi cảm thấy đang phiêu lưu lạ kỳ trong đời mà không thể nào tìm một lối thoát cắt nghĩa tường tận. Không gian và thời gian bao nhiêu sự rình rập chực sẵn. Bao nhiêu đe dọa tứ bề mà chưa tìm một lối đi tốt đẹp, có cơ hội cho T.T Ngô đình Diệm làm ngược tình thế như vụ đảo chánh hụt 11-11-1960.

Phải nói rằng khi T.T Diệm bất chấp lệnh đòi hỏi của Hội đồng Tướng lãnh kêu gọi đầu hàng vào lúc 3g chiều 1-11-63 ở dinh Gia Long thì ngay bây giờ ba khuôn mặt, ba nhiệm vụ của T.T Ngô Diệm ông Ngô đình Nhu và tôi hiện có mặt ở nhà Mã Tuyên đang ở trong bóng tối tử thần.

Không bất khuất được Tổng thống Ngô đình Diệm, Hội đồng Tướng lĩnh phải thẳng tay đối với Tổng thống và ông Ngô đình Nhu. Hội Đồng Tướng lĩnh hành động như vậy để gây diệt vong cho chế độ ngàn trùng 9 năm Ngô đình Diệm.

Qua đến nhà thờ Cha Tam. T.T Ngô đình Diệm và ông cố vấn Ngô đình Nhu bước vào ngưỡng cửa của thế giới linh hồn bất diệt. Hai khuôn mặt trầm ngâm hẳn xuống.

Hai khuôn mặt thanh thoát sau một ngày, một đêm đã trở lại bình thường trước bàn thờ Chúa. T.T Ngô đình Diệm trước khi quỳ xuống làm lễ, T.T đưa cho tôi chiếc ba toong đoạn mỉm cười thật tươi. Tổng thống nói rất nhỏ với tôi :

- Thọ cũng làm lễ nghe.

Tôi hiểu ý T.T và cảm động vô ngần. T.T biết tôi là người Phật giáo. Những nghi lễ của T.T từ xưa, tôi đứng bên cạnh chỉ là nghi cách. Nay T.T ở trong nguy biến, T.T muốn tôi cầu nguyện chân thành cho «ách qua nạn khỏi».

Tôi thật sự hòa mình trong buổi lễ tại nhà thờ cha Tam với T.T Diệm và ông Nhu vào sáng ấy. Tôi ngỡ

mình là người Thiên chúa giáo ngoan đạo nhất đời.

Tổng thống Ngô đình Diệm bị giết như bầu trời sụp đổ với tôi. Hung tin đó làm tôi thơ thần. Tôi tự hỏi hư hay thật ? Tại sao lại chết dễ dàng như thế ?

Những lời cuối cùng khi T.T chia tay với tôi còn âm vang vọng lại. Tôi nhớ tất cả và rõ ràng vô cùng. Rõ ràng đến độ tôi mừng tượng đứng trước mặt Tổng thống để chừa sai bảo.

Tôi còn ghi nhận được giọng nói đôn hậu mà Tổng thống cảm ơn vị linh mục nhà thờ Cha Tam. Vị linh mục này tỏ lòng ngưỡng mộ T.T đã bắt thần đến ngôi nhà thờ. Dù đó là trần gian «phiêu bạt» của T.T.

T.T Ngô đình Diệm đã đem đến cho tôi những ưu tư thương mến. T.T còn cho tôi hiểu rõ được tình vị tha của một kẻ bị phản bội mà tâm hồn vẫn cao thượng.

Tôi không biết diễn tả như thế nào cho được rõ ràng về tâm tính của Tổng thống Ngô đình Diệm vào giờ phút chót ở nhà thờ Cha Tam. Tôi chỉ biết quá cảm động mà không diễn tả đúng mức rung động trong tình trạng này.

Trước khi đưa chiếc cặp da cho Tổng thống Diệm, người lính đảo chánh giật ngược lại. Tổng thống Ngô đình Diệm bộ lộ ngỡ ngàng mà không nói gì cả. Chúng

kiến tường tận những cử chỉ bơ vơ của Tổng thống bị giạt chiếc cặp da. Tổng thống ngơ ngác, sượng sùng làm tôi thương quá. Tôi cố gắng diễn tả tình tiết thật cảm động đúng mức tình trạng lúc ấy không được. Nếu tôi được tâm sự với một người nào đó hiểu rõ tâm trạng của tôi thì tôi không có gì sung sướng bằng.

Trong giây phút đang viết dòng chữ này lòng tôi dâng lên tràn ngập, nước mắt tôi chảy dài trên má. Tôi đau đớn về cái chết, cái buồn tủi, cái cô quạnh chôn cất T.T Diệm nhiều lắm.

Từ một sĩ quan Tùy viên thuần túy quân sự, tôi vô tình bước vào vòng chính trị của cấp thừa hành, rồi cuối cùng đến cái tình cảm dạt dào của tôi đối với T.T Ngô đình Diệm.

Tôi đã trải qua nhiều biến động xáo trộn. Biến động không ngừng trong thời gian đảo chánh mà tưởng rằng như trong kiếp người rỗng rả.

Tôi không ước ao gì hơn là làm cho Người Thiên Thu được thanh thản. Người Thiên Thu bắt diệt đó là Tổng thống Ngô đình Diệm đã lãnh đạo quốc gia này trong chín năm vinh dự. Đã tạo được vinh dự thì cái chết phải vinh dự dành riêng cho Tổng thống Ngô đình Diệm theo sự chết nghi cách của Tổng thống VNCH.

Hôm nay cô nhiên Tổng thống Ngô đình Diệm không thể được những đòi hỏi của tôi. Nhưng tôi ao ước về sau này, những vị lãnh tụ xứng đáng nhìn ngược dòng lịch sử, biết của, biết người, Tổng thống sẽ được vinh hiển cho hậu thế soi chung.

Dù người thiên cổ hóa bụi, hóa cát, không thể cất tiếng khóc hoặc tiếng nói vào đời lần thứ hai được. Nhưng tinh thần bất khuất (đối với Hoa Kỳ) đạo đức (tình cảm, tôn giáo), uy quyền (đối với Bộ trưởng Tướng lãnh) vẫn tồn tại muôn đời T.T Diệm.

Tổng thống Diệm qua đời dầu muốn, dầu không tôi cũng phải chọn một đời sống mới để trám lại chỗ trống ấy, tôi không thể hoang phí thời gian để quá thương một vị Tổng thống đã nằm xuống mà đời tôi bị hư đốn. Tôi nghĩ rằng, Tổng thống Ngô đình Diệm không bằng lòng cái ươn hèn, ủy mị của tôi như thế. TT thương yêu những người cầu tiến, ham học, trau dồi nghề nghiệp, thành ra tôi phải khuây khỏa cố quên tất cả trở về với cánh bay. Đó là một hành động, tin tưởng T.T Diệm hiền và mãi nguyện một sĩ quan Tùy viên của Tổng thống.

Tôi đã bay nhiều chuyến rồi. Không quân đón nhận tôi trở về với nhiều bạn bè thân thiết như Lưu kim Cương, Đặng vắng Đức, Nguyễn văn Tụng, Hà xuân Vỉnh...

Tôi mãi nguyện sung sướng, cảm động về với những người bạn Không quân mới đối với tôi tử tế như hồi còn làm sĩ quan Tùy viên cho Tổng thống Ngô đình Diệm.

Tôi chắc rằng sĩ quan Tùy viên bạn tôi cũng chung mang một lòng như tôi. Tất cả đều ăn ở có nghĩa như thế, nên đảo chánh 1-11-63 thành công các sĩ quan Tùy viên Tổng thống Ngô đình Diệm vẫn được HĐTL không bị làm khó dễ. Dù phải khai báo an ninh trong vài lần về những câu hỏi mà cơ quan này cần điều tra về T.T Ngô đình Diệm.

Nhưng cũng lắm đêm như đêm nay chẳng hạn, tôi viết một vài dòng trước khi đi ngủ vì tôi không muốn lỡ dở thiên bút này. Tôi phải viết gì đây ? Viết cho ai ? Thỏ lộ với ai ? Tôi tự trả lời là ngổ lời tâm huyết với T.T Ngô đình Diệm.

Tôi đã trải qua trong vòng lẩn quẩn của đời sống. Tôi cố quên những gì về Tổng thống Ngô đình Diệm. Nhưng viết lại phải viết cho T.T. Cho nên quên chừng nào lại nhớ dai chừng đó.

Bóng tối đêm khuya soi bóng tôi. Ngọn đèn hắt ánh sáng vào mặt tôi. Tôi phải viết rõ ràng từng chi tiết mà không thể từ chối. Tôi không thể đồng lõa với bóng đêm.

Ánh sáng của ngọn đèn đủ sức đánh thức tôi viết sự thật về T.T Ngô đình Diệm. Vì ngày mai, mặt trời mọc, ánh sáng chan hòa, tôi phải tiến chạy theo công việc để khỏi tưởng nhớ một vị T.T qua đời oan ức trong cơn sóng gió thời cuộc.

Tôi hy vọng thời gian sẽ xóa nhòa trong tâm khảm tôi hình bóng T.T Ngô đình Diệm. Và có lẽ lúc đó tôi cũng không còn gì để viết nốt thiên bút này về TT quá cố. Tôi sẽ giữ kín những trang bút này vào chỗ cao nhất. Đó là chốn tâm hồn tôi.

Tuy nhiên những sự vui lấp ấy theo thời gian phải có, phải đến thì hàng năm đến ngày 2 tháng 11, tôi cũng phải ngậm ngùi nhớ ngày giỗ của Tổng thống Ngô đình Diệm. Và tôi khấn nguyện rằng, linh hồn Tổng thống bình yên trong cõi thương yêu Thiên chúa vạn năng.

Trong ngày giờ này, không làm gì hơn, tôi lấy cuốn thiên bút này kẻ một sọc ngang, ghi lại ngày tháng đã biết rằng tôi đã giở trong lòng mình cho T.T Ngô đình Diệm.

Ngày còn làm việc cho TT tôi được ăn huệ của T.T về tập bay ở không quân. T.T bằng lòng cho tôi được thông thạo nghề nghiệp hơn. Hôm nay không một nguyên cớ nào, tôi phải lãng quên ân huệ đó mà không trao đổi

ngiệp hay nghiệp binh bị. Tôi phải làm trọn việc nhỏ ấy như tôi đã làm trọn nghĩa sĩ vụ quan tùy viên cho TT.

Đối với HĐTL, tôi là người của kẻ nghịch. Tôi là người có tội. Cái tội này rất lớn trong thời thế sôi sục của đảo chánh đang và đã thành công, Tội lớn lao như núi Thái Sơn này là tội Trung thành bất khuất của tôi đối với Tổng thống Diệm. Tôi can đảm nhận lấy hơn là phủ nhận.

Những vị tướng lãnh (Tướng Mai hữu Xuân ?!) chỉ huy quân đảo chánh đến bắt T.T Ngô đình Diệm đã vô tình buông tha tội trạng của tôi. Không thêm giết một sĩ quan tùy viên «cỏ dại» như tôi.

Như thế tôi hãnh diện là nhân chứng lịch sử trên con đường bôn ba của T.T Ngô đình Diệm từ dinh Gia Long đến nhà thờ Cha Tam. Và cuối cùng chứng kiến cảnh thương tâm của một vị T.T bước lên trong vương sắt M113 có động cơ chuyển động trên nẻo đường đến tử địa.

Trong cái rủi, vẫn có may mắn đến với tôi. Nếu tôi bị buộc phải theo T.T Ngô đình Diệm lên M113 thì chẳng bao giờ tôi viết lại được tập bút ký này. Tôi phải cùng chung số phận với T.T Ngô đình Diệm và ông Nhu.

Giờ phút thất bại không ai có quyền cường lại quân đảo chánh, dù đó là T.T Ngô đình Diệm. Ông Ngô đình Nhu phản đối sự đón tiếp «lạ lòng» của HĐTL với T.T. Nhiệm vụ của ông Ngô đình Nhu phải thế. Con người của ông như vậy.

Nhưng tất cả đều vô ích, bất chấp luật lệ trong cơn biến động mà đảo chánh coi như thành công.

Ông Nhu đã tạo thêm trạng thái khó khăn cho người thất sủng T.T Ngô đình Diệm. Tôi xem như một cơn thịnh nộ của kẻ sắp về bên kia thế giới, như một ngọn đèn bùng lên trước gió để mà tắt ngúm.

Về phần tôi đã thoát nạn. Thoát nạn rồi ngậm ngùi Tổng thống Ngô đình Diệm mãi. Trong ba người ra đi. Nay chỉ còn lại một mình tôi. Tôi nhìn thế gian đau đớn sau khi Tổng thống Ngô đình Diệm về với non nước trời mây, với hạc trắng thanh thoi linh hồn.

Tôi hờ hững với công việc hiện tại. Dù phải đeo đuổi nghề bay trong ít lâu nữa.

Trời đang bước vào mùa đông. Saigon oi bức như thường lệ nhưng tôi muốn nói những mùa đông tôi theo chân T.T Ngô đình Diệm dự lễ Giáng Sinh ở những miền kéo lạnh, buồn tẻ. Mùa Noël này không còn nữa.

Tôi không còn được hãnh diện nhận một ngàn đồng do chính một vị T.T tặng làm quà Giáng sinh. Tôi cảm thấy thất vọng mọi bề về mặt tinh thần. Tôi cảm thấy bơ vơ, dù rằng bộ Tư lệnh không quân chẳng bỏ phế đời lướt gió, tung mây của tôi.

Tôi đã tự trói buộc cho Tổng thống Ngô đình Diệm. Tôi thấy ở đó chân lý rõ rệt, nghĩa vụ mình phải làm. Và lúc này cũng phải viết lên nghĩa vụ cao cả của một Tùy viên bên một T.T đầy nghị lực, quả cảm và thanh cao.

Thời gian lẳng lặng trôi qua. Tôi ao ước bị một áp lực nào đó dồn ép để tẩy não tôi trở thành điên dại.

Tôi thích như thế mới mất hết lương trí nhớ lại cơn sôi bỏng thời thế và hình bóng T.T Ngô đình Diệm.

Ở cơ quan an ninh sau khi tôi bị bắt ở nhà thờ cha Tam, tôi không tiết lộ một chi tiết nào gọi là quan trọng. Những lời khai của tôi chỉ là những lời khai mà một người sống ngoài dinh Gia Long cũng nói lên được. Và thật sự tôi chẳng biết gì hơn vì đời sống của T.T Ngô đình Diệm.

Tôi chỉ biết cái tình cảm sâu xa của tôi với T.T. Đó là tình cảm chất chứa trong lòng tôi. Cơ quan an ninh hỏi tôi về chuyện tiền bạc của Tổng thống Ngô đình

Diệm. Lãnh vực này quá xa xôi đối với một Sĩ quan tùy viên. Nếu hỏi tôi về lòng ngưỡng mộ, có lẽ tôi sẽ bộc lộ nhiều. Nhưng chính trị, thời thế không cần thiết những điều này.

T.T Ngô đình Diệm thất cơ, mang theo chế độ sụp đổ. Tôi cũng liên hệ phần nhỏ và bước sang một con đường mới. Con đường đó tôi tin tưởng không chông gai trở ngại, nhưng vẫn tìm được nhiều điểm vô nghĩa. Vô nghĩa vì cứ lấy T.T Ngô đình Diệm có một cuộc đời oai hùng như thế mà cũng bị sụp đổ, bị giết thì cuộc đời này quả thật phù du.

Trở về với cát bụi, với thân ma u buồn trong chiếc phòng tồi tệ ở T.T Mưu, với máu me còn vãi trên thân thể, trên khoảng đất nhỏ. Những máu me đỏ đọng lại khô kéo làm tăng thêm thảm cảnh của người chết lẫn người sống. Một vị Tổng thống oai lực một thời đã chết như vậy thì cái công danh trên đời này mang đến làm chi cho khổ thân.

Trong nỗi buồn tẻ của người thất chí, thì chẳng còn tha thiết gì nữa. Tôi làm việc trong hững hờ, dù tuổi trẻ của tôi cần phải xông xáo, tiến bước không thể đứng một chỗ để bị coi như lùi bước. Tôi cũng không phải là người đứng núi này trông núi nọ. Tôi quyết theo Tổng thống Ngô đình Diệm là nhiệm vụ phải tròn, dù rằng

trong cơn chính biến ấy, lúc ở nhà Mã Tuyên, Tổng thống Ngô đình Diệm không còn hy vọng vượt khó khăn cho chiếc ghế T.T của ông được vững chắc trở lại.

Tôi thú nhận với lòng mình, không thể quên T.T Ngô đình Diệm được vì mỗi lần tới gặp bạn bè, chính trị gia (chế độ cũ), những người quen biết vô tình hỏi tôi về giờ phút cuối của T.T Ngô đình Diệm. Thế là đồng tro tàn bị khêu lên và lại dần vật tôi phải nghĩ ngợi, tưởng nhớ nhiều chi tiết đau thương của Tổng thống Ngô đình Diệm.

Giờ này cũng như lúc ở nhà Mã Tuyên, nhà thờ Cha Tam, tôi cảm thấy tiêu hao sức lực, vò ép tâm hồn, mọi thứ khắc khoải mông lung mà không biết mình đang lo âu những gì còn lại. Tôi đang đứng trên vực thẳm của tâm hồn. Chỉ cần đưa nhẹ một bước chân là sa xuống hố sâu đó. Hố sâu của một người mất Chúa mà không làm gì được để nuôi dưỡng ngày hội ngộ. Tổng thống Ngô đình Diệm đã ra đi rồi, làm sao hiện diện trở lại trên cõi bụi trần này nữa.

Hoài công của Tổng thống Ngân đình Diệm đã đổ, của chế độ Ngô đình Diệm tang tóc, nhân tài cá nhân và chế độ hợp đồng cùng tàn theo chế độ cấu thành những hoang mang bấp bênh thật sự cho xứ sở này.

Đang đứng trước ngưỡng cửa của chính quyền mới, tôi đã phập phồng lo ngại. Những vụ xáo trộn làm cho «thời thế tạo anh hùng» phải thấm mệt. Thấy như thế càng băng khuâng nghĩ đến người quá cố Ngô đình Diệm trong khuôn hình đạo đức cần mẫn và vị tha.

Sĩ quan tùy viên chúng tôi (4 người) là những người sống gần T.T Ngô đình Diệm. Những ngày xôi lửa tắt đèn có nhau. Tuy rằng quan Tùy viên chỉ là nghi cách bên cạnh T.T Ngô đình Diệm nhưng nỗi lòng tùy viên chất chứa với vị T.T của mình.

Tôi, Hoàn, Lộc, Đắc số nhiên phải sững sốt nhỏ lệ khi nghe Tổng thống Diệm bị giết. Chúng tôi ghen ngào không nói nên lời. Mỗi đứa dường như nhớ lại riêng tư những ngày sống bên T.T Ngô đình Diệm. Mỗi đứa đều có mỗi kỷ niệm riêng với vị nguyên thủ quốc gia. Mỗi đứa lại thương theo mỗi cách. Nhưng tôi nghĩ rằng tự trung đều ngưỡng mộ, thờ phụng anh linh của vị T.T Ngô đình Diệm qua đời một cách tàn bạo, đã man dưới họng súng đâm máu với quan tài bọc sắt lê thê chạy về bộ Tổng tham Mưu.

Tiếng cú cầm canh, điềm gở sự chéc chóc bất thần đến với tôi trong cơn tưởng tượng sau khi Tổng thống Ngô Đình Diệm biến dạng trong hương trầm hư vô. Tôi tìm được thế lương cuồng xé ngấm ngấm trong tâm

hồn. Ở đó ruồng rẫy, thúc đẩy, làm cho tôi nhiều đêm không thể chợp mắt được.

Tôi âm thầm chịu đựng nỗi đắng cay. Tôi ngậm ngùi nhớ tiếc. Tôi đang mơ màng sẽ gặp Tướng Nguyễn Khánh một ngày đẹp trời. Và thành công không ? Tôi không hưởng được gì cả. Lòng người ta thay đổi bất chợt. T.T Ngô đình Diệm hiểu rõ điều đó hơn tôi nhiều lắm.

Nay những kẻ vào luôn ra cúi, một tiếng dạ cụ (T.T Ngô đình Diệm) nay lại vỗ ngực xưng hùng xưng bá. Còn những «bê tôi» được coi là trung thành với Tổng thống, sau đảo chánh «lạ» chế độ mới còn hơn cả chế độ của Tổng thống Ngô đình Diệm.

T.T Ngô đình Diệm được coi là người dựng cơ đồ lớn lao. Người đã bình trị miền Nam được ổn định trong một tình thế đại rồi ren của năm 1954. Người được hằng chục kẻ trung thành bá phục. Nhưng rồi trong chín năm qua, trong hai vụ chính biến, Tổng thống Ngô đình Diệm lại bị những người ông hằng yêu thương rắp tâm hạ bệ và giết chết.

Như thế cuộc đời này có nghĩa gì đâu. Ngày hôm nay khác với ngày hôm qua, và ngày mai phải đối phó những gì, nhất là lòng dạ thế gian. Có thể nói, Tổng

thống Ngô đình Diệm không ước đoán đến ngày mai sụp đổ như thế. Có lẽ Tổng thống quá tin tưởng ở sự đăi bôi bề ngoài của các Bộ trưởng, Tướng lãnh hàng ngày «bắm cụ con đây».

Phải nói sự thật rằng dưới đời T.T Ngô đình Diệm, chưa có một vị Tướng lãnh, cấp tá, «Đại tá» bị T.T giam tù hoặc đưa ra tòa án xử khổ sai hoặc tử hình. Nếu nhân sự ở hai cấp bậc này bê bối về tiền bạc thì chỉ huyền chức hoặc cho ngồi không ở một chức vị không trọng. Đó là nói về cấp Đại tá. Đối với cấp Tướng, ngoài những vị chống lại chế độ bỏ ra nước ngoài thì không nói đến, vì mỗi người có một lập trường riêng, không thể phủ nhận được. Những cấp tướng còn phục vụ dưới cờ, dù làm lỗi T.T Ngô đình Diệm chưa huyền chức một vị nào hoặc giải ngũ bất luận một lý do nào cả.

Dưới đời T.T Ngô đình Diệm chưa xảy ra một pháp trường công khai đối với quân đội, đồng bào. Ngoại trừ bản án tử hình của Ba Cụt và bị bắn dưới Cần Thơ.

Nếu Tổng thống Ngô đình Diệm là người khát máu, lấy xương kẻ thù phục hận thì sau ngày chính biến 11-11-60 phải có ít nhất 50 người ngã gục. Tổng thống Ngô đình Diệm đã không làm thế mà có ý buông tha. Nhưng phép công là trọng cần phải có một tòa án minh định và chỉ kết tội nặng những người tại đào (vụ 11-11-60).

Ở đời có vay, có trả. Cái vay và cái trả tuần hoàn với nhau, thì cái chết của T.T không thể buông xuôi. Ân trả ân, oán trả oán trên cuộc đời này không bao giờ ngừng được.

Ngày chính lý ra đời chưa được đúng hẳn là một cuộc thanh lọc, thanh trừng mà thường tình thường xảy ra sau một vụ đảo chánh. Tướng Nguyễn Khánh đáng ra phải là một Robespierre khát máu của cách mạng 1789, của nước Pháp đối với triều đình Louis XVI. Nguyễn Khánh không đến mức của bản tính đó, nên vô tình vẫn dung nạp sự hỗn độn giữa chế độ cũ và mới gây thêm biến loạn trầm trọng.

Nguyễn Khánh không phải là Ngô đình Diệm năm 1954. Nguyễn Khánh gần cuối năm 1963 là người được cơ hội tốt, thế đứng tốt, nhưng chắc rằng trong thâm tâm không có một lập trường dứt khoát dù Tướng Nguyễn Khánh ôm mộng trở thành một Ngô đình Diệm thứ hai trên đất nước này.

Tuy nhiên trong trăm ngàn chuyện xảy ra, sau cái chết của T.T Ngô đình Diệm đã trở về với dĩ vãng. Dĩ vãng đó được tôi cho về trong xa xăm hầu quên lãng.

Dù rằng đã có nhiều lãnh tụ đảng phái bị chết một cách âm thầm nhưng đó là bóng tối cầm quyền. Còn T.T Ngô đình Diệm là lãnh tụ hằn hoi trong một hiến chế, quốc hội và chính phủ. Một T.T được mệnh danh lãnh tụ số 1 chống CS vùng Đông Nam Á.

Sinh sát rất dễ dàng trong một cuộc chính biến bùng nổ. Nhưng tình hình sáng 2-11-1963 hoàn toàn bước qua một con đường mới. Con đường mới chiến thắng của HĐTL và con đường mới thất bại hoàn toàn đối với T.T và chế độ Ngô đình Diệm «hạ mình xuống» yêu cầu HĐTL đón về Tổng tham Mưu. Hành động rõ ràng của một kẻ đứng trên vực thẳm nguy cơ, hành động đón T.T Ngô đình Diệm với xe M113, coi như uy quyền vị T.T đã mất rồi. HĐTL dám đón T.T Ngô đình Diệm bằng xe M113 là đã tỏ ra có uy lực mạnh mẽ lắm rồi. T.T Ngô đình Diệm và nhất là ông Ngô đình Nhu ý thức được điều đó. Chiếc xe M113 đúng là cái củi gông cùm tù tội đối với T.T. Một sự nhục mạ mãnh liệt mà cách trước đó 24 tiếng đồng hồ các Tướng lãnh sợ sệt T.T Ngô đình Diệm vô cùng.

Chủ mưu và người giết T.T Ngô đình Diệm làm cho lòng dân xúc động. Thấy ma bao giờ cũng làm cho người ta quên tội lỗi và hận thù. Thấy ma đó lại là Tổng thống Ngô đình Diệm.

Một chiếc cân quân bình được tưởng tượng làm nên trong lòng dân. Quân chúng bắt đầu đặt tình thế mới và tình thế cũ lên bàn cân đó. Trung thực mà nói, khách quan mà nói tình hình cũ (T.T Ngô đình Diệm) trông bề có thể giải quyết được cuộc chiến tranh này và bình định được xứ sở.

Gặp Tướng Nguyễn Khánh

Hôm nay 10/2/1964 chỉ còn hai hôm nữa là đến Tết Nguyên đán Giáp Thìn. Trước đây ba ngày, tướng NK thành lập chính phủ và ông ta là Thủ tướng.

Tôi được nghe phong phanh Nguyễn Khánh sẽ đi kinh lý miền Trung trong một vài ngày tới đây. Tôi đặc tâm chú ý về chuyến đi này của ông ta. Tôi liên lạc mãi với không đoàn vận tải, nhưng ở đây chưa biết gì cả.

Nếu tướng Nguyễn Khánh Kinh lý miền Trung chắc chắn ông ta sẽ dùng chiếc máy bay C47 tốt nhất của không đoàn. Chiếc máy bay này, ngày trước giành riêng cho Tổng thống Ngô đình Diệm.

Đại úy Tụng là người cắt đặt những phiên bay thường ngày, tôi sẽ nói với đại úy Tụng đặc biệt cho tôi được bay chở Tướng Nguyễn Khánh, tôi không nói rõ với Đại úy Tụng tại sao tôi có ý định muốn gặp Tướng Nguyễn Khánh. Tôi dấu kín những ước ao gặp Tướng Nguyễn Khánh chẳng qua muốn gửi đến ông ta lòng thương mến của Tổng thống Ngô đình Diệm đã nói trước khi nhắm mắt.

Tôi tin tưởng khi gặp Tướng Nguyễn Khánh, ông ta sẽ xúc động chính cửa miệng của một sĩ quan Tùy

viên nói về T.T Ngô đình Diệm vào phút lâm chung và đặc biệt những lời gọi là trời trăn được nhấn nhủ cùng Tướng Nguyễn Khánh,

Dịp tốt này tôi hy vọng thành công. Dù Tướng Nguyễn Khánh không còn nghĩ đến Tổng thống Ngô đình Diệm, nhưng tôi làm trọn thêm một lần nữa chức vụ sĩ quan Tùy viên cho Tổng thống an bình nơi cõi linh hồn.

Cho nên những ngày kế cận Tết như thế này, những kỷ niệm về Tổng thống Ngô đình Diệm sống dậy mãnh liệt trong lòng tôi. Những bọn đón gió, những bọn cầu danh, hăng năm vào ngày này đã chuẩn bị quà biếu ra mắt T.T Diệm tại ngôi nhà Phú cam trong ba ngày Tết.

Dù bận việc đến đâu, dù rất thích ăn Tết với gia đình, bọn này ra Huế để chứng minh là bầy tôi trung thành. Đã bao năm tôi chứng kiến đi, chứng kiến lại những bộ mặt hối hả của các ông Bộ trưởng vì lý do nào đó về Huế muộn màng. Khi vào ngôi nhà đôi Phú cam trình cụ là «bận việc dân dù ba ngày Tết cũng phải vuông tròn công việc». Những câu dối trá như thế Tổng thống Ngô đình Diệm đều biết rõ tim đen nhưng Tết là ngày thiêng liêng dân tộc, Tổng thống bỏ qua không màng đến những chi tiết dối người, dối mình để giữ vững công danh.

Tổng thống Ngô đình Diệm là gương sáng cho những lãnh tụ sau này phải đề phòng bọn dưới trướng, cái bọn này thời nào lúc nào cũng đánh hơi tài tình, chính cái bọn này đã làm cho cơ đồ Ngô đình Diệm tan tành và cũng chính bọn này đưa đường cho cái chết thảm sầu của Tổng thống Ngô đình Diệm.

Những kẻ đứng bên lẽ chính trị, những kẻ đang hoạt động chính trị đương thời hay dĩ vãng rất gần 9 năm qua phải công nhận rằng T.T Ngô đình Diệm hoàn toàn chinh phục được cái uy từ 1964 đến năm 1963. Cái uy đó quá lừng lẫy đến nỗi những kẻ phản bội, thiên cận kết tội «nguy hiểm». Sợ nguy hiểm tức là lo lắng hậu họa. Vì thế đã ra lệnh đạn lên nòng thủ tiêu Tổng thống Ngô đình Diệm rồi dối trá phao vu tặc tử.

Ngày nay dân chúng tiến bộ, tư tưởng khá cao. T.T Ngô đình Diệm chết họ phải đi tìm nguyên nhân sự thật và sự thật đó đã làm trái ngược và giảm rất nhiều đối với HĐTL ngày 1-11-63 khá nhiều.

Tôi cảm thấy mình uất ức dâng lên mỗi khi nghĩ đến cái chết của T.T Ngô đình Diệm. Tư uất ức đó tiến đến sâu bi, thương thay số phận hẩm hiu bất thần cho T.T Ngô đình Diệm,

Ngày cuối năm nhớ lại T.T. Tôi âm thầm tưởng niệm tận đáy lòng chân thành của một sĩ quan Tùy viên đã «nằm gai nếm mật» trong đoạn đường cuối với T.T. Và anh linh thiêng liêng của Tổng thống, tôi quyết tâm gặp tướng Nguyễn Khánh cho kỳ được.

Dù tướng Nguyễn Khánh đã đi Trung rồi nhưng tôi chưa tắt hy vọng. Tôi sẽ tranh đấu được cử đi đón tướng Nguyễn Khánh. Và đại úy Tụng đã hứa chắc vì tôi quá năn nỉ không để trượt Tướng Nguyễn Khánh trong chuyến về này.

Tôi được biết rõ tướng Nguyễn Khánh sẽ trở lại trở lại Saigon ngày mùng một Giáp Thìn (14-2-1964) đúng ngày đầu năm. Như thế nếu tôi được bay phải cất cánh từ Tân Sơn Nhất khoảng 7g sáng ngày hôm đó.

Tôi chuẩn bị ăn Tết trong ngày 29 Âm lịch : Thăm bà con trước, viện có đầu năm đi công tác.

Chiều ngày 29 tôi đến thăm chú tôi, Thiếu tướng Đỗ Mậu, ở đó tôi gặp ông thầy tử vi Minh Lộc. Tôi không tin bói tử vi bao giờ cả. Thầy Minh Lộc đã nói với chú tôi, thầy ấy rất mừng và chia vui với chú tôi là trong năm này tôi thoát nạn. Đáng ra tôi phải chết trong năm này. Tết đến là chạy qua rồi.

Tôi nghe nói thế vì trước mặt chú tôi, tôi không làm mất lòng. Đêm đó tôi nán lại nhà chú tôi khá lâu để bàn chuyện với chú thím về đường vợ con.

Thầy Minh Lộc bảo rằng trong năm này tôi hạn nặng, đúng ra phải chết. Tuy rằng tôi đã suýt chết tai nạn máy bay rơi gần sân bay Liên Khương Đà Lạt, tôi vẫn không tin lời của thầy Minh Lộc. Ý nghĩ «bói ra ma quét nhà ra rác» hơi đâu mà lo, mà tin cho mệt xác.

Trong nhà chú tôi sắp mở sòng xì phé vì thế thầy Minh Lộc về sớm. Chú tôi nghiêm nét mặt nói với tôi «Năm cũ hết rồi, chú mừng. Chú tin tử vi của Thọ lắm». Tôi chỉ gật đầu chấp thuận mà không nói gì cả.

Canh bạc gần đến nửa đêm, chứ tôi bảo tôi về ngủ sớm vì ngày mai phải bay đón tướng Nguyễn Khánh sớm. Tôi cố nán ná ở lại nhưng chú tôi không bằng lòng, nên đành phải ra về vậy.

Tôi về nhà khá khuya, con đường Duy Tân buồn tẻ đầy bóng tối. Ngày cuối năm sao lại quá vắng lạnh như thế. Tôi đẩy cửa vào nhà thấy nhiều chậu cúc vàng sắp đặt gọn ghẽ trong phòng khách.

Trên bàn một số lư thiệp chúc Tết của bạn bè, thân hữu Saigon và ở xa gửi về. Tôi được rõ những chậu hoa

cúc đó người quen tặng tôi và chắc rằng em tôi cùng người bếp sửa soạn thơm tất đón xuân.

Trên bàn tròn giữa nhà tôi còn bắt gặp vài dòng chữ của Thiếu úy Lưu Kim Cương hẹn gặp tôi trong đêm này tại nhà hàng Móng Trời (Arc-en-ciel).

Tôi đọc đến đó thì có Phụng, nữ tiếp viên phi hành AIR VN cùng Lưu Kim Cương trở lại. Chúng tôi ăn nem gói, nghe nhạc trong chốc lát rồi ra khỏi nhà.

Tôi vẫn không tìm được niềm vui. Cô Phụng hôm nay lại mặc bộ áo quần màu đen. Trong khuôn mặt nổi hẳn lên. Nhưng tôi không mấy quan tâm vì cái buồn cứ ray rứt trong lòng mãi. Và chính tôi không biết nguyên nhân tại đâu lại thế.

Bỗng nhiên tôi nhớ đến từng khuôn mặt của những người thân, nhất là ba tôi hai em tôi rồi tôi nhớ đến lời nói của thầy tử vi Minh Lộc. Tôi kể cho Lưu Kim Cương nghe điều đó. Lưu Kim Cương cười đùa rằng «Thế là sống dai rồi đấy?»

Buổi đêm cuối năm rong chơi như bị ép lòng mãi. Nhảy nhót ở Arc-en-ciel không đem lại hứng thú cho tôi như thường lệ. Màu áo đen huyền của Phụng cứ quanh quẩn trong trí tôi. Tôi cảm thấy hồi hận khi nhớ

đến Mộng Điệp người yêu của tôi đã về ăn Tết Đà Nẵng từ hôm 25 tháng chạp Âm lịch. Tôi hứa với Điệp, may ra tôi đến Đà Nẵng chúc Tết gia đình nàng. Tôi phải làm như vì tôi sẽ cưới Điệp, trong năm sắp tới. Nhưng chưa xác định vào tháng nào. Tôi bỗng nhiên thấy xa cách Điệp, như không bao giờ sẽ gặp lại. Ý nghĩ quái gở làm cho tôi bồi hồi thương nhớ và muốn trời mau sáng để đi đón Tướng Khánh, đồng thời có thì giờ rảnh đến với Điệp.

Sau giờ phút Lưu kim Cương và Phụng, tôi trở về nhà với nhiều nỗi buồn lạ lùng. Tôi không tài nào chợp mắt được. Nên cứ ngồi viết mãi. Ngày mai cũng một chuyến đi nhưng hoàn toàn khác lạ với hằng năm khi Tổng thống Ngô đình Diệm còn sống.

Ngày cuối năm, giờ này đang bước qua thêm năm mới. Lúc giao thừa tôi không màng chờ đón bài diễn văn chúc mừng của Tướng Dương văn Minh gửi đồng bào và quân đội toàn quốc như hằng năm tôi đợi chờ từng giây từng phút lời của T.T Ngô đình Diệm. Tôi trốn tránh những gì dĩ vãng Ngô đình Diệm, chỉ có T.T Ngô đình Diệm mới gây cho tôi niềm tin tưởng.

Đáng ra ngày mai T.T Ngô đình Diệm tiếp các đại sứ ngoại giao đoàn từ sáng sớm. Vị đại sứ niên trưởng (Đại Hàn) đại diện tỏ lòng chúc tụng T.T cùng nhân dân

VN một năm mới thịnh vượng, hạnh phúc. Từ 9 giờ 30 trở đi T.T tiếp phó T.T Nguyễn ngọc Thơ và các bộ trưởng cùng Tướng lãnh 4 vùng chiến thuật.

Sau đó T.T Ngô đình Diệm dùng tạm cơm trưa trước khi đi Huế. Như thế ngày mùng một T.T Ngô đình Diệm ở Saigon gần trọn buổi sáng.

Thường lệ trong chuyến về Huế này, T.T đi chung cùng đức Cha Ngô đình Thục, nhưng vào năm cuối cùng của chế độ đức Cha làm giám mục địa phận Huế nên không có mặt.

Trong những Bộ trưởng, Tướng lãnh chúc tụng T.T nhân dịp đầu năm mới cũng có một số đông vắng mặt. Thật ra những vị này đã đi Huế trước Tổng thống 12 tiếng đồng hồ. Vì thế khi tôi theo chân T.T đến sân bay Phú Bài Huế thì những vị này đã túc trực đón tiếp. Đi ra Huế trước của các vị này cũng có mục đích. Họ ra để nịnh hót cậu Cần và để cho T.T thấy mặt «được coi là trung thành».

Giờ giao thừa trôi qua 3 tiếng đồng hồ rồi, tôi vẫn không ru được giấc ngủ trong cái buồn tẻ đó, hầu như tôi an tâm và bình thản lúc này. Tôi viết cảm tưởng của mình trước khi bị gặp Tướng Nguyễn Khánh ở Đà Nẵng, và tôi sẽ tiếp tục ghi vào đây vào tối hôm sau

(14-2-64) khi đã hoàn toàn gửi những lời tâm huyết của Tổng thống Ngô đình Diệm đến ông ta.

Đêm càng thêm dài qua sự mong mỏi trời sáng mau của tôi. Tất cả đều chậm chạp như cỗ xe tang đi vào nghĩa địa hoang vắng vào một buổi chiều cuối thu đầy lá vàng chết úa. Tôi chưa tìm được khoan khoái trong lòng, tôi lo sợ sợ phản ứng của Tướng Nguyễn Khánh, vội quên đi những ngày tháng được T.T Ngô đình Diệm triu mến.

Tôi nghĩ xa xôi nhiều vấn đề rồi đâm ra lo lắng thất bại. Tôi cũng biết rằng thời thế này của Tướng Nguyễn Khánh, và có thể Nguyễn Khánh hôm nay không phải là Nguyễn Khánh ngày xưa của T.T Ngô đình Diệm nữa, lòng người ta thay đổi từng giây từng phút, nhất là trong cái xã hội tranh giành hiện tại này chứa đầy oán hận. Đau buồn một sĩ quan Tùy viên biến thành nhân chứng lịch sử qua sự trốn chạy của T.T Ngô đình Diệm.

Lời thề đầu năm của tôi là mãi mãi sống trong lòng với hình ảnh T.T Ngô Đình Diệm bất diệt. Lòng ngưỡng mộ đó đủ đón đau nhưng thúc đẩy tôi phải cố gắng trở thành một người hữu ích (Tổng thống thường dạy bảo như vậy).

Tôi cảm tưởng mỗi khi nhắc nhở hoặc viết lại trong nhật ký này, tâm thần nổi loạn. Nổi loạn trong tức tối mà không thể làm gì được. Đáng lẽ phải viết như vậy cho hả dạ rồi đọc đi đọc lại như đi vào cơn mê triền miên của một đời người.

Tướng Nguyễn Khánh dù sao cũng là người «thời thế tạo anh hùng». Một người, một vị tướng bất thần có công danh trên tột độ và cao vút.

Đỉnh vinh danh này không một tôn ti trật tự, hầu như cái phù phiếm đó luôn luôn bị quấy rối và hỗn độn bất cứ giờ phút nào.

Dưới đời T.T Ngô đình Diệm, Tướng lãnh không mấy quyền hành. Các vị Tướng đều phải phục tùng quá cỡ đối với T.T. Những vì sao quân đội lu mờ trước vị nguyên thủ quốc gia.

Nhưng sau đảo chánh 1-11-63 Tướng lãnh là then chốt trên bàn cờ chính trị và ngoài nước.

Nạn lạm phát Tướng lãnh đang phá sản ngày thành công cùng đảo chánh 1-11-63.

Những thanh lọc, tranh giành nhau làm xao xuyên lòng dân. Đồng thời nạn nội chiến như đứng chờ sâu, tình hình như con bệnh sắp ngã xuống. Vì thế người ta

mỗi ngày nhớ lại hình ảnh của T.T Ngô đình Diệm. Duy chỉ T.T Ngô đình Diệm mà thôi, còn chế độ Ngô đình Diệm với bọn ăn hại thì ngao ngán lắm rồi.

Người ta nghĩ rằng nếu HĐTL không giết Tổng thống, hãy để cho ông sống, lãnh đạo quốc gia mà chỉ áp lực bắt giữ, giết chết bọn phá hoại chế độ. Tôi tin chắc tình hình không đến nỗi như thế này. Và lại HĐTL trở thành quan trọng mà được dân chúng phục tòng là giới quân sự lãnh đạo yêu nước «bỏ thù riêng lo việc nước».

Riêng về cá nhân T.T Ngô đình Diệm sẽ trở thành Ngô đình Diệm với chính sách cởi mở như hồi 1954 đến 1958. Và T.T Ngô đình Diệm sẽ ăn sâu ngày biến cố 1-11-63 mà không coi thường Tướng lãnh như con cái trong nhà. Cuối cùng quân đội là của nhân dân chứ không phải của riêng một cá nhân, một chế độ nào cả.

Đêm về sáng của ngày đầu năm, Tôi tỏ niềm riêng tư, với nỗi lòng tha thiết cho T.T Ngô đình Diệm thật chân thành. Ngày thiêng liêng này, linh hồn của T.T chứng giám cho tôi. Một sĩ quan Tùy viên sẽ sống mãi bên T.T. Và T.T dù nằm dưới đất sâu nhưng không bao giờ tan biến hình ảnh với sĩ quan Tùy viên này.

Một năm mới sẽ nhiều đổi thay. Một Nguyễn Khánh người đã bái phục Tổng thống trăm muôn vạn lần, T.T

cứ yên chí con chuyển lời đến ông ta. Sự thờ ơ, phản bội, trung tín do ở ông ta. Vì lý lẽ ở đời, sự trọn đạo làm người là đầu mối quyết định đời tướng Nguyễn Khánh vậy.

Tôi đang tâm sự âm thầm với T.T Ngô đình Diệm. Đêm trừ tịch chắc phải linh thiêng, linh hồn T.T nhàn du đâu đây, hãy trở về báo mộng cho tôi những gì T.T muốn chỉ bảo với Tướng Nguyễn Khánh.

Ngày mai trong chuyến đi cho người quá vãng. Chuyến đi gửi lại một lời đã xảy ra không hàn gắn được. Đó là sự chết của T.T Ngô đình Diệm.

Tôi nhìn ra khung cửa đen mực bóng tối. Nhưng chắc rằng không sâu bằng lòng dạ người đời đã giết T.T. Tôi biết đó là đêm tối đêm 30 Tết. (Đêm 29 được coi là 30 vì tháng thiếu). Đêm này người ta nói tối nhất trong 365 ngày của một năm. Nhưng khi nói đen tối như mực, dầu sao cũng khái niệm về cái đen đó nó đến bậc nào. Còn lòng người làm sao hình dung được cái tàn nhẫn qua bộ mặt đạo đức, sự thù hận qua khung cảnh được gọi là cách mạng. Sự tàn sát chặn đứng mọi âu lo qua tự sự.

Cái chết của Tổng thống Ngô đình Diệm đáng mền lòng bóng trong ngàn thứ ấy. Nó đau thương vồn vện gì lòng dạ con người bất tuân cái trọng nghĩa khinh tài.

Ngày vui chóng tàn, cơn đau thương sẽ theo thời gian biến vào dĩ vãng. Đau thương và dĩ vãng năm 1963 hoàn toàn giành riêng cho Tổng thống Ngô đình Diệm. Và đã là Tổng thống Ngô đình Diệm thì đi cùng đó là trang sử ca ngợi ông và kết tội những kẻ phản bội, kẻ nịnh hót đã vùi lấp thân thể Tổng thống bằng 3 viên đạn Rouleau ngắn nòng. Đồng thời đau thương kia sẽ triền miên, in hằn dấu vết vào tâm linh những người trai trẻ như tôi nguyện phụng thờ Ngô đình Diệm đến hơi thở cuối cùng.

Con người như T.T Ngô đình Diệm mà khi chết tiêu tan tất cả hướng hồ tôi nghĩa lý gì. Chỉ biết lấy tinh thần trung kiên lấp bỏ những phù phiếm. Chỉ biết đem tấm lòng thành thật gửi từ cõi chết cho người quá vãng ngậm cười an giấc ngàn thu.

Ngày 2-11 ngày giỗ của T.T Ngô đình Diệm. Ngày mùng 1 Tết là ngày giỗ tổ tiên đã nhọc công sinh thành. Ngày nay T.T Ngô đình Diệm đã thanh thản cũng bước theo cỗ xe của tổ tiên.

Chính Tổng thống được «ân huệ» gột bụi trần bởi HĐTL. Chính T.T bỏ lại sầu tư của mình trên cõi đời này.

Tuy nhiên, Người đã ra đi rồi. Con thuyền không lái, giây ngựa không cương, ngôi nhà vô chủ, tôi tớ hung hãn. Biến thành loạn.

Ngôi nhà sụp đổ, con thuyền trôi tròng trành, ngựa mạnh nảy phi.

Tổng thống Ngô đình Diệm bị giết để lại một tình thế rối ren như các sử gia đã chép về đời nhà Nguyễn khi vua Tự Đức băng hà.

Tôi mân mê bức thư nhỏ của Trung úy Thành người phi công sẽ bay với tôi trong chuyến đi Đà Nẵng này. Trung úy Thành viết rất gọn và hấp tấp bằng viết bi màu đỏ.

Trung úy Thành cho tôi biết chúng tôi sẽ bay chiếc phi cơ C.47 dành riêng cho T.T Ngô đình Diệm ngày xưa. Thế là cánh chim sắt lại càng gây cho tôi thêm kỷ niệm về vị T.T thương yêu Ngô đình Diệm.

Chiếc máy bay này, ngày nay giành cho Tướng Nguyễn Khánh. Và cũng chính phi cơ này ngày này Tướng Nguyễn Khánh phải đứng chầu chực khi T.T Ngô đình Diệm bước lên. Và ông ta phải ngồi đằng sau lưng T.T Ngô đình Diệm hăng nhiều dây ghế.

Nay đổi thay mất rồi. Tôi sẽ chứng kiến chiếc ghế bành ngày xưa T.T Ngô đình Diệm ngồi trên chiếc phi cơ đó Nguyễn Khánh chiếm đoạt ngự trị vào đây, nhưng dầu sao thể cách vẫn khác biệt muôn trùng.

Chiếc máy bay tốt nhất VN đặc biệt cho T.T Ngô đình Diệm đã qua tay của Tướng Dương văn Minh rồi nay đến Nguyễn Khánh, sự thay đổi đó làm cho tôi đau lòng tưởng nhớ T.T Ngô đình Diệm. Tôi vô tình bước vào con đường ngày xưa đầy hoa gắm. Con đường hằng triệu quần chúng hoan hô T.T Ngô đình Diệm. Ngày nay cố nhiên không còn nữa. Nhưng tôi vẫn còn sống trong dĩ vãng đó. Và nghĩ rằng cuộc đời hư hư, thật thật này đã cho tôi trải qua giấc mộng tươi đẹp Ngô đình Diệm.

Tôi đang đợi ánh sáng dăng lên. Tôi đang thúc đẩy bóng tối lùi lại thật chóng. Dù ánh sáng vội vàng của ngày 2-11-63 khác biệt lúc này nhưng mỗi khi tờ mờ sáng, tôi cứ nghĩ thời gian đi vào cõi chết của TT Ngô đình Diệm. Vì thế bỗng nhiên sợ hãi buổi sáng này. Tôi phải gặp trở ngại gì không ? Xin TT phù hộ cho tôi, như TT đã từng kêu gọi Thượng Đế sau những bài diễn văn.

Ánh sáng ngày 1 tết Giáp Thìn (13-2-1964) mờ mờ hiện lên trời cao. Tôi mở cửa sổ đón lộc ngày đầu của một năm, tôi sửa soạn áo bay ra đi lên đến phi đoàn vận

tải thì chuyến bay đón Tướng Nguyễn Khánh hoãn lại một ngày. Nghĩa là ngày mai mùng 2 Tết (14-2-1964) Tướng Khánh mới trở lại Saigon.

Tôi ở lại trò chuyện với các bạn ở Liên phi đoàn vận tải, trưa mới trở về nhà.

Lần đầu tiên trong 3 năm qua, tôi ăn Tết trọn ngày mùng 1 tại Saigon. Tết này tôi cảm thấy không vui tí nào. Tôi đi thăm tất cả những người quen biết và chúng bạn. Họ cũng chúc tụng tôi năm nay cưới vợ sinh con trai đầu lòng, không biết nghĩ thế nào mà khi chúc tôi như vậy tôi đều trả lời «chắc không bao giờ có». Thái độ của tôi làm nhiều người cụt hứng,

Trong suốt ngày mùng 1 Tết tôi đi chơi nhiều với Thiếu úy Lưu kim Cương nhưng trong lòng tôi lại áy náy về chuyến bay ngày mai đón Tướng Nguyễn Khánh. Tối hôm qua tôi đã trải qua tình trạng như thế, hôm nay trở lại làm cho trong lòng nóng lên như lửa đốt.

Chiều mùng 1 Tết tôi cảm thấy buồn lạ lùng. Trong nhà hai đứa em tôi đã đi chơi từ sáng chưa về. Ba tôi trở về Huế ăn Tết từ trung trần tháng chạp. Anh bếp của Trung tá Nguyễn văn Tư thuộc sư đoàn 5 bộ binh biệt phái cho tôi về Tam Hiệp với vợ con trong 3 ngày Tết. Nhà vắng lạnh không thể tưởng tượng được.

Sau cơn ngủ trưa bù đắp lại một đêm thức trắng đã không làm cho tôi tươi tỉnh trở lại. Trên bức tường bức ảnh T.T Ngô đình Diệm thật lớn đang nhìn vào tôi. Tôi tự nhiên lo sợ và đứng dậy đến gần bức ảnh đỏ thì thầm «cụ hãy bình thân. Một ngày ngắn lắm. Ngày mai con gặp Tướng Nguyễn Khánh đây».

Sáu giờ chiều Lưu kim Cương lại đến. Cả hai chúng tôi dùng cơm tối tại La Cigale, tôi dẫn Lưu kim Cương về nhà chú tôi đánh bài lấy hên.

Khi còn ở La Cigale Lưu kim Cương có hỏi tôi, tại sao lại muốn gặp Tướng Nguyễn Khánh như thế. Tôi biết Lưu kim Cương hiểu lầm tôi rất nhiều. Theo tôi nghĩ thì Lưu kim Cương tưởng rằng tôi cố gặp Nguyễn Khánh để xin một vài công việc nhà binh cho chính tôi. Tuy nhiên tôi không lưu ý về lời của Lưu Kim Cương cho mấy. Đối với tôi Lưu kim Cương chỉ là tình bạn trong những thú vui và mới biết nhau từ hơn một năm nay. Tôi cũng có cảm tưởng Lưu kim Cương chỉ chuộng công danh mà không biết gì về chính trị cả, hơn nữa Lưu kim Cương quá nể tôi. Vì khi tôi lên cấp Đại úy thì Lưu kim Cương mới có Chuẩn úy. Vấn đề đối với tôi không quan tâm nhưng Lưu kim Cương đầy mặc cảm như thế.

Những người bạn thân của tôi phải nói là Thiếu úy khu trục Hưng. Thiếu úy vận tải cơ Đặng văn Đức, và người tôi vừa kính trọng cấp bậc vừa bạn hữu là Đại úy khu trục Hà xuân Vinh (Đại úy trước tôi những ba năm).

Mười giờ đêm chú tôi thúc giục tôi về nhà ngủ sớm dưỡng sức ngày mai đi bay. Tôi về và tiếp tục viết dòng chữ này.

Thêm một ngày chờ đợi dần qua. Đáng ra giờ này tôi đã viết lại cuộc gặp gỡ với Tướng Nguyễn Khánh. Tin tưởng hoặc thất vọng đến phút này vẫn còn chưa biết được. Tướng Nguyễn Khánh sẽ nói gì ? Tôi đang lo lắng chờ đợi và chắc chắn ngày mai sẽ giải đáp được.

Chuyến bay đầu năm trắc trở với tôi. Bỗng nhiên tôi thấy tâm thần buông trôi. Tôi lại giành nhiều ý nghĩ cho bà con thật nhiều. Tôi kiểm điểm lại cuộc thăm viếng đầu năm có thiếu ai không ?

Một vài người bà con xa tôi đã quên hẳn. Tôi nhớ lại khuôn mặt từng người ấy. Tôi tiếc sẽ không được gặp họ.

Tôi lên giường ru giấc ngủ mà không thể nào chợp mắt được. Tôi cố ngủ sớm hơn thường lệ nhưng cứ

chong mãi. Tôi vùng dậy ngồi lên bàn viết nữa cho đến khi nào mệt nhoài.

Tại sao tôi lại ham thích viết kể từ ngày TT Ngô đình Diệm mất ? Tôi hăng say kể nhiều chuyện, trong đó có thể làm mất lòng một số người. Nhưng sự thật như thế không thể nào không nói lên được. Tuy nhiên nhật ký này, tôi để lại cho con cháu khi tôi chân yếu tay mềm gác bỏ chuyện đời, gẫm suy cái buổi thiếu thời.

Dầu sao tôi cũng được thỏa mãn tới đích. Tôi gặp được Tướng Nguyễn Khánh tôi sẽ nói với ông ta nỗi thương tâm tôi nhìn cảnh TT Ngô đình Diệm ở dinh Gia Long, nhà Mã Tuyên, nhà thờ Cha Tam, rồi cuối cùng bước lên thiết vận xa M113 đầy bóng tối hắc ám.

Tôi cố diễn tả đến mức tối đa sự buồn tủi của một sĩ quan Tùy viên nhận những lời nói cuối cùng của Tổng thống chuyển đến ông ta. Tôi nhấn mạnh rằng Tổng thống Ngô đình Diệm đã thương yêu tướng Nguyễn Khánh đến phút cuối cùng trước khi lên xe M113 về Tổng tham Mưu.

Tôi là người trong cuộc, muôn vàn cảm động mỗi khi nhớ lại từng chi tiết. Cảm động đến độ không tài nào diễn tả thành lời viết cho trung thực.

Đã từ ngày T.T đi ra vĩnh viễn, tôi quyết trong lòng phải gặp Tướng Nguyễn Khánh dù ngày chính lý không xảy ra. Nếu cần tới thúc đẩy Tướng Nguyễn Khánh nhớ lại T.T Ngô đình Diệm nổi lên chống lại ngày đảo chánh 1-11-63 do Tướng Dương văn Minh cầm đầu. Nhưng tướng Nguyễn Khánh đã hành động trước ý nghĩ của tôi. Thú thật, tôi sung sướng, cười tươi khi thấy ngày chính lý thành công. Dù rằng tình thế không đem lại cho T.T thoát cỏi linh hồn ở ngôi mộ bằng phẳng tại bộ Tổng Tham Mưu.

Hôm nay tôi xin trả ơn nhỏ mọn cho người quá vãng đón đau T.T Ngô đình Diệm bằng cách gửi lại cho Tướng Nguyễn Khánh những lời dạy bảo của T.T.

Nhiệm vụ chắc cũng sẽ hoàn tất trong ngày mai. Tướng Nguyễn Khánh phải cảm động, phải chảy nước mắt đã cố gắng làm được những gì mà Tổng thống Ngô đình Diệm ước muốn. Ước muốn đó không phải là sự trả thù tầm thường. Ước muốn đó không còn ích kỷ mà đầy tình thương yêu cùng da cùng thịt của dân tộc chiến chinh này.

Trước khi gác bút cho một ngày đã qua. Gác bút một ngày viết với T.T Ngô đình Diệm cũng lấy làm mãn nguyện trong vài tiếng đồng hồ. Mỗi lần như vậy tôi mơ hồ tiếng ngân ngui trầm xuống của Tổng thống Ngô

đình Diệm phản phát đâu đây. Và tôi cảm thấy mình đang lạc bước vào cõi linh hồn của những kẻ chết oan. Nhưng chỉ phiêu du mà không báo oán.

Có lẽ tôi đã nhập tâm những lời dạy dỗ của T.T khi còn ở đình Gia Long. T.T chỉ dùng chữ uy trả ân mà không bao giờ nghĩ đến ân oán đi đôi.

Tôi sung sướng về những ý nghĩ ấy. Đầu xuân này tôi ra đi theo tiếng gọi của T.T. Ra đi gặp tướng Nguyễn Khánh. Ngày mai 14-2-64 là ngày vĩnh viễn toại nguyện nhất sau ngày Tổng thống Ngô đình Diệm băng hà. Tôi đi gặp Nguyễn Khánh cũng như tôi theo hầu Tổng thống với lời trăn trối. Tôi còn phải viết về Nguyễn Khánh ngày mai nữa không ?